



BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG LỤ BÃO TRUNG ƯƠNG

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN



ỨNG PHÓ KHẨN CẤP VÀ PHỤC HỒI SỚM



HÀ NỘI, 2011

BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO TRUNG ƯƠNG

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
ỨNG PHÓ KHẨN CẤP VÀ PHỤC HỒI SỚM

HÀ NỘI, 2011



Tài liệu Hướng dẫn Ứng phó khẩn cấp và Phục hồi sớm được Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương, Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai công bố với sự hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính từ Dự án “Nâng cao năng lực thể chế về Quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến Biến đổi khí hậu (SCDM)” do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tài trợ.

Bản quyền © 2011, thuộc Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương

ISBN : 0-893507 – 779124

Bản quyền và giấy phép

Nội dung và những quan điểm thể hiện trong ấn phẩm này không nhất thiết phản ánh quan điểm của các chuyên gia, tổ chức hay của Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương cũng như của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc.

Ấn phẩm này có thể được tái xuất bản một phần hoặc toàn bộ nội dung để cung cấp thông tin phục vụ giáo dục, đào tạo hoặc phi lợi nhuận mà không cần xin phép bản quyền, miễn là có lời cảm ơn và dẫn nguồn xuất bản. Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương cũng như Chương trình Phát triển Liên hợp quốc đánh giá cao nếu được một bản sao của bất cứ ấn phẩm nào được phát hành có sử dụng ấn phẩm này để tham khảo.

Ấn phẩm này không được sử dụng để bán lại hoặc vì bất cứ mục đích thương mại khác trước khi được sử dụng bằng văn bản của Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc.

Thiết kế, chế bản: Kimdo Design

Chịu trách nhiệm nội dung: Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương

Chịu trách nhiệm xuất bản:.....

Giấy phép xuất bản số 270-2011/CXB/21/05-14/VHTT do Nhà xuất bản văn hóa - thông tin cấp ngày 24/11/2011.



Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai

Lời mở đầu

Do vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên của mình, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng thiên tai nhiều nhất trên thế giới. Theo Tổng cục Thống kê, trong vòng một thập kỷ từ năm 1995 tới năm 2006, hàng năm thiên tai đã gây thiệt hại tương đương với 1.5% GDP, làm chết và bị thương hàng trăm người. Đặc biệt, Việt Nam sẽ là một trong số các quốc gia bị tác động nặng nề nhất của sự biến đổi khí hậu toàn cầu.

Từ nhiều năm qua, Chính phủ Việt Nam đã nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai bao gồm cả rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu nên đã sớm phê chuẩn Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và Khung Chương trình hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2008-2020.

Việt Nam đã có hàng ngàn năm kinh nghiệm trong việc ứng phó với thiên tai. Hệ thống văn bản pháp quy về phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai không ngừng được bổ sung, hoàn thiện. Đồng thời, hệ thống tổ chức chuyên trách về chỉ đạo, chỉ huy điều hành các hoạt động phòng chống, đối phó và khắc phục hậu quả thiên tai từ Trung ương tới địa phương cũng không ngừng được củng cố. Nhiều tài liệu hướng dẫn tác nghiệp đã được biên soạn và được phát hành tới tận cơ sở. Tuy nhiên, các tài liệu hướng dẫn hiện có mới chỉ hướng dẫn chung về các hoạt động cần thực thi trong cả 3 giai đoạn phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai chứ chưa hướng dẫn sâu, cụ thể theo các tình huống khác nhau cho giai đoạn ứng phó khẩn cấp và chưa được sử dụng một cách thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Hướng dẫn về phục hồi sớm vẫn đặt chung trong giai đoạn khắc phục hậu quả thiên tai và còn đang trong quá trình xây dựng.

Xây dựng tài liệu Hướng dẫn ứng phó khẩn cấp và phục hồi sớm là một trong sáu hợp phần của Dự án hỗ trợ kỹ thuật "*Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu*" do UNDP tài trợ. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì và phối hợp với Ủy ban Nhân dân các tỉnh Bình Thuận, Cần Thơ, Cao Bằng triển khai dự án. Tài liệu Hướng dẫn được phát triển dựa trên nhiều tài liệu khác nhau của các cơ quan phòng chống lụt bão từ Trung ương tới địa phương do các Bộ, ngành, các tổ chức phi chính phủ và tổ chức quốc tế xây dựng. Tài liệu Hướng dẫn cũng được phát triển dựa trên quy trình tham vấn với 3 tỉnh dự án thí điểm và 09 tỉnh thường xảy ra thiên tai, thông qua thu thập thông tin, nghiên cứu khảo sát các trường hợp điển hình và đóng góp ý kiến của nhiều chuyên gia của 10 Bộ, ngành hữu quan.

Tài liệu Hướng dẫn này sẽ là một nguồn thông tin và công cụ quan trọng dành cho các cán bộ có chức năng tham mưu, chỉ đạo, chỉ huy điều hành các hoạt động chuẩn bị, ứng phó khẩn cấp, phục hồi sớm sau thiên tai và trong công tác phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai nói chung thuộc các cơ quan quản lý rủi ro thiên tai các cấp từ Trung ương đến địa phương. Đây cũng sẽ là tài liệu tham khảo bổ ích đối với các Bộ, ngành và Ủy ban Nhân dân các cấp trong việc thẩm tra, phê duyệt kế hoạch cũng như các phương án phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai hàng năm.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc
Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BCĐPCLBTW	Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương
BCHPCLB&TKCN	Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn
BĐKH	Biến đổi khí hậu
DMWG	Nhóm công tác quản lý thiên tai
GD-ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GNTT	Giảm nhẹ thiên tai
GS&ĐG	Giám sát và Đánh giá
GTVT	Giao thông Vận tải
HCTĐ	Hội Chữ thập đỏ
KTTVTW	Khí tượng Thủy văn Trung ương
LHQ	Liên hợp quốc
MTTQ	Mặt trận Tổ quốc
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
PCLB	Phòng chống lụt bão
PCP	Phi chính phủ
PHS	Phục hồi sớm
QLĐĐ&PCLB	Quản lý đê điều và phòng chống lụt bão
QLRRTT	Quản lý rủi ro thiên tai
TKCN	Tìm kiếm cứu nạn
TTQLTTMT	Trung tâm Quản lý thiên tai Miền Trung và Tây nguyên
TT-TT	Thông tin và Truyền thông
UBND	Ủy ban Nhân dân
UBQGTKCN	Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm và cứu nạn
UNDP	Cơ quan phát triển của Liên hợp quốc
UNFCCC	Nghị định khung của LHQ về BĐKH
UNISDR	Chiến lược quốc tế giảm nhẹ thảm họa của Liên hợp quốc
UPKC	Ứng phó khẩn cấp

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I - GIỚI THIỆU, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Giới thiệu	2
1.1. Mục tiêu tổng quát	2
1.2. Tóm tắt tổng quan	3
1.3. Giới thiệu chung về bộ tài liệu Hướng dẫn UPKC và PHS	4
2. Cơ sở pháp lý	6
2.1. Cơ sở pháp lý của Việt Nam về hoạt động UPKC và PHS khi xảy thảm họa	6
2.1.1. Một số quy định về hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn, lũ quét, sạt lở đất	6
2.1.2. Một số quy định về hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới	7
2.1.3. Một số quy định về hoạt động UPKC và PHS khi có tin động đất, cảnh báo sóng thần	7
2.2. Cơ sở pháp lý quốc tế về hoạt động UPKC và PHS khi xảy thiên tai	8
2.2.1. Thỏa thuận của các nước ASEAN về Quản lý thiên tai và UPKC	8
2.2.2. Khung hành động Hyogo (HFA) giai đoạn 2005-2015	9
2.2.3. Nghị định thư Kyoto và các cơ chế Kyoto	9
3. Cơ cấu tổ chức, năng lực của các tổ chức QLRRTT	9
3.1. Cơ cấu tổ chức	9
3.2. Khái quát chung về năng lực QLRRTT ở Việt Nam	10

PHẦN II - ỨNG PHÓ KHẨN CẤP VÀ PHỤC HỒI SỚM TRONG QLRRTT

1. Giới thiệu chung các giai đoạn chính của QLRRTT	15
1.1. Phòng ngừa / Chuẩn bị	15
1.2. Ứng phó	16
1.3. Phục hồi sớm	17
1.4. Phục hồi – Tái xây dựng	17
2. Các hoạt động UPKC	18
2.1. Các câu hỏi thường gặp	18
2.2. Giai đoạn chuẩn bị UPKC	20
2.3. UPKC với tầm nhìn rõ ràng	21
2.4. Các hoạt động UPKC cần được thực hiện trong 24 – 72 giờ đầu	22
2.5. Những việc cần làm sau 72 giờ	24
2.6. PHS diễn ra đan xen với UPKC	24
3. PHS và các lĩnh vực hoạt động	28
3.1. Triển khai các hoạt động PHS	28
3.2. An toàn và an ninh	29
3.3. Phục hồi sinh kế/nguồn thu nhập	29
3.4. Sơ tán và nơi ở tạm thời	29

3.5. Hồi hương và tái hòa nhập	30
3.6. Tài sản, nhà ở	30
3.7. Cơ sở hạ tầng	31
3.8. Các vấn đề lồng ghép	31
4. Chuyển sang giai đoạn phục hồi, tái thiết và phát triển	32

PHẦN III – HƯỚNG DẪN UPKC VÀ PHS THEO TÌNH HUỐNG VÀ LOẠI THIÊN TAI

Mục A – Hướng dẫn UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn, lũ quét, sạt lở đất	34
1. Hướng dẫn UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở các sông có đê ngăn lũ, phòng lụt thuộc các tỉnh Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ	35
<u>Bảng A1:</u> Bảng tra cứu nhanh các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở đồng bằng Bắc bộ và Bắc Trung bộ	36
1.1. Đặc điểm chung	43
1.2. Các hoạt động chuẩn bị UPKC	43
1.3. Các hoạt động UPKC	48
1.4. Các hoạt động PHS	55
2. Hướng dẫn UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở duyên hải miền Trung và Đông Nam Bộ	49
<u>Bảng A2:</u> Bảng tra cứu nhanh các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở duyên hải Miền Trung và Đông Nam bộ	50
2.1. Đặc điểm chung	53
2.2. Các hoạt động chuẩn bị UPKC	53
2.3. Các hoạt động UPKC	53
2.4. Các hoạt động PHS	54
3. Hướng dẫn UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở đồng bằng sông Cửu Long	55
<u>Bảng A3:</u> Bảng tra cứu nhanh các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở đồng bằng sông Cửu Long	56
3.1. Đặc điểm chung	58
3.2. Các hoạt động chuẩn bị UPKC	58
3.3. Các hoạt động UPKC	58
3.4. Các hoạt động PHS	59
4. Hướng dẫn UPKC và PHS đối với tình huống xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở miền núi và khu vực Tây Nguyên	61
<u>Bảng A4:</u> Bảng tra cứu nhanh các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở miền núi và khu vực Tây Nguyên	62
4.1. Đặc điểm chung	65

4.2. Các hoạt động chuẩn bị UPKC	65
4.3. Các hoạt động UPKC	65
4.4. Các hoạt động PHS	66
Mục B – Hướng dẫn UPKC và PHS khi xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới	67
<u>Bảng B</u> : Bảng tra cứu nhanh các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới	68
5.1. Đặc điểm chung	75
5.2. Các hoạt động chuẩn bị UPKC	75
5.3. Các hoạt động UPKC	76
5.4. Các hoạt động PHS	79
Mục C – Hướng dẫn UPKC và PHS khi xảy ra động đất, sóng thần	80
<u>Bảng C</u> : Bảng tra cứu nhanh các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra động đất, sóng thần	81
6.1. Đặc điểm chung	87
6.2. Các hoạt động chuẩn bị UPKC	87
6.3. Các hoạt động UPKC	88
6.4. Các hoạt động PHS	89

PHẦN IV CÁC ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ KHẨN CẤP VÀ PHỤC HỒI SỚM CÓ HIỆU QUẢ

1. Cơ chế phối hợp	91
1.1. Điều phối nội bộ	91
1.2. Điều phối với bên ngoài và hợp tác quốc tế và khu vực	92
1.3. Thông tin liên lạc	93
1.4. Công nghệ thông tin và viễn thông	94
1.5. Nhóm công tác về QLRRTT do các tổ chức của LHQ và các tổ chức PCP khởi xướng	94
2. Triển khai thực hiện và hậu cần	96
2.1. Hàng tiếp tế cứu trợ	98
2.2. Mua sắm	99
2.3. Phân phối hàng cứu trợ	99
3. Giám sát và Đánh giá (GS&ĐG)	100

3.1. Các khái niệm chính	100
3.2. Tổ chức và trách nhiệm GS&ĐG ở Việt Nam	102
3.3 Ai thực hiện công tác GS&ĐG?	103
3.4. Quá trình thực hiện GS&ĐG	103
4. Tiêu chí về tình trạng dễ bị tổn thương	103
4.1. Một số khái niệm	104
4.2. Những nhóm dễ bị tổn thương nhất khi thiên tai xảy ra	105
4.3. Tiêu chí cứu trợ theo các tiêu chuẩn quốc tế về cứu trợ nhân đạo	105
4.4. Một số ví dụ về các tiêu chí đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và những tiêu chuẩn cứu trợ	106
4.5. Những vấn đề liên quan cần được tính đến khi tiến hành UPKC và PHS	107
5. Danh mục một số thuật ngữ (nguồn: UNISDR)	108

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Các ví dụ điển hình về UPKC và PHS của các nước khu vực châu Á-Thái bình dương (kể cả Việt Nam)	110
Tái xây dựng nhà ở	111
Trường hợp 1: PHS sau sóng thần Ấn Độ dương tại Maldives.	111
Chương trình hỗ trợ tiền mặt	113
Trường hợp 1: Sóng thần ở Sri Lanka, Sáng kiến chương trình hỗ trợ tiền mặt	114
Trường hợp 2: Chương trình chuyển đổi tiền mặt sau hậu quả nặng nề gây ra bởi cơn bão Nargis	115
Trường hợp 3: Tiền gửi về trong tình huống khẩn cấp, trường hợp ở Sri Lanka	116
Những chiến lược đối mặt với thiên tai của cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng thông qua sinh kế	117
Trường hợp 1: Cơn bão Xangsane ở Việt Nam năm 2006	117
Trường hợp 2: Lốc xoáy ở Bangladesh	118
Nước sạch và điều kiện vệ sinh	119
Trường hợp 1: Động đất ở Tứ Xuyên, Trung Quốc	119
Cung cấp sự hỗ trợ về tâm lý và các dịch vụ có sự tham gia của cộng đồng	120
Trường hợp 1: Động đất ở Tứ xuyên, Trung Quốc	120
Phụ lục 2: Các ví dụ điển hình về UPKC và PHS theo kinh nghiệm của Việt Nam	122
❖ Phương châm “Bốn tại chỗ” là một kinh nghiệm đặc sắc của Việt Nam trong công cuộc PCLB và GNTT	122
❖ Tỉnh Quảng Nam bổ sung thêm “quản lý tại chỗ” vào phương châm “4 tại chỗ”	123
❖ Kinh nghiệm ứng phó với bão, ATNĐ trên biển	123

❖ Chủ động tổ chức sơ tán	124
❖ Ba kinh nghiệm hay của tỉnh Quảng Ngãi	124
❖ Kinh nghiệm cứu hộ, cứu nạn dựa vào cộng đồng ở vùng ĐBSCL	125
❖ Kinh nghiệm về xã hội hoá việc bảo vệ trẻ em trong mùa lũ ở vùng ĐBSCL	125
❖ Hỗ trợ thuyền và lưới cụ cho những hộ nghèo vùng bị ngập sâu ở ĐBSCL tạo sinh kế cho người dân trong mùa nước nổi	126
❖ Tương thân, tương ái cứu trợ đồng bào bị thiên tai của cộng đồng trong cứu trợ khẩn cấp vừa là truyền thống vừa là nét văn hóa của dân tộc Việt Nam	126
❖ Ví dụ điển hình về nhân dân tự cứu hộ lẫn nhau trong lũ lớn	126
Phụ lục 3: Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng liên quan đến UPKC và PHS (chọn lọc)	128
Phụ lục 4: Danh mục các trang web quan trọng liên quan đến UPKC và PHS	131
Phụ lục 5: Sổ tay hướng dẫn PLCB và GNTT do BCĐPCLBTW ban hành (trích)	132
❖	132
❖ Tần số liên lạc giữa các tàu thuyền và các đài	134
❖ Các điểm trú tránh bão (Theo sổ tay dành cho ngư dân – Trung tâm nghiên cứu sức khoẻ gia đình và phát triển cộng đồng)	137
❖ Các điểm bắn pháo hiệu (Theo Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ và thông tư hướng dẫn thực hiện quy chế- Bộ Tài nguyên và Môi trường)	139
❖ Các phương tiện bắt buộc trên mỗi tàu, thuyền	141
Phụ lục 6: Sơ đồ tổ chức điểm phân phát hàng cứu trợ	142
Phụ lục 7: Các biểu mẫu của Bộ tài chính về báo cáo tình hình xuất cấp hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, hỗ trợ	143

PHẦN I

GIỚI THIỆU, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. GIỚI THIỆU

Xây dựng Hướng dẫn ứng phó khẩn cấp (UPKC) và phục hồi sớm (PHS) (dưới đây gọi tắt là tài liệu Hướng dẫn) là một trong sáu hợp phần của dự án hỗ trợ kỹ thuật “*Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu*” do UNDP tài trợ. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) chủ trì và phối hợp với Ủy ban Nhân dân (UBND) các tỉnh Bình Thuận, Cần Thơ, Cao Bằng triển khai dự án với nguồn tài trợ từ UNDP và đối ứng bằng hiện vật từ Chính phủ Việt Nam. Trong những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam với sự hỗ trợ của UNDP và các tổ chức viện trợ song phương khác, đang nỗ lực nâng cao năng lực quản lý rủi ro thiên tai (QLRRTT) nhằm đảm bảo việc ứng phó với thiên tai ngày càng trở nên hiệu quả hơn và mang lại nhiều lợi ích cho các cộng đồng người dân bị ảnh hưởng hoặc có nguy cơ bị đe dọa bởi thiên tai.

UPKC và PHS là hai giai đoạn quan trọng trong QLRRTT và có mối liên hệ chặt chẽ với các giai đoạn phòng ngừa, tái thiết và phục hồi phát triển. Thông qua việc xây dựng tài liệu Hướng dẫn này, các cơ quan Chính phủ và các tổ chức có liên quan đến QLRRTT tại Việt Nam sẽ có được một tầm nhìn rõ ràng hơn về các bước và quy trình cần thiết phải tiến hành ngay sau khi thiên tai xảy ra và gây nên các thiệt hại cho con người và tài sản.

Tài liệu Hướng dẫn được phát triển dựa trên nhiều tài liệu khác nhau của các cơ quan phòng chống lụt bão (PCLB) từ Trung ương tới địa phương do các Bộ, ngành, các tổ chức phi chính phủ (PCP) và tổ chức quốc tế xây dựng. Tài liệu Hướng dẫn cũng được phát triển dựa trên quy trình tham vấn với 3 tỉnh dự án thí điểm và 9 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không thuộc dự án nhưng nằm trong khu vực thường xảy ra thiên tai trong thời gian 6 tháng thu thập thông tin, nghiên cứu khảo sát các trường hợp điển hình và tham vấn ý kiến của nhiều chuyên gia của 10 Bộ, ngành hữu quan. Tài liệu Hướng dẫn cũng được tham khảo ý kiến của Nhóm công tác quản lý thiên tai (DMWG) tại Việt Nam.

1.1. Mục tiêu tổng quát

Dự án “*Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu*” hỗ trợ các mục tiêu của *Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020* và *Khung Chương trình hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH)* của ngành NN&PTNT giai đoạn 2008-2020 của Bộ NN&PTNT, *Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH* do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng với sự tham vấn của Bộ NN&PTNT.

Thuật ngữ:

Ứng phó: Việc cung cấp các dịch vụ khẩn cấp và hỗ trợ công trong hoặc ngay sau khi xảy ra thiên tai nhằm mục đích bảo vệ tính mạng con người, giảm thiểu tác động có hại đến sức khỏe, đảm bảo an toàn cho xã hội và đáp ứng các nhu cầu vật chất cơ bản của người dân bị ảnh hưởng. (UNISDR)

Phục hồi: Việc phục hồi, cải thiện khi thích hợp, cơ sở vật chất, sinh kế, điều kiện sống của các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bao gồm cả những nỗ lực giảm thiểu các yếu tố rủi ro thiên tai. (UNISDR)

Phục hồi sớm: PHS là giai đoạn phục hồi bắt đầu rất sớm ngay sau khi thiên tai xảy ra và vì mục đích nhân đạo. Đây là một quá trình phức hợp, nhiều chiều, được định hướng dựa trên các nguyên tắc phát triển. Các hoạt động PHS nhằm mục đích tạo dựng các quá trình thích ứng và tự duy trì ở cấp quốc gia trong giai đoạn phục hồi sau thiên tai. PHS bao gồm việc phục hồi các dịch vụ cơ bản, sinh kế, nơi ở, hệ thống quản lý, an ninh, luật pháp, môi trường và các hoạt động xã hội khác như tái hòa nhập những người bị li tán do thiên tai. Quá trình này giúp ổn định an ninh xã hội và làm rõ những rủi ro chính gây nên thảm họa. (IASC: Nhóm công tác PHS)

Mục tiêu cụ thể của gói thầu tư vấn này là xây dựng và hỗ trợ ban hành Hướng dẫn quốc gia UPKC và PHS chú trọng tới nhóm dễ bị tổn thương nhất, nhấn mạnh tới giảm thiểu rủi ro thiên tai. Ngoài ra, tài liệu Hướng dẫn còn nhằm mục tiêu cụ thể hóa dưới hình thức hướng dẫn một số quy định rất cô đọng trong một số văn bản pháp quy hiện hành về ứng phó với thiên tai tại Việt Nam. Tài liệu Hướng dẫn này cũng được xây dựng phù hợp với các cam kết quốc tế, khu vực và quốc gia trong việc UPKC và PHS nói riêng, cũng như công tác GNRRTT và ứng phó với BĐKH nói chung, bao gồm: *Pháp lệnh Phòng chống lụt bão, Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp, Luật Đê điều, Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, Nghị định 14/2010/NĐ-CP về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương, Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn các Bộ, ngành và địa phương và nhiều văn bản pháp quy quan trọng khác; Khung hành động Hyogo; Công ước khung của Liên hợp quốc (LHQ) về biến đổi khí hậu, Nghị định thư Kyoto và Thỏa thuận của các nước ASEAN về Quản lý thiên tai và Ứng phó khẩn cấp.*

1.2. Tóm tắt tổng quan

Các tài liệu hướng dẫn hiện có của Trung ương cũng như của một số Bộ, ngành mới chỉ hướng dẫn chung về các hoạt động cần thực thi trong cả 3 giai đoạn phòng ngừa, đối phó (ứng phó) và khắc phục hậu quả thiên tai chứ chưa hướng dẫn sâu, cụ thể theo các tình huống khác nhau cho giai đoạn UPKC và chưa được sử dụng một cách thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Về việc thực **hiện quá trình PHS, hiện nay vẫn chưa có tài liệu nào hướng dẫn cụ thể, chính vì vậy PHS vẫn đặt** chung trong giai đoạn khắc phục hậu quả thiên tai và việc thực hiện thường bị động, tùy thuộc vào yêu cầu bức xúc thực tế ở mỗi địa phương và sự nhận thức chủ quan của các cơ quan có trách nhiệm, chưa có quy định rõ về sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ nên hiệu quả chưa đạt như ý muốn. Tài liệu Hướng dẫn mới này sẽ là một công cụ quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, UPKC và PHS nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai, tập trung vào giảm thiểu các yếu tố chính gây rủi ro. Đi đôi với việc xây dựng tài liệu Hướng dẫn, cũng cần phải chú ý thích đáng việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho cán bộ thuộc các cơ quan PCLB và giảm nhẹ thiên tai (GNTT) các cấp từ Trung ương đến địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu mới trong thời kỳ BĐKH toàn cầu đang diễn ra ngày một nghiêm trọng.

Tài liệu Hướng dẫn trình bày các thông tin cốt lõi liên quan đến thể chế, chính sách, cơ cấu tổ chức, quy trình, thủ tục, vai trò, trách nhiệm, và các công cụ trong QLRRTT của Việt Nam và quốc tế trong ứng phó và khắc phục hậu quả của thiên tai. Các cơ chế điều phối như các nhóm công tác của Liên hợp quốc (LHQ), các nhóm làm việc đã được hình thành và hoạt động tại Việt Nam, mối liên kết giữa Chính phủ Việt Nam và cộng đồng quốc tế trong ứng phó với thiên tai cũng sẽ được giới thiệu vắn tắt trong tài liệu Hướng dẫn này.

Tài liệu Hướng dẫn sẽ cung cấp các thông tin cụ thể về UPKC và PHS có tham khảo các kinh nghiệm và bài học thực tế từ các quốc gia trong khu vực châu Á-Thái bình dương, tập trung vào các tiêu chuẩn quốc tế về cứu trợ nhân đạo. Bên cạnh đó, các kinh nghiệm và bài học của Việt Nam cũng được nghiên cứu và đưa vào trong tài liệu Hướng dẫn này. Tài liệu Hướng dẫn sẽ cung cấp cho người đọc các định nghĩa và khái niệm liên quan đến UPKC và PHS do Chiến lược quốc tế giảm nhẹ thiên tai của LHQ phát triển (UNISDR).

Tài liệu Hướng dẫn này sẽ là một nguồn thông tin và công cụ quan trọng dành cho các cán bộ có chức năng tham mưu, chỉ đạo, chỉ huy điều hành các hoạt động chuẩn bị, UPKC và PHS; trong công tác PCLB và GNTT nói chung thuộc các cơ quan QLRRTT các cấp từ Trung ương đến địa phương. Đây cũng sẽ là tài liệu tham khảo bổ ích đối với các Bộ, ngành và UBND các cấp trong việc thẩm tra, phê duyệt kế hoạch cũng như các phương án phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai hàng năm.

Tài liệu Hướng dẫn là một văn bản động (mở), sẽ thường xuyên được chỉnh sửa, bổ sung trên cơ sở tiếp nhận thông tin đầu vào, góp ý, kết quả thảo luận với các cơ quan liên quan thuộc Chính

phủ, của các Bộ, ngành và địa phương nhằm ngày càng hoàn thiện và hữu dụng hơn. Trong phạm vi của tài liệu Hướng dẫn này, có một số loại hình thiên tai (như: hạn hán, cháy rừng, dịch bệnh, v.v...) chưa được đề cập đến trong phần: “*Hướng dẫn UPKC và PHS chi tiết theo tình huống và loại hình thiên tai*”. Hy vọng rằng trong tương lai khi Luật về quản lý thiên tai của Việt Nam được thông qua và khi có một cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm quản lý mọi loại hình rủi ro thiên tai ra đời, tài liệu Hướng dẫn sẽ được bổ sung hoàn chỉnh. Hiện nay, việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các loại hình thiên tai đó được quy định bởi các văn bản pháp quy và thuộc trách nhiệm của các tổ chức khác, không thuộc trách nhiệm của Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương (BCĐPCLBTW). Ví dụ như công tác ứng phó đối với cháy rừng thuộc trách nhiệm của Ủy ban Quốc gia phòng chống cháy rừng; ứng phó đối với hạn hán được tiến hành theo các quy định của Chính phủ về phòng chống hạn thuộc phạm vi trách nhiệm của Tổ điều hành công tác phòng chống hạn, Tổng cục Thủy lợi, Bộ NN&PTNT, ngành NN&PTNT, chính quyền địa phương các cấp, v.v...

1.3. Giới thiệu chung về bộ tài liệu Hướng dẫn UPKC và HS

1.3.1. Mục tiêu chính yếu của tài liệu Hướng dẫn UPKC và PHS là nhằm giảm thiểu tác động của thiên tai tới con người, tài sản và các công trình công cộng.

1.3.2. Mục tiêu cụ thể của tài liệu Hướng dẫn UPKC và PHS là nhằm hỗ trợ những đối tượng sử dụng tài liệu hiểu rõ nội dung và phương pháp thực thi có hiệu quả các hoạt động UPKC và PHS nhằm giảm thiểu tác động của thiên tai tới con người, tài sản, cơ sở hạ tầng và môi trường sinh thái.

1.3.3. Mục đích của tài liệu Hướng dẫn là nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động UPKC và PHS, bao gồm:

- a. Giảm số người chết và bị thương do thiên tai.
- b. Nhanh chóng khắc phục hậu quả và phục hồi sau thiên tai.
- c. Hướng dẫn cán bộ PCLB và GNTT các cấp trong việc triển khai các hoạt động UPKC và PHS.
- d. Góp phần nâng cao năng lực cho chính quyền các cấp, các cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm về lĩnh vực PCLB và GNTT và cộng đồng để ứng phó ngày càng có hiệu quả hơn với các tình huống dễ bị tổn thương nhất.
- e. Cung cấp các phương pháp tiếp cận mang tính chiến lược kèm theo các tiêu chuẩn cứu trợ khẩn cấp.
- f. Áp dụng các tiêu chuẩn đã được quốc tế công nhận trong UPKC và PHS.
- g. Giới thiệu tóm tắt một số bài học và kinh nghiệm điển hình trong UPKC và PHS của Việt Nam và các nước trong khu vực Châu Á-Thái bình dương.

1.3.4. Đối tượng sử dụng tài liệu Hướng dẫn UPKC và PHS?

Tài liệu Hướng dẫn được xây dựng trước hết được dành cho các cán bộ làm việc trong hệ thống tổ chức PCLB và GNTT từ Trung ương tới địa phương. Ngoài ra, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị, xã hội, các lực lượng vũ trang và thanh niên tình nguyện cũng có thể sử dụng tài liệu này như một công cụ hỗ trợ trong công tác UPKC và PHS. Tài liệu Hướng dẫn cũng có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các tổ chức quốc tế hoặc tổ chức PCP khi tham gia vào các hoạt động UPKC và PHS tại Việt Nam.

1.3.5. Khi nào sử dụng tài liệu Hướng dẫn UPKC và PHS?

Tài liệu Hướng dẫn có thể được sử dụng một cách linh hoạt, không chỉ trực tiếp cho công việc ứng phó với thiên tai và PHS mà còn có thể sử dụng đa dạng cho các mục đích khác. Khi không có thiên tai, cán bộ làm công tác PCLB và GNTT có thể sử dụng tài liệu Hướng dẫn như một tài liệu tham khảo để phục vụ cho công tác tập huấn và nâng cao năng lực. Khi thiên tai xảy ra, tài liệu này sẽ là công cụ hướng dẫn cho công tác UPKC và PHS. Mức độ áp dụng và tính thực tiễn

của tài liệu Hướng dẫn này phụ thuộc hoàn toàn vào người sử dụng, cho dù là cơ quan thực thi chính hay chỉ là cơ quan phối hợp, ở cấp quốc gia hay cấp địa phương.

Việc UPKC và PHS có thể được thực hiện trong vài ngày, vài tuần hay thậm chí hàng tháng trước khi cộng đồng bị ảnh hưởng nhận được sự hỗ trợ cho phục hồi sau thiên tai. Trong một số trường hợp, công tác phục hồi và ứng phó có thể không cần sự hỗ trợ từ bên ngoài. Trong bất cứ tình huống nào, thời gian thực hiện cần được sự nhất trí của các bên tham gia, vì vậy, tài liệu Hướng dẫn đề xuất khung thời gian cần thiết để thực hiện các hoạt động UPKC và PHS.

1.3.6. Sử dụng tài liệu Hướng dẫn UPKC và PHS như thế nào?

Tài liệu Hướng dẫn được xây dựng để phục vụ cho công tác UPKC và PHS. Ngoài ra nó còn phát huy tác dụng trong công tác chuẩn bị ứng phó với thiên tai và nâng cao năng lực cho cán bộ PCLB và GNTT và các cán bộ liên quan khác. Tài liệu có thể được sử dụng cho nhiều tình huống khác nhau khi cần có sự cứu trợ khi xảy ra thiên tai hay các loại thảm họa khác. Tài liệu Hướng dẫn được sử dụng cho cả các tình huống cần thực hiện nhanh hay chậm, cả khu vực đô thị và nông thôn. Yêu cầu cao nhất và xuyên suốt trong quá trình UPKC và PHS là giành sự ưu tiên cao nhất đối với sự sống của con người; bao gồm: cứu sống khẩn cấp những người bị ảnh hưởng do thiên tai và đáp ứng những đòi hỏi cơ bản của con người với một thái độ tôn trọng.

Hiện nay tại Việt Nam đã có một số tài liệu, sổ tay hướng dẫn chính thức của Trung ương cũng như của một số Bộ, ngành trong đó đưa ra các chỉ dẫn cụ thể cho các cán bộ PCLB và GNTT. Tài liệu Hướng dẫn này không phải là một quyển sổ tay "cầm tay chỉ việc". Thay vào đó, tài liệu đưa ra một loạt các hoạt động định hướng và các chỉ số tương ứng cho các hoạt động UPKC và PHS, từ công tác chuẩn bị đến ứng phó, di dời, tìm kiếm cứu nạn, đánh giá nhanh thiệt hại và nhu cầu, cho tới điều phối và hỗ trợ. Các đề mục hướng dẫn mang tính tổng quát dựa trên các tài liệu và hệ thống văn bản pháp quy hiện hành nhằm xác định các yêu cầu tối thiểu phải đạt được trong từng hoàn cảnh cụ thể, và các chỉ số sẽ cho biết những yêu cầu này đạt được hay chưa.

Công tác UPKC và PHS, theo quy định của pháp luật là trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành và các cá nhân. BCĐPCLBTW đề nghị các Bộ, ngành, các cơ quan và chính quyền địa phương sử dụng tài liệu Hướng dẫn này để hỗ trợ xây dựng kế hoạch và các phương án cho công tác ứng phó với thiên tai trong phạm vi nhiệm vụ của mình. Thông tin trong các phần sau nên được xem như định hướng các hoạt động cần thiết được cụ thể hóa dưới hình thức hướng dẫn các quy định cô đọng trong các văn bản pháp quy hiện hành. Các ưu tiên trong kế hoạch sẽ khác nhau phụ thuộc vào hoàn cảnh và phạm vi cụ thể là địa phương, quốc gia, hay khu vực. Điều quan trọng nhất là phải vận dụng một cách sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch, các phương án ứng phó và phục hồi, đồng thời thẩm thấu phương châm “4 tại chỗ” và sự phối hợp chặt chẽ với các đối tác hữu quan. Hy vọng tài liệu Hướng dẫn này sẽ được phổ biến, áp dụng thống nhất trong cả nước, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCLB và GNTT ở Việt Nam.

1.3.7. Cấu trúc bộ tài liệu

Tài liệu Hướng dẫn UPKC và PHS được bố cục thành 4 phần để thuận tiện cho người sử dụng:

Phần I giới thiệu chung về tài liệu Hướng dẫn UPKC và PHS gồm mục tiêu, mục đích, đối tượng sử dụng, cách thức sử dụng và cấu trúc của tài liệu. Phần này cũng giới thiệu tổng quan về cơ sở pháp lý của việc xây dựng tài liệu Hướng dẫn và cơ cấu tổ chức, năng lực của các tổ chức QLRRTT tại Việt Nam.

Phần II giới thiệu tổng quan về UPKC và PHS trong QLRRTT, các khái niệm chính, các tiêu chuẩn quốc tế và phương pháp tiếp cận chung. Phần này trình bày các hành động chủ yếu cần tiến hành bởi các cơ quan và cán bộ QLRRTT nhằm triển khai các hoạt động UPKC với thiên tai và PHS một cách kịp thời và hiệu quả.

Phần III là những hướng dẫn cụ thể UPKC và PHS theo tình huống và loại hình thiên tai của Việt Nam. Đây là phần cốt lõi của tài liệu Hướng dẫn UPKC và PHS được xây dựng trên cơ sở thể chế, cơ cấu tổ chức và đúc kết kinh nghiệm của Việt Nam.

Phần IV đề xuất các điều kiện cần thiết để triển khai UPKC và PHS có hiệu quả nhất, bao gồm các cơ chế phối hợp, tổ chức triển khai, hậu cần, giám sát, đánh giá, thông tin liên lạc, v.v...

Phần cuối cùng của Hướng dẫn là các phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo liên quan đến UPKC và PHS của Việt Nam và quốc tế.

2. CƠ SỞ PHÁP LÝ

2.1. Cơ sở pháp lý của Việt Nam về hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra thảm họa

Các hoạt động **phòng, chống và khắc phục hậu quả** sau thiên tai đã được quy định trong hệ thống các văn bản pháp quy của Việt Nam về phòng, chống lụt, bão, động đất, sóng thần.

Quy trình PCLB và GNTT của Việt Nam được chia thành 3 giai đoạn: **trước, trong và sau thiên tai**. Tương ứng với 3 giai đoạn đó là các hoạt động: **phòng ngừa, đối phó (chống) và khắc phục hậu quả** thiên tai. Thuật ngữ **ứng phó khẩn cấp** gần đây mới được sử dụng nhiều, tương ứng với thuật ngữ **chống (đối phó) lụt, bão** và gần đây có thêm **phòng tránh động đất, sóng thần**; thuật ngữ **phục hồi sớm** - tức là các hoạt động ban đầu của giai đoạn **khắc phục hậu quả** sau thiên tai trong hệ thống các văn bản pháp quy của Việt Nam. Dưới đây là trích dẫn một số quy định chủ yếu trong hệ thống văn bản pháp quy của Việt Nam về phòng, chống lụt, bão, động đất, sóng thần. Một số điều khoản quy định trong hệ thống các văn bản có liên quan trực tiếp đến các hoạt động UPKC và khắc phục hậu quả sau thiên tai là cơ sở pháp lý để biên soạn tài liệu Hướng dẫn này.

2.1.1. Một số quy định về hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn, lũ quét, sạt lở đất

“Việc hộ đê phải được tiến hành thường xuyên, nhất là trong mùa lũ, bão và phải **cứu hộ kịp thời** khi đê điều bị sự cố hoặc có nguy cơ bị sự cố. Việc cứu hộ các công trình có liên quan đến an toàn đê điều được thực hiện như đối với công tác hộ đê quy định tại Điều 35 và Điều 36 của Luật này”. (Điều 32 Luật Đê điều năm 2006).

“Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp sau đây để **cứu hộ, tăng cường bảo vệ các công trình phòng, chống thiên tai đang bị sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra nguy hiểm**, bảo vệ an toàn các khu vực xung yếu, hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại đối với tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, thiệt hại đến tính mạng và tài sản của nhân dân:

- Huy động mọi nguồn lực để **cứu hộ khẩn cấp** những công trình phòng, chống thiên tai đang bị sự cố;
- **Nhanh chóng sửa chữa** các công trình phòng, chống thiên tai bị hư hỏng; khẩn trương gia cố các công trình có nguy cơ xảy ra nguy hiểm;
- **Tăng cường tuần tra, canh gác** tại các công trình phòng, chống thiên tai để sớm phát hiện và xử lý các sự cố;
- Các biện pháp khác để bảo vệ, **cứu hộ** công trình phòng, chống thiên tai”. (Điều 10 Nghị định 71/2002/NĐ-CP ngày 23/7/2002 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp năm 2000).

“Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp phân lũ, chậm lũ sau đây để giảm bớt hậu quả lũ lụt:

- Điều tiết các hồ nước có liên quan trong khu vực để cắt, giảm lũ;
- Phân lũ vào các sông khi các hồ nước trong khu vực đã sử dụng hết khả năng cắt, giảm lũ mà mực nước vẫn tiếp tục tăng nhanh;

- Sử dụng các vùng chậm lũ theo phương án đã được duyệt;
- Trong trường hợp đã áp dụng các biện pháp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này mà vẫn còn nguy cơ đe dọa trực tiếp các khu vực xung yếu cần bảo vệ thì tiến hành cho tràn hoặc phá những đoạn đê nhất định để phân lũ vào các khu vực chậm lũ khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ”. (Điều 11 Nghị định 71/2002/NĐ-CP ngày 23/7/2002 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp năm 2000).

“Trong mùa mưa, lũ, các hồ chứa nước có nhiệm vụ cắt, giảm lũ phải được điều tiết để cắt, giảm lũ cho hạ du. Việc điều tiết cắt, giảm lũ phải bảo đảm an toàn cho công trình và phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật về vận hành hồ chứa nước được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành”. (Điều 32 Luật Đê điều năm 2006).

“Khi lụt, bão xảy ra thì UBND cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp với các cấp, các ngành và lực lượng vũ trang **tổ chức cứu hộ, cứu nạn người, tài sản và công trình**; thực hiện việc **tìm kiếm cứu nạn kịp thời; chủ động có các biện pháp khắc phục hậu quả do lụt, bão gây ra** nhằm sớm ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân vùng bị thiên tai; **tổ chức việc thống kê và đánh giá thiệt hại do lụt, bão gây ra** theo quy định của Luật Thống kê”. (Điều 9 Nghị định 08/2006/NĐ-CP ngày 16/1/2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão năm 2000).

“Quyết định theo thẩm quyền huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, của các tổ chức, cá nhân để ứng cứu, cứu trợ kịp thời các tình huống cấp bách xảy ra trên địa bàn”. (Khoản 3, điều 11 Nghị định số 14/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ).

“Trưởng Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh **quyết định việc cho học sinh nghỉ học** trong tình huống bão, lũ và thiên tai nguy hiểm để đảm bảo an toàn”. (Khoản 5, điều 11 Nghị định số 14/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ).

“Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn (BCHPCLB&TKCN) địa phương quyết định, chỉ đạo và triển khai việc sơ tán người và tài sản ra khỏi vùng nguy cơ ngập lũ, lũ quét và sạt lở đảm bảo an toàn tính mạng nhân dân”. (Điều 16 Nghị định số 14/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ).

2.1.2. Một số quy định về hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới

“Khi nhận được yêu cầu hỗ trợ, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn (UBQGTKCN) huy động lực lượng, phương tiện của Ủy ban, của các Bộ, ngành, địa phương khác phối hợp tham gia tìm kiếm, cứu nạn.

BCHPCLB&TKCN các cấp ở địa phương phối hợp với Bộ đội Biên phòng địa phương chủ động kiểm đếm người và tàu thuyền hoạt động trên biển, quyết định và tổ chức thực hiện việc thông tin, hướng dẫn tàu thuyền thoát ra khỏi vùng nguy hiểm hoặc về nơi an toàn để trú tránh bão, áp thấp nhiệt đới.

Cơ quan quân sự, biên phòng và công an địa phương huy động lực lượng, phương tiện giúp nhân dân trong việc sơ tán dân, chằng chống nhà cửa, sắp xếp vị trí neo đậu cho tàu thuyền, bảo vệ trật tự xã hội và tham gia cứu hộ, bảo vệ các công trình PCLB theo sự phân công của BCHPCLB&TKCN địa phương.

Trưởng BCHPCLB&TKCN cấp tỉnh quyết định và chỉ đạo các biện pháp đảm bảo an toàn các phương tiện hoạt động trên sông, trên biển bao gồm việc **cho phép hoặc không cho phép tàu thuyền ra khơi khi có bão, áp thấp nhiệt đới**, có khả năng gây ảnh hưởng đến tính mạng và tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

BCHPCLB&TKCN các địa phương tiến hành xác định, đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ khẩn cấp theo mức độ ưu tiên trên địa bàn; huy động nguồn lực dự phòng và nguồn lực khác tại

địa phương để thực hiện công tác cứu trợ kịp thời”. (Điều 17 Nghị định số 14/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ).

2.1.3. Một số quy định về hoạt động UPKC và PHS khi có tin động đất, cảnh báo sóng thần

“Viện Vật lý Địa cầu là cơ quan duy nhất có thẩm quyền phát tin động đất, tin cảnh báo sóng thần trên lãnh thổ Việt Nam”. (Điều 4 Quy chế Báo tin động đất, cảnh báo sóng thần ban hành kèm theo Quyết định số 264/2006/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ).

“BCĐPCLBTW, UBQGTKCN và các cơ quan liên quan tổ chức trực ban 24/24 giờ để **chỉ đạo công tác đối phó và khắc phục** hậu quả động đất, sóng thần”.

“UBND các cấp:

- Khi nhận được tin động đất, cảnh báo sóng thần phải bằng mọi hình thức thông báo tin trên đến nhân dân trong khu vực; tổ chức hướng dẫn sơ tán dân và huy động các phương tiện trên địa bàn để giúp dân sơ tán đến nơi an toàn, đồng thời có biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trong khu vực.
- Ngay sau khi xảy ra động đất, sóng thần phải huy động mọi nguồn lực tại chỗ theo quy định để cứu người bị nạn, cấp cứu người bị thương, tìm kiếm người mất tích đồng thời tổng hợp thông tin và báo cáo khẩn cấp đến cấp có thẩm quyền để chỉ đạo các biện pháp cần thiết, hạn chế thiệt hại do động đất, sóng thần gây ra.
- Có trách nhiệm huy động nguồn lực trên địa bàn để khắc phục hậu quả, đồng thời báo cáo kịp thời lên cơ quan cấp trên và các cơ quan chức năng có thẩm quyền để chỉ đạo xử lý”. (Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 13 Quy chế Phòng, chống động đất, sóng thần ban hành kèm theo Quyết định số 78/2007/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ).

UNISDR – Chiến lược quốc tế về giảm nhẹ thiên tai được khởi động vào năm 2000 bởi Hội đồng Kinh tế và Xã hội của LHQ như là một thể chế và cơ chế liên tổ chức (các nhóm hành động liên tổ chức về giảm nhẹ thiên tai và ban thư ký liên tổ chức), đóng vai trò là các cơ quan đầu mối trong hệ thống của LHQ. UNISDR với sứ mệnh là nhằm thúc đẩy nhận thức và cam kết của công chúng, mở rộng mạng lưới và quan hệ đối tác, cải thiện kỹ năng và hiểu biết về nguyên nhân và các lựa chọn đối với giảm nhẹ rủi ro thiên tai, và xây dựng dựa trên Chiến lược Yokohama, Kế hoạch hành động, trong đó bao gồm cả các công tác theo dõi tiến độ việc thực hiện Thập kỷ quốc tế giảm nhẹ thiên tai.

2.2. Cơ sở pháp lý quốc tế về hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra thiên tai

2.2.1. Thỏa thuận của các nước ASEAN về quản lý thiên tai và UPKC

Thỏa thuận của các nước ASEAN về Quản lý thiên tai và UPKC (sau đây gọi là Thỏa thuận) là **một thỏa thuận mang tính pháp lý của cả khu vực** nhằm liên kết các quốc gia với nhau để **thúc đẩy hợp tác vùng** trong giảm nhẹ những mất mát do thiên tai gây ra và **tăng cường công tác UPKC** trong khu vực ASEAN. Thỏa thuận này cũng là cam kết của ASEAN đối với Khung hành động Hyogo.

Thỏa thuận đưa ra các khái niệm về xác định rủi ro thiên tai, giám sát và cảnh báo sớm, phòng ngừa và giảm nhẹ, chuẩn bị và ứng phó, phục hồi và tái thiết, hợp tác kỹ thuật và nghiên cứu, cũng như các quy trình thủ tục hải quan và nhập cư đơn giản hóa. Thỏa thuận đưa ra đề xuất việc thành lập Trung tâm điều phối ASEAN về cứu trợ nhân đạo đối với thiên tai để tiến hành các hoạt động điều phối như được nêu trong Thỏa thuận này.

Thỏa thuận quan trọng này đã được ký kết bởi Bộ trưởng Ngoại giao của 10 quốc gia thành viên ASEAN trong đó có Việt Nam, vào tháng 7 năm 2005. Sau đó, một cơ quan chuyên biệt có tên

gọi là Ủy ban ASEAN về quản lý thiên tai đã được thành lập bởi các quốc gia thành viên. Các công cụ như quy trình chuẩn, kế hoạch xây dựng năng lực, hệ thống viễn thông và chia sẻ thông tin thiên tai, các nhóm đánh giá nhanh thiệt hại cũng đã được thiết lập và đưa vào hoạt động. (Nguồn: Thông cáo báo chí của Ban Thư ký ASSEAN).

2.2.2. Khung hành động Hyogo (HFA) giai đoạn 2005-2015

Hội nghị Thế giới về giảm nhẹ thiên tai được tổ chức tại Kobe, Hyogo, Nhật Bản từ 18 đến 22 tháng 01 năm 2005 và đã thông qua Khung hành động Hyogo cho giai đoạn 2005-2015 là: **Xây dựng khả năng chống chịu (ứng phó) và thích ứng với thiên tai của các quốc gia và cộng đồng** (sau đây gọi là Khung hành động Hyogo). Hội nghị này là một cơ hội để tăng cường các tiếp cận mang tính chiến lược và hệ thống để giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương và rủi ro đối với các loại hiểm họa. Hội nghị cũng nhấn mạnh tới **nhu cầu và cách thức** xây dựng khả năng chống chịu và thích ứng của các quốc gia, cộng đồng trước thiên tai.

Phạm vi của Khung hành động Hyogo bao gồm tất cả loại hình thiên tai gây ra bởi các hiểm họa có nguồn gốc tự nhiên cũng như các hiểm họa liên quan tới môi trường và công nghệ. Bởi vậy Khung hành động này và một phương pháp tiếp cận tổng thể và đa dạng đối với quản lý rủi ro thiên tai và có mối liên hệ với nhau, có thể gây ra những tác động đáng kể tới các hệ thống về xã hội, kinh tế, văn hóa và môi trường như được nêu trong Chiến lược Yokohama.

Khung hành động là một văn bản mang tính pháp lý đã được thông qua bởi 168 Chính phủ vào năm 2005, nhằm đưa ra **một khung thể chế mà dựa vào đó các chính sách về giảm nhẹ thiên tai cần phải được tiếp cận và xây dựng trên phạm vi toàn cầu**. Văn bản này nêu bật nhu cầu liên tục đối với công cuộc giảm nhẹ rủi ro thiên tai là **cần phải được lồng ghép vào các chính sách của mỗi quốc gia** và bao gồm cả những góp ý phê bình về các thực hành hiện tại nhằm mục đích cải thiện chúng. (Nguồn: UNISDR – Trích dẫn từ báo cáo cuối cùng của Hội nghị Thế giới về giảm nhẹ thiên tai).

2.2.3. Nghị định thư Kyoto và các cơ chế Kyoto

Nghị định thư Kyoto là một thỏa thuận quốc tế có tính riêng biệt và yêu cầu việc phê chuẩn riêng bởi các chính phủ, tuy nhiên nó có mối liên hệ chặt chẽ tới Nghị định khung của LHQ về BĐKH (UNFCCC). Nghị định thư Kyoto cùng với các văn bản pháp quy khác, đặt ra các mục tiêu cần phải cam kết đạt được nhằm giảm nhẹ phát thải khí nhà kính bởi các quốc gia công nghiệp. (UNFCCC).

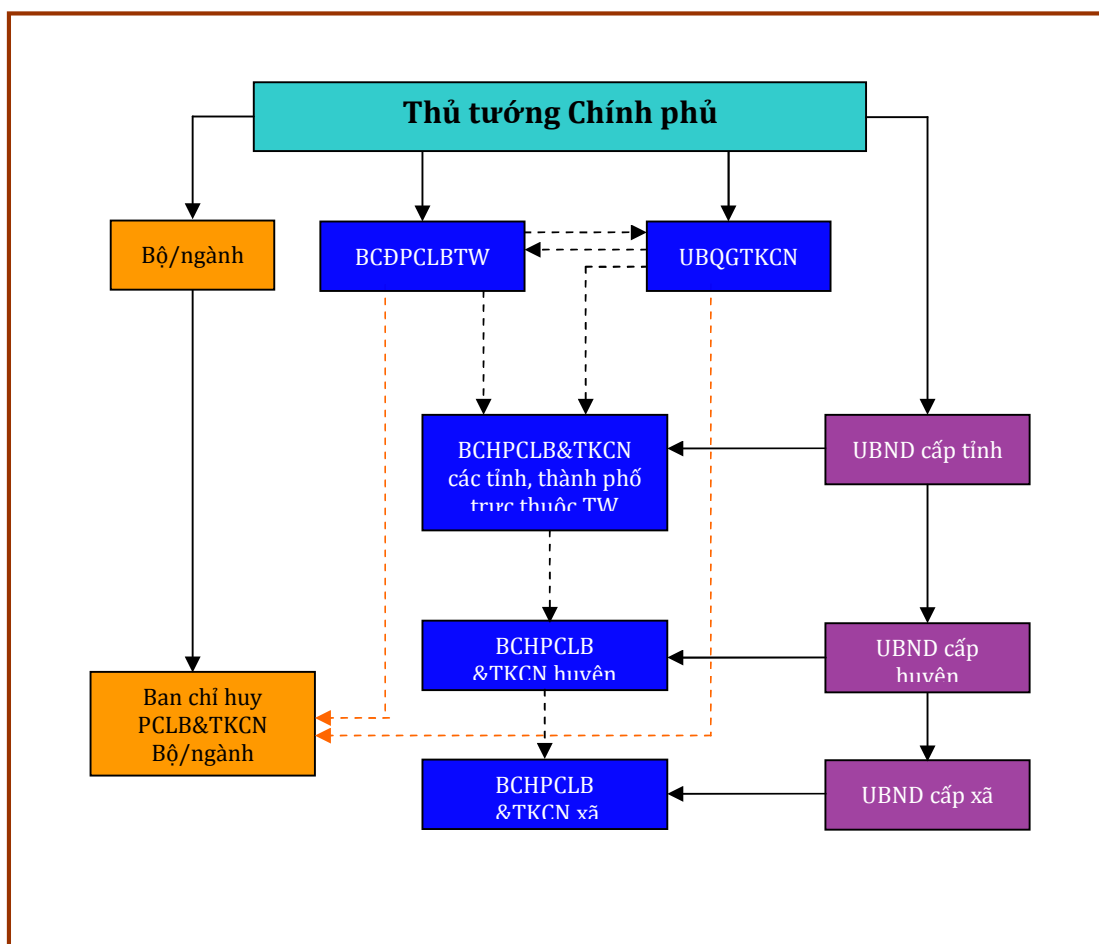
Các cơ chế Kyoto: Có ba quy trình được thiết lập bởi Nghị định thư Kyoto để tăng cường tính linh hoạt và giảm nhẹ chi phí của việc cắt giảm phát thải khí nhà kính; bao gồm: Cơ chế phát triển sạch, Trao đổi thương mại phát thải khí nhà kính và Cơ chế đồng triển khai. (UNFCCC).

3. CƠ CẤU TỔ CHỨC, NĂNG LỰC CỦA CÁC TỔ CHỨC QLRRTT

3.1. Cơ cấu tổ chức

Bộ máy chỉ đạo, chỉ huy PCLB của Việt Nam được tổ chức chặt chẽ theo hệ thống từ Trung ương tới địa phương. Trải qua nhiều thời kỳ thay đổi, đến nay bộ máy tổ chức được duy trì ổn định, có chức năng, nhiệm vụ và quy chế hoạt động cụ thể, đủ khả năng điều hành hoạt động ứng phó có hiệu quả trước các tình huống của thiên tai. Hệ thống tổ chức chỉ đạo, chỉ huy PCLB của Việt Nam được mô tả như sơ đồ dưới đây:

Cơ cấu tổ chức cụ thể của BCĐPCLBTW, UBQGTKCN, BCHPCLB&TKCN của các Bộ, ngành và địa phương được quy định cụ thể tại các Điều: 4, 5 và 6 Nghị định số 14/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ.



Chú thích: - - - - - quan hệ chuyên môn
 ————— quan hệ hành chính
 <-----> quan hệ phối hợp

3.2. Khái quát chung về năng lực QLRRTT ở Việt Nam

Cách tiếp cận mới của Việt Nam trong QLRRTT là: chủ động phòng tránh và giảm nhẹ (khi thiên tai chưa xảy ra); chủ động cứu hộ người, cứu hộ công trình và cứu hộ tài sản kịp thời theo các phương án đã chuẩn bị trước (khi thiên tai xảy ra); khắc phục hậu quả nhanh chóng và hiệu quả, ổn định đời sống nhân dân, PHS và tái thiết (sau khi thiên tai xảy ra).

Nét nổi bật của cách tiếp cận mới trong QLRRTT ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là: áp dụng và kết hợp hài hòa, đồng bộ giữa luật pháp, chính sách và hệ thống quản lý hành chính; kết hợp giữa biện pháp công trình và biện pháp phi công trình; huy động toàn diện mọi nguồn lực với sự kết hợp giữa Nhà nước và nhân dân, giữa Trung ương và địa phương; chủ động trong hội nhập với khu vực và quốc tế.

3.2.1. Năng lực hiện tại thể hiện trong từng giai đoạn khác nhau trong QLRRTT

a. Giai đoạn chuẩn bị

Hàng năm, trước khi bước vào mùa lũ, bão, công tác chuẩn bị đều được chủ động thực hiện theo nề nếp, cụ thể:

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về PCLB, GNTT, giao nhiệm vụ cụ thể và yêu cầu BCĐPCLBTW, UBQGTKCN, BCHPCLB & TKCN các Bộ, ngành, địa phương và chính quyền các cấp chuẩn bị chu đáo, toàn diện các mặt công tác phòng, chống lụt, bão;

- BCĐPCLBTW, BCHPCLB&TKCN các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động chuẩn bị mọi mặt cho công tác PCLB trong năm như: (1) Tổng kết rút kinh nghiệm công tác PCLB và GNTT năm trước; nhấn mạnh những nội dung cần chú trọng trong năm hiện tại; (2) Kiện toàn bộ máy chỉ đạo, chỉ huy các cấp, các ngành, trong đó có phân công, phân nhiệm cụ thể; (3) Xác định các khu vực trọng điểm, xung yếu cần tập trung chỉ đạo PCLB; (4) Xây dựng và phê duyệt các phương án UPKC, trong đó có chuẩn bị vật tư, phương tiện, lực lượng cho các phương án theo phương châm “4 tại chỗ” và tổ chức diễn tập để rút kinh nghiệm về chỉ huy, phối hợp điều hành và phát hiện các điểm yếu để khắc phục và tiếp tục hoàn thiện thêm phương án; (5) Tổ chức tập huấn cho các lực lượng chuyên trách và những người làm công tác PCLB và GNTT ở các cấp, các ngành nhằm tăng cường năng lực.

b. Giai đoạn UPKC

- Trường hợp lũ, bão xảy ra trên một địa bàn hẹp, chưa có nguy cơ trở thành thảm họa lớn thì tùy theo mức độ thiên tai, chính quyền và BCHPCLB&TKCN các cấp ở địa phương chủ động sử dụng các nguồn lực tại địa phương để triển khai thực hiện UPKC theo các phương án đã được chuẩn bị trước. Cụ thể: nếu thiên tai xảy ra trên địa bàn một thôn, xóm, ấp thì chính quyền cấp xã chỉ đạo thực hiện; nếu thiên tai xảy ra trên địa bàn 1 xã, phường, thị trấn thì chính quyền cấp huyện chỉ đạo thực hiện; v.v...
- Trường hợp thiên tai xảy ra trên diện hẹp nhưng đặc biệt nghiêm trọng, vượt quá khả năng của cấp mình thì đề nghị cấp trên trực tiếp (hoặc có thể cấp cao hơn) hỗ trợ xử lý.
- Trường hợp lũ, bão xảy ra nghiêm trọng liên quan đến nhiều tỉnh, BCĐPCLBTW phối hợp chặt chẽ với UBQGTKCN chỉ đạo BCHPCLB&TKCN các Bộ, ngành và địa phương khác huy động mọi nguồn lực hỗ trợ chính quyền và BCHPCLB&TKCN các địa phương bị thiên tai để ứng phó. Trong trường hợp cần thiết phải chỉ đạo tại chỗ, Thủ tướng chính phủ có thể lập Ban chỉ đạo tiền phương do một Phó Thủ tướng phụ trách. Trải qua nhiều năm xảy ra thiên tai ác liệt, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, BCĐPCLBTW, UBQGTKCN được đánh giá là nhạy bén, kịp thời, hiệu quả; đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, là nhân tố có ý nghĩa quyết định giảm nhẹ đáng kể thiệt hại do thiên tai gây ra.
- Trường hợp lũ, bão xảy ra đặc biệt nghiêm trọng, có nguy cơ trở thành thảm họa quốc gia, theo luật định Thủ tướng Chính phủ sẽ đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp để đối phó nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại do thảm họa gây ra.

c. Trong giai đoạn PHS

Chính phủ đã ban hành các chính sách cứu trợ xã hội nhằm giúp đỡ và ổn định đời sống nhân dân vùng bị lụt, bão gây thiệt hại. Chủ tịch UBND cấp tỉnh đã chủ động giải quyết theo thẩm quyền. Khi vượt quá khả năng của địa phương đều báo cáo, đề nghị và đã được Thủ tướng Chính phủ xem xét hỗ trợ kịp thời. Do đó, ở tất cả các khu vực bị thiên tai nặng, nhân dân đều được Chính phủ, chính quyền địa phương hỗ trợ kịp thời về lương thực, nước uống, chăn màn, quần áo, thuốc men, chăm sóc y tế. Đồng thời còn được hỗ trợ để PHS sản xuất và đời sống.

Các danh mục được ưu tiên xem xét hỗ trợ khẩn cấp gồm có:

- Hỗ trợ những gia đình có người thân bị thiệt mạng;
- Cứu chữa những người bị thương;
- Hỗ trợ kinh phí cho những hộ bị mất nhà cửa hoặc nhà bị hư hại để sửa chữa hoặc khôi phục lại nhà ở;
- Lương thực để hỗ trợ dân chống đói;
- Thuốc chữa bệnh và xử lý vệ sinh môi trường;
- Vật liệu xây dựng;
- Giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để phục hồi sản xuất nông nghiệp.

Ngoài ra Chính phủ và các địa phương còn có một số chính sách như:

- Chính sách miễn, giảm thuế nông nghiệp cho các vùng bị thiên tai nặng;
- Chính sách đối với con em những gia đình bị mất lao động chính do thiên tai để đảm bảo cuộc sống và học tập;
- Chính sách khoan nợ, dẫn nợ và cho nông dân, ngư dân vay với lãi suất ưu đãi của Ngân hàng chính sách để phục hồi sản xuất, v.v...

3.2.2. Năng lực hiện tại của các bên liên quan trong QLRRTT

- a) Năng lực chỉ đạo, chỉ huy điều hành ứng phó với thiên tai của Chính phủ, BCĐPCLBTW, UBQGTKCN, chính quyền và BCHPCLB&TKCN các cấp tỉnh, huyện được đánh giá là tốt.
 - Trải qua nhiều năm xảy ra thiên tai nghiêm trọng, sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ, BCĐPCLBTW, UBQGTKCN được đánh giá là nhạy bén, kịp thời và có hiệu quả. Đặc biệt, đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị tạo nên sức mạnh to lớn, nhân tố có ý nghĩa quyết định góp phần giảm nhẹ đáng kể thiệt hại do thiên tai gây ra.
 - Chính quyền và BCHPCLB&TKCN các cấp tỉnh, huyện đã chủ động trong chỉ huy, điều hành, đã huy động mọi nguồn lực của địa phương ứng phó kịp thời, có hiệu quả với mọi tình huống thiên tai trên địa bàn theo phương châm “4 tại chỗ”.
- b) Chính quyền và BCHPCLB&TKCN cấp xã đã rất nỗ lực huy động sức mạnh của cộng đồng địa phương trong phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai. Nhưng do lực lượng cán bộ mỏng, lại phải kiêm nhiệm nhiều việc, trang thiết bị phục vụ việc chỉ huy điều hành còn thiếu thốn, lạc hậu nên kết quả còn bị hạn chế.
- c) Năng lực dự báo khí tượng, thủy văn hạn ngắn tương đối chính xác, phục vụ kịp thời các cấp, các ngành và địa phương trong chỉ đạo phòng ngừa và đối phó có hiệu quả với thiên tai. Tuy nhiên, năng lực dự báo đối với những thiên tai xảy ra nhanh như lốc, lũ quét, thiên tai xảy ra bất thường như mưa lớn, dự báo hạn trung và hạn dài còn bị hạn chế do trình độ và trang thiết bị kỹ thuật tiên tiến chưa theo kịp yêu cầu thực tế.
- d) Việc bảo hiểm rủi ro thiên tai ở Việt Nam mới làm được rất ít, hiệu quả thấp. Nguyên do là vì Việt Nam thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, tính rủi ro cho các công ty bảo hiểm rất cao nên các công ty còn do dự trong việc tham gia bảo hiểm. Vì vậy, việc hỗ trợ khẩn cấp cho nhân dân các vùng bị thiên tai hàng năm phần lớn vẫn do Chính phủ đảm nhiệm.
- e) Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ (HCTĐ) các cấp đã thực hiện rất tốt vai trò vận động sự tham gia rộng rãi của cộng đồng, của các tổ chức PCP, của các nhà hảo tâm trong và ngoài nước ủng hộ đồng bào bị thiên tai theo truyền thống “lá lành đùm lá rách”, góp phần đáng kể vào việc nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân.

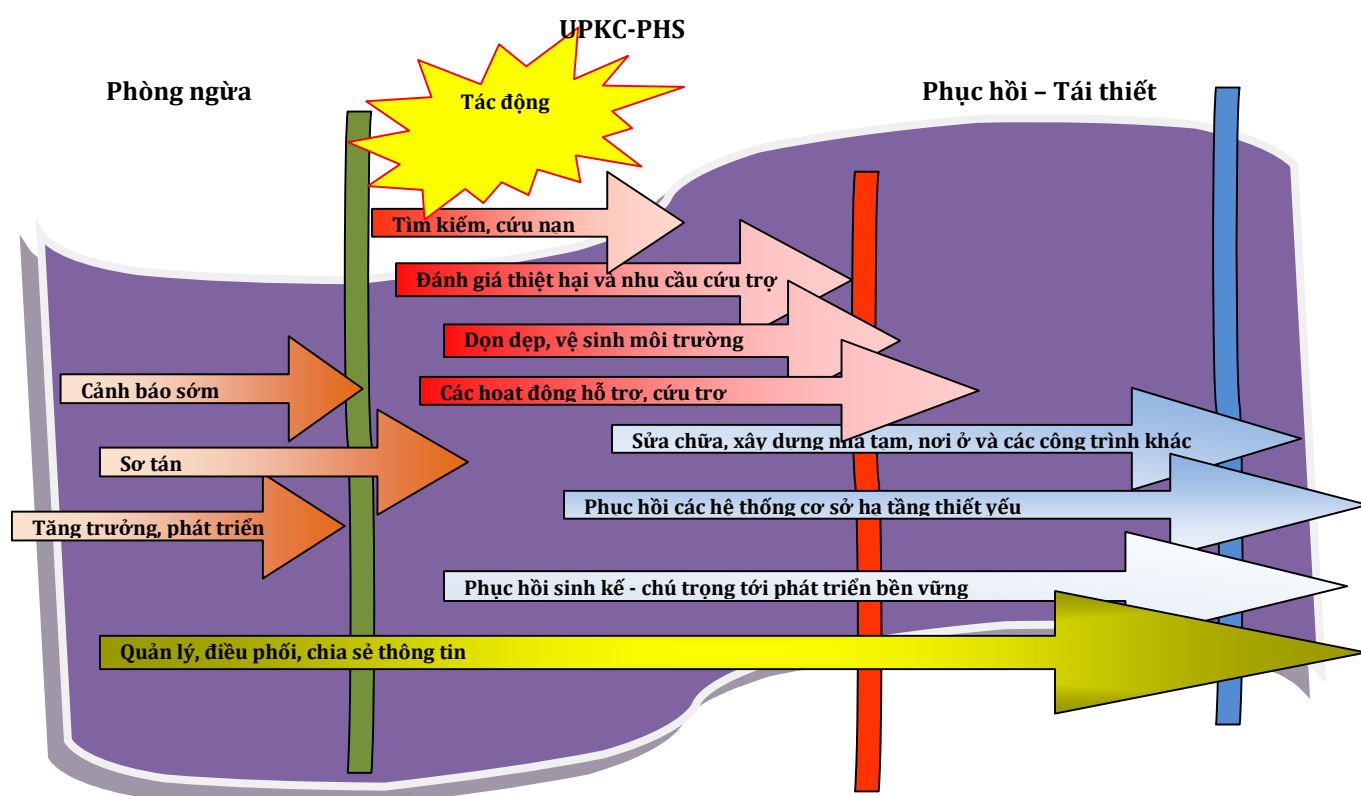
PHẦN II

ỨNG PHÓ KHẨN CẤP VÀ PHỤC HỒI SỚM TRONG QLRRTT

1. GIỚI THIỆU CHUNG CÁC GIAI ĐOẠN CHÍNH CỦA QLRRTT

QLRRTT là một quy trình có tính hệ thống bao gồm các chỉ thị hành chính, cơ cấu tổ chức, kỹ năng và năng lực điều hành của các đơn vị, cá nhân nhằm thực hiện các chiến lược, chính sách và nâng cao năng lực ứng phó để giảm thiểu những tác động có hại cũng như khả năng xảy ra của thiên tai (UNISDR).

Nhận xét: Thuật ngữ này là một phần của thuật ngữ “quản lý rủi ro” nhằm xác định các vấn đề cụ thể trong rủi ro thiên tai. QLRRTT nhằm mục đích né tránh, giảm thiểu, hoặc chuyển hướng các tác động có hại của thiên tai, thông qua các biện pháp, hoạt động phòng ngừa/chuẩn bị, ngăn chặn, giảm thiểu tác hại.



(Nguồn: Phát triển dựa trên sơ đồ của Chris Piper/TorqAid © 2009 DRMC_PPRR version X)

1.1. Phòng ngừa / Chuẩn bị

Phòng ngừa/chuẩn bị là những kiến thức và năng lực của chính phủ, chính quyền các cấp, các tổ chức ứng phó và phục hồi chuyên nghiệp, cộng đồng và cá nhân đối với việc dự báo, ứng phó, phục hồi một cách có hiệu quả đối với những tác động do thiên tai có thể xảy ra, sắp xảy ra hoặc đang xảy ra (UNISDR).

Công tác chuẩn bị là một giai đoạn quan trọng trong chu trình QLRRTT, đóng vai trò quyết định cho việc ứng phó cũng như xác định các hoạt động phục hồi phù hợp. Trong hoàn cảnh của Việt Nam và theo các hướng dẫn của BCĐPCLBTW, các hoạt động chuẩn bị phải được tiến hành và phối hợp tại tất cả các cấp. Việc phối kết hợp chặt chẽ cùng với việc áp dụng Chiến lược quốc gia phòng ngừa, ứng phó và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 sẽ nâng cao hiệu quả công tác lập

kế hoạch ứng phó, đáp ứng các nhu cầu cơ bản của cộng đồng và người dân bị tác động bởi thiên tai.

Do vậy, **Chiến lược quốc gia phòng ngừa, ứng phó và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020** là văn bản có vai trò đặc biệt quan trọng. Chiến lược này sẽ được sử dụng trong công tác lập kế hoạch tại địa phương từ cấp xã đến cấp tỉnh. Tuy nhiên khi xây dựng kế hoạch chuẩn bị ứng phó thiên tai phải xem xét kỹ giữa năng lực cần thiết và năng lực hiện có của địa phương để dự tính phương án huy động khi thiên tai xảy ra. Tùy thuộc vào loại thiên tai thường xảy ra ở từng địa phương và vào mức độ tác động dự kiến, cần xác định rõ tầm quan trọng và nhu cầu cần thiết đối với các nguồn lực, sự điều hành và tiếp cận với các nguồn lực sẵn có khác.

Chuẩn bị / Phòng ngừa

- Tăng trưởng và phát triển bình thường
- Thiên tai xảy ra
- Ứng phó khẩn cấp
- Phục hồi
- Giảm thiểu rủi ro thiên tai

Ứng phó / Phục hồi

Yêu cầu đặt ra là phải tiến hành nghiên cứu về cơ cấu tổ chức và năng lực hiện tại đã đáp ứng yêu cầu ứng phó với thiên tai như thế nào và nên do một nhóm chuyên gia trong nước về QLRRTT đảm nhiệm. Dựa vào kết quả nghiên cứu, cần xây dựng một kế hoạch hành động tương thích để đáp ứng được nhu cầu và năng lực hiện tại của cán bộ các cấp, cũng như năng lực thực thi cần thiết.

Nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai bằng cách cung cấp các khóa tập huấn cho cán bộ PCLB và GNTT các cấp luôn được coi là cần thiết và là bước khởi đầu hiệu quả. Các khóa đào tạo và hoạt động nâng cao năng lực khác nhau nên được thực hiện thường xuyên và linh hoạt nhằm bổ sung, kiện toàn năng lực cán bộ trong hệ thống QLRRTT, từ cấp Trung ương tới cấp địa phương. Cán bộ PCLB và GNTT các cấp cần xác định nhu cầu nâng cao kiến thức và kinh nghiệm của chính bản thân, báo cáo lên cấp trên để có cơ sở lên kế hoạch phù hợp. Trang thiết bị, cơ sở vật chất hiện có của các Trung tâm QLRRTT hoặc hệ thống BCHPCLB&TKCN địa phương sẽ được huy động phục vụ các hoạt động nâng cao năng lực này. (*Xem nội dung chi tiết ở phần nhóm đào tạo và xây dựng năng lực*).

Bên cạnh đó, công tác phối hợp nội bộ trong hệ thống PCLB và GNTT cũng rất quan trọng để chuẩn bị cho công tác UPKC và PHS; ngoài ra cần tạo cơ hội tiếp cận với các nguồn lực bên ngoài cho cán bộ để bổ sung năng lực cho các hoạt động lập kế hoạch và chuẩn bị.

1.2. Ứng phó

Ứng phó là việc cung cấp các dịch vụ khẩn cấp và hỗ trợ công trong hoặc ngay sau khi xảy ra thiên tai nhằm mục đích bảo vệ tính mạng con người, giảm thiểu các tác động có hại của thiên tai đến sức khỏe, đảm bảo an toàn cho xã hội và đáp ứng các nhu cầu vật chất cơ bản của người dân bị ảnh hưởng (UNISDR).

Ứng phó với thiên tai thường chú trọng tới các nhu cầu cấp thiết ngắn hoặc trung hạn, và đôi khi được gọi là “cứu trợ thiên tai”. Khó có thể phân chia rạch ròi giữa giai đoạn ứng phó và ngay sau nó là giai đoạn phục hồi. Một số hoạt động ứng phó như cung cấp nhà tạm, nước sạch có thể được coi là công tác PHS.

UPKC là những hoạt động trực tiếp ứng phó với thiên tai bằng việc cung cấp các sự trợ giúp cho những người bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Cung cấp hàng cứu trợ khẩn cấp là việc tối cần thiết trong ứng phó với thiên tai nhằm cứu sinh mạng, giảm số thương vong tập trung vào nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

Lãnh đạo và cán bộ PCLB và TKCN các cấp chịu trách nhiệm điều phối chung các hoạt động UPKC. Kế hoạch phòng ngừa và UPKC hiệu quả là một công cụ quan trọng và nền tảng để đảm bảo việc tiến hành UPKC một cách thành công. Các cán bộ PCLB nên sử dụng các kế hoạch QLRRTT hiện có trong khi huy động và tiến hành các hoạt động UPKC và PHS.

Giảm nhẹ tác động của thiên tai bằng việc đảm bảo an ninh và an toàn cho cộng đồng dân cư đang bị đe dọa là nền tảng để tiến hành ứng phó hiệu quả nhất. Điều kiện cơ sở vật chất và hạ tầng yếu kém (y tế, nước sạch, vệ sinh) có thể chịu thiệt hại lớn hơn khi gặp thiên tai; không những thế, nó còn có thể làm giảm hiệu quả và hiệu lực của các hoạt động ứng phó.

1.3. Phục hồi sớm

PHS là giai đoạn phục hồi bắt đầu rất sớm ngay sau khi thiên tai xảy ra và vì mục đích nhân đạo. Đây là một quá trình phức hợp, nhiều chiều, dựa trên các nguyên tắc phát triển. Các hoạt động PHS nhằm mục đích tạo dựng các quá trình thích ứng và tự duy trì của cộng đồng trong giai đoạn phục hồi sau thiên tai. PHS bao gồm việc phục hồi các dịch vụ cơ bản, sinh kế, nơi ở, hệ thống quản lý, an ninh, luật pháp, môi trường và các hoạt động xã hội khác như tái hòa nhập những người bị li tán do thiên tai. Quá trình này giúp ổn định an ninh xã hội và làm rõ những rủi ro gây nên thiên tai.

PHS là giai đoạn sau thiên tai nhằm đưa các cộng đồng bị ảnh hưởng quay trở lại với hoạt động bình thường. Các hoạt động PHS sớm phải đảm bảo cung cấp các dịch vụ cơ bản đạt chuẩn đến với cộng đồng, tiếp theo là các hoạt động tái xây dựng và tái thiết. Công việc đầu tiên và quan trọng nhất đối với giai đoạn PHS là phải tiến hành đánh giá ban đầu nhu cầu PHS, tiếp theo là các hoạt động nhằm đảm bảo an ninh, an toàn cho cộng đồng bị tác động. Trong trường hợp diễn biến thiên tai vẫn còn phức tạp, lãnh đạo, chỉ huy và các cán bộ PLCB và GNTT cần phải tiếp tục duy trì trực ban thường xuyên tại nơi làm việc và sẵn sàng khởi động các hoạt động cứu trợ khẩn cấp sau khi đã tiến hành đánh giá về an ninh và an toàn và được sự phê chuẩn của các cơ quan chức năng. Bước tiếp theo là phải báo cáo kịp thời lên cơ quan PCLB và TKCN cấp trên về các quyết định và hoạt động đã được triển khai và bắt đầu tiến hành các hoạt động hỗ trợ cho cộng đồng bị ảnh hưởng.

1.4. Phục hồi – Tái xây dựng

Phục hồi và tái xây dựng là các hoạt động nhằm phục hồi, nâng cấp, cải tạo hợp lý các công trình hạ tầng, phương tiện, thiết bị, sinh kế, điều kiện sống của các cộng đồng bị ảnh hưởng do thiên tai, bao gồm cả những nỗ lực giảm thiểu các yếu tố rủi ro thiên tai (UNISDR).

Nhiệm vụ phục hồi trong quá trình tái thiết và tái xây dựng được thực hiện sớm sau khi giai đoạn UPKC đã hoàn thành và phải được dựa trên những chiến lược, chính sách đã có sẵn nhằm hỗ trợ các hoạt động phục hồi và tạo điều kiện tham gia của toàn xã hội, thông qua phân chia trách nhiệm rõ ràng. Chương trình phục hồi, cùng với nâng cao nhận thức và sự tham gia của cộng đồng, tạo ra cơ hội tốt nhằm xây dựng và thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro thiên tai, và áp dụng theo nguyên tắc “xây lại tốt hơn”.

Trách nhiệm của các cơ quan PCLB và GNTT các cấp cũng như cộng đồng là không ngừng nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của các biện pháp GNRRTT trong khi tiến hành công tác phục hồi và tái thiết nhằm xây dựng một môi trường sống tốt hơn và an toàn hơn trước thiên tai. Việc rút ra các bài học kinh nghiệm từ mỗi thiên tai trong quá trình xây dựng lại là hết sức cần thiết. Công tác lập kế hoạch và áp dụng các biện pháp an toàn cần phải được xem xét và áp dụng các bài học kinh nghiệm này. Kế hoạch tái xây dựng cơ sở hạ tầng và các khu vực dân cư bao gồm cả nhà cửa, cần phải căn cứ vào khả năng bị ảnh hưởng thiên tai trong tương lai để áp dụng các tiêu chuẩn xây dựng an toàn hơn. Ví dụ, tại các khu vực dễ có nguy cơ bị ảnh hưởng của bão, nhà cửa cần phải được xây dựng theo các tiêu chuẩn an toàn và có khả năng chống chịu với gió bão.

2. CÁC HOẠT ĐỘNG UPKC

2.1. Các câu hỏi thường gặp

Vì sao phải tiến hành UPKC? UPKC nhằm mục tiêu giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Công tác cứu trợ nhân đạo và những hoạt động cứu trợ trong và sau thiên tai có vai trò rất quan trọng trong việc cứu người và giảm số nạn nhân tử vong và bị thương trong cộng đồng dân cư dễ bị tổn thương nhất.

Ai chịu trách nhiệm UPKC? Trách nhiệm ứng phó trong tình huống khẩn cấp là của mọi người dân, gia đình, các tổ chức xã hội (Mặt trận Tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ, Đoàn thanh niên, Phụ nữ, v.v...), các cơ quan (Quân đội, Công an, BCĐPCLBTW, UBQGTKCN, BCHPCLB & TCKN các cấp, v.v...) và cộng đồng địa phương. Bên cạnh đó, còn có các tổ chức quốc tế và các tổ chức PCP trong nước và quốc tế.

Khi nào phải tiến hành UPKC? UPKC phải được tiến hành ngay trong và sau khi thiên tai nghiêm trọng xảy ra; khi cơ chế vận hành bình thường hàng ngày của một cộng đồng bị gián đoạn và/hoặc bị phá hủy bởi tác động của thiên tai. Khi cuộc sống của người dân bị đe dọa hoặc nguy cơ xảy ra nguy hiểm. Khi những phương tiện sinh sống và cơ sở hạ tầng cơ bản bị thiệt hại hoặc phá hủy trong khi khả năng tiếp cận với nước sạch, lương thực, dịch vụ y tế và những điều kiện thiết yếu khác cho cuộc sống bị hạn chế hoặc không thể tiếp cận được.

Những đối tượng nào cần được ưu tiên trong UPKC? Cộng đồng dân cư chịu tác động nhiều nhất khi thiên tai xảy ra là đối tượng được ưu tiên đầu tiên. Trong số đó có những nhóm dễ bị tổn thương nhất bao gồm trẻ em, người già, người khuyết tật, phụ nữ có thai. (Xem thêm chi tiết ở Phần IV, Mục 4: Những tiêu chí về tình trạng dễ bị tổn thương).

Cơ chế phối hợp khi UPKC được quy định như thế nào? Cơ chế phối hợp trong ứng phó với các tình huống thiên tai đã được quy định chi tiết tại Chương 5 Nghị định số 14/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ, trong đó nêu rõ sự phân công, phân cấp cụ thể cho các cấp, các ngành. (Xem thêm chi tiết ở Phần IV, Mục 1: Cơ chế phối hợp).

Có cần thiết phải tiến hành đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ không? Đánh giá thiệt hại và nhu cầu là một việc làm vô cùng cần thiết; nó đóng vai trò quyết định cho việc ứng phó có hiệu quả. Thông thường, công tác đánh giá nhanh ban đầu và thông tin thu thập được về mức độ tàn phá và quy mô của thiên tai là những yếu tố chính để quyết định việc cung cấp những hỗ trợ lớn hơn từ cộng đồng trong nước và quốc tế. Chính những hỗ trợ này thường tạo cơ sở tốt hơn cho các hoạt động UPKC. (Tham khảo thêm Hướng dẫn của Nhóm tư vấn DANA).

Tại sao phải lập kế hoạch ứng phó?

- Tổng quan về tất cả các nguồn lực hiện có.
- Xác định các khu vực sơ tán.
- Lên kế hoạch cho các hoạt động cứu trợ, bao gồm việc xác định các nhà cung cấp, kho bãi, phương tiện vận chuyển ...
- Xác định nguồn nước cứu trợ khẩn cấp.
- Nắm rõ các thủ tục hải quan cần thiết để nhanh chóng thông quan các gói hỗ trợ quốc tế.
- Thiết lập hệ thống ra mệnh lệnh chỉ đạo/chỉ huy, quy trình công điện, thông báo.
- Tập huấn cho cán bộ trong hệ thống UPKC.
- Giáo dục cộng đồng, nâng cao nhận thức trong việc UPKC.
- Xác định và thực hiện các hoạt động giảm thiểu rủi ro và cảnh báo sớm.

(Nguồn IFRC)

Hoạt động ưu tiên trong UPKC là gì? Cứu hộ, cứu nạn con người là ưu tiên hàng đầu; kế đó là cứu hộ tàu thuyền trên biển; cứu hộ các công trình có ý nghĩa bảo đảm an ninh quốc gia, trong đó có các công trình phòng chống lụt bão như đê điều, hồ đập, v.v...

Cần ứng phó trong lĩnh vực nào? Các lĩnh vực chính cần ưu tiên ứng phó bao gồm: dinh dưỡng, nước sạch và vệ sinh, y tế, chỗ sơ tán khẩn cấp, cơ sở hạ tầng, NN&PTNT, hậu cần, giáo dục, bảo vệ, v.v...

Làm thế nào để đáp ứng các nhu cầu với nguồn lực, năng lực hiện có? Những bài học rút ra từ thực tế và kinh nghiệm trên thế giới trong việc ứng phó với thiên tai đã chỉ ra rằng: năng lực hiện tại (ở giai đoạn đầu ngay sau tác động của thiên tai, một số trường hợp đặc biệt có thể mở rộng đến giai đoạn tái xây dựng và phục hồi như ở những nước có tình hình chính trị bất ổn và nền kinh tế kém phát triển) thường không đủ để đối phó với tác động của thiên tai và thiệt hại do chúng gây ra.

Do vậy, khi xảy ra thiên tai nghiêm trọng, hỗ trợ nhân đạo quốc tế là một nguồn lực vô cùng cần thiết để bổ sung cùng với nỗ lực của các tổ chức trong nước nhằm mang đến nhiều hình thức hỗ trợ khác nhau cả về vật chất và phi vật chất. Những hỗ trợ như: cung cấp tài chính, nhân lực, đội ngũ cứu nạn và xử lý các tình huống khẩn cấp, trang thiết bị (bao gồm: máy bay, các loại xe cộ, máy móc, máy lọc nước di động, các loại phao, áo phao, xuồng, ca nô phục vụ cứu hộ cứu nạn, v.v...), hệ thống thông tin liên lạc, phần mềm phát triển dự án, lương thực thiết yếu, nước sạch và điều kiện vệ sinh, v.v... có thể mang lại hiệu quả tức thì và giảm mức độ tàn phá và tổn thất mà thiên tai gây ra.

Thông thường, những giải pháp và đầu tư dài hạn cho công tác giảm thiểu rủi ro, phòng ngừa thiên tai bền vững sẽ mang lại hiệu quả hơn so với những biện pháp cứu trợ nhân đạo ngắn hạn nhưng rất tốn kém và không được tổ chức, kiểm soát tốt. Mặc dù vậy, ở bất cứ nước nào thì việc cứu trợ nhân đạo ngắn hạn vẫn phải được tiến hành vì không thể tính toán để phòng hết các khả năng xảy ra của thiên tai.

Cần phải làm gì trong những bước ứng phó đầu tiên? Bước ứng phó đầu tiên liên quan chặt chẽ đến hoạt động cảnh báo sớm, cứu người và tìm kiếm, cứu nạn. Việc di dời dân từ những khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn bao gồm: sơ tán kịp thời, đúng đối tượng đối với cộng đồng dân cư trên đất liền; kêu gọi hướng dẫn tàu thuyền hoạt động trên biển nhanh chóng thoát ra khỏi vùng nguy hiểm của bão, ATNĐ và vào nơi trú tránh an toàn là hoạt động ứng phó khẩn cấp đầu tiên quan trọng nhất.

Các câu hỏi thường gặp:

- Phân biệt giữa ứng phó và UPKC
- Các tình huống khẩn cấp nào thường xảy ra?
- Vì sao phải tiến hành UPKC?
- Ai chịu trách nhiệm UPKC?
- Khi nào phải tiến hành UPKC?
- Các bước đầu tiên cần tiến hành?
- Những đối tượng nào cần được ưu tiên trong UPKC?
- Cơ chế phối hợp khi UPKC được quy định như thế nào?
- Có cần thiết phải tiến hành đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ không?
- Cần ứng phó trong lĩnh vực nào?
- Cần báo cáo cho ai? Nhu cầu cần được ưu tiên là gì?
- Làm thế nào để đáp ứng các nhu cầu với nguồn lực, năng lực hiện có?
- Cần phải làm gì trong những bước ứng phó đầu tiên?

2.2. Giai đoạn chuẩn bị UPKC

Các bước và quy trình chuẩn bị (đối với lãnh đạo BCĐPCLBTW và BCHPCLB&TKCN các cấp):

- Tiến hành rà soát lại các phương án đã được chuẩn bị từ giai đoạn phòng ngừa; rà soát lại tất cả các nguồn lực có sẵn bao gồm nhân lực, vật tư và thiết bị cần thiết cho hoạt động ứng phó hiệu quả và thành công.
- Đảm bảo rằng tất cả các ban, ngành, các tổ chức, cá nhân đều nhận thức đầy đủ về vai trò và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện UPKC; yêu cầu đáp ứng vô điều kiện trong bất cứ hoàn cảnh nào khi được yêu cầu.
- Đảm bảo rằng tất cả các biện pháp và hoạt động phòng ngừa thiên tai phải sẵn sàng tiến hành theo kế hoạch đã được các cấp thống nhất và thông qua (cấp trung ương, tỉnh, huyện và, và xã), nếu có trở ngại phải báo cáo ngay lãnh đạo BCHPCLB&TKCN các cấp và BCĐPCLBTW; đồng thời phải khắc phục ngay khi có điều kiện.
- Đảm bảo rằng thông tin chi tiết về người, tài sản, các công trình công cộng; các thông tin phục vụ yêu cầu cứu hộ, cứu nạn bao gồm: nơi sơ tán (địa điểm an toàn, nơi ở phù hợp, v.v..., chi tiết xem thêm số tay Sphere tại trang Web: http://www.sphereproject.org/dmdocuments/handbook/hdbkpdf/vietnamese_full.pdf), số lượng người dân cần được sơ tán, các kho dự trữ lương thực, nước và thuốc cần thiết, v.v... phải luôn chính xác và rõ ràng.
- Các nguồn lực (bao gồm: người, phương tiện chuyên chở, máy móc, tàu thuyền, phương tiện đi lại đặc biệt, v.v...) phục vụ cho việc sơ tán cộng đồng đang gặp nguy hiểm trực tiếp bởi thiên tai hoặc có nguy cơ gặp nguy hiểm đối với thiên tai sắp xảy ra phải luôn được sẵn sàng. Nếu chưa đảm bảo cần phải tìm phương án thay thế trong đó, xem xét các thứ tự ưu tiên để lần lượt giải quyết.
- Sử dụng hệ thống cảnh báo sớm đã được xây dựng để truyền thông tin tới cộng đồng dân cư đang gặp nguy hiểm. Đảm bảo rằng tất cả các bộ phận của hệ thống phải hoạt động chính xác và người dân được cảnh báo kịp thời. Để ngăn chặn sự lộn xộn và hoảng loạn của người dân mà có thể dẫn đến những tác động tiêu cực không mong muốn như tình trạng rối loạn, cần phối hợp với các lãnh đạo địa phương và đại diện xã, phường để tìm ra giải pháp tốt nhất cho việc cảnh báo hiệu quả và triển khai các hoạt động sơ tán tiếp theo. Sử dụng tất cả các phương tiện liên lạc hiện tại cũng như phương tiện truyền thông của chính phủ mà có khả năng tiếp cận được ở khu vực xảy ra thiên tai.
- Thông báo cho các đối tác và các bên có liên quan về tình hình và cung cấp thông tin chính xác về tình hình thực tế trước, trong và sau thiên tai và những tác động của nó. Sử dụng công cụ hệ thống đã được xây dựng cho việc chia sẻ thông tin ví dụ mẫu báo cáo hiện trường, mẫu đánh giá, cơ sở dữ liệu điện tử thông qua chính phủ, BCĐPCLBTW và BCHPCLB&TKCN các cấp.
- Thường xuyên giám sát và theo dõi tình hình thiên tai cũng như điều kiện xã hội ở những khu vực dân cư dễ bị tổn thương. Ngoài ra cần phải đề phòng thiên tai xảy ra bất ngờ ở những khu vực không phòng bị trước (ví dụ: khi đường đi của bão, áp thấp nhiệt đới đột ngột thay đổi và đổ bộ vào nơi không được chuẩn bị; lũ quét xảy ra bất ngờ; v.v...).
- Đảm bảo rằng nguồn ngân sách phân bổ cho hoạt động UPKC luôn sẵn sàng và nếu cần thiết yêu cầu Trung ương bổ sung thêm kinh phí hỗ trợ mà BCĐPCLBTW và BCHPCLB&TKCN các cấp đã dự tính. Bản dự tính nên bao gồm thông tin cập nhật về hàng dự trữ (thiết bị và nhu yếu phẩm) – các kho dự trữ quốc gia tại ba miền Bắc, Trung, Nam.
- Xây dựng công cụ thông tin liên lạc nội bộ cũng như với bên ngoài, tận dụng hệ thống hiện có của địa phương cũng như của hệ thống quốc gia. Đảm bảo rằng thông tin liên lạc tin cậy và nhất quán với BCĐPCLBTW và BCHPCLB&TKCN các cấp, được xây dựng và khởi động trước, trong và sau thiên tai. Đảm bảo thông tin liên lạc được phối hợp và có

các chỉ dẫn với những địa chỉ liên hệ quan trọng bao gồm số điện thoại, số fax, địa chỉ email có sẵn và đội ngũ ứng phó có thể liên lạc được.

- Kiểm tra sự sẵn sàng hoạt động của các vật tư và thiết bị tìm kiếm và cứu nạn. Nếu chưa sẵn sàng thì trình bày vấn đề khó khăn và yêu cầu có thêm thiết bị hoặc tiến hành sửa chữa khi cần thiết.
- Bắt đầu các hoạt động thực tế và diễn tập về UPKC với thiên tai sắp xảy ra nếu có thể dự tính thời gian bão sẽ đến (ví dụ cơn bão sắp xảy ra đến trong 2 ngày). Việc diễn tập cần có sự tham gia của đại diện BCĐPCLBTW và BCHPCLB&TKCN các cấp và đội ngũ nhân viên hữu quan và đảm bảo có sự tham gia của cộng đồng dân cư. Việc thực hiện các hoạt động và diễn tập sẽ giúp tổ chức kiểm tra năng lực và khả năng phòng ngừa và sẵn sàng UPKC khi thiên tai ập đến.

2.3. UPKC với tầm nhìn rõ ràng

- Sử dụng kế hoạch thực hiện ứng phó được xây dựng với các phương án có thể xảy ra cho tất cả các loại hình thiên tai đã được dự đoán ở tỉnh, huyện, xã.
- Đảm bảo rằng tất cả các cán bộ lãnh đạo và chuyên viên của BCĐPCLBTW và BCHPCLB&TKCN các cấp hiểu rõ quy trình và thủ tục cần tiến hành. Trình bày phân giới thiệu ngắn gọn các hoạt động thực hiện cho những đối tượng không được thông báo hoặc đào tạo (những người dân bình thường ở cộng đồng).
- Khi thiên tai sắp tới có thể xảy ra, phân tích, dự đoán, đưa ra quyết định và khởi động hệ cảnh báo sớm một cách có hệ thống và theo đúng quy trình chính thức và các công cụ sẵn có. Tiến hành sử dụng hệ thống cảnh báo sớm tại khu vực hoặc bất cứ cách thức cảnh báo thay thế nào khác như con người, điện thoại, sóng phát thanh, loa phát thanh, tất cả các hệ thống liên lạc có thể, phương tiện truyền thông địa phương hoặc quốc gia.
- Gửi cảnh báo khẩn cấp để thông báo cho các thành viên BCĐPCLBTW và BCHPCLB&TKCN các cấp về thiên tai đang diễn ra hoặc sắp xảy ra ở địa phương. Cảnh báo được gửi đi sẽ huy động tất cả nguồn lực có thể ở các cấp khác nhau. Sự phối hợp và hỗ trợ được kỳ vọng sẽ được khởi động khi cảnh báo khẩn cấp đã được gửi đi. Đảm bảo thực hiện đúng quy trình cảnh báo.
- Chuẩn bị và huy động đội ngũ sơ tán và các thiết bị được yêu cầu phối hợp với lực lượng công an và quân đội. Các nhóm TKCN phải túc trực thường xuyên và sẵn sàng can thiệp. Phối hợp với đại diện xã/phường, tổ chức đoàn thể, nhóm thanh niên xung kích, lực lượng công an và quân đội để đảm bảo an toàn cho người dân trong khu vực. Đảm bảo và kiểm tra nếu chỗ ở phù hợp (chỗ tạm trú khẩn cấp) đã sẵn sàng để nhận người dân đi sơ tán và bị mất nhà cửa. Các biện pháp an toàn và điều kiện sinh hoạt tối thiểu, bao gồm khả năng tiếp cận với nước sạch và phương tiện vệ sinh, cung cấp lương thực, nơi trú ẩn tạm thời theo như các tiêu chuẩn nhân đạo.

Ai chịu trách nhiệm UPKC?

- Từng cá nhân;
- Từng gia đình;
- Cộng đồng (bao gồm lực lượng tình nguyện);
- Lực lượng vũ trang (quân đội và công an) là đội quân chủ lực;
- Các tổ chức cứu hộ, cứu nạn chuyên trách của Trung ương và địa phương;
- Chính quyền và BCHPCLB&TKCN các cấp, các ngành và địa phương.

(tham khảo Sổ tay Sphere, tại trang Web:

http://www.sphereproject.org/dmdocuments/handbook/hdbkpdf/vietnamese_full.pdf).

- Đảm bảo rằng các cán bộ BCĐPCLBTW và BCHPCLB&TKCN các cấp và nhân lực tham gia theo đúng các quy trình, nhiệm vụ và thời gian thực hiện. Cấp lãnh đạo không nên giao quá nhiều việc cho bất cứ cá nhân hay tổ chức nào bằng cách chia sẻ công bằng các nhiệm

vụ. Điều này giúp tránh bất cứ tác động tiêu cực nào và những hậu quả không mong muốn cho tất cả các nhân viên trong hoạt động UPKC.

- Đảm bảo rằng tất cả các cán bộ của BCĐPCLBTW và BCHPCLB&TKCN các cấp cùng với nhân lực được huy động (tại địa phương) được an toàn và không có nguy cơ xảy ra nguy hiểm trước khi gửi họ tới các khu vực bị thiệt hại bởi thiên tai và trong khi sẵn sàng cho các hoạt động ứng phó thực sự.
- Thực hiện việc nhân rộng, chuẩn bị cho những đánh giá nhu cầu ban đầu, chuẩn bị và gửi báo cáo tình hình sử dụng các mẫu đã xây dựng sẵn, đảm bảo rằng thông tin cần thiết được thu thập và tổng hợp trong báo cáo.
- Phối hợp các hoạt động quản lý thiên tai với các cấp chính quyền tỉnh, khu vực và BCĐPCLBTW. Trong những trận thiên tai nghiêm trọng, biên soạn tất cả tài liệu cần thiết cho hoạt động cứu trợ nhân đạo và kêu gọi hỗ trợ thêm kinh phí, cả nội bộ và bên ngoài.

2.4. Các hoạt động UPKC cần được thực hiện trong 24 – 72 giờ đầu

Những hoạt động đầu tiên cần phải tập trung vào việc cứu người cũng như hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng đi sơ tán, nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn và cung cấp cứu trợ khẩn cấp tới những người đã được cứu nạn và tạm thời trú ẩn ở những khu vực đảm bảo và an toàn.

Tiếp tục giám sát chặt chẽ tình hình hiện trường và những diễn biến mới nhất trong đợt thiên tai. Theo dõi tất cả những thay đổi và vấn đề lớn xảy ra để giúp đội ngũ cứu trợ ứng phó với tình hình một cách kịp thời và hiệu quả.

- Gửi công điện khẩn chỉ đạo việc chuẩn bị sẵn sàng UPKC.
- Khởi động các hoạt động, chỉ định bộ phận tham mưu giúp việc gọn nhẹ cho Ban chỉ đạo tiền phương để phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tại địa phương (chỉ thực hiện khi thực sự có nhu cầu cần thành lập Ban chỉ đạo tiền phương).
- Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc cơ sở - điện thoại, fax, internet, thư tín, các công cụ truyền thông khác.
- Các hoạt động đầu tiên cần tập trung vào việc cứu sinh mạng người dân và hỗ trợ những người bị ảnh hưởng tại nơi sơ tán, tổ chức tìm kiếm và cứu nạn, cung cấp các trợ giúp khẩn cấp cho những người được cứu và được đưa đến nơi ở mới an toàn.
- Huy động các lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách, cộng đồng địa phương nơi có nguy cơ bị rủi ro tiến hành các công tác chuẩn bị, sơ tán với phương châm “kịp thời, kiên quyết bằng sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, trong đó quân đội là lực lượng nòng cốt”.
- Tổ chức hướng dẫn giao thông tại các bến đò, các ngàm qua suối, nơi bị ngập sâu có nước chảy xiết, nơi có nguy cơ bị sạt lở.
- Sắp xếp phù hợp nơi sơ tán tạm thời, trạm trung chuyển, tham khảo các tiêu chuẩn nhân đạo tối thiểu của Sphere (sử dụng quân đội, công an, UBND tỉnh, các cơ quan Chính phủ nếu cần thiết).
- Liên tục cập nhật thông tin về mức độ khẩn cấp và thiệt hại. Chia sẻ thông tin với các bên liên quan càng sớm càng tốt. Tiếp tục theo dõi và cập nhật các sự kiện chính và các khó khăn gặp phải nhằm giúp cho nhóm UPKC có thể hành động được nhanh chóng, kịp thời và có chất lượng cao.
- Liên lạc với BCĐPCLBTW và BCHPCLB &TKCN các cấp trong khu vực để thông báo lên các cấp chính quyền cao hơn về tình hình khẩn cấp (điều kiện thực tế ở khu vực bị thiệt hại) và để bắt đầu các hoạt động điều phối liên quan đến các hoạt động UPKC.
- Đảm bảo rằng dân cư ở những khu vực nguy hiểm được sơ tán kịp thời và tiến hành công tác TKCN những người mất tích, bị kẹt trong những khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Trong khi tiến hành sơ tán, BCĐPCLBTW và BCHPCLB&TKCN các cấp cần đảm bảo mang

lại điều kiện sống phù hợp với các tiêu chuẩn nhân đạo tối thiểu cho tất cả mọi người không phân biệt dân tộc, tôn giáo và giới tính. Địa điểm và các phương tiện cần vận dụng theo các tiêu chuẩn nhân đạo quốc tế (tham khảo Sổ tay Sphere, http://www.sphereproject.org/dmdocuments/handbook/hdbkpdf/vietnamese_full.pdf) đối với những nơi trú ẩn khẩn cấp để đảm bảo khả năng tiếp cận với nước sạch và điều kiện vệ sinh, không gian sống đạt tiêu chuẩn như số thành viên gia đình, lương thực, y tế/thuốc, giáo dục, nhu cầu được bảo vệ, quần áo và các sinh kế cơ bản cho tất cả những người dân tạm thời bị mất nhà cửa.

- Tổ chức và đảm bảo chỗ ở tạm thời an toàn và quản lý khu vực di dân tạm thời khi cần thiết. Trong trường hợp tốt nhất, người dân sẽ có thể quay trở lại cuộc sống bình thường ngay sau khi tổ chức sơ tán nhưng trong nhiều trường hợp (từ các kinh nghiệm quốc tế) quá trình tái hòa nhập và hồi hương thực sự có thể bị chậm lại sau nhiều tháng, thậm chí nhiều năm phụ thuộc vào quy mô tàn phá và tác động chung của thiên tai gây ra cho cơ sở hạ tầng, nơi trú ẩn và các điều kiện sống thiết yếu khác.
- Đảm bảo rằng năng lực quản lý rủi ro thiên tai của địa phương, nguồn nhân lực và trang thiết bị sẵn sàng và đáp ứng được các hoạt động cứu nạn, cứu người và ứng phó ban đầu. Nếu không đủ đáp ứng, cần kêu gọi sự hỗ trợ từ BCĐPCLBTW và BCHPCLB&TKCN các cấp cũng như chính quyền xã, huyện hoặc tỉnh lân cận.
- Phân phối các hàng cứu trợ quan trọng càng sớm càng tốt. Bắt đầu phối hợp để cung cấp viện trợ khẩn cấp vì mục đích nhân đạo tới những nơi còn thiếu hụt và có nhu cầu. Đảm bảo rằng người dân địa phương trong cộng đồng cũng tham gia vào công tác phân phối và quyết định các tiêu chí tuyển chọn đối tượng được trợ giúp. Áp dụng các tiêu chuẩn về tình trạng dễ bị tổn thương (xem thông tin ở Phần IV, Mục 4: Tiêu chí về tình trạng dễ bị tổn thương) khi đưa ra quyết định về địa điểm, thời gian và đối tượng nhận được hỗ trợ. Cần có những hành động cần thiết để nâng cao và đảm bảo nhận thức của cộng đồng về các tiêu chuẩn phân phối đã thống nhất, thời gian có thể chia sẻ thông tin thậm chí trước khi thiên tai xảy ra. Điều này sẽ giúp tránh những sự cố không mong muốn có thể phát sinh và gây ra nhiều thiệt hại hơn những kết quả đã đạt được từ những nỗ lực cứu trợ.
- Khi cần thiết, ra lời kêu gọi cứu trợ và hỗ trợ khẩn cấp, đặc biệt đối với các hoạt động hoặc lĩnh vực cần có sự giúp đỡ khẩn cấp nhất (vật tư, nước sạch, lương thực, điều kiện vệ sinh, thuốc uống, v.v...) với khung thời gian đề xuất (bao gồm thời hạn cuối cùng) cho những hành động khẩn cấp. Lãnh đạo BCĐPCLBTW và BCHPCLB&TKCN các cấp cần đưa ra kiến nghị cứu trợ đến cấp cao hơn nếu vượt quá thẩm quyền của cấp mình. Tài liệu kêu gọi hỗ trợ cần bao gồm thông tin đã thu thập về những thiếu hụt và nhu cầu thực tế cần đáp ứng mà có thể được chứng minh ngay khi nhận được yêu cầu từ nhà tài trợ tiềm năng hoặc các cơ quan thẩm quyền cấp cao hơn. Các nghiên cứu đánh giá được tài liệu hóa, các nhu cầu và sự thiếu hụt cần được đáp ứng phải được lưu giữ trong hồ sơ của BCĐPCLBTW và BCHPCLB&TKCN các cấp để phục vụ các đoàn công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá sau này.
- Huy động các nhóm đánh giá, sử dụng các phương pháp đánh giá nhanh, phối hợp với cộng đồng dân cư bị tác động và các nhóm đánh giá chung của các tổ chức PCP vì mục đích nhân đạo. Bắt đầu thu thập thông tin liên quan đến tác động của thiên tai đối với cộng đồng dân cư và các khu vực trong phạm vi ảnh hưởng của trận thiên tai đã hoặc sắp xảy ra. Trong khi thu thập thông tin, sử dụng mẫu đánh giá và cơ sở dữ liệu giúp cho việc chia sẻ thông tin một cách chính xác với các cán bộ cấp chính quyền cao hơn cũng như các tổ chức cứu trợ quốc tế đang hoạt động trong khu vực, tỉnh và xã.
- Xem xét các lĩnh vực chính cần UPKC dựa trên đánh giá nhanh và thông tin đã thu thập về nhu cầu thực tế hoặc sẽ cần thiết. Thực hiện theo đúng kế hoạch đã xây dựng và được phê duyệt cho hoạt động UPKC với lĩnh vực ưu tiên được xác định cho các hoạt động UPKC tức thời.
- Đảm bảo kỷ cương pháp luật và sự vận hành của các cơ quan và tổ chức đảm bảo an ninh và trật tự, ví dụ các tổ chức của nhà nước, lực lượng quân đội và công an.

2.5. Những việc cần làm sau 72 giờ

- Mở rộng phạm vi hoạt động (nếu chưa thực hiện), bao gồm thông tin liên lạc, vận chuyển, hậu cần, các yếu tố an toàn và an ninh. Trong trường hợp không còn nguy cơ có thể xảy ra, bắt đầu tiến hành dọn dẹp hiện trường thiên tai để tạo điều kiện tiếp cận tới các làng, xã và hộ gia đình bị ảnh hưởng.
- Tiếp tục hoạt động phối hợp giữa BCĐPCLBTW và BCHPCLB&TKCN các cấp với các bên có liên quan, các tổ chức cứu trợ quốc tế và các nhà tài trợ đang có trụ sở ở Việt Nam trong việc đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ.
- Tiếp tục công tác đánh giá và đảm bảo rằng các nhóm đánh giá có sự cân bằng về giới. Bảo đảm có sự tham gia của các bên có liên quan khác và các nhóm đánh giá của họ nếu có thể. Giám sát các nhu cầu thực tế và tình hình cứu trợ nhân đạo và đảm bảo các hoạt động tiếp theo với các cấp có thẩm quyền cao hơn cũng như các tổ chức cứu trợ quốc tế kịp thời, hiệu quả.
- Tiến hành đánh giá ban đầu khi có thể cho các hoạt động PHS với trọng tâm nhằm hướng tới sự phát triển bền vững.
- Tiếp tục cung cấp cứu trợ khẩn cấp vì mục đích nhân đạo. Thu thập và chia sẻ thông tin về các nhu cầu trước mắt và thông báo những phát hiện mới tới các đối tác có liên quan trong nước và quốc tế. Khắc phục những khiếm khuyết hiện tại và đáp ứng các nhu cầu liên quan tới tình trạng khẩn cấp khi có thể trong khi chỉ đạo các hoạt động hướng tới những đối tượng dễ bị tổn thương nhất như phụ nữ, trẻ em, người già, người khuyết tật, những người nghèo đói nhất, các nhóm dân tộc thiểu số.
- Đảm bảo khả năng tiếp cận đến tất cả các cộng đồng bị ảnh hưởng trong khu vực thiên tai. Đối với những cộng đồng chưa tiếp cận được cần thông báo tới BCĐPCLBTW, BCHPCLB&TKCN và chính quyền cấp cao hơn để có giải pháp tiếp cận nhanh nhất.

2.6. PHS diễn ra đan xen với UPKC

Ở một giai đoạn nhất định, các hoạt động PHS diễn ra đan xen với các hoạt động UPKC. Sau khi thiên tai gây ra những thiệt hại trực tiếp cho cộng đồng, người dân bị ảnh hưởng lúc này rất cần những hỗ trợ để vượt qua những khó khăn trước mắt. Do đó, các nhân viên cứu trợ tổ chức các hoạt động TKCN trong khi tiếp tục hoạt động nhân đạo để mang đến những hỗ trợ thiết yếu nhất cho người bị nạn.

Ngay khi có điều kiện, hoạt động PHS nên bắt đầu đồng thời với UPKC. Để thực hiện được, cần ổn định tình hình ở những khu vực bị ảnh hưởng và cung cấp các dịch vụ hành chính địa phương cũng như bảo đảm an ninh và công bằng cho người dân. Các hoạt động PHS cụ thể như đánh giá ban đầu nên bắt đầu ngay sau UPKC hoặc ở giai đoạn triển khai ban đầu của UPKC. Các hoạt động UPKC cấp vẫn sẽ tiếp tục diễn ra và kéo dài cho đến khi nào còn cần thiết. Việc lập kế hoạch và thực hiện PHS theo cách tiếp cận phát triển bền vững nên tiến hành đồng thời với UPKC.

Khung logic PHS – Các bước cần thực hiện:

- Đánh giá khả năng và điều kiện hồi hương của những người sơ tán, bắt đầu thực hiện các hoạt động PHS và hoạt động khôi phục tái thiết cộng đồng.
- Tiến hành khôi phục các điều kiện sống cơ bản với sự tham gia của người dân địa phương và những thành viên tích cực của các nhóm UPKC và PHS. Huy động nhân lực sẵn có trong cộng đồng để tiến hành các hoạt động PHS và tái thiết cộng đồng.
- Bắt đầu thực hiện các hoạt động PHS ngay khi có điều kiện và khi đã hết nguy cơ xảy ra thiên tai (ví dụ sẽ không có trận bão, lũ lụt sắp tới nào xảy ra), các khu vực bị ảnh hưởng

bởi thiên tai đã được an toàn để các nhân viên cứu trợ và cộng đồng có thể bắt đầu công việc.

- Đảm bảo rằng chính quyền địa phương thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình và các yếu tố quan trọng như nguồn nhân lực, hậu cần, cơ chế hoạt động, phương tiện và vật tư đã sẵn sàng.
- Lập kế hoạch (tiếp cận chiến lược): Xây dựng khung hành động cấp tỉnh, được mở rộng với sự tham gia của huyện và xã, nội dung chương trình được phác thảo (lập kế hoạch hành động dự phòng).
- Đảm bảo các nguồn lực sẵn có: Để bắt đầu các hoạt động PHS một cách hiệu quả, BCHPCLB&TKCN các cấp cần đảm bảo rằng nguồn vốn, nhân lực, trang thiết bị, vật tư và tài sản cần thiết đã sẵn sàng để triển khai PHS. Trong giai đoạn thực hiện, cần xác định các yêu cầu bổ sung, các khiếm khuyết, nhu cầu và huy động năng lực của địa phương để khắc phục cũng như đáp ứng các yếu tố này. Trường hợp vượt quá khả năng của địa phương, phải báo cáo lên chính quyền cấp trên.
- Chỉ huy các hoạt động PHS trước khi chuyển sang giai đoạn phục hồi, tái xây dựng và phát triển. Các hoạt động PHS cần và sẽ kéo dài đến một thời điểm nhất định khi có điều kiện phù hợp cho việc triển khai các hoạt động tái xây dựng và phát triển. Trong một số trường hợp, các hoạt động PHS vẫn cần tiếp tục để phục vụ cho mục đích phát triển bền vững hơn.

Phát triển bền vững

Phát triển bền vững là sự phát triển nhằm đáp ứng được nhu cầu hiện tại mà không làm ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng đòi hỏi của thế hệ tương lai. (UNISDR)

Nhận xét: Thuật ngữ này được đưa ra bởi Ủy ban Brundtland vào năm 1986 với định nghĩa rất súc tích nhưng vẫn còn bỏ ngỏ nhiều câu hỏi liên quan đến ý nghĩa của phát triển cũng như các quá trình kinh tế, xã hội và môi trường tham gia vào phát triển. Rủi ro thiên tai có liên quan mật thiết với các nhân tố phát triển không bền vững như tình trạng suy thoái môi trường, trong khi đó ngược lại, việc giảm rủi ro thiên tai có thể giúp đạt được mục tiêu phát triển bền vững thông qua việc giảm nhẹ những thiệt hại và cải thiện các hành vi phát triển.

Các hoạt động PHS ở cấp xã và các hộ gia đình bao gồm phục hồi tài sản cá nhân và các tiện nghi, công trình như nhà cửa, điện, nước sinh hoạt và điều kiện vệ sinh, gia súc, đất trồng trọt v.v... Những lĩnh vực hoạt động chính là:

2.6.1. Nhà ở - Các hoạt động sửa chữa và tái thiết. Đảm bảo chỗ ở an toàn và phù hợp

Cần bắt đầu với việc đánh giá thiệt hại về nhà ở và chuẩn bị sẵn sàng phân phát các vật liệu xây dựng cần thiết để sửa chữa những ngôi nhà chưa bị phá hủy hoàn toàn. Trước khi tổ chức và lên kế hoạch phân phát, cần kiểm tra số vật liệu còn trong kho, số lượng và mức độ sẵn có của các vật liệu xây dựng cụ thể. Căn cứ vào các vật liệu đã có và nhu cầu thực tế, cùng đại diện của cộng đồng lập danh sách đối tượng hưởng lợi cần được ưu tiên. Sửa chữa và hỗ trợ nhà ở có vai trò rất quan trọng trong giai đoạn PHS. Bên cạnh đó, các tiêu chí về tình trạng dễ bị tổn thương cũng cần được chú trọng.

2.6.2. Nước sạch và điều kiện vệ sinh

Việc đánh giá về các cơ sở nước sạch và vệ sinh cần tiến hành đồng thời với đánh giá mức độ thiệt hại về nhà ở. Cần kiểm tra những giếng nước nào đã bị ô nhiễm và những nguồn nước sạch hiện có. Xác định nhu cầu thực tế và xây dựng kế hoạch hành động dựa trên năng lực hiện tại của cộng đồng cư dân bị ảnh hưởng. Xác định số giếng nước cần tu sửa, số giếng cần làm sạch và số giếng cần xây lại.

Theo như kế hoạch dự kiến, các thiết bị sẵn có như công cụ, máy bơm nước, ống nước, bình lọc nước, thiết bị vệ sinh, và những loại hóa chất khác cần được phân phát với sự hỗ trợ của dân cư trong cộng đồng. Nếu năng lực của địa phương và kho dự trữ sẵn có không đáp ứng được nhu cầu, cần kiến nghị cấp chính quyền cao hơn hỗ trợ về thiết bị và hóa chất (cần nêu chính xác loại thiết bị và hóa chất nào khi yêu cầu hỗ trợ) để có thể bắt đầu làm sạch các giếng nước. Đồng thời, thông qua BCĐPCLBTW kêu gọi các tổ chức cứu trợ quốc tế (ví dụ các tổ chức trong DMWG) tham gia vào các hoạt động hỗ trợ nước sạch và vệ sinh. Ngoài ra, cũng cần tiến hành các hoạt động phục hồi và tái thiết các cơ sở có nguồn nước sạch bị ô nhiễm và điều kiện vệ sinh xuống cấp.

2.6.3. Sinh kế - gia súc, chuồng trại, đất canh tác và các hoạt động nông nghiệp, tạo nguồn thu nhập

Công tác phục hồi ban đầu các hoạt động sinh kế cơ bản có vai trò rất quan trọng cho việc hồi hương bền vững của cộng đồng bị ảnh hưởng và khôi phục nguồn thu nhập thường xuyên cho các hộ gia đình. Việc đáp ứng những nhu cầu cơ bản trước mắt của người dân về giống cây trồng, vật nuôi, công cụ, thiết bị và các vật tư cần nhận được sự hỗ trợ từ cơ quan nhà nước và các tổ chức PCP. Việc phân phát các phương tiện phục vụ hoạt động sinh kế phải được phối hợp tốt ở tất cả các cấp, bắt đầu từ cấp lãnh đạo xã đến các cơ quan có thẩm quyền cao hơn. Trong giai đoạn đánh giá ban đầu được thực hiện bởi cán bộ BCHPCLB&TKCN các cấp, cần thu thập mọi thông tin quan trọng về các nhu cầu thiết yếu nhất, sau đó đưa ra thảo luận cùng với cộng đồng xác định mức độ ưu tiên.

Căn cứ vào các hoạt động sinh kế thường được ưu tiên và các sinh kế không bị ảnh hưởng bởi thiên tai mà người dân nên tiếp tục phát triển, cộng đồng dân cư cần phối hợp với cán bộ của BCHPCLB&TKCN các cấp xây dựng kế hoạch phục hồi những nguồn thu nhập mang tính chiến lược. Trong quá trình lập kế hoạch cho những hoạt động quan trọng trên, những vấn đề sau cần phải được xem xét và lồng ghép vào kế hoạch hành động:

- Tất cả các hoạt động sinh kế không bị ảnh hưởng sau thiên tai.
- Năng lực hiện tại của cộng đồng, ví dụ sức người, kĩ năng, công cụ.
- Cách tiếp cận chiến lược và hỗ trợ sẵn có (về vật tư, thiết bị, đào tạo, nguồn vốn v.v...).
- Lĩnh vực cụ thể có nguồn lợi phát triển bền vững, ví dụ nông nghiệp, ngư nghiệp, các nghề nghiệp khác.
- Xác định khả năng sinh sống và hoạt động sinh kế ở những địa điểm tái định cư cho cộng đồng bị ảnh hưởng trong trường hợp nơi họ đang sinh sống không được bảo đảm và có nguy cơ rủi ro cao (ví dụ khi những ngư dân buộc phải rời địa điểm đánh bắt cá thường xuyên do mối đe dọa của sóng thần, họ không còn khả năng tiếp cận với các hoạt động đánh bắt cá tạo thu nhập truyền thống). Vì vậy, đối với các ngư dân này, việc phát triển các kĩ năng nghề nghiệp mới và làm cách nào để họ có thể kiếm sống bằng các hoạt động sinh kế và tạo thu nhập ở địa điểm tái định cư có vai trò rất quan trọng.

Một điều quan trọng là cần nắm rõ những phương tiện và điều kiện cơ sở hạ tầng cho sinh kế nào đã bị ảnh hưởng và nhu cầu tái xây dựng và tái thiết. Việc ước tính chi phí cho những hoạt động trên cần được thông báo tới các cấp chính quyền cao hơn hoặc Bộ chủ quản để xin ý kiến chỉ đạo cho những hoạt động hỗ trợ tiếp theo được yêu cầu.

2.6.4. Cơ sở hạ tầng và các tổ chức công cộng

Ngay khi có điều kiện, không còn rủi ro tiềm ẩn và khả năng tài chính cho phép, cần phải xúc tiến việc phục hồi, xây dựng cơ sở hạ tầng và các tổ chức công cộng. Để đảm bảo an ninh, Chính phủ cần khởi xướng và chỉ đạo thực hiện thông qua chính quyền và cơ quan bảo vệ pháp luật các cấp càng sớm càng tốt. Các biện pháp can thiệp cụ thể này giúp ngăn chặn các hành vi tiêu cực như bạo lực, tội phạm, các hoạt động phi pháp ở những khu vực xảy ra thiên tai và bị thiệt hại.

2.6.5. Mạng lưới cung cấp điện và nước sinh hoạt

Hệ thống cung cấp điện và nước sinh hoạt có vai trò rất quan trọng đối với khu vực thành thị cũng như nông thôn. Do đó cần khôi phục ngay các cơ sở hạ tầng và những phương tiện bị thiệt hại có liên quan để mang lại sự an toàn và an ninh cho cộng đồng dân cư. Khả năng tiếp cận với điện và nước sinh hoạt là rất quan trọng để khôi phục hệ thống thông tin liên lạc thông suốt và cung cấp những điều kiện vệ sinh tối thiểu. Do đó, các biện pháp cần thiết phải được tiến hành ngay lập tức và ngay khi có thể để khôi phục mạng lưới cung cấp điện và nước sinh hoạt thường xuyên hoặc ở mức thiết yếu nhất.

Báo cáo đánh giá thiệt hại mạng lưới điện và nước sinh hoạt phải được gửi đi càng sớm càng tốt tới các cấp có thẩm quyền để đáp ứng được các nhu cầu cấp thiết.

2.6.6. Các cơ sở y tế (bệnh viện và trạm y tế)

Do việc chăm sóc sức khỏe là một trong những dịch vụ công quan trọng nhất nên ngành Y tế cần tiến hành đánh giá nhu cầu tái thiết các cơ sở y tế được ưu tiên trong tỉnh, huyện, xã bị ảnh hưởng thiên tai. Tổ chức Y tế thế giới với vai trò phụ trách Nhóm công tác y tế của các tổ chức LHQ có thể cung cấp thuốc men, nguồn nhân lực và các trợ giúp khác.

2.6.7. Giáo dục (trường học và đội ngũ giáo viên)

Ngành Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) cần phối hợp với chính quyền và BCHPCLB&TKCN các cấp tiến hành đánh giá thiệt hại và chia sẻ thông tin về các cơ sở trường học, mức độ thiệt hại và năng lực vận hành của các cơ sở này. Công tác đánh giá thiệt hại và ước tính chi phí cần được tiến hành theo đó. Để khắc phục nhanh, cần huy động sự hỗ trợ về nhân lực của cộng đồng để bắt đầu hoặc tiếp tục các hoạt động giáo dục theo chương trình hàng năm khi có thể. Nếu việc phục hồi trường học bị kéo dài, chương trình học chính thức cần được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Các hoạt động giáo dục cần bắt đầu trở lại khi có đủ điều kiện an toàn và an ninh bao gồm các điều kiện cơ bản tối thiểu cho việc học tập. Khi cần thiết, học sinh có thể bắt đầu đi học trở lại và sử dụng các địa điểm học thay thế trong khi vẫn đang triển khai việc tái xây dựng và tái thiết các cơ sở trường học bị thiệt hại.

2.6.8. Mạng lưới thông tin liên lạc và các phương tiện truyền thông

Một điều rất quan trọng là việc bắt đầu triển khai hoạt động phục hồi và tái thiết mạng lưới thông tin liên lạc trong xã và tiếp đến là trong huyện, tỉnh và khu vực. Tần số phát thanh, hệ thống thông tin di động, internet, phương tiện truyền thông địa phương và quốc gia như đài phát thanh, vô tuyến truyền hình là những công cụ liên lạc và thông tin vô cùng quan trọng ở những khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Đối với chính quyền địa phương cũng như cộng đồng bị thiệt hại, được tiếp cận với nguồn thông tin chính xác và kịp thời là rất cần thiết. Cùng với việc cung cấp thông tin kịp thời, có thể sử dụng mạng lưới thông tin liên lạc hiện có để giúp các xã bị cô lập mà các đơn vị cứu trợ không có khả năng tiếp cận hoặc bị hạn chế trong việc tiếp cận nhận được những chỉ dẫn về các biện pháp an toàn cũng như chi tiết về hoạt động cứu trợ khẩn cấp sắp tới.

2.6.9. Hệ thống giao thông

Để nhanh chóng khôi phục các hoạt động bình thường về kinh tế xã hội và hoạt động sinh hoạt hàng ngày của người dân ở cấp xã, huyện, tỉnh nói chung cũng như phục vụ công tác UPKC và PHS đang hoặc sắp tiến hành, cần triển khai các biện pháp phù hợp để hệ thống giao thông có thể vận hành bình thường trở lại càng sớm càng tốt. Điều này bao gồm việc sửa chữa cầu, đường để ngăn chặn và giảm thiểu những rủi ro sắp xảy ra hoặc có thể xảy ra.

Cần đặc biệt chú ý đến các phương tiện chuyên chở và những con đường chính cho việc sơ tán người, giống cây trồng, vật nuôi, vận chuyển các hàng tiếp tế và vật tư cứu trợ nhân đạo đến những người dân đang tạm thời sống ở những nơi sơ tán.

3. PHS VÀ CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

PHS là một quá trình đa chiều, tuân thủ các nguyên tắc phát triển, xuất phát từ mục đích nhân đạo và xây dựng dựa trên các chương trình nhân đạo, các cơ hội phát triển bền vững. Vì phải tuân thủ các nguyên tắc phát triển, PHS được bắt đầu trong khuôn khổ các hoạt động can thiệp khẩn cấp và phải được lồng ghép với các nguyên tắc nhân đạo hiện hành.

PHS diễn ra đan xen, thậm chí có lúc đồng thời với UPKC và các hoạt động nhân đạo khác, nhưng khác biệt ở mục tiêu, cơ chế và tính chuyên môn. **PHS nhằm mục đích:**

- Tăng cường các hoạt động hỗ trợ nhân đạo hiện có
- Hỗ trợ các hoạt động tự phục hồi của cộng đồng bị tác động
- Xây dựng cơ sở cho hoạt động phục hồi lâu dài

Việc không có các hoạt động lập kế hoạch và điều phối hoặc thực hiện chưa hiệu quả các hoạt động này trong công tác PHS ở giai đoạn khẩn cấp là thực trạng phổ biến, do đó các bên có liên quan và các tổ chức tham gia đang phản ứng một cách tự phát, phát triển các hoạt động bề nổi, không có sự chuẩn bị và chỉ có tác động tức thời. Thông thường không có đủ thời gian hoặc năng lực để đánh giá một cách chi tiết và toàn diện về nhu cầu cần PHS. Các thông tin đã thu thập thường không được sử dụng phù hợp để hỗ trợ việc cung cấp tài chính hợp lý cho quá trình tái xây dựng. Do đó, dù có vai trò rất quan trọng, nhưng khi chưa xây dựng được khuôn khổ cho hoạt động PHS và áp dụng nó vào thực tiễn, thì những tác động của công tác này sẽ bị hạn chế và không mang lại kết quả như mong muốn. Việc thiếu nguồn nhân lực và các nguồn lực sẵn có khác cũng là một trong những nguyên nhân đó.

Làm cách nào để tiếp cận công tác PHS trong khi thiết kế khung chiến lược, lập kế hoạch thực hiện cho hoạt động PHS một cách chi tiết liên quan đến việc xây dựng chương trình, kế hoạch, giám sát và đánh giá đảm bảo việc huy động mọi nguồn lực sẵn có.

Những tác động của thiên tai bao gồm mất mát về con người và gây thiệt hại cho những công trình công cộng, cơ sở hạ tầng có thể làm giảm năng lực của chính quyền địa phương trong việc đánh giá, lập kế hoạch và tiến hành các hoạt động PHS. Trong trường hợp này, cần có sự phối hợp và trợ giúp của các cấp, các ngành và các tổ chức PCP. Thêm vào đó, công tác xây dựng những năng lực cần thiết có vai trò vô cùng quan trọng cho việc khởi động thành công các hoạt động PHS. Những hợp phần quan trọng của công tác PHS được trình bày dưới đây:

3.1. Triển khai các hoạt động PHS

Khoảng thời gian cho hoạt động PHS phụ thuộc vào quy mô thiên tai và những nhu cầu cần đáp ứng. Không có khung thời gian cụ thể cho hoạt động PHS nhưng có thể kéo dài từ 6 đến 18 tháng sau khi công tác khởi động bắt đầu.

Ngày bắt đầu hoạt động PHS thực tế nên được phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành của Chính phủ, các tổ chức của LHQ và các cơ quan viện trợ song phương tham gia vào lĩnh vực PHS, khi những điều kiện an toàn và an ninh nói chung bắt đầu được duy trì (khi không còn mối đe dọa, thiên tai tiếp theo được dự đoán, trật tự an ninh được tái lập).

3.2. An toàn và An ninh

UBND các cấp cần áp dụng các biện pháp đảm bảo cho tất cả mọi người tham gia vào các hoạt động PHS cũng như trang thiết bị, vật tư và cung cấp tài chính được an toàn, tránh những mất mát có thể xảy ra. Điều này có nghĩa là tất cả các biện pháp an ninh cần thiết cần được chia sẻ và thảo luận

với tất cả các bên liên quan tham gia vào hoạt động PHS bao gồm nhóm DMWG và Nhóm công tác do UN khởi xướng.

Cần chia sẻ những nghiên cứu đánh giá về an toàn đối với cộng đồng đang chịu những nguy cơ tiềm ẩn để ngăn ngừa và hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát lớn hơn về của cải và tính mạng có thể xảy ra. Ví dụ, khi một số đoạn đê đã bị hư hỏng nghiêm trọng nhưng không được gia cố kịp thời thì nguy cơ đe dọa tiềm ẩn từ những đoạn đê xung yếu đó có thể bị vỡ sẽ gây ra thiệt hại và mất mát lớn hơn cho người dân cũng như những khoản đầu tư đã được bỏ ra thông qua việc tiến hành các hoạt động PHS (ví dụ các gia đình quay trở về có nguy cơ xảy ra rủi ro không cần thiết và có thể thiệt hại đến tính mạng; các công trình sửa chữa cơ sở hạ tầng và nhà cửa đã hoàn thiện bị phá hủy và những khoản đầu tư bị mất đi, gia súc đã được phân phối bị chết, v.v...). Trong trường hợp này, các biện pháp bảo đảm an toàn phải được ưu tiên đặc biệt ví dụ như: việc sửa chữa, gia cố đê điều cần phải tiến hành khẩn trương và có mức bảo đảm an toàn cao hơn trước khi hồi hương và có thể một số hoạt động PHS cần hoãn lại.

3.3. Phục hồi sinh kế / Nguồn thu nhập

Việc PHS các hoạt động sinh kế cơ bản cần được Chính phủ, chính quyền địa phương và các đối tác hỗ trợ với các dự án cụ thể, nhằm tạo thu nhập cho người dân và phục hồi kinh tế theo hướng phát triển bền vững.

3.4. Sơ tán và nơi ở tạm thời

Trong một số trường hợp, do quy mô tàn phá quá lớn của thiên tai như lũ quét, sạt lở đất, những nơi đã bị tác động không thể đáp ứng tiêu chuẩn an toàn và an ninh tối thiểu cho cộng đồng dân cư có thể tiếp tục sinh sống ở đó, vì thế, những người dân bắt buộc phải rời khỏi nhà tới định cư tạm thời ở những nơi an toàn hơn. Việc phải di dời tới nơi khác thường dẫn đến những vấn đề xã hội và phát sinh nhiều vấn đề khác trong cộng đồng người dân bị mất nhà ở. Thêm vào đó, điều kiện sống không đảm bảo, thiếu sự riêng tư và khả năng tiếp cận với môi trường sống phù hợp cũng làm tăng thêm sự căng thẳng và cảm giác sợ hãi cho những người dân bị ảnh hưởng cũng như gia đình và người thân của họ.

Trong quá trình lập kế hoạch cho các hoạt động UPKC, cần phải xem xét các địa điểm thay thế và chỗ ở tạm thời phù hợp với số lượng người dân/ gia đình dự kiến và cần cố gắng vận dụng theo những tiêu chuẩn cứu trợ nhân đạo quốc tế tối thiểu. Trong trường hợp này, vấn đề địa điểm định cư cho người dân bị mất nhà ở cần được chính quyền địa phương đưa vào kế hoạch hàng năm với những ưu tiên cần thiết để đáp ứng nhu cầu này như là một trong những yếu tố quan trọng để người dân được quyền sống tương tự hoặc tốt hơn nơi ở cũ. Cung cấp khả năng tiếp cận đối với các tiện nghi cơ bản như chỗ ở (không gian sống phù hợp, các tiêu chuẩn nhân đạo tối thiểu), nước sạch và điều kiện vệ sinh, giáo dục, chăm sóc y tế bao gồm việc cung cấp lương thực thiết yếu và bảo vệ những nhóm dễ bị tổn thương nhất (đặc biệt là trẻ em và trẻ mồ côi, những đối tượng dễ có nguy cơ là nạn nhân của bạo lực, buôn bán và lao động trẻ em, v.v...) là vấn đề nhân đạo theo tiêu chuẩn quốc tế cần phải được tôn trọng trong hoạt động PHS.

(Tham khảo Sổ tay Sphere, tại trang Web

http://www.sphereproject.org/dmdocuments/handbook/hdbkpdf/vietnamese_full.pdf).

3.5. Hồi hương và tái hòa nhập

Khi điều kiện cho phép, cần thúc đẩy các hoạt động liên quan đến việc hồi hương và tái hòa nhập cho cộng đồng người dân bị mất nhà ở. Cần đảm bảo rằng tất cả các điều kiện cho việc hồi hương đã được đáp ứng trước khi triển khai bất cứ biện pháp hoặc hoạt động hồi hương nào.

Yếu tố về an toàn và an ninh thường là khó khăn lớn nhất có thể gây cản trở hoặc ngăn cản hoạt động hồi hương. Khi chính quyền địa phương đã chính thức thông báo không còn mối nguy hiểm nào cho cộng đồng, cần khởi động các hoạt động hỗ trợ để giúp những người dân bị mất nhà ở tự giác hồi hương về nơi ở cũ. Trường hợp không có những điều kiện sống phù hợp, chỉ có một số người dân địa phương (đã được cộng đồng lựa chọn) cần tiếp cận những khu vực bị ảnh hưởng và khởi động các hoạt động PHS ban đầu với việc thu dọn những địa điểm bị tàn phá và khôi phục các cơ sở hạ tầng công cộng cần thiết cho các điều kiện sống và tiêu chuẩn tối thiểu.

Hoạt động hồi hương có thể theo tổ chức (theo nhóm hoặc theo toàn bộ cộng đồng) hoặc tự phát (của từng cá nhân, hộ gia đình) phụ thuộc vào hoàn cảnh thực tế, các điều kiện hồi hương đã được ước tính và tính bền vững của quá trình hồi hương đó. Một điều rất quan trọng là cần đảm bảo rằng việc hồi hương được tiến hành trên tinh thần tự nguyện. Trong cả hai trường hợp hồi hương có tổ chức hoặc tự phát, chính quyền các cấp sẽ không tiến hành bất cứ hoạt động cưỡng chế nào.

Những cập nhật về hoạt động hồi hương thực tế (địa điểm chính xác, thông tin chi tiết về các gia đình bao gồm số lượng và tuổi tác các thành viên đã trở về nơi ở cũ...) chính quyền cấp xã cần cần phải nắm vững. Trong trường hợp có những đe dọa tiềm tàng của các thiên tai hoặc nguy hiểm có khả năng xảy ra, những người dân đã tái định cư sẽ được chính quyền thông báo ngay lập tức và tổ chức ứng phó kịp thời, hiệu quả. Khi đã có đủ thông tin chi tiết về tình hình hồi hương của cộng đồng, chính quyền địa phương sẽ lập kế hoạch toàn diện và tiến hành cung cấp các hỗ trợ cần thiết cho những gia đình đã hồi hương với quá trình tái hòa nhập.

3.6. Tài sản, nhà ở

Mục đích của việc xây dựng nhà tạm/nhà ở là để mang lại sự an cư cho các gia đình bị ảnh hưởng, tạo điều kiện cho các thành viên suy nghĩ đến những nhu cầu quan trọng khác như sinh kế, cơ sở vật chất, các dịch vụ cộng đồng có liên quan tới việc hồi hương bền vững và sự hồi phục của cả cộng đồng.

Tiêu chuẩn cho việc xây dựng chỗ ở phải được quyết định bởi Chính phủ (Bộ Xây dựng) với sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của LHQ về chỗ ở và PHS theo các tiêu chuẩn xây dựng nhà của quốc tế ở những vùng bị thiên tai tàn phá. Khi đã hiểu được tầm quan trọng của việc cung cấp nhà ở, cần phải đáp ứng các điều kiện sau đây trước khi đầu tư xây dựng:

- Cần tiến hành đánh giá thiệt hại
- Cần xác định vị trí xây dựng phù hợp
- Lựa chọn mẫu nhà phù hợp
- Đảm bảo cung cấp tài chính cho các hoạt động xây dựng
- Huy động sự tham gia của cộng đồng

Những nội dung trên nên được thảo luận với chính quyền, cơ quan hữu quan các cấp, đại diện cộng đồng, các nhóm công tác của LHQ về nhà tạm và PHS bao gồm các tổ chức nhân đạo tham gia vào lĩnh vực PHS và xây dựng nhà tạm trong trường hợp khẩn cấp.

3.7. Cơ sở hạ tầng

Các gia đình tái định cư và khả năng hồi hương bền vững của họ được liên hệ chặt chẽ với các phương tiện, cơ sở vật chất cơ bản hiện có.

Do hiểu được hoạt động tu sửa cơ sở vật chất sẽ tốn kém và mất nhiều thời gian, việc lập kế hoạch phù hợp và cơ chế điều phối hiệu quả ở tất cả các cấp càng cần thiết và quan trọng. Những đánh giá nhu cầu và thiệt hại phải được tiến hành chặt chẽ và những nghiên cứu đánh giá cần được Chính quyền và BCHPCLB&TKCN các cấp xem xét thận trọng, khách quan sau đó đưa ra quyết định đầu tư. Nguồn kinh phí đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật. Trong

trường hợp cần thiết sẽ kêu gọi thêm sự hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp và các nhà hảo tâm.

Việc triển khai các khoản đầu tư về xây dựng công trình phải được tuân thủ theo các tiêu chuẩn về an ninh, an toàn và phát triển bền vững. Một điều rất quan trọng trong giai đoạn phòng ngừa thiên tai và giảm nhẹ rủi ro thiên tai là cần đặc biệt chú ý đến công tác xây dựng và lập kế hoạch phù hợp về cơ sở hạ tầng liên quan đến thiên tai vì hoạt động này cũng ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế. Công tác phòng tránh những thiệt hại không cần thiết và phòng ngừa mất mát cơ sở vật chất sẽ giúp khôi phục tăng trưởng kinh tế và mang lại sự phát triển thịnh vượng hơn cho những cộng đồng sinh sống ở những khu vực có nguy cơ cao về thiên tai.

3.8. Các vấn đề lồng ghép

Các vấn đề lồng ghép như giới, tuổi, môi trường, HIV cần được xem xét cẩn thận khi lập kế hoạch và tiến hành công tác nhân đạo hay cụ thể trong trường hợp này là các hoạt động PHS. Tài liệu Hướng dẫn này lưu ý: phải cân nhắc tất cả các vấn đề để bảo đảm sự công bằng và cung cấp các dịch vụ chất lượng trong và sau khi tiến hành cứu trợ. Do đó, việc lên chương trình và lập kế hoạch cần đảm bảo rằng tất cả thành phần xã hội: người già và thanh niên, nữ giới và nam giới, con trai và con gái đều có khả năng tiếp cận bình đẳng và an toàn với các hỗ trợ nhân đạo. Một điều quan trọng là cần tính đến tất cả các yếu tố và tư vấn tất cả các bên trong toàn bộ quá trình hỗ trợ nhân đạo từ khâu đánh giá nhu cầu đến quá trình đưa ra quyết định. Việc hiểu rõ những khác biệt, sự bất bình đẳng và năng lực của từng nhóm người trong số người dân bị ảnh hưởng và khả năng giải quyết các vấn đề này sẽ giúp nâng cao hiệu quả các hoạt động PHS.

Thiên tai và những tác động của nó có thể gây nên những ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên không chỉ ở những khu vực bị thiệt hại. Tác động thực tế của thiên tai có thể lớn hơn rất nhiều nếu không có những hoạt động ứng phó mang tính nhân đạo phù hợp. Việc xem xét các yếu tố môi trường có thể cải thiện đáng kể công tác khắc phục hậu quả, bằng việc giảm những hậu quả tiêu cực và xác định các giải pháp bền vững. Khi lập kế hoạch và tiến hành các hoạt động PHS, các vấn đề về môi trường phải được tính đến với sự chú trọng vào tính bền vững. Nếu không giải quyết được những vấn đề quan trọng này, có thể gây ra tác động tiêu cực đến toàn bộ quá trình cứu trợ và làm ảnh hưởng tới sức khỏe, tính mạng, mất nhà ở, tăng tính phụ thuộc và tăng tính dễ bị tổn thương đối với những người dân bị ảnh hưởng. Do đó, tiến hành các hoạt động cần thiết và việc xem xét các vấn đề về môi trường có vai trò rất quan trọng để thực hiện hoạt động nhân đạo thành công và có hiệu quả hơn trong giai đoạn PHS.

Để cung cấp sự quan tâm và hỗ trợ tối thiểu cho những người bị ảnh hưởng không bị lây nhiễm, cần đảm bảo rằng hoạt động phòng tránh HIV/AIDS đã được lồng ghép vào quá trình lập kế hoạch UPKC&PHS.

Để có định hướng rõ ràng hơn, xem thêm Hướng dẫn của IASC: “Giải quyết vấn đề HIV trong hoạt động nhân đạo tại trang web:

http://www.aidsandemergencies.org/cms/index.php?option=com_content&task=view&id=17&Itemid=34”.

Ngoài những vấn đề liên quan đã được đề cập ở trên, vấn đề động viên, chăm sóc hỗ trợ về tâm lý đối với những người bị tổn thương tinh thần do mất người thân, mất mát tài sản, những tổ chức tham gia vào hoạt động cứu trợ nhân đạo cũng cần chú ý thích đáng đến việc động viên, an ủi và khi cần thiết, đáp ứng một cách hiệu quả những nhu cầu chính đáng của những người này.

4. CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN PHỤC HỒI, TÁI THIẾT VÀ PHÁT TRIỂN

Nội dung của phần này là những hoạt động thực hiện sau giai đoạn phục hồi và trong quá trình chuyển sang tái thiết, tái xây dựng những lĩnh vực quan trọng như cơ sở hạ tầng, nơi tránh bão, sinh kế, y tế và giáo dục theo phương pháp tiếp cận bền vững.

Cần lên kế hoạch ngay ở giai đoạn đầu đối với hai câu hỏi khi nào và làm như thế nào từ giai đoạn khẩn cấp chuyển sang giai đoạn PHS và đến giai đoạn phục hồi, tái xây dựng và phát triển lâu dài. Cơ chế phối hợp cần xác định rõ các tiêu chí cho việc chuyển giao (khi nào và trong hoàn cảnh nào) trong khi thu hẹp dần phạm vi của các hoạt động PHS và sau khi thực sự kết thúc hoạt động này để đảm bảo chuyển giao một cách hợp lý tất cả các hoạt động có liên quan sang các cơ quan chức năng chịu trách nhiệm đối với các hoạt động phục hồi, tái xây dựng và phát triển theo sự phân công, phân cấp của Chính phủ.

Việc chuyển giao từ giai đoạn PHS sang giai đoạn phục hồi và tái xây dựng phải tuân theo những tiêu chí nhất định sau đây:

- Đã xây dựng được cơ chế phối hợp để bàn giao công việc trong thời kỳ chuyển giao, đạt được các nhiệm vụ, mục tiêu của công tác PHS trong giai đoạn chuyển tiếp cụ thể này.
- Trường hợp cơ chế phối hợp còn chưa chặt chẽ, phải chắc chắn rằng không có nội dung công việc nào chưa được giải quyết hoặc không còn mục tiêu nào liên quan đến hoạt động PHS chưa được hoàn thành.
- Đảm bảo rằng các cơ quan hữu quan của các cấp, các ngành và địa phương có đủ năng lực để áp dụng phương pháp có sự phối hợp trong việc thực hiện công tác phục hồi.
- Thông báo tới các cơ quan, các nhóm cụ thể đã được Chính phủ phân giao về vai trò phối hợp của họ trong việc thực hiện các hoạt động phục hồi.
- Đánh giá nhu cầu xây dựng năng lực cho các cơ quan có thẩm quyền của địa phương.
- Đảm bảo khả năng tiếp cận đối với các hoạt động đào tạo phù hợp cho cán bộ tham gia vào các hoạt động trong giai đoạn chuyển tiếp/bàn giao và sang giai đoạn phục hồi và phát triển.

PHẦN III

HƯỚNG DẪN UPKC VÀ PHS THEO TÌNH HUỐNG VÀ LOẠI THIÊN TAI

MỤC A

HƯỚNG DẪN UPKC VÀ PHS KHI XẢY RA LŨ LỚN, LŨ QUÉT, SẠT LỞ ĐẤT

1. HƯỚNG DẪN UPKC VÀ PHS

**KHI XẢY RA LŨ LỚN Ở CÁC SÔNG CÓ ĐÊ NGĂN LŨ,
PHÒNG LỤT THUỘC CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG BẮC
BỘ VÀ BẮC TRUNG BỘ**

Bảng A1: Bảng tra cứu nhanh các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở đồng bằng Bắc bộ và Bắc Trung bộ

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở các sông có đề ngăn lũ, phòng lụt thuộc các tỉnh đồng bằng Bắc bộ và Bắc Trung bộ	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện							Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			Tỉnh		Huyện		Xã			
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành		
Các hoạt động chuẩn bị UPKC										
Tổng kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình (đê, kè, cống; đập của hồ chứa nước...)	Mục 1.2.1	Hướng dẫn của Cục QLDD&PCLB	BCHPCLB &TKCN	Sở NN&PT NT	BCHPCLB &TKCN	Phòng NN&PTNT	BCHPCLB			
Đánh giá hiện trạng công trình đưa ra dự kiến hư hỏng nghiêm trọng	Mục 1.2.2	Như trên				Hạt QLDD, Phòng NN&PTNT				
Lập phương án kỹ thuật xử lý khẩn cấp	Mục 1.2.3	Nguyên tắc kỹ thuật thường thức hồ đê của Cục QLDD&PCLB				Hạt QLDD, Phòng NN&PTNT				
Phê duyệt Phương án; phân công giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện	Mục 1.2.4		UBND/ BCHPCLB &TKCN		UBND/ BCHPCLB &TKCN					
Phối hợp, chỉ huy, điều hành với các cơ quan hữu quan để thực hiện các phương án	Mục 1.2.5			Quân đội, Công an		Quân đội, Công an			Quân đội, Công an	
Tổ chức diễn tập; rút kinh nghiệm; bổ sung, hoàn thiện Phương án theo phương châm “4 tại chỗ”	Mục 1.2.6	Chỉ thị về PCLB hàng năm của Thủ tướng Chính phủ	BCHPCLB &TKCN		BCHPCLB &TKCN		BCHPCLB			
Kiện toàn tổ chức; tiến hành tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ và quản lý chặt chẽ các lực lượng trực tiếp tham gia hồ đê	Mục 1.2.7	Như trên	UBND/ BCHPCLB &TKCN	Phòng NN&PT NT	UBND/ BCHPCLB &TKCN	Phòng NN&PTNT	UBND/ BCHPCLB			

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở các sông có đê ngăn lũ, phòng lụt thuộc các tỉnh đồng bằng Bắc bộ và Bắc Trung bộ	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			Tỉnh		Huyện		Xã		
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
Chuẩn bị các loại vật liệu, vật tư, thiết bị, dụng cụ hộ đê	Mục 1.2.8	Chỉ thị hàng năm của Chủ tịch tỉnh	BCHPCLB &TKCN	Các ngành được tỉnh phân công	BCHPCLB &TKCN	Các ngành được huyện phân công	BCHPCLB	Trưởng thôn và hộ gia đình	
Lên danh sách và chuẩn bị phương án sơ tán dân tại khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng	Mục 1.2.9	Như trên			UBND		UBND	Trưởng thôn	
Lập phương án bảo vệ an ninh các trọng điểm xung yếu và ở những khu vực dân phải đi sơ tán	Mục 1.2.10	Như trên		Công an		Công an		Công an	
Các hoạt động UPKC									
Tình huống 1: Khi xảy ra lũ lớn, nhưng chưa vượt quá mức nước thiết kế đê. Có nhiều sự cố của đê, kè, cống đã, đang và sẽ tiếp tục xảy ra									
Thực hiện phương án di dời dân ra khỏi vùng lũ đồng thời bảo vệ an ninh khu vực di dời	Mục 1.3.1.1	Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão	BCHPCLB &TKCN	Các đơn vị được tỉnh giao	BCHPCLB &TKCN	Các đơn vị được huyện giao	BCHPCLB	Trưởng thôn, các hộ dân	
Chủ động thu hoạch mùa màng và sơ tán đến nơi an toàn hơn	Mục 1.3.1.1 a & b	Như trên						Các hộ gia đình	
Chuẩn bị chu đáo phương án sơ tán và thực hiện sơ tán dân	Mục 1.3.1.1 c	Như trên			UBND/ BCHPCLB &TKCN		UBND/ BCHPCLB		
Thực hiện các phương án xử lý khẩn cấp nhằm cứu hộ đê điều tại những vị trí đang xảy ra sự cố lớn và bảo vệ nghiêm ngặt những đoạn đê đang bị lũ uy hiếp nghiêm trọng	Mục 1.3.1.2	Luật đê điều;Pháp lệnh PCLB;Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp	BCHPCLB &TKCN	Đơn vị quân đội được phân công	BCHPCLB &TKCN	Các cán bộ được huy động tham gia PCLB	BCHPCLB	Lực lượng xung kích hộ đê	

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở các sông có đê ngăn lũ, phòng lụt thuộc các tỉnh đồng bằng Bắc bộ và Bắc Trung bộ	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			Tỉnh		Huyện		Xã		
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
Cấm các loại xe ô tô, xe bánh xích đi trên đê trừ xe chở cán bộ có trách nhiệm đi kiểm tra đê, xe làm nhiệm vụ hộ đê	Mục 1.3.1.2 a	Luật đê điều;Pháp lệnh PCLB;				Hạt quản lý đê	Lực lượng quản lý đê nhân dân	Lực lượng tuần tra canh gác đê	
Phải có mặt ở hiện trường đã được phân công để thực thi nhiệm vụ	Mục 1.3.1.2 b	Như trên		Các cán bộ được phân công		Các cán bộ được phân công		Các cán bộ được phân công	
Tuần tra liên tục 24/24 giờ theo Quy chế tuần tra, canh gác bảo vệ và báo cáo diễn biến hư hỏng đê	Mục 1.3.1.2 c	Quyết định số 804/QĐ- ĐĐ Bộ Thủy lợi				Cán bộ Hạt quản lý đê		Lực lượng TTCC đê; QLĐ nhân dân	
Kiểm tra và cấp báo cho cấp trên trực tiếp đang chỉ huy tại địa bàn, cấm biển báo, cử người trông coi tại chỗ	Mục 1.3.1.2 d							Trưởng điểm/cán bộ kỹ thuật QLĐ	
Huy động lực lượng cho các điểm canh đê khi toàn tuyến đê bị uy hiếp nghiêm trọng, sự cố xảy ra ngày một nhiều	Mục 1.3.1.2 d				Chủ tịch		Chủ tịch		
Đến ngay hiện trường để kiểm tra, huy động lực lượng và thông báo lên cấp trên khi nhận được tin báo	Mục 1.3.1.2 d						Trưởng BCHPCLB		
Lập tức đến hiện trường để kiểm tra và trực tiếp chỉ huy, điều hành việc UPKC, đồng thời khẩn cấp báo cáo lên cấp trên	Mục 1.3.1.2 e & f				Trưởng BCHPCLB &TKCN				

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở các sông có đê ngăn lũ, phòng lụt thuộc các tỉnh đồng bằng Bắc bộ và Bắc Trung bộ	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						
			Tỉnh		Huyện		Xã		Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
Khẩn trương phân tích, đánh giá tình hình, quyết định phương án và tổ chức thực hiện ngay việc UPKC	Mục 1.3.1.2 g	Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão		Thủ trưởng đơn vị quân đội được phân công					
Chỉ đạo vận hành, triển khai xử lý khẩn cấp và bảo vệ công trình hồ chứa nước	Mục 1.3.1.3	Luật tài nguyên nước; Pháp lệnh PCLB	BCHPCLB &TKCN	Ban quản lý công trình	BCHPCLB &TKCN	Ban quản lý công trình			
Tình huống 2: Xảy ra lũ lớn vượt quá mức nước thiết kế đê. Các sự cố tương tự như ở tình huống 1 tiếp tục diễn ra ở nhiều nơi, nhưng với quy mô và mức độ trầm trọng hơn, nguy cơ nước tràn qua đê dẫn đến vỡ đê rất nhanh.									
Các hoạt động UPKC									
Huy động tối đa các lực lượng để cứu hộ, bảo vệ đê điều căn cứ theo mức độ nghiêm trọng của lũ lớn	Mục 1.3.2.1	Luật đê điều, Pháp lệnh PCLB	Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN		Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN		Chỉ tịch/ Trưởng BCHPCLB		
Huy động vật tư, thiết bị dự trữ PCLB chuyên dùng và của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào	Mục 1.3.2.2	Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão	Chủ tịch/ trưởng BCHPCLB &TKCN		Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN		Chỉ tịch/ Trưởng BCHPCLB		
Đình hoãn mọi cuộc họp chưa cần thiết	Mục 1.3.2.3								
Ra lệnh cho cấp xã huy động bổ sung thêm người và đèn, đuốc cho các điểm canh đê	Mục 1.3.2.4				Chủ tịch UBND				
Lập thêm điểm canh tạm thời tại những vị trí xảy ra sự cố nghiêm trọng cách xa điểm canh đê	Mục 1.3.2.5						BCHPCLB		

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở các sông có đê ngăn lũ, phòng lụt thuộc các tỉnh đồng bằng Bắc bộ và Bắc Trung bộ	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			Tỉnh		Huyện		Xã		
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
Tập trung cao độ vào việc cứu hộ và bảo vệ bằng được các trọng điểm, xung yếu	Mục 1.3.2.6			Quân đội và LL xung kích		Quân đội và LL xung kích		Quân đội và LL xung kích	
Huy động mọi lực lượng trên địa bàn để ngăn chặn không cho sự cố phát triển	Mục 1.3.2.7								Người chỉ huy đơn vị cứu hộ
Cơ động nhanh nhất tới hiện trường khi được huy động	Mục 1.3.2.8								Lực lượng được huy động
Khẩn trương phân tích, đánh giá tình hình, quyết định phương án, phối hợp chặt chẽ với lực lượng hộ đê tại chỗ triển khai thực hiện ngay phương án UPKC	Mục 1.3.2.9								Người chỉ huy đơn vị cứu hộ
Chuẩn bị phương án sơ tán dân ra khỏi vùng phân lũ	Mục 1.3.2.10	Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão			UBND/ BCHPCLB &TKCN		UBND/ BCHPCLB		
Ra lệnh và chỉ đạo chuẩn bị phương sẵn sàng mọi mặt cho việc phân lũ	Mục 1.3.2.10	Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão	Trưởng BCHPCLB &TKCN						
Dự báo chính xác và kịp thời (1 giờ một lần)	Mục 1.3.2.11	Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão							TT KTTVT W
Bảo đảm thông tin thông suốt 24/24	Mục 1.3.2.12	Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão		Sở TT-TT		Phòng TT-TT		TTTT	

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở các sông có đê ngăn lũ, phòng lụt thuộc các tỉnh đồng bằng Bắc bộ và Bắc Trung bộ	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						
			Tỉnh		Huyện		Xã		Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
Giải tỏa nhanh nhất mọi ùn tắc, bảo đảm thông suốt cho các phương tiện giao thông	Mục 1.3.2.13			CSGT		CSGT			
Thông tin kịp thời, chính xác tình hình thiên tai, các quyết sách, các mệnh lệnh của Trung ương và địa phương và kết quả UPKC	Mục 1.3.2.14			Thông tin đại chúng		Thông tin đại chúng		Truyền thanh xã	
Tình huống 3: Khi nhận được quyết định công bố lệnh báo động khẩn cấp về lũ lụt của Thủ tướng Chính phủ (Nghị định 62/1999/NĐ-CP)									
Các hoạt động UPKC									
Theo dõi sát sao, dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của mưa, lũ, bão	Mục 1.3.3.1	Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão							TT KTTVT W
Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cấp huyện và xã thực hiện vô điều kiện phương án sơ tán người và tài sản ra khỏi vùng phân lũ, làm chậm lũ	Mục 1.3.3.2	Như trên	UBND/ BCHPCLB &TKCN						
Sẵn sàng thực hiện việc phân lũ, làm chậm lũ theo theo mệnh lệnh	Mục 1.3.3.3			Ban QL công trình đầu mối					
Bảo đảm trật tự, an ninh tại các công trình đầu mối và khu vực phân lũ, chậm lũ	Mục 1.3.3.4			Công an		Công an		Công an	
Giải tỏa nhanh nhất mọi ùn tắc, bảo đảm thông suốt cho các phương tiện giao thông	Mục 1.3.3.5			CSGT		CSGT			
Thông tin kịp thời chủ trương phân lũ, làm chậm lũ, tuyên truyền, động viên, giải thích rõ chính sách của Nhà nước cho nhân dân	Mục 1.3.3.6			Thông tin đại chúng		Thông tin đại chúng		Thông tin đại chúng	
Các hoạt động PHS									

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở các sông có đê ngăn lũ, phòng lụt thuộc các tỉnh đồng bằng Bắc bộ và Bắc Trung bộ	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						
			Tỉnh		Huyện		Xã		Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
Gia cố, phục hồi và nâng cao mức bảo đảm an toàn của các công trình phòng, chống lụt, bão sau giai đoạn xử lý khẩn cấp	Mục 1.4.1		BCHPCLB &TKCN		BCHPCLB &TKCN		UBND		
PHS cơ sở hạ tầng, môi trường, sản xuất và ổn định đời sống nhân dân vùng phân lũ, chậm lũ	Mục 1.4.2		UBND/ BCHPCLB &TKCN		UBND/ BCHPCLB &TKCN		UBND/ BCHPCLB		

Ghi chú: trong cột trách nhiệm thực hiện, các màu được quy định như sau:		Trách nhiệm thực hiện của các ban ngành cấp tỉnh			
		Trách nhiệm thực hiện của các ban ngành cấp huyện			
		Trách nhiệm thực hiện của các ban ngành cấp xã			
		Trách nhiệm thực hiện của các Bộ, ban ngành cấp trung ương và các đoàn thể khác			

1.1. Đặc điểm chung

Mùa lũ ở khu vực này thường diễn ra từ tháng 5 đến tháng 9. Trung bình mỗi năm có từ 3 đến 5 trận. Thời gian từ khi xuất hiện đến khi kết thúc mỗi trận lũ từ 8 đến 15 ngày. Biên độ mực nước lũ trên hệ thống sông Hồng dao động mạnh. Biên độ của sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội ở mức trên 10m, của sông Thái Bình tại trạm Phả Lại ở mức trên 6m. Các hệ thống sông ở khu vực này đều có đê ngăn lũ phòng lụt. Phương châm phòng chống và giảm nhẹ thiên tai cho toàn vùng Đồng bằng Bắc bộ và Bắc Trung bộ là “phòng chống lũ triệt để”, bảo vệ an toàn cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

1.2. Các hoạt động chuẩn bị UPKC

1.2.1. Tổng kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình (đê, kè, cống; đập của hồ chứa nước, v.v...) trước mùa mưa, lũ hàng năm nhằm phát hiện những vị trí/ những bộ phận bị hư hỏng, xuống cấp có nguy cơ xảy ra sự cố đe dọa đến an toàn công trình khi xảy ra lũ lớn.

Thành phần Đoàn kiểm tra, nội dung và phương pháp kiểm tra, tiêu chí đánh giá hiện trạng công trình và Biên bản kiểm tra thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Cục QLDD&PCLB.

1.2.2. Dự kiến các tình huống có thể xảy ra.

Hạt Quản lý đê chủ trì phối hợp với Phòng NN&PTNT huyện sở tại căn cứ vào lý lịch công trình (được cập nhật, bổ sung hàng năm) và Biên bản kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình đưa ra dự kiến các hư hỏng nghiêm trọng có nhiều khả năng xảy ra, gây mất an toàn cho đê, thậm chí có thể dẫn đến nguy cơ vỡ đê.

1.2.3. Lập các phương án kỹ thuật xử lý khẩn cấp tương ứng với các dự kiến tình huống hư hỏng công trình nêu ở điểm 2 với yêu cầu: đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình trong suốt mùa mưa, lũ.

Hạt quản lý đê chủ trì phối hợp với Phòng NN&PTNT huyện sở tại thực hiện việc lập các Phương án xử lý khẩn cấp dựa trên các nguyên tắc kỹ thuật thường thức hộ đê do Cục QLDD&PCLB biên soạn (sách do Nhà xuất bản Nông nghiệp ấn hành năm 1996) sau đó trình UBND/BCHPCLB&TKCN huyện sở tại và Chi cục QLDD&PCLB (Sở NN&PTNT).

1.2.4. Phê duyệt Phương án; phân giao nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm chuẩn bị và thực hiện.

UBND/ BCHPCLB&TKCN cấp tỉnh và cấp huyện chịu trách nhiệm phê duyệt Phương án theo sự phân công, phân cấp cụ thể của UBND tỉnh.

1.2.5. Đơn vị vũ trang (quân đội/công an) được cấp trên phân công thực hiện các phương án bảo vệ các trọng điểm, xung yếu chủ động đến tiếp nhận Phương án, tìm hiểu kỹ hiện trường, bàn kế hoạch phối hợp tác nghiệp và chỉ huy, điều hành cụ thể với UBND/BCHPCLB&TKCN và các lực lượng hữu quan của huyện, xã.

1.2.6. Tổ chức diễn tập; rút kinh nghiệm; bổ sung, hoàn thiện Phương án theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng thực hiện khi có tình huống xảy ra.

1.2.7. Kiện toàn tổ chức; tiến hành tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ và quản lý chặt chẽ các lực lượng trực tiếp tham gia hộ đê như: tuần tra canh gác đê, xung kích hộ đê, cấm cừ, đào mò. Các cán bộ trong danh sách dự phòng của tỉnh, huyện, xã sẽ được huy động tăng cường tham gia hộ đê, chống lụt khi có tình huống khẩn cấp cũng được tập huấn ngắn hạn các nội dung thích hợp với nhiệm vụ được giao.

1.2.8. Chuẩn bị các loại vật liệu, vật tư, thiết bị, dụng cụ hộ đê (của Nhà nước cũng như của cộng đồng theo chỉ tiêu kế hoạch do UBND xã/phường giao cho các hộ) đủ về chủng loại, số lượng và đảm bảo chất lượng, được tập kết đúng địa điểm và thời gian quy định. Trước

mùa lũ, bão phải được kiểm tra, đánh giá và xác nhận số lượng thực tế vật tư, thiết bị, dụng cụ hộ đê có thể sử dụng được.

- 1.2.9 Các hộ dân định cư ở các bãi nổi trong sông, bãi ven đê và trong vùng đê bổi, đặc biệt là các hộ dân trong vùng phân lũ, chậm lũ thuộc diện phải sơ tán tạm thời khi có lũ cao, hoặc sơ tán theo yêu cầu phân lũ, chậm lũ, nhất là các đối tượng dễ bị tổn thương như: người già, phụ nữ, trẻ em, người tàn tật... phải được lập danh sách đầy đủ trước mùa lũ. UBND xã/phường phải chuẩn bị chu đáo phương án sơ tán dân bao gồm: địa điểm sơ tán với các yêu cầu tối thiểu về chỗ ở, bếp, điện thắp sáng hoặc đèn dầu, nước sạch, nhà vệ sinh; dịch vụ y tế, vệ sinh môi trường; dịch vụ lương thực, thực phẩm; phương tiện vận chuyển để hỗ trợ cho dân sơ tán kịp thời.
- 1.2.10. Cơ quan công an tỉnh, huyện, xã lập phương án bảo vệ các trọng điểm xung yếu; phương án bảo vệ trật tự an ninh ở những khu vực dân phải đi sơ tán khi lũ lên cao hoặc đi sơ tán theo yêu cầu phân lũ, chậm lũ; phương án phân luồng giao thông bảo đảm yêu cầu giao thông thông suốt cho hoạt động khẩn trương của các xe ô tô, xe chuyên dụng tham gia cứu hộ đê khẩn cấp.

1.3. Các hoạt động UPKC

1.3.1. Tình huống 1: Khi xảy ra lũ lớn, nhưng chưa vượt quá mức nước thiết kế đê. Nhiều sự cố của đê, kè, cống đã, đang và sẽ tiếp tục xảy ra trong thời gian có lũ lớn như: xuất hiện các cung trượt lớn lấn sâu vào mái đê, thân đê; nhiều tập đoàn mạch sủi, bãi sủi đang xói ngầm nền đê làm cho đê bị lún, nứt, sập cục bộ; kè lát mái đê bị sạt trượt lớn; cống ở đê bị bực cánh, xói ngầm...

Các hoạt động UPKC cần tiến hành:

- 1.3.1.1. Thực hiện Phương án sơ tán dân khỏi các vùng bị ngập lụt ở các bãi nổi trong lòng sông, bãi ven đê và trong vùng đê được bảo vệ bởi đê bổi:
- Các hộ gia đình theo dõi sát dự báo và diễn biến thực tế về mưa, lũ để chủ động thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trước khi bị ngập lụt.
 - Các hộ gia đình chủ động sơ tán đến nơi an toàn hơn tại các gia đình họ hàng, hàng xóm, người quen biết.
 - UBND/BCHPCLB xã/phường chỉ đạo tổ chức thực hiện sơ tán toàn bộ số dân nằm trong danh sách theo Phương án đã chuẩn bị trước, trong đó ưu tiên sơ tán những đối tượng dễ bị tổn thương (như phụ nữ có thai, người già, trẻ em, người khuyết tật), đồng thời kiểm tra, đôn đốc thực hiện tốt Phương án bảo vệ trật tự, trị an ở khu vực dân đã đi sơ tán.
- 1.3.1.2. Thực hiện các phương án xử lý khẩn cấp nhằm cứu hộ đê điều tại những vị trí đang xảy ra sự cố lớn và bảo vệ nghiêm ngặt những đoạn đê đang bị lũ uy hiếp nghiêm trọng:
- Cấm các loại xe ô tô, xe bánh xích đi trên đê trừ xe chở cán bộ có trách nhiệm đi kiểm tra đê, xe làm nhiệm vụ hộ đê theo lệnh huy động của BCĐPCLBTW/BCHPCLB&TKCN cấp tỉnh.
 - Cán bộ của tỉnh, huyện, xã, được huy động tăng cường tham gia cứu hộ đê được phân công ở trọng điểm nào, đoạn nào, cụm nào, tuyến đê nào đều phải có mặt ở hiện trường để thực thi nhiệm vụ đã được phân công.
 - Lực lượng tuần tra canh gác đê và lực lượng quản lý đê nhân dân tiến hành tuần tra liên tục 24/24 giờ theo Quy chế tuần tra, canh gác bảo vệ đê ban hành kèm theo Quyết định số 804/QĐ- ĐĐ ngày 01/8/1977 của Bộ Thủy lợi (nay là Bộ NN&PTNT) nhằm phát hiện và báo cáo kịp thời mọi diễn biến, hư hỏng của đê, kè, cống cho Trưởng điểm hoặc cán bộ kỹ thuật quản lý đê chuyên trách thuộc đoạn đê đó.
 - Khi nhận được thông tin, Trưởng điểm/ cán bộ kỹ thuật quản lý đê phải trực tiếp đến hiện trường ngay để kiểm tra và cấp báo cho cấp trên trực tiếp đang chỉ huy tại

địa bàn để có biện pháp xử lý kịp thời. Đồng thời Trưởng điểm cho cắm biển báo vị trí xảy ra sự cố và cử 2 người túc trực tại chỗ theo dõi liên tục diễn biến tình hình. Khi thấy có diễn biến mới thì một người ở lại tiếp tục theo dõi, người kia phải tìm mọi cách báo tin nhanh nhất cho Trưởng điểm/cán bộ kỹ thuật quản lý đê trực tiếp theo dõi khu vực để họ xử lý theo trách nhiệm được giao.

Khi toàn tuyến đê bị uy hiếp nghiêm trọng, sự cố xảy ra ngày một nhiều, Chủ tịch UBND huyện phải ra lệnh cho Chủ tịch UBND các xã/ phường ven đê khẩn trương huy động bổ sung thêm người và đèn, đuốc cho các điểm canh đê.

- a) Khi nhận được báo cáo của Trưởng điểm/ của cán bộ kỹ thuật quản lý đê về diễn biến, hư hỏng của đê điều vừa phát hiện được, Trưởng BCHPCLB&TKCN của cấp xã/phường hoặc Cụm trưởng CHPCLB tại hiện trường (chức danh do Trưởng BCHPCLB&TKCN cấp huyện chỉ định) cần phải:
 - Đến ngay hiện trường để kiểm tra; ra lệnh huy động vật tư, phương tiện của địa phương và của Trung ương hiện có trên địa bàn, lực lượng xung kích hộ đê của xã/phường và cán bộ kỹ thuật quản lý đê/ cán bộ kỹ thuật của tỉnh, huyện tăng cường đang làm nhiệm vụ ở hiện trường tiến hành xử lý ngay từ giờ đầu theo phương án đã chuẩn bị trước (có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế) để ngăn chặn không cho sự cố phát triển xấu thêm;
 - Tìm mọi cách liên lạc và báo cáo nhanh nhất lên thường trực BCHPCLB&TKCN cấp huyện (và Trưởng cụm hoặc Trưởng tuyến được tỉnh, huyện phân công phụ trách công tác PCLB trên địa bàn) về tình hình sự cố, việc xử lý giờ đầu đang thực hiện thế nào và xin ý kiến chỉ đạo;
 - Khi sự cố tiếp tục phát triển xấu thêm có nguy cơ vượt quá khả năng xử lý của lực lượng tại chỗ thì người chỉ huy ở hiện trường phải cấp báo lên huyện xin chi viện gấp, đồng thời nếu thấy tình thế quá nguy ngập, có thể báo cáo vượt cấp tới Thường trực BCHPCLB&TKCN tỉnh để cấp tỉnh có quyết sách kịp thời.
- b) Khi nhận được tin cấp báo về sự cố đê điều nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn, Trưởng BCHPCLB&TKCN huyện/quận phải lập tức đến hiện trường để kiểm tra và trực tiếp chỉ huy, điều hành việc UPKC theo thẩm quyền và trách nhiệm đã được pháp luật quy định, đồng thời khẩn cấp báo cáo lên Thường trực BCHPCLB&TKCN tỉnh và xin ý kiến chỉ đạo.
- c) Khi lực lượng chi viện nhận được lệnh huy động phải cơ động nhanh nhất tới hiện trường.
- d) Khi đến hiện trường, người chỉ huy phải khẩn trương phân tích, đánh giá tình hình, quyết định phương án và tổ chức thực hiện ngay việc UPKC phù hợp với tình hình thực tế nhằm chặn đứng bằng được nguy cơ xảy ra thiên tai.
- e) Trong chỉ đạo ứng phó các tình huống thiên tai phải đảm bảo nguyên tắc chỉ huy thống nhất, phân công cụ thể, chủ động, kịp thời và phù hợp với diễn biến thực tế.
- f) Khi có nhiều lực lượng cùng tham gia ứng phó với tình huống thiên tai trên một địa bàn, Trưởng BCHPCLB&TKCN cao nhất của địa phương hoặc người được Trưởng Ban ủy quyền là người chỉ huy ứng phó (quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 13 Nghị định số 14/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ).

1.3.1.3. Vận hành, triển khai xử lý khẩn cấp và bảo vệ công trình hồ chứa nước:

BCHPCLB&TKCN cấp tỉnh, huyện chỉ đạo các Ban quản lý hồ chứa thuộc địa bàn vận hành công trình theo đúng Quy trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trong quá trình vận hành, Ban quản lý hồ phải theo dõi sát dự báo của cơ quan Khí tượng, thủy văn và tình hình mưa, lũ thực tế trên lưu vực; phải chấp hành nghiêm việc duy trì dung tích tham gia cất lũ của hồ theo hồ sơ thiết kế cũng như quy định trong Quy trình vận hành công trình để tránh việc xả lũ trong khi vùng hạ lưu đập đang bị ngập lụt; chủ động huy động vật tư, phương tiện, lực lượng xử lý kịp thời các sự cố theo phương

án đã chuẩn bị trước, đảm bảo an toàn cho đập của hồ chứa. Khi lực lượng tại hiện trường không đủ khả năng xử lý sự cố, Ban quản lý hồ phải cấp báo ngay và đề nghị BCHPCLB&TKCN tỉnh/huyện điều động lực lượng quân đội đến chi viện gấp, đồng thời phải thông báo nhanh cho chính quyền vùng hạ lưu đập để kịp triển khai phương án sơ tán người và tài sản đến nơi an toàn.

1.3.2. Tình huống 2: *Xảy ra lũ lớn vượt quá mức nước thiết kế đê. Ngoài các loại sự cố tương tự như ở tình huống 1 tiếp tục diễn ra ở nhiều nơi, nhưng với quy mô và mức độ trầm trọng hơn, nguy cơ nước tràn qua đê ở những đoạn đê có độ cao gia tăng chống tràn còn thấp sẽ dẫn đến vỡ đê rất nhanh. Đây là tình huống cực kỳ nguy hiểm, đe dọa an toàn của toàn bộ hệ thống đê và tính mạng của hàng triệu người trong các vùng được đê bảo vệ.*

Các hoạt động UPKC cần tập trung cao độ vào việc cứu hộ đê điều:

- 1.3.2.1. Chủ tịch UBND/Trưởng BCHPCLB&TKCN các cấp căn cứ mức độ nghiêm trọng của lũ lớn, ban hành lệnh huy động tối đa các lực lượng có thể huy động được để cứu hộ, bảo vệ đê điều như: lực lượng xung kích hộ đê của các xã ven đê, dân quân, tự vệ, cán bộ, công nhân viên chức nhà nước cũng như của các doanh nghiệp, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, bộ đội, công an, v.v... trong đó lực lượng quân đội là nòng cốt.
- 1.3.2.2. Ngoài việc huy động vật tư, thiết bị dự trữ PCLB chuyên dùng, Chủ tịch UBND/Trưởng BCHPCLB&TKCN các cấp cần ra lệnh huy động, trưng dụng vật liệu, vật tư, thiết bị của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào theo quy định của Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão nhằm đáp ứng kịp thời việc cứu hộ khẩn cấp đê điều.
- 1.3.2.3. Đình hoãn mọi cuộc họp chưa cần thiết; hầu hết cán bộ chủ chốt và cán bộ khoa học, kỹ thuật của các cấp, các ngành phải được huy động lên đê để tăng cường kiểm tra, đôn đốc và trực tiếp tham gia việc cứu hộ đê điều.
- 1.3.2.4. Khi toàn tuyến đê bị lũ lớn uy hiếp nghiêm trọng, sự cố xảy ra ngày một nhiều, Chủ tịch UBND huyện ra lệnh cho Chủ tịch UBND các xã/ phường ven đê phải khẩn trương huy động bổ sung thêm người và đèn, đuốc cho các điểm canh đê.
- 1.3.2.5. Tại những vị trí xảy ra sự cố nghiêm trọng mà cách xa điểm canh đê, BCHPCLB xã phải cho lập thêm điểm canh tạm thời để lực lượng tuần tra, canh gác đê có chỗ trú chân, thay nhau tuần tra liên tục 24/24 giờ. Mỗi vị trí xung yếu đang có sự cố phải có máy phát điện nhỏ để có đủ ánh sáng phục vụ việc tuần tra, quan sát, phát hiện kịp thời mọi diễn biến của đê điều trong đêm.
- 1.3.2.6. Các đơn vị quân đội với sự phối hợp chặt chẽ của lực lượng xung kích hộ đê của địa phương cũng như các lực lượng tăng cường khác tập trung cao độ vào việc cứu hộ và bảo vệ bằng được các trọng điểm, xung yếu đã được phân công, không kể ngày đêm, bất chấp mọi điều kiện thời tiết.
- 1.3.2.7. Khi xảy ra sự cố bất ngờ của đê, kè, cống ngoài dự kiến, người chỉ huy PCLB có mặt tại hiện trường phải lập tức điều động vật tư, thiết bị (của nhà nước cũng như của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào), mọi lực lượng có thể huy động được (bao gồm cả cán bộ kỹ thuật) ở nơi gần nhất, cơ động nhanh tới hiện trường tiến hành xử lý kỹ thuật ngay từ giờ đầu để ngăn chặn không cho sự cố phát triển xấu thêm. Đồng thời, cấp báo với Thường trực BCHPCLB&TKCN cấp trên xin chi viện kịp thời.
- 1.3.2.8. Khi lực lượng chi viện nhận được lệnh huy động phải cơ động nhanh nhất tới hiện trường cùng với trang thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cần thiết.
- 1.3.2.9. Khi đến hiện trường nơi vừa xảy ra sự cố bất ngờ, người chỉ huy phải khẩn trương phân tích, đánh giá tình hình, quyết định phương án, phối hợp chặt chẽ với lực lượng hộ đê tại chỗ triển khai thực hiện ngay phương án UPKC phù hợp với tình hình thực tế nhằm chặn đứng bằng được nguy cơ xảy ra thiên tai.

- 1.3.2.10. Trưởng BCHPCLB&TKCN của tỉnh ra lệnh và chỉ đạo BCHPCLB&TKCN của huyện, xã chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng đợi lệnh triển khai thực hiện Phương án sơ tán dân ra khỏi vùng phân lũ, chậm lũ đến nơi an toàn.
- 1.3.2.11. Trong suốt thời gian có lũ lớn, các Trung tâm dự báo Khí tượng, thủy văn của Trung ương và địa phương phải dự báo chính xác, cung cấp thông tin kịp thời 1 giờ một lần cho BCĐPCLBTW và các cơ quan đầu não khác của Trung ương và địa phương để các cơ quan trên có căn cứ đưa ra các quyết sách kịp thời.
- 1.3.2.12. Trong suốt thời kỳ xảy ra lũ lớn, ngành thông tin truyền thông phải triển khai các Phương án bảo đảm thông tin thông suốt 24/24 giờ phục vụ kịp thời thông tin 2 chiều trong chỉ đạo, chỉ huy UPKC.
- 1.3.2.13. Ngành Giao thông vận tải (GTVT) và lực lượng cảnh sát giao thông phải phân luồng từ xa, áp dụng mọi biện pháp đặc biệt, giải tỏa nhanh nhất mọi ùn tắc, bảo đảm thông suốt cho các phương tiện giao thông tham gia cứu hộ đê điều khẩn cấp.
- 1.3.2.14. Các cơ quan thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương cần thông tin kịp thời, chính xác tình hình thiên tai, các quyết sách, các mệnh lệnh của Trung ương và địa phương, kết quả UPKC cũng như những thách thức đang gặp phải trên tất cả các vùng để các cấp, các ngành và cộng đồng hiểu rõ tình hình, nâng cao ý thức trách nhiệm và sẵn sàng tham gia các hoạt động cần thiết, góp phần tạo nên sức mạnh của cả hệ thống chính trị nhằm chiến thắng thiên tai, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước, ổn định xã hội.

1.3.3. Tình huống 3: *Khi Thủ tướng Chính phủ quyết định công bố lệnh báo động khẩn cấp về lũ lụt (theo quy định tại khoản 3, Điều 2 Quy chế về phân lũ, chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng để bảo vệ an toàn cho Thủ đô Hà Nội ban hành kèm theo Nghị định 62/1999/NĐ-CP ngày 31/7/1999 của Chính phủ).*

Song song với việc huy động tối đa mọi nguồn lực và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để cứu hộ khẩn cấp hệ thống đê điều, sẽ áp dụng biện pháp phân lũ, làm chậm lũ theo quy định tại Nghị định 62/1999/NĐ-CP của Chính phủ để giảm nhẹ nguy cơ vỡ đê, bảo vệ an toàn cho thủ đô Hà Nội.

Những hoạt động UPKC cần thực hiện:

- 1.3.3.1 Trung tâm Khí tượng và thủy văn Trung ương (TTKTTVTW) theo dõi sát sao, dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của mưa, lũ, bão để BCĐPCLBTW xem xét trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân lũ, làm chậm lũ.
- 1.3.3.2 UBND/BCHPCLB&TKCN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc vùng phân lũ, làm chậm lũ chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc UBND/ BCHPCLB&TKCN các huyện, quận, thị xã và các xã, phường thực hiện vô điều kiện phương án sơ tán người và tài sản ra khỏi vùng phân lũ với yêu cầu không được gây cản trở thời điểm bắt buộc phải phân lũ, làm chậm lũ cũng như không được để chết người khi phải phân lũ, làm chậm lũ. Đồng thời phải cố gắng đáp ứng được các điều kiện tối thiểu về chỗ ở, lương thực, thực phẩm, dịch vụ y tế, vệ sinh, môi trường và trật tự, trị an cho nhân dân ở nơi sơ tán.
- 1.3.3.3 Ban quản lý các công trình đầu mối phân lũ, làm chậm lũ và các lực lượng tham gia vận hành công trình sẵn sàng thực hiện mệnh lệnh phân lũ đúng thời điểm quy định, đúng quy trình kỹ thuật, vận hành công trình an toàn nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc cắt được đỉnh lũ, góp phần giảm nhẹ nguy cơ vỡ đê.
- 1.3.3.4 Lực lượng công an tỉnh, huyện, xã phối hợp chặt chẽ, chủ động triển khai các phương án bảo đảm trật tự, an ninh tại các công trình đầu mối cũng như toàn khu vực phân lũ, chậm lũ để đảm bảo Phương án phân lũ, làm chậm lũ được thực hiện đúng kế hoạch.
- 1.3.3.5 Ngành GTVT phối hợp chặt chẽ với lực lượng cảnh sát giao thông chủ động thực hiện phương án phân luồng từ xa, giải tỏa nhanh nhất mọi ách tắc để không ảnh hưởng tới

các đơn vị đến tham gia hỗ trợ thực hiện phương án phân lũ, chậm lũ cũng như cản trở việc vận chuyển người và tài sản sơ tán khỏi vùng phân lũ, chậm lũ.

- 1.3.3.6 Các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương phải thông tin chính xác, kịp thời chủ trương phân lũ, làm chậm lũ để mọi người hiểu rõ và tự giác chấp hành. Tuyên truyền, động viên, giải thích rõ chính sách của Nhà nước đối với nhân dân vùng bị phân lũ, làm chậm lũ để đồng bào yên tâm, vượt qua khó khăn tạm thời. Động viên, kêu gọi cộng đồng cả nước ủng hộ, giúp đỡ thiết thực, kịp thời đối với đồng bào vùng bị phân lũ, chậm lũ sớm phục hồi nhà cửa, cơ sở hạ tầng, phục hồi sản xuất, nhanh chóng ổn định đời sống.

1.4. Các hoạt động PHS

1.4.1 Gia cố, phục hồi và nâng cao mức bảo đảm an toàn của các công trình phòng, chống lụt, bão sau giai đoạn xử lý khẩn cấp.

- 1.4.1.1. Ngay sau khi đợt lũ cao vừa rút (nhưng mùa mưa, lũ vẫn còn tiếp diễn), các lực lượng tham gia hộ đê phải tranh thủ gia cố thêm những vị trí đê, kè, cống bị hư hỏng vừa được xử lý khẩn cấp theo phương án của Tiểu ban kỹ thuật của BCHPCLB&TKCN tỉnh/huyện đề ra nhằm phục hồi và nâng cao mức bảo đảm an toàn chống lũ của công trình trong những đợt mưa, lũ tiếp theo.
- 1.4.1.2. UBND/BCHPCLB cấp xã phải huy động lực lượng của địa phương tổ chức hàn khẩu ngay những đoạn đê bồi bị vỡ; áp dụng mọi biện pháp tiêu thoát nước nhanh để nhân dân ở nơi sơ tán sớm trở về phục hồi nhà cửa, chuồng trại, trường học, bệnh xá, đường giao thông, phục hồi sản xuất, vệ sinh môi trường, ổn định đời sống.

1.4.2 PHS cơ sở hạ tầng, môi trường, sản xuất và ổn định đời sống nhân dân vùng phân lũ, chậm lũ.

- 1.4.2.1. Đối với các vùng bị ngập lụt do thực hiện phương án chậm lũ: UBND/BCHPCLB&TKCN cấp tỉnh phải huy động lực lượng, phương tiện của tỉnh, huyện tiến hành hàn khẩu sớm những đoạn đê bị phá để đưa nước vào vùng chậm lũ, đồng thời áp dụng các phương án chủ động đưa nước trong vùng chậm lũ ra sông nhanh nhất để nhân dân ở nơi sơ tán sớm trở về địa phương. Đồng thời huy động bộ đội, công an và các lực lượng tình nguyện khác đến giúp dân phục hồi nhà cửa, chuồng trại, trường học, bệnh xá, đường giao thông, vệ sinh môi trường, phục hồi sản xuất, nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân.
- 1.4.2.2. Đối với các vùng bị ngập lụt do thực hiện phương án phân lũ: Căn cứ vào dự báo của cơ quan Khí tượng, thủy văn và quá trình thực tế mức nước lũ rút dần, UBND/BCHPCLB&TKCN cấp tỉnh đề ra kế hoạch cụ thể, chỉ đạo các Sở, ngành hữu quan và UBND/BCHPCLB&TKCN cấp huyện, xã huy động phương tiện, giúp đỡ tận tình, chu đáo các đối tượng dễ bị tổn thương, đưa đồng bào ở nơi sơ tán trở về địa phương có trật tự, an toàn. Đồng thời, huy động bộ đội, công an và các lực lượng tình nguyện khác đến giúp dân phục hồi nhà cửa, chuồng trại, trường học, bệnh xá, đường giao thông, vệ sinh môi trường, phục hồi sản xuất, nhanh chóng ổn định đời sống.
- 1.4.2.3. UBND/BCHPCLB&TKCN cấp tỉnh hướng dẫn và chỉ đạo UBND cấp huyện, xã tiến hành kiểm tra, thống kê, phân loại, đánh giá mức độ thiệt hại do việc phân lũ và chậm lũ gây ra theo biểu mẫu thống nhất do Tổng cục thống kê ban hành. Căn cứ vào mức độ thiệt hại thực tế, đối chiếu với Chính sách hỗ trợ đối với vùng phân lũ, chậm lũ quy định tại Quyết định số 185/QĐ-TTg ngày 13/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ và Cơ chế chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh quy định tại Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ, lập Tờ trình đề nghị mức hỗ trợ cụ thể để Thủ tướng chính phủ xem xét, quyết định hỗ trợ kịp thời cho nhân dân.

**2. HƯỚNG DẪN UPKC VÀ PHS
KHI XẢY RA Lũ LỚN Ở DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG
VÀ ĐÔNG NAM BỘ**

Bảng A2: Bảng tra cứu nhanh các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở ở duyên hải Miền Trung và Đông Nam bộ

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở duyên hải Miền Trung và Đông Nam bộ	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện							
			Tỉnh		Huyện		Xã		Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác	
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành		
Các hoạt động chuẩn bị UPKC										
Chỉ đạo cấp xã kiểm tra, phát hiện và tổ chức tu bổ kịp thời những bộ phận đê, kè, cống bị hư hỏng	Mục 2.2.1	Theo hướng dẫn của Chi cục QLĐĐ&PCL B tỉnh			UBND/ BCHPCLB &TKCN					
Lập danh sách và chuẩn bị phương án di dời dân ở vùng trũng	Mục 2.2.2				UBND/ BCHPCLB &TKCN		UBND/ BCHPCLB	Các trường thôn		
Dự trữ thuốc men, kê kích nhà cửa, chuẩn bị thuyền, bè, mảng	Mục 2.2.3 & 4							Các hộ gia đình		
Chuẩn bị sẵn sàng để tổ chức các hoạt động TKCN	Mục 2.2.5			LL cứu hộ		LL cứu hộ		LL cứu hộ		
Nắm chắc phương án, tìm hiểu kỹ địa hình, có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với địa phương	Mục 2.2.6			Đơn vị quân đội		Đơn vị quân đội				
Nâng cao năng lực thông qua các khóa đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn phù hợp với nhiệm vụ được giao	Mục 2.2.7			Cán bộ chủ chốt		Cán bộ chủ chốt		Cán bộ chủ chốt		
Chuyển cơ sở thuốc dự phòng chống lụt, bão xuống tuyến xã trước mùa lũ	Mục 2.2.8			Sở Y tế		TT Y tế dự phòng				
Các hoạt động UPKC										
Huy động mọi nguồn lực để cứu hộ và bảo vệ đê ngăn lũ nếu xảy ra sự cố	Mục 2.3.1				BCHPCLB &TKCN					
Ra lệnh và chuẩn bị phương án sơ tán dân ở những vùng có nguy cơ bị ngập lụt sâu tới nơi an toàn khi có dự báo lũ khẩn cấp	Mục 2.3.2		UBND/ BCHPCLB &TKCN		UBND/ BCHPCLB &TKCN					

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở duyên hải Miền Trung và Đông Nam bộ	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện							Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			Tỉnh		Huyện		Xã			
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB	Các ban ngành		
Chỉ đạo tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn ở tất cả các vùng bị ngập lụt	Mục 2.3.3		UBND/ BCHPCLB &TKCN							
Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương thu hoạch sớm các sản phẩm nông nghiệp, và thủy, hải sản	Mục 2.3.4		UBND/ BCHPCLB &TKCN							
Cấm các đò ngang, đò dọc hoạt động trên sông và chỉ đạo triển khai lực lượng cảnh sát giao thông và thanh tra giao thông ứng trực tại chỗ	Mục 2.3.5 & 6		UBND/ BCHPCLB &TKCN	CSGT		CSGT				
Huy động vật tư, phương tiện, lực lượng để cứu hộ các công trình bị sự cố do lũ lụt gây ra	Mục 2.3.7		UBND/ BCHPCLB &TKCN		UBND/ BCHPCLB &TKCN					
Huy động các nguồn lực dự phòng của địa phương để cứu trợ khẩn cấp cho nhân dân các vùng bị lũ lụt nặng	Mục 2.3.8		UBND/ BCHPCLB &TKCN							
Các hoạt động PHS										
Phục hồi hệ thống thông tin liên lạc phải được ưu tiên hàng đầu	Mục 2.4.1	Quy định của Bộ TT&TT		Cty, doanh nghiệp (ngành bưu chính VT)		Cty, doanh nghiệp (ngành bưu chính VT)				
Phục hồi đường giao thông cần được tiến hành song song với phục hồi mạng thông tin	Mục 2.4.2	Quy chế PCLB của Bộ GTVT		Cty thuộc sở GTVT		Hạt QL GT				Tổng Cty thuộc Bộ GTVT
Làm sạch môi trường, nhất là môi trường nước để phòng, tránh dịch bệnh phát sinh	Mục 2.4.3	Sổ tay hướng dẫn của Bộ Y tế		Sở Y tế		TT Y tế dự phòng			Trạm y tế, cộng đồng dân cư	

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở duyên hải Miền Trung và Đông Nam bộ	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						
			Tỉnh		Huyện		Xã		Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
Huy động lực lượng xuống cơ sở hỗ trợ dân sửa chữa nhà cửa, có sở hạ tầng bị hư hỏng	Mục 2.4.4		UBND/ BCHPCLB &TKCN	Quân đội, công an	UBND/ BCHPCLB &TKCN	Quân đội, Công an	UBND		
Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản cho nhân dân sớm khôi phục sản xuất	Mục 2.4.5	Quyết định số 142/QĐ-TTg của Thủ tướng CP	UBND	Sở NN&PTNT					Bộ NN&PTNT, Cục dự trữ QG

2.1. Đặc điểm chung

Mùa lũ ở khu vực này thường diễn ra từ tháng 9 đến tháng 12. Các sông ở duyên hải Miền Trung và Đông Nam bộ có đặc điểm ngắn, dốc, lũ lên nhanh, xuống nhanh. Hệ thống đê ngăn lũ thấp, một số sông chưa có đê. Nước lũ không chỉ chảy trong dòng chính mà còn chảy tràn qua đồng bằng, biên độ dao động lớn. Do đó, phương châm phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đối với vùng đồng bằng ven biển miền Trung và miền Đông Nam Bộ là “né tránh và thích nghi”. Vì vậy, các hoạt động chuẩn bị và UPKC cũng có một số điểm mang tính đặc thù riêng.

2.2. Các hoạt động chuẩn bị UPKC

- 2.2.1. Đối với những địa phương có đê ngăn lũ sớm đầu vụ, trước mùa lũ, bảo UBND/BCHPCLB&TKCN cấp huyện cần chỉ đạo, đôn đốc UBND/ BCHPCLB&TKCN cấp xã tiến hành kiểm tra, phát hiện và tổ chức tu bổ kịp thời những bộ phận đê, kè, cống bị hư hỏng theo hướng dẫn của Chi cục QLĐ&PCLB, Sở NN&PTNT để bảo đảm mục tiêu ngăn được lũ sớm, bảo vệ an toàn cho lúa và hoa màu cho đến khi được thu hoạch.
- 2.2.2. Tại những vùng thấp trũng có nguy cơ bị ngập lụt sâu hoặc bị sạt lở đất thuộc diện phải sơ tán tạm thời khi có lũ cao, nhất là các đối tượng dễ bị tổn thương (người già, phụ nữ có thai, trẻ em, người tàn tật), các Trưởng thôn, Trưởng bản phải thống kê, lập danh sách đầy đủ các đối tượng này trước mùa lũ. UBND/ BCHPCLB&TKCN huyện, xã phải chuẩn bị chu đáo phương án sơ tán dân bao gồm: địa điểm sơ tán với các yêu cầu tối thiểu về chỗ ở, bếp, điện thắp sáng hoặc đèn dầu, nước sạch, nhà vệ sinh; dịch vụ y tế, vệ sinh môi trường; dịch vụ lương thực, thực phẩm; phương tiện vận chuyển để hỗ trợ cho dân sơ tán kịp thời.
- 2.2.3. Các hộ gia đình ở những vùng có nguy cơ cao về ngập lụt do lũ phải chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và những nhu yếu phẩm khác đủ dùng ít nhất trong 10 ngày.
- 2.2.4. Trước khi lũ chính vụ xảy ra, các hộ gia đình ở những vùng thấp trũng phải chủ động kê kích, chuyển cất các tài sản cần thiết lên cao hơn mức lũ lịch sử đã từng xảy ra trong khu vực. Đồng thời, các hộ cần chủ động chuẩn bị ghe, thuyền hoặc bè mảng để sẵn sàng thực hiện lệnh sơ tán hoặc tham gia cứu hộ, cứu nạn cho cộng đồng khi có lũ lớn gây ngập lụt.
- 2.2.5. Các lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn của tỉnh, huyện, xã phải được chuẩn bị chu đáo, được tập huấn và diễn tập thành thực.
- 2.2.6. Các đơn vị quân đội, công an được phân công bảo vệ an toàn các trọng điểm xung yếu và tham gia cứu hộ, cứu nạn phải nắm chắc phương án, tìm hiểu kỹ địa hình, có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với chính quyền/BCHPCLB&TKCN và các lực lượng của địa phương.
- 2.2.7. Các cán bộ lãnh đạo chủ chốt và các cán bộ khác của tỉnh, huyện được phân công tham gia chống lụt ở các trọng điểm cũng cần được tập huấn ngắn hạn một số nghiệp vụ cần thiết phù hợp với nhiệm vụ được giao.
- 2.2.8. Cơ sở thuốc dự phòng chống lụt, bão cần chuyển xuống tuyến xã trước mùa lũ. Việc giao nhận, quản lý, sử dụng thuốc dự phòng phải thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2.3. Các hoạt động UPKC

- 2.3.1. Khi các tuyến đê có nhiệm vụ ngăn lũ đầu vụ xảy ra sự cố, BCHPCLB&TKCN cấp huyện cần huy động mọi nguồn lực để cứu hộ và bảo vệ đê an toàn theo phương châm “4 tại chỗ”.
- 2.3.2. Khi có tin dự báo lũ chính vụ khẩn cấp của Trung tâm Khí tượng, Thủy văn Trung ương, của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực hoặc Đài Khí tượng, Thủy văn của tỉnh, BCHPCLB&TKCN cấp tỉnh, huyện phải ra lệnh sơ tán dân ở những vùng có nguy cơ bị ngập lụt sâu tới nơi an toàn, trong đó đặc biệt chú ý ưu tiên các đối tượng dễ bị tổn

thương. Đồng thời, chính quyền các cấp cần cố gắng chăm lo, đáp ứng được các điều kiện tối thiểu về: chỗ ở, lương thực, thực phẩm, thuốc men, dịch vụ y tế, vệ sinh, môi trường và trật tự, trị an cho nhân dân ở nơi sơ tán.

- 2.3.3. UBND/BCHPCLB&TKCN tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương phối hợp với các lực lượng vũ trang trên địa bàn triển khai việc tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn ở tất cả các vùng bị ngập lụt, nhất là ở các vùng bị lũ ở thượng nguồn chảy về quá nhanh, gây ngập lụt đột ngột trong đêm tối, dân chưa kịp đi sơ tán.
- 2.3.4. UBND/BCHPCLB&TKCN tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các địa phương thu hoạch sớm các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm thủy, hải sản để hạn chế thiệt hại.
- 2.3.5. UBND/BCHPCLB&TKCN tỉnh ban hành lệnh cấm các đò ngang, đò dọc hoạt động trên sông và chỉ đạo triển khai lực lượng cảnh sát giao thông và thanh tra giao thông ứng trực tại chỗ để kiểm tra việc thực hiện lệnh.
- 2.3.6. Ngành GTVT thực hiện cấm biển báo; cảnh sát giao thông và thanh tra giao thông triển khai lực lượng ứng trực tại chỗ cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập sâu và nơi có dòng chảy xiết.
- 2.3.7. UBND/BCHPCLB&TKCN tỉnh, huyện huy động vật tư, phương tiện, lực lượng của cả Trung ương và địa phương có trên địa bàn để cứu hộ các công trình bị sự cố do lũ lụt gây ra.
- 2.3.8. UBND/BCHPCLB&TKCN tỉnh huy động các nguồn lực dự phòng của địa phương để cứu trợ khẩn cấp cho nhân dân các vùng bị lũ lụt nặng, nhất là các địa bàn ở vùng sâu, vùng xa, vùng bị lũ lụt chia cắt, giao thông tê liệt trong khi dự trữ lương thực, thực phẩm của nhân dân đang bị cạn kiệt.

Trường hợp nhu cầu cứu trợ của nhân dân vượt quá khả năng của địa phương, chủ tịch UBND tỉnh cần trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định hỗ trợ khẩn cấp để nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân vùng bị lũ lụt nặng theo quy định của Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão.

2.4. Các hoạt động PHS

- 2.4.1. PHS thông tin liên lạc phải được ưu tiên hàng đầu để chính quyền ở cấp cơ sở báo cáo được tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn và những yếu cầu cần được cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ khẩn cấp. Việc PHS sớm mạng thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão thực hiện theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông (TT-TT).
- 2.4.2. PHS đường giao thông cần được tiến hành song song với phục hồi mạng thông tin để mở đường cho các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ khẩn cấp có thể tiếp cận sớm nhất với đồng bào vùng bị thiên tai. Việc PHS hệ thống giao thông thực hiện theo Quy chế PCLB của Bộ Giao thông Vận tải đối với ngành Đường bộ và ngành Đường sắt.
- 2.4.3. Làm sạch môi trường, nhất là môi trường nước để phòng, tránh dịch bệnh phát sinh. Nếu đã thấy xuất hiện dịch bệnh phải tập trung lực lượng, phương tiện khoanh vùng, bao vây, dập tắt dịch trong thời gian ngắn nhất, hạn chế lây lan ra cộng đồng theo Sổ tay hướng dẫn phòng chống thiên tai và thảm họa của Bộ Y tế.
- 2.4.4. Ngoài sự nỗ lực tối đa của nhân dân vùng bị thiên tai, các cấp chính quyền tỉnh, huyện, xã cần huy động lực lượng bộ đội, công an, sinh viên, thanh niên tình nguyện xuống cơ sở hỗ trợ dân sửa chữa nhà cửa, trạm y tế, trường học, đường giao thông bị hư hỏng để sớm khôi phục và ổn định cuộc sống bình thường cho nhân dân cũng như việc học tập của học sinh.
- 2.4.5. Trung ương và tỉnh cần thực hiện ngay Cơ chế chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để hỗ trợ nhân dân sớm khôi phục sản xuất, ổn định đời sống theo quy định tại Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

**3. HƯỚNG DẪN UPKC VÀ PHS
KHI XẢY RA LŨ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

Bảng A3: Bảng tra cứu nhanh các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ lớn ở đồng bằng sông Cửu Long

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ ở đồng bằng sông Cửu Long	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện							Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			Tỉnh		Huyện		Xã			
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành		
Các hoạt động chuẩn bị UPKC										
Chỉ đạo đồn đốc cấp xã kiểm tra, phát hiện và tổ chức tu bổ kịp thời những đoạn bờ bao bị hư hỏng trước mùa mưa lũ	Mục 3.2.1				UBND/ BCHPCLB &TKCN					
Chỉ đạo cấp huyện và BQL công trình kiểm tra đánh giá và xây dựng phương án bảo vệ công trình chống lũ, tổ chức diễn tập phương án	Mục 3.2.2		UBND/ BCHPCLB &TKCN							
Chỉ đạo cấp xã kiểm tra an toàn phòng lũ của các trường học, các cụm, tuyến dân cư tập trung, các vùng thấp trũng, lên danh sách số hộ, số nhân khẩu trong các khu vực các khu vực trên và chuẩn bị phương án di dời dân	Mục 3.2.3				UBND/ BCHPCLB &TKCN					
Chỉ đạo cấp xã, ấp và cộng đồng chuẩn bị dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men	Mục 3.2.4				UBND/ BCHPCLB &TKCN					
Chuyển số thuốc dự phòng xuống tuyến xã trước mùa lũ	Mục 3.2.5	Hướng dẫn của Bộ Y tế		Sở Y tế		TT Y tế dự phòng				
Chuẩn bị đủ phương tiện, lực lượng và phải sẵn sàng thực hiện phương án khi có lệnh	Mục 3.2.6			Đơn vị CH&TKC N		Đơn vị CH&TKC N		Đơn vị CH&TKC N		
Các hoạt động UPKC										
Chỉ đạo cấp xã và cộng đồng huy động mọi nguồn lực để cứu hộ và bảo vệ đê	Mục 3.3.1				UBND/ BCHPCLB &TKCN					
Chỉ đạo các Ban quản lý công trình kiểm soát lũ vận hành theo quy trình đã được phê duyệt	Mục 3.3.2		UBND/ BCHPCLB							

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ ở đồng bằng sông Cửu Long	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						
			Tỉnh		Huyện		Xã		Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
			&TKCN						
Chỉ đạo cấp xã và địa phương thu hoạch sớm các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản	Mục 3.3.3					UBND/ BCHPCLB &TKCN			
Thực hiện phương án sơ tán dân ở những vùng bị ngập sâu, vùng có nguy cơ sạt lở bờ sông tới nơi an toàn khi có dự báo lũ lịch sử	Mục 3.3.4			LL cứu hộ, Quân đội, Công an		LL cứu hộ, Quân đội, Công an		LL cứu hộ, các hộ gia đình	
Cắm biển báo; ứng trực tại chỗ ở những đoạn đường bị ngập sâu và nơi có dòng chảy xiết	Mục 3.3.5			Sở GTVT		GTVT huyện			
Cho học sinh tạm nghỉ học khi lũ lên cao, đường giao thông bị ngập sâu	Mục 3.3.6		UBND	Sở GDĐT					
Các hoạt động PHS									
Huy động lực lượng cộng đồng dọn vệ sinh, làm sạch môi trường	Mục 3.4.1						UBND		
Tiến hành tiêu độc, khử trùng, khoanh vùng, bao vây, dập dịch khi phát hiện bệnh dịch	Mục 3.4.2			Sở Y tế		TT Y tế dự phòng		Y tế xã	
Dọn vệ sinh trường, lớp, bàn ghế để có thể tiếp tục khôi phục việc giảng dạy, học tập	Mục 3.4.3		UBND	BGH các trường học	UBND	BGH các trường học	UBND	BGH các trường học	
Nhanh chóng sửa chữa cầu, đường để đáp ứng các hoạt động kinh tế, xã hội	Mục 3.4.4			Sở GTVT		GTVT huyện			
Lên kế hoạch cụ thể trợ giúp kịp thời việc sửa chữa hoặc mua mới thuyền, ngư cụ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn	Mục 3.4.5		UBND	Các sở ban ngành hữu quan					

3.1. Đặc điểm chung

Đặc điểm lũ của khu vực này là lũ chủ yếu từ thượng nguồn sông Mê Kông đổ về và chịu ảnh hưởng trực tiếp của thủy triều kết hợp với khả năng điều tiết của Biển Hồ. Lũ diễn biến chậm, kéo dài liên tục từ 4 đến 5 tháng trong năm, làm ngập hầu hết toàn bộ vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Do đó phương châm phòng chống và giảm nhẹ thiên tai cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long là: chủ động “*sống chung với lũ*”, bảo đảm an toàn và phát triển bền vững. Vì vậy, các hoạt động UPKC với lũ cũng có những nét đặc thù riêng, không giống với các hoạt động UPKC với lũ lớn ở Đồng bằng, Trung du Bắc Bộ cũng như ở Duyên hải Miền Trung và Đông Nam Bộ.

3.2. Các hoạt động chuẩn bị UPKC

- 3.2.1. Đối với những địa phương có bờ bao chống lũ sớm, trước mùa lũ, báo UBND/ BCHPCLB&TKCN cấp huyện chỉ đạo, đơn đốc UBND/ BCHPCLB&TKCN cấp xã, các ấp và cộng đồng tiến hành kiểm tra, phát hiện và tổ chức tu bổ kịp thời những đoạn bờ bao bị hư hỏng theo hướng dẫn của Sở NN&PTNT để bảo đảm mục tiêu ngăn được lũ sớm, bảo vệ an toàn cho lúa và hoa màu cho đến khi được thu hoạch.
- 3.2.2. Đối với một số địa phương có đê bao ngăn lũ triệt để bảo vệ vùng dân cư đông đúc hoặc có công trình kiểm soát lũ, trước mùa lũ UBND/ BCHPCLB&TKCN cấp tỉnh chỉ đạo, UBND/ BCHPCLB&TKCN cấp huyện và Ban quản lý công trình kiểm soát lũ tiến hành kiểm tra đánh giá hiện trạng công trình, xây dựng phương án kỹ thuật bảo vệ an toàn công trình trong mùa lũ theo phương châm “4 tại chỗ” trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và giao nhiệm vụ cho các đơn vị chuẩn bị thực hiện. Cần tổ chức diễn tập để kiểm tra, rút kinh nghiệm nhằm hoàn thiện phương án có tính khả thi cao.
- 3.2.3. UBND/BCHPCLB&TKCN cấp huyện chỉ đạo cấp xã, ấp và cộng đồng kiểm tra an toàn phòng lũ của các trường học, các cụm, tuyến dân cư tập trung, các cơ sở trồng giữ trẻ, các hộ dân còn ở rải rác trong các vùng thấp trũng thường bị ngập sâu trong mùa nước nổi, các hộ dân ở vùng ven sông có nguy cơ bị sạt lở. Qua kiểm tra, UBND/BCHPCLB&TKCN cấp xã phải nắm chắc số hộ, số nhân khẩu trong các khu vực không đảm bảo an toàn khi có lũ lớn cần phải di dời đến nơi an toàn. UBND/BCHPCLB&TKCN huyện, xã phải chuẩn bị chu đáo phương án sơ tán dân bao gồm: địa điểm sơ tán với các yêu cầu tối thiểu về chỗ ở, bếp, điện thắp sáng hoặc đèn dầu, nước sạch, nhà vệ sinh; dịch vụ y tế, vệ sinh môi trường; dịch vụ lương thực, thực phẩm; phương tiện vận chuyển để hỗ trợ cho dân sơ tán kịp thời.
- 3.2.4. UBND/BCHPCLB&TKCN cấp huyện chỉ đạo cấp xã, ấp và cộng đồng chuẩn bị dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men cũng như một số nhu yếu phẩm khác, nhất là ở các vùng bị ngập sâu.
- 3.2.5. Cơ sở thuốc dự phòng chống lụt, bão cần được chuyển xuống tuyến xã trước mùa lũ. Việc giao nhận, quản lý, sử dụng thuốc dự phòng phải thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- 3.2.6. Các đơn vị được giao nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn và chuyển dân đi sơ tán cần chuẩn bị đủ phương tiện, lực lượng và phải sẵn sàng thực hiện phương án khi có lệnh.

3.3. Các hoạt động UPKC

- 3.3.1. UBND/ BCHPCLB&TKCN cấp huyện chỉ đạo cấp xã, ấp và cộng đồng huy động tối đa lực lượng, phương tiện cứu hộ khẩn cấp theo phương châm “4 tại chỗ” và bảo vệ vững chắc không để vỡ bờ bao, đê bao nhằm bảo đảm an toàn cho người, tài sản, cây trồng, vật nuôi.

- 3.3.2 UBND/ BCHPCLB&TKCN cấp tỉnh chỉ đạo các Ban quản lý công trình kiểm soát lũ vận hành công trình theo đúng quy trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để tiêu thoát lũ nhanh ra biển Tây.
- 3.3.3 UBND/ BCHPCLB&TKCN cấp huyện chỉ đạo cấp xã, ấp và cộng đồng tranh thủ thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy sản nhằm giảm nhẹ thiệt hại do lũ lớn gây ra.
- 3.3.4 Khi có dự báo lũ sẽ vượt mức lũ lịch sử, các lực lượng cứu hộ, cứu nạn của tỉnh, huyện, xã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quân đội, công an khẩn trương thực hiện phương án sơ tán dân ở những vùng bị ngập sâu, vùng có nguy cơ sạt lở bờ sông tới nơi an toàn. Cần chú ý ưu tiên sơ tán các đối tượng dễ bị tổn thương (người già, phụ nữ, trẻ em, người tàn tật). Tại nơi sơ tán, chính quyền các cấp cần cố gắng đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về chỗ ở tạm, bếp, đèn dầu, nước sạch, nhà vệ sinh; dịch vụ y tế, vệ sinh môi trường; cung cấp đủ lương thực, thực phẩm cho dân.
- 3.3.5 Ngành GTVT thực hiện cấm biển báo; triển khai lực lượng cảnh sát giao thông và thanh tra giao thông ứng trực tại chỗ để hướng dẫn và ngăn không cho người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập sâu và nơi có dòng chảy xiết.
- 3.3.6 Khi lũ lên cao, đường giao thông bị ngập sâu, UBND và Sở GD-ĐT cần cho học sinh tạm nghỉ học.

3.4. Các hoạt động PHS

- 3.4.1. Khi lũ rút, chính quyền cấp xã phải huy động lực lượng cộng đồng dọn vệ sinh, làm sạch môi trường, nhanh chóng khôi phục hoạt động bình thường của các Trạm y tế xã để chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- 3.4.2. Khi phát hiện có dấu hiệu của dịch bệnh, lực lượng y tế của cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã phải phối hợp chặt chẽ, tiến hành tiêu độc, khử trùng, khoanh vùng, bao vây, dập dịch, không để lây lan rộng ra cộng đồng.
- 3.4.3. Chính quyền cơ sở, Ban Giám hiệu các trường học cần huy động học sinh và sự tham gia của cộng đồng khẩn trương dọn vệ sinh trường, lớp, bàn ghế để có thể tiếp tục khôi phục việc giảng dạy, học tập trong thời gian sớm nhất.
- 3.4.4. Ngành GTVT nhanh chóng sửa chữa cầu, đường để đáp ứng các hoạt động kinh tế, xã hội sau thời gian bị ngưng trệ giao thông do lũ cao.
- 3.4.5. UBND cấp tỉnh và các Sở, ngành hữu quan cần có kế hoạch cụ thể trợ giúp kịp thời việc sửa chữa hoặc mua mới thuyền, ngư cụ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn (chuyên đi làm thuê, đến mùa lũ không có việc làm) để họ có sinh kế khai thác nguồn lợi thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long, đảm bảo đời sống trong mùa nước nổi.

**4. HƯỚNG DẪN UPKC VÀ PHS
ĐỐI VỚI TÌNH HUỐNG XẢY RA LŨ QUÉT, SẠT LỎ
ĐẤT Ở MIỀN NÚI VÀ KHU VỰC TÂY NGUYÊN**

Bảng A4: Bảng tra cứu nhanh các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở miền núi và khu vực Tây Nguyên

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS đối với tình huống xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở miền núi và khu vực Tây Nguyên	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác	
			Tỉnh		Huyện		Xã			
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành		
Các hoạt động chuẩn bị UPKC										
Hướng dẫn, chỉ đạo cấp huyện, xã tiến hành điều tra, rà soát, phát hiện, phân loại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất	Mục 4.2.1		UBND/ BCHPCLB &TKCN							
Hướng dẫn, chỉ đạo cấp xã xây dựng phương án chủ động phòng tránh và phương án UPKC	Mục 4.2.2				UBND/ BCHPCLB &TKCN					
Phê duyệt các phương án do cấp xã trình lên, đề nghị cấp tỉnh giúp đỡ nếu không thể giải quyết	Mục 4.2.3				UBND/ BCHPCLB &TKCN					
Nắm vững phương án, chuẩn bị các phương tiện, phối hợp với chính quyền tại chỗ và theo dõi sát sao diễn biến thời tiết	Mục 4.2.4									Đơn vị được phân công
Lập danh sách và chuẩn bị phương án di dân ở các vùng có nguy cơ bị lũ quét và sạt lở đất	Mục 4.2.5				UBND		UBND	Các trường thôn, bản		
Chủ động tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kinh nghiệm phòng tránh lũ, quét, sạt lở đất	Mục 4.2.6			TT đại chúng		TT đại chúng		TT đại chúng		
Các hoạt động UPKC										
Tình huống 1: Lũ quét, sạt lở đất xảy ra ở những khu vực đã dự kiến trước										
Lập tức tới hiện trường triển khai thực hiện phương án chuyển dân tới nơi an toàn trước khi xảy ra lũ quét hoặc sạt lở đất	Mục 4.3.1.1									Đơn vị CH&TKCN
Triển khai nhanh các điều kiện tối thiểu theo phương án đã	Mục 4.3.1.2				UBND/		UBND/			

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS đối với tình huống xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở miền núi và khu vực Tây Nguyên	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện							Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			Tỉnh		Huyện		Xã			
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành		
chuẩn bị trước để đảm bảo cuộc sống cho nhân dân tại nơi sơ tán					BCHPCLB &TKCN		BCHPCLB			
Tình huống 2: Lũ quét, sạt lở đất xảy ra đột xuất ở những khu vực ngoài dự kiến										
Cứu chữa những người bị thương, tìm kiếm người mất tích, chôn cất những người chết, thăm hỏi động viên các gia đình bị mất mát	Mục 4.3.2.1, 2, 3, 4									Đơn vị CH&TKCN
Thống kê mức độ thiệt hại và trình Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định mức cứu trợ khẩn cấp cho các gia đình bị thiệt hại	Mục 4.3.2.6	Nghị định số 67/2007/NĐ-CP	Chủ tịch							
Kêu gọi ủng hộ đồng bào bị thiên tai	Mục 4.3.2.7									UBTW MTTQ
Các hoạt động PHS										
Phục hồi hệ thống thông tin liên lạc phải được ưu tiên hàng đầu	Mục 4.4.1	Quy định của Bộ TT&TT		Cty, doanh nghiệp (ngành bưu chính VT)		Cty, doanh nghiệp (ngành bưu chính VT)				
Phục hồi đường giao thông cần được tiến hành song song với phục hồi mạng thông tin	Mục 4.4.2	Quy chế PCLB của Bộ GTVT		Cty thuộc sở GTVT		Hạt QL GT				Tổng Cty thuộc Bộ GTVT
Làm sạch môi trường, nhất là môi trường nước để phòng, tránh dịch bệnh phát sinh	Mục 4.4.3	Sổ tay hướng dẫn của Bộ Y tế		Sở Y tế		TT Y tế dự phòng		Trạm y tế, cộng đồng dân cư		
Huy động lực lượng xuống cơ sở hỗ trợ dân sửa chữa nhà cửa, có sở hạ tầng bị hư hỏng	Mục 4.4.4		UBND/ BCHPCLB &TKCN	Quân đội, công an	UBND/ BCHPCLB &TKCN	Quân đội, Công an	UBND			

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS đối với tình huống xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở miền núi và khu vực Tây Nguyên	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						
			Tỉnh		Huyện		Xã		Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản cho nhân dân sớm khôi phục sản xuất	Mục 4.4.5	Quyết định số 142/QĐ-TTg của Thủ tướng CP	UBND	Sở NN&PTN T					Bộ NN&PTN T, Cục dự trữ QG

4.1. Đặc điểm chung

Lũ quét, lũ bùn đá thường xảy ra ở vùng đồi núi, nơi có độ dốc lớn, cường độ mưa lớn mà đường thoát nước bất lợi hoặc do vỡ hồ chứa nhỏ, sạt lở đất lấp dòng chảy, v.v... Do biến đổi khí hậu trong những năm gần đây, lũ quét xuất hiện ngày càng nhiều ở nước ta, bình quân có từ 2 đến 4 trận lũ quét xảy ra trong mùa lũ hàng năm. Lũ quét thường phát sinh bất ngờ, xảy ra trong phạm vi hẹp nhưng rất khốc liệt và thường gây những tổn thất nghiêm trọng về người và của. Với đặc điểm lũ như vậy, phương châm phòng chống và giảm nhẹ thiên tai ở khu vực miền núi và Tây Nguyên là "Chủ động phòng tránh".

4.2. Các hoạt động chuẩn bị UPKC

- 4.2.1. Trước mùa mưa, lũ hàng năm, BCHPCLB&TKCN cấp tỉnh cần hướng dẫn, chỉ đạo BCHPCLB&TKCN cấp huyện, xã tiến hành điều tra, rà soát, phát hiện, phân loại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất.
- 4.2.2. Tại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, BCHPCLB&TKCN cấp huyện cần hướng dẫn, chỉ đạo BCHPCLB&TKCN cấp xã xây dựng phương án chủ động phòng tránh và phương án UPKC.
- 4.2.3. Khi phê duyệt các phương án do cấp xã trình lên, BCHPCLB&TKCN cấp huyện phải đáp ứng kịp thời các đề nghị thiết thực của cấp xã trước khi xảy ra tình huống thực nhằm đảm bảo cho phương án được duyệt có tính khả thi cao theo phương châm "4 tại chỗ". Yêu cầu nào của cấp xã mà huyện không thể đáp ứng được thì huyện phải trực tiếp đề nghị cấp tỉnh giải quyết kịp thời.
- 4.2.4. Các lực lượng được phân công nhiệm vụ chuyển dân đi sơ tán hoặc cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra lũ quét, sạt lở đất cần phải:
 - a) Nắm vững phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
 - b) Nắm chắc địa hình, nhất là mạng lưới đường giao thông, kể cả đường mòn, đường tắt và hệ thống thông tin liên lạc của khu vực với bên ngoài;
 - c) Chuẩn bị chu đáo lực lượng, phương tiện, hậu cần;
 - d) Phối hợp chặt chẽ với chính quyền và lực lượng tại chỗ của địa phương;
 - e) Theo dõi sát diễn biến thời tiết, tin cảnh báo của cơ quan khí tượng-thủy văn, công điện chỉ đạo của BCĐPCLBTW và của địa phương. Khi thấy có dấu hiệu về khả năng xảy ra lũ quét, sạt lở đất trong địa bàn được phân công phải chủ động tập kết đến địa điểm đã chuẩn bị sẵn và luôn sẵn sàng thực thi nhiệm vụ khi có lệnh của cấp trên.
- 4.2.5. Các hộ dân trong vùng có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất thuộc diện phải sơ tán tạm thời, nhất là các đối tượng dễ bị tổn thương như: người già, phụ nữ, trẻ em, người tàn tật... phải được Trưởng thôn, trưởng bản lập danh sách đầy đủ trước mùa mưa, lũ. UBND cấp huyện, xã phải chuẩn bị chu đáo phương án sơ tán dân, bao gồm: địa điểm sơ tán với các yêu cầu tối thiểu về chỗ ở, đèn dầu, chất đốt, nước sạch; dịch vụ y tế, vệ sinh môi trường; dự trữ lương thực, thực phẩm; phương tiện vận chuyển để hỗ trợ cho dân sơ tán kịp thời.
- 4.2.6. Các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, huyện, xã phải chủ động tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kinh nghiệm phòng tránh lũ, quét, sạt lở đất bằng những hình thức thích hợp để cộng đồng ở vùng sâu, vùng xa hiểu rõ, chủ động phòng tránh và tự giác chấp hành lệnh sơ tán khi có nguy cơ xảy ra tình huống nguy hiểm.

4.3. Các hoạt động UPKC

4.3.1. Tình huống 1: Lũ quét, sạt lở đất xảy ra ở những khu vực đã dự kiến trước.

Các hoạt động UPKC cần thực hiện:

- 4.3.1.1. Khi nhận được lệnh sơ tán khẩn cấp, lực lượng cứu hộ cứu nạn phải lập tức tới hiện trường triển khai thực hiện phương án chuyển dân tới nơi an toàn trước khi xảy ra lũ

quét hoặc sạt lở đất. Chú ý ưu tiên sơ tán trước các đối tượng dễ bị tổn thương: người già, phụ nữ, trẻ em, người tàn tật, v.v...

4.3.1.2. UBND/BCHPCLB&TKCN cấp huyện, xã triển khai nhanh các điều kiện tối thiểu theo phương án đã chuẩn bị trước để đảm bảo cuộc sống cho nhân dân tại nơi sơ tán.

4.3.2. Tình huống 2: Lũ quét, sạt lở đất xảy ra đột xuất ở những khu vực ngoài dự kiến

Các hoạt động cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp cần thực hiện:

4.3.2.1. Cứu chữa kịp thời những người bị thương; những người bị thương nặng phải được chuyển nhanh lên tuyến trên.

4.3.2.2. Khẩn trương tìm kiếm những người còn mất tích.

4.3.2.3. Chôn cất những người bị chết theo phong tục của địa phương.

4.3.2.4. Nhanh chóng chuyển những người còn sống sót tới nơi an toàn; dựng lều bạt; cứu trợ khẩn cấp các điều kiện thiết yếu cho đồng bào; động viên thăm hỏi, chia sẻ đau thương mất mát và giảm nhẹ tổn thương tinh thần cho những người bị mất người thân, mất mát tài sản.

4.3.2.5. Khi có nhiều lực lượng cùng tham gia ứng phó với tình huống thiên tai trên một địa bàn, Trưởng BCHPCLB&TKCN cao nhất của địa phương hoặc người được Trưởng ban uỷ quyền là người có thẩm quyền và trách nhiệm chỉ huy ứng phó (quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 13 Nghị định số 14/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ).

4.3.2.6. Sau khi thống kê nhanh, đánh giá mức độ thiệt hại thực tế, đối chiếu chính sách hiện hành quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định mức cứu trợ khẩn cấp cho các gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

4.3.2.7. Căn cứ vào mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam kêu gọi đồng bào trong nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức PCP tự nguyện ủng hộ đồng bào bị thiên tai để có thêm nguồn lực cho việc cứu trợ khẩn cấp. Việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện cho nhân dân vùng bị thiên tai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính phủ.

4.4. Các hoạt động PHS

4.4.1. PHS thông tin liên lạc phải được ưu tiên hàng đầu để chính quyền ở cấp cơ sở báo cáo được tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn và những yêu cầu cần được cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ khẩn cấp. Việc PHS mạng thông tin liên lạc phục vụ công tác PCLB thực hiện theo quy định của Bộ TT-TT.

4.4.2. PHS đường giao thông cần được tiến hành song song với phục hồi mạng thông tin để mở đường cho các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ khẩn cấp có thể tiếp cận sớm nhất với đồng bào vùng bị thiên tai. Việc PHS hệ thống giao thông thực hiện theo Quy chế PCLB của Bộ Giao thông Vận tải đối với ngành Đường bộ và ngành Đường sắt.

4.4.3. Làm sạch môi trường, nhất là môi trường nước để phòng tránh dịch bệnh phát sinh. Nếu đã thấy xuất hiện dịch bệnh phải tập trung lực lượng, phương tiện khoanh vùng, bao vây, dập tắt dịch trong thời gian ngắn nhất, hạn chế lây lan ra cộng đồng theo Sổ tay hướng dẫn phòng chống thiên tai và thảm họa của Bộ Y tế.

4.4.4. Ngoài sự nỗ lực tối đa của nhân dân vùng bị thiên tai, các cấp chính quyền tỉnh, huyện xã cần huy động lực lượng bộ đội, công an, sinh viên, thanh niên tình nguyện xuống cơ sở hỗ trợ dân sửa chữa nhà cửa, trạm y tế, trường học bị hư hỏng để sớm khôi phục và ổn định cuộc sống bình thường cho nhân dân cũng như việc học tập của học sinh.

4.4.5. Trung ương và tỉnh cần thực hiện ngay Cơ chế chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để hỗ trợ nhân dân sớm khôi phục sản xuất, ổn định đời sống theo quy định tại Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

MỤC B
HƯỚNG DẪN UPKC VÀ PHS
KHI XẢY RA BÃO, ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI

Bảng B: Bảng tra cứu nhanh các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						
			Tỉnh		Huyện		Xã		Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
Các hoạt động chuẩn bị UPKC									
Rà soát, nắm chắc số lượng, số hiệu tàu, thuyền và số ngư dân trên biển chưa vào nơi trú, tránh bão để kịp thông báo, hướng dẫn cho tàu, thuyền nhanh chóng thoát ra khỏi vùng nguy hiểm	Mục 5.2.1		BCHPCLB &TKCN		BCHPCLB &TKCN		BCHPCLB		
Phân công cán bộ trực tiếp đến các điểm tránh, trú bão tiến để kiểm tra, sắp xếp việc neo đậu tàu, thuyền	Mục 5.2.2				BCHPCLB &TKCN		BCHPCLB		
Chuẩn bị sẵn sàng đợi lệnh xuất phát bay đến các ngư trường hướng dẫn cho tàu, thuyền nhanh chóng thoát ra khỏi vùng nguy hiểm	Mục 5.2.3								Không quân
Thu hoạch nông sản sớm khi có công điện chỉ đạo	Mục 5.2.4							Nông dân	
Thực hiện phương án tiêu nước khi có lệnh	Mục 5.2.5			Cty khai thác công trình thủy lợi		Cty khai thác công trình thủy lợi			
Tổng kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, xác định rõ các trọng điểm xung yếu, lập phương án kỹ thuật xử lý khẩn cấp	Mục 5.2.6	Hướng dẫn chung của Cục QLĐĐ&PCLB		Chi cục QLĐĐ&PCLB		Đội quản lý đê; phòng NN&PTN T			
Kiểm tra đôn đốc cấp huyện, xã rà soát việc chuẩn bị các phương án bảo vệ các trọng điểm xung yếu	Mục 5.2.7		BCHPCLB &TKCN						

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			Tỉnh		Huyện		Xã		
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
Bảo vệ các công trình của nhà nước cũng như tư nhân	Mục 5.2.8								Chủ hoặc người QL công trình
Lập danh sách các hộ gia đình thuộc đối tượng phải sơ tán	Mục 5.2.9						BCHPCLB	Trưởng thôn	
Lập phương án sơ tán	Mục 5.2.9				BCHPCLB &TKCN		BCHPCLB		
Chặt tỉa cành cây, chằng chống cột điện ngay khi nhận được tin bão	Mục 5.2.10			Cty môi trường, Điện lực		Cty môi trường, Điện lực			
Dự trữ nhu yếu phẩm để cứu trợ khẩn cấp và lập phương án giao nhận	Mục 5.2.11								Ngành công thương
Chuyển cơ số thuốc dự phòng xuống tuyến xã; chuẩn bị sẵn sàng về người và phương tiện	Mục 5.2.12					Y tế		Y tế	
Thường xuyên thông báo kịp thời các tin cảnh báo về bão, các Công điện chỉ đạo của trung ương	Mục 5.2.13			Phát thanh - truyền hình		Phát thanh - truyền hình		Phát thanh	
Chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt để tham mưu và phục vụ có hiệu quả nhất các hoạt động của Ban Chỉ đạo tiền phương	Mục 5.2.14			TTQLTT MT-TN; QLĐĐ&PCLB tại TP.HCM					
Các hoạt động UPKC									
Theo dõi sát sao, dự báo chính xác, cung cấp kịp thời Bản tin dự báo bão mỗi giờ 1 lần	Mục 5.3.1			KTTV, các Đài					KTTVTW, Đài KV
Ban hành công điện chỉ đạo, chỉ huy các hoạt động cụ thể đối phó với bão; cử các Đoàn công tác xuống các vùng	Mục 5.3.2								BCĐ PCLBTW,

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			Tỉnh		Huyện		Xã		
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
trọng điểm kiểm tra, đôn đốc									BCHPCLB &TKCN các Bộ, ngành và địa phương
Báo cáo chính xác cho Đồn biên phòng và chính quyền địa phương: số hiệu tàu thuyền, số người trên tàu, khu vực hoạt động; Báo kịp thời tin cảnh báo và nội dung Công điện chỉ đạo mới nhất; Thường xuyên giữ liên lạc với các tàu có công suất lớn hơn đang hoạt động trong khu vực	Mục 5.3.3								Chủ phương tiện và thuyền trưởng
Triển khai thực hiện lệnh cấm; không cho các tàu thuyền ra khơi	Mục 5.3.4								Các đồn biên phòng
Liên tục phát Bản tin dự báo bão mới nhất và Công điện chỉ đạo của Trung ương	Mục 5.3.5								Đài TNVN và DHMT
Sắp xếp, neo đậu tàu thuyền	Mục 5.3.6	Hướng dẫn của Bộ Thủy sản (nay là Bộ NN&PTNT)	BCHPCLB &TKCN	Chi cục Quản lý khác thác nguồn lợi thủy sản	BCHPCLB &TKCN	Phòng NN&PTN T	BCHPCLB		
Kiểm tra, thuyết phục, kiên quyết không để cho người dân ở lại trên các chòi canh và trên các tàu thuyền đã vào nơi neo đậu khi bão sắp đổ bộ	Mục 5.3.7						BCHPCLB	Trưởng thôn	
Chủ động cứu hộ, cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ” khi tàu thuyền gặp nạn; phát tín hiệu SOS nếu không đủ khả năng cứu hộ	Mục 5.3.8	Quyết định 137/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính						Tổ Hợp tác tự nguyện của ngư dân	

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			Tỉnh		Huyện		Xã		
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
Nhanh chóng liên lạc với nhà chức trách địa phương của nước sở tại xin được giúp đỡ nếu tàu thuyền tránh bão đang thuộc hải phận của nước láng giềng; tìm mọi cách liên lạc với các cơ quan TKCN của Việt Nam để được giúp đỡ	Mục 5.3.9	Quyết định số 103/2007/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ							Thuyền trưởng
Lập tức huy động mọi lực lượng, phương tiện có trên địa bàn tổ chức sơ tán khẩn cấp toàn bộ số dân trong các vùng bị ảnh hưởng tới địa điểm an toàn khi có tình huống bão mạnh đổ bộ	Mục 5.3.10		UBND/ BCHPCLB &TKCN						
Hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước uống, chăn màn và những điều kiện tối thiểu về dịch vụ y tế, vệ sinh môi trường, trật tự trị an cho đồng bào lánh nạn	Mục 5.3.11		UBND/ BCHPCLB &TKCN	Các sở, ngành hữu quan	UBND/ BCHPCLB &TKCN	Các phòng, ban hữu quan			
Phối hợp triển khai phương án giữ gìn trật tự, an ninh cho đồng bào vùng sơ tán	Mục 5.3.12			Công an		Công an		Công an	
Ra lệnh cho Ban quản lý hồ chủ động xả bớt nước ở mức độ hợp lý tại các hồ chứa nước ở thượng nguồn các sông suối thuộc khu vực duyên hải Miền Trung, Tây Nguyên khi có dự báo về mưa, lũ có khả năng vượt quá mức thiết kế	Mục 5.3.13		BCHPCLB &TKCN						
Cử người túc trực và cấm biển cấm người và các phương tiện giao thông qua lại tại những đoạn đường bộ, đường sắt bị ngập sâu	Mục 5.3.14			CSGT, TTGT		CSGT, TTGT			

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			Tỉnh		Huyện		Xã		
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
Cứu trợ khẩn cấp lương thực, nước uống, dịch vụ y tế, vệ sinh môi trường và trật tự, trị an cho hành khách trên đường Bắc Nam phải dừng lại do ngập lụt	Mục 5.3.15	Quy chế PCLB của ngành Đường bộ, ngành Đường sắt	UBND	Sở GTVT	UBND	GTVT huyện	UBND		
Cho học sinh tạm nghỉ học và hướng dẫn, chỉ đạo các trường thực hiện phương án bảo vệ an toàn trường học khi có bão lũ khẩn cấp	Mục 5.3.16			UBND					
Liên tục nhắc nhở những người người dân nhất thiết không được ra khỏi nhà trong thời gian bão đang đổ bộ vào bờ cũng như khi mắt bão đi qua	Mục 5.3.17			Đài phát thanh		Đài phát thanh		Đài phát thanh	
Tìm mọi cách báo tin sớm nhất cho chính quyền cấp trên để cấp báo UBQGTKCN cho máy bay trực thăng chở hàng cứu trợ khẩn cấp đến cho đồng bào các khu dân cư ở vùng sâu, vùng xa bị cô lập nhiều ngày do cầu, đường bị hư hỏng nặng hoặc bị ngập sâu	Mục 5.3.19		UBND/ BCHPCLB &TKCN		UBND/ BCHPCLB &TKCN		UBND/ BCHPCLB &TKCN		
Kêu gọi đồng bào trong và ngoài nước, các tổ chức phi chính phủ ủng hộ đồng bào bị thiên tai	Mục 5.3.20	Nghị định số 64/2008/NĐ-CP của Chính phủ							UBTW MTTQ Việt Nam
Các hoạt động PHS									
Phục hồi hệ thống thông tin liên lạc phải được ưu tiên hàng đầu	Mục 5.4.1	Quy định của Bộ TT&TT		Cty, doanh nghiệp (ngành bưu chính VT)		Cty, doanh nghiệp (ngành bưu)			

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			Tỉnh		Huyện		Xã		
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
						chính VT			
Phục hồi đường giao thông cần được tiến hành song song với phục hồi mạng thông tin	Mục 5.4.2	Quy chế PCLB của Bộ GTVT		Cty thuộc sở GTVT		Hạt QL GT			Tổng Cty thuộc Bộ GTVT
Sửa chữa phục hồi các trạm biến thế và đường dây tải điện bị hư hỏng	Mục 5.4.3			Cty Điện lực		Điện lực			Điện lực Việt Nam
Kiểm tra, rà soát kỹ hiện trạng công trình phòng chống lụt bão và hồ chứa nước, khẩn trương huy động lực lượng, vật tư, phương tiện tiến hành gia cố thêm những bộ phận công trình bị hư hỏng nặng	Mục 5.4.4	Hướng dẫn của Bộ NN&PTNT	BCHPCLB &TKCN		BCHPCLB &TKCN		BCHPCLB &TKCN		
Làm sạch môi trường, nhất là môi trường nước để phòng, tránh dịch bệnh phát sinh	Mục 5.4.5	Sổ tay hướng dẫn của Bộ Y tế		Sở Y tế		TT Y tế dự phòng		Trạm y tế, cộng đồng dân cư	
Huy động lực lượng xuống cơ sở hỗ trợ dân sửa chữa nhà cửa, có sở hạ tầng bị hư hỏng	Mục 5.4.6		UBND/ BCHPCLB &TKCN	Quân đội, Công an	UBND, BCHPCLB &TKCN	Quân đội, Công an	UBND		
Hướng dẫn và chỉ đạo UBND cấp huyện, xã tiến hành kiểm tra, thống kê, phân loại, đánh giá nhanh mức độ thiệt hại do bão, lụt gây ra	Mục 5.4.7		UBND						
Lập Tờ trình đề nghị mức hỗ trợ cụ thể để trình Thủ tướng chính phủ	Mục 5.4.7	QĐ số 113/2007/QĐ-TTg; QĐ số 142/QĐ-TTg của Thủ tướng CP	Chủ tịch UBND						

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			Tỉnh		Huyện		Xã		
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
Cử các Đoàn công tác tới các vùng bị thiên tai kiểm tra, hướng dẫn, giúp đỡ các tỉnh, thành phố các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành mình thực hiện kế hoạch PHS	Mục 5.4.8	Nghị định số 14/2010/NĐ-CP của Chính phủ							Các Bộ/ ngành hữu quan

5.1. Đặc điểm chung

Việt Nam nằm ở khu vực Tây Bắc Thái bình dương. Vùng biển của Việt Nam là một trong 5 ổ bão của thế giới. Do ảnh hưởng của BĐKH toàn cầu, số lượng và cường độ của bão có xu hướng ngày càng gia tăng, đường đi của bão ngày càng diễn biến phức tạp. Trong hơn 50 năm (1954-2006) đã có 380 trận bão và áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng đến Việt Nam, trong đó 31% đổ bộ vào Bắc Bộ, 36% đổ bộ vào Bắc và Trung Trung bộ, 33% đổ bộ vào Nam Trung bộ và Nam bộ. Bão đổ bộ vào đất liền thường gặp lúc triều cường, nước biển dâng cao, kèm theo mưa lớn kéo dài, gây lũ lụt nghiêm trọng. Có tới 80 – 90% dân số Việt Nam chịu ảnh hưởng của bão.

5.2. Các hoạt động chuẩn bị UPKC

- 5.2.1. BCHPCLB&TKCN tỉnh, huyện, xã phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy bộ đội biên phòng tại địa phương và các chủ tàu, thuyền rà soát, nắm chắc số lượng, số hiệu tàu, thuyền và số ngư dân đang còn ở khu vực cụ thể nào trên biển chưa vào nơi trú, tránh bão để kịp triển khai các biện pháp thích hợp trong việc thông báo, hướng dẫn cho tàu, thuyền nhanh chóng thoát ra khỏi vùng nguy hiểm và tìm nơi trú, tránh an toàn.
- 5.2.2. BCHPCLB&TKCN huyện, xã phân công cán bộ trực tiếp đến các điểm tránh, trú bão tiến hành kiểm, đếm số lượng tàu, thuyền và ngư dân đã vào nơi trú, tránh; kiểm tra, sắp xếp việc neo đậu tàu, thuyền theo đúng hướng dẫn của Bộ Thủy sản (nay là Bộ NN&PTNT).
- 5.2.3. Các đơn vị vũ trang đã được phân công, chuẩn bị sẵn sàng thực hiện lệnh bắn pháo hiệu; máy bay chuyên dụng luôn trong tư thế sẵn sàng đợi lệnh xuất phát bay đến các ngư trường thông báo và hướng dẫn cho tàu, thuyền nhanh chóng thoát ra khỏi vùng nguy hiểm và di chuyển đến nơi tránh, trú bão an toàn.
- 5.2.4. Khi có tin cảnh báo bão và Công điện chỉ đạo của BCĐPCLBTW hoặc của BCHPCLB&TKCN của tỉnh, nông dân cần tranh thủ thu hoạch nông sản theo phương châm “xanh nhà hơn già đồng”; thu hoạch sớm hoặc áp dụng các biện pháp bảo vệ đằm, ao, lồng, bè nuôi trồng thủy, hải sản nhằm giảm nhẹ thiệt hại khi xảy ra mưa to, bão lớn; mọi gia đình cần chuẩn bị dự trữ đủ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm cần thiết, kê kích vật dụng lên cao để phòng ngập lụt xảy ra sau bão.
- 5.2.5. Ban Quản lý các công trình thủy lợi theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo và diễn biến thời tiết thực tế trong khu vực, chuẩn bị sẵn sàng thực hiện phương án tiêu nước đệm khi có lệnh của Trung ương hoặc của tỉnh để phòng, chống ngập úng lúa, hoa màu trên diện rộng.
- 5.2.6. Tại các địa phương có đê biển, đê cửa sông, trước mùa mưa bão, Chi cục QLĐĐ&PCLB của tỉnh hướng dẫn các Đội quản lý đê chuyên trách phối hợp với phòng NN&PTNT của huyện tiến hành tổng kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, xác định rõ các trọng điểm xung yếu, lập phương án kỹ thuật xử lý khẩn cấp khi bị tác động của bão, sóng biển và nước dâng theo phương châm “4 tại chỗ” như hướng dẫn chung của Cục QLĐĐ&PCLB trình BCHPCLB&TKCN của huyện phê duyệt và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị thực hiện. Trong các Phương án bảo vệ đê biển, đê cửa sông cần đặc biệt chú trọng chuẩn bị đủ các loại vật tư: đá hộc, rọ thép, nilon tấm để chống sóng, bảo vệ mái đê và mặt đê.
- 5.2.7. Ngay từ khi có tin bão xa, BCHPCLB&TKCN cấp tỉnh cần phân công các Đoàn công tác tiến hành kiểm tra, đôn đốc BCHPCLB&TKCN cấp huyện, xã rà soát việc chuẩn bị các phương án bảo vệ các trọng điểm xung yếu xem đã thực sự đảm bảo yêu cầu “4 tại chỗ” chưa? Mọi khiếm khuyết sau khi phát hiện được cần phải bổ khuyết kịp thời.
- 5.2.8. Chủ các công trình công cộng, chủ các doanh nghiệp cũng như chủ các gia đình có nhà cửa không bảo đảm an toàn khi có bão mạnh cần chủ động triển khai việc chằng chống nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, nhà cửa không đủ đảm bảo an toàn chống bão ở những

vùng có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp của bão. Ngoài việc chằng chống, cần sử dụng bao tải cát để chống tốc mái. Đối với bàn ghế học sinh ở các trường học cần dùng thùng, chảo hoặc giấy thép liên kết lại để chống trôi tự do khi bị ngập lụt.

- 5.2.9. Các hộ dân định cư tại các vùng thấp trũng ở cửa sông, ven biển và trong các vùng bị ngập sâu ở đồng bằng sông Cửu Long có nguy cơ bị bão mạnh trực tiếp đổ bộ vào thuộc diện phải sơ tán tạm thời, nhất là các đối tượng dễ bị tổn thương (người già, phụ nữ, trẻ em, người tàn tật) phải được UBND/BCHPCLB&TKCN xã đơn đốc, chỉ đạo các trường thôn, ấp lập danh sách đầy đủ trước mùa bão.

UBND/BCHPCLB&TKCN huyện, xã phải chuẩn bị chu đáo phương án sơ tán dân bao gồm: địa điểm sơ tán với các yêu cầu tối thiểu về chỗ ở, bếp, điện hoặc dầu đèn, nước sạch, nhà vệ sinh; dịch vụ y tế, vệ sinh môi trường; dịch vụ lương thực, thực phẩm; phương tiện vận chuyển để hỗ trợ cho dân sơ tán kịp thời.

Đối với các hộ dân ở các tỉnh, thành phố ven biển có nhà cửa không bảo đảm an toàn để bị đổ sập khi có bão mạnh, UBND/BCHPCLB&TKCN cấp xã/phường phải nắm chắc danh sách nhân khẩu từng hộ, có phương án cụ thể sơ tán tạm các hộ này tới các gia đình có nhà kiên cố hơn hoặc vào trú tránh trong các công sở, trường học kiên cố.

- 5.2.10. Việc chặt tỉa cành cây, chằng chống, bảo vệ các cột điện, cột thông tin dễ bị đổ gãy gây nguy hiểm cho công trình lân cận hoặc gây ách tắc giao thông khi có bão mạnh phải được hoàn tất ngay trước khi có tin bão gần bờ.
- 5.2.11. Việc dự trữ nhu yếu phẩm để cứu trợ khẩn cấp cho nhân dân các vùng bị thiên tai do ngành Công Thương đảm nhận phải được chuẩn bị chu đáo cả về số lượng, chủng loại, phương án vận chuyển, địa chỉ liên lạc, cách thức giao nhận.
- 5.2.12. Cơ sở thuốc dự phòng chống lụt, bão của ngành y tế phải được chuyển trước xuống tuyến xã. Các Đội y tế lưu động của tỉnh, huyện cần được chuẩn bị chu đáo về nhân lực, thuốc men, dụng cụ và phương tiện thích hợp sẵn sàng đáp ứng việc cứu chữa khẩn cấp ngay từ khi thiên tai đang diễn ra.
- 5.2.13. Các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là các Đài Phát thanh, Truyền hình của Trung ương cũng như của địa phương cần thường xuyên thông báo kịp thời các tin cảnh báo về bão, ATNĐ và mưa, lũ, sau bão; các Công điện chỉ đạo, chỉ huy của Trung ương và địa phương trong việc phòng chống bão, lũ để các cấp, các ngành và nhân dân biết rõ, tự giác chấp hành.
- 5.2.14. Trung tâm quản lý thiên tai Miền Trung - Tây nguyên (TTQLTTMT) và Văn phòng Cục QLĐĐ&PCLB tại TP.HCM chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt để tham mưu và phục vụ có hiệu quả nhất các hoạt động của Ban Chỉ đạo tiền phương khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5.3. Các hoạt động UPKC

- 5.3.1. Trung tâm Khí tượng, Thủy văn Trung ương, các Đài khu vực cũng như các Đài của tỉnh cần theo dõi sát sao, dự báo chính xác, cung cấp kịp thời Bản tin dự báo bão mỗi giờ 1 lần đến các cơ quan hữu quan để có căn cứ quyết định triển khai các hoạt động UPKC.

Khi có sự thay đổi về hướng di chuyển, về cấp hoặc về tốc độ di chuyển của bão so với Bản tin dự báo trước đó, Trung tâm Khí tượng, Thủy văn Trung ương, các Đài khu vực cũng như các Đài của tỉnh phải thông báo rõ, kịp thời cho các cấp, các ngành và nhân dân biết để có sự ứng phó phù hợp.

- 5.3.2. BCĐPCLBTW, BCHPCLB&TKCN các Bộ, ngành và địa phương ban hành Công điện chỉ đạo, chỉ huy triển khai các hoạt động cụ thể đối phó với bão. Đồng thời cử các Đoàn công tác xuống các vùng trọng điểm kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện.

- 5.3.3. Khi có tình huống bão cực mạnh sẽ đổ bộ vào bờ trùng hợp với thời điểm triều cường, nước biển dâng cao và dự báo sẽ xuất hiện lũ đặc biệt lớn sau bão, có nguy cơ xảy ra thiên tai lớn liên quan đến nhiều tỉnh thuộc duyên hải Miền Trung hoặc Nam Bộ, Thủ

tướng Chính phủ có thể quyết định lập Ban chỉ đạo tiền phương do một Phó Thủ tướng trực tiếp phụ trách để thay mặt Thủ tướng quyết sách kịp thời các giải pháp đủ mạnh để huy động mọi nguồn lực cần thiết, chỉ đạo, điều hành các lực lượng của Trung ương và địa phương đối phó kịp thời và có hiệu quả với bão, lũ nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

- 5.3.4. Chủ phương tiện và thuyền trưởng phải báo cáo chính xác cho Đồn biên phòng và chính quyền địa phương: số hiệu tàu thuyền, số người trên tàu đang hoạt động ở ngư trường nào? Số tàu thuyền đã thoát ra và số chưa thoát ra được khỏi vùng nguy hiểm; Chủ phương tiện phải thông báo kịp thời tin cảnh báo và nội dung Công điện chỉ đạo mới nhất của Trung ương và địa phương để thuyền trưởng và các thuyền viên biết rõ, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và phương tiện; Thuyền trưởng phải thường xuyên giữ liên lạc với các tàu có công suất lớn hơn đang hoạt động trong khu vực, với bộ đội biên phòng, chính quyền địa phương, cơ quan cứu hộ, cứu nạn và với chủ phương tiện trong suốt quá trình ứng phó với bão.
- 5.3.5. Các Đồn biên phòng ven biển triển khai thực hiện lệnh cấm của BCĐPCLBTW/BCHPCLB&TKCN tỉnh và kiểm tra nghiêm ngặt không cho các tàu thuyền ra khơi. Đồng thời các đơn vị vũ trang tiến hành bắn pháo hiệu cảnh báo bão theo quy chế hiện hành; UBQGTKCN cho máy bay bay tới các ngư trường thông báo, hướng dẫn cho các tàu còn đang ở trên biển nhanh chóng thoát ra khỏi vùng nguy hiểm, tìm đến nơi trú tránh an toàn. Đài tiếng nói Việt Nam cũng như các Đài thông tin Duyên hải phải liên tục phát Bản tin dự báo bão mới nhất và Công điện chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh để thuyền trưởng và các thuyền viên trên các tàu thuyền biết rõ, chấp hành.
- 5.3.6. Các tàu, thuyền đã về nơi trú tránh phải được sắp xếp, neo đậu theo đúng hướng dẫn của Bộ Thủy sản (nay là Bộ NN&PTNT).
- 5.3.7. Khi bão sắp đổ bộ vào bờ, BCHPCLB&TKCN cấp xã và các Trưởng thôn, Trưởng ấp phải kiểm tra, đôn đốc, thuyết phục, kiên quyết không để cho người dân ở lại trên các chòi canh bảo vệ các đầm, ao, lồng, bè nuôi trồng thủy, hải sản và trên các tàu thuyền đã vào nơi neo đậu để bảo đảm an toàn tính mạng cho họ. Trường hợp người dân không tự giác chấp hành thì phải cưỡng chế.
- 5.3.8. Khi có tàu bị nạn trên biển, tổ Hợp tác tự nguyện của ngư dân phải chủ động cứu hộ, cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ”. Trường hợp không đủ khả năng cứu hộ lẫn nhau phải phát tín hiệu SOS theo đúng quy định tại Quyết định 137/2007/QĐ-TTg ngày 21/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổ chức thông tin phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên biển để các lực lượng cứu hộ, cứu nạn nhận biết và đến ứng cứu. Trường hợp gặp sóng to, bão mạnh không thể cứu được cả người và tàu, thuyền thì ưu tiên cứu người; tàu thuyền có thể tự đánh chìm, ghi nhớ tọa độ để sau bão sẽ tiến hành vớt.
Khi có nhiều lực lượng cùng tham gia tìm kiếm, cứu nạn trên biển thì phải thống nhất thực hiện theo Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển ban hành kèm theo Quyết định số 103/2007/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ.
- 5.3.9. Trường hợp tàu thuyền bị trôi dạt hoặc chủ động đến trú tránh bão thuộc hải phận của nước láng giềng thì thuyền trưởng phải nhanh chóng liên lạc với nhà chức trách địa phương của nước sở tại xin được giúp đỡ trong thời gian lánh nạn. Mặt khác phải tìm mọi cách liên lạc với các cơ quan cứu hộ, cứu nạn của Việt Nam để được giúp đỡ kịp thời qua đường ngoại giao theo Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển ban hành kèm theo Quyết định số 103/2007/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ.
- 5.3.10. Khi có tình huống bão mạnh sẽ đổ bộ vào bờ trùng hợp với thời điểm triều cường và nước biển dâng cao, sau bão sẽ có mưa, lũ lớn, UBND/BCHPCLB&TKCN cấp tỉnh phải lập tức huy động mọi lực lượng, phương tiện của địa phương cũng như của Trung ương có trên địa bàn bao gồm cả quân đội, công an tổ chức sơ tán khẩn cấp toàn bộ số dân trong các vùng trũng, thấp ở cửa sông, ven biển, vùng có nguy cơ bị sạt lở đất tới địa điểm an toàn hơn, trong đó cần đặc biệt quan tâm, giúp đỡ chu đáo các đối tượng dễ bị tổn

thương (người già, phụ nữ có thai, trẻ em, người tàn tật). Những người không chấp hành lệnh sơ tán, chính quyền có thể áp dụng biện pháp cưỡng chế để bảo đảm an toàn tính mạng cho họ.

- 5.3.11. Tại nơi sơ tán tạm, chính quyền các cấp cần triển khai phương án hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước uống, chăn màn và những điều kiện tối thiểu về dịch vụ y tế, vệ sinh môi trường, trật tự trị an để đồng bào yên tâm lánh nạn; cố gắng đảm bảo bằng được yêu cầu: không để dân bị đói, bị rét hoặc phát sinh dịch bệnh.
- 5.3.12. Tại những vùng đồng bào vừa đi sơ tán khẩn cấp, lực lượng công an tỉnh, huyện, xã có trách nhiệm phối hợp triển khai phương án giữ gìn trật tự, an ninh, bảo vệ nhà cửa, tài sản cho đồng bào. Khi bão tan, chính quyền cũng cần huy động đủ phương tiện đưa bà con trở về quê cũ an toàn, trật tự.
- 5.3.13. Đối với các hồ chứa nước có dung tích vừa và lớn ở thượng nguồn các sông suối thuộc khu vực duyên hải Miền Trung, Tây Nguyên cũng như ở miền núi phía Bắc, khi có dự báo về mưa, lũ sau bão sẽ diễn ra trên lưu vực có khả năng vượt quá mức thiết kế, đe dọa trực tiếp sự an toàn của công trình, BCHPCLB&TKCN của tỉnh phải ra lệnh cho Ban quản lý hồ chủ động xả bớt nước ở mức độ hợp lý nhằm tăng thêm dung tích cất lũ của hồ. Đồng thời, lập tức huy động lực lượng quân đội thực hiện phương án cơ động nhanh nhất, kể cả phương án nhảy dù xuống khu vực gần công trình để kịp hỗ trợ lực lượng tại chỗ thực hiện phương án mở thêm tràn phụ nhằm ngăn chặn nguy cơ vỡ đập chính gây thảm họa khôn lường cho dân cư đông đúc ở vùng hạ lưu đập.
- 5.3.14. Tại những đoạn đường bộ, đường sắt bị ngập sâu do mưa, lũ phải có biển cấm người và các phương tiện giao thông qua lại. Lực lượng cảnh sát giao thông và thanh tra giao thông phải phân công người túc trực tại chỗ để chỉ dẫn cho người và phương tiện tham gia giao thông đi theo đường tránh nhằm hạn chế ùn tắc giao thông.
- 5.3.15. Khi các phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt trên tuyến Bắc - Nam buộc phải dừng lại do đường bị ngập sâu hoặc cầu, đường bị hư hỏng nặng, ngành Giao thông - Vận tải cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện ngay phương án cứu trợ khẩn cấp lương thực, nước uống, dịch vụ y tế, vệ sinh môi trường và trật tự, trị an cho hành khách theo quy chế PCLB của ngành Đường bộ, ngành Đường sắt. Đối với các chuyến bay bị đình hoãn do bão/Áp thấp nhiệt đới, ngành Hàng không cũng phải chăm lo, hỗ trợ khẩn cấp cho hành khách theo quy chế PCLB của ngành Hàng không.
- 5.3.16. Khi có bão khẩn cấp hoặc lũ, lụt lớn, UBND và Sở GD-ĐT có thể quyết định cho học sinh tạm nghỉ học và hướng dẫn, chỉ đạo các trường thực hiện phương án bảo vệ an toàn trường học, bàn ghế, trang thiết bị giảng dạy; hướng dẫn cho học sinh cách bảo quản sách, vở không bị bão, lũ lụt gây hư hỏng, mất mát để sau thiên tai học sinh có thể trở lại trường, lớp học tập bình thường.
- 5.3.17. Trong thời gian bão đang đổ bộ vào bờ cũng như khi mắt bão đi qua (lúc trời đột ngột lặng gió), các Đài phát thanh địa phương phải liên tục nhắc nhở những người không được giao nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp, nhất thiết không được ra khỏi nhà để tránh thương vong đáng tiếc.
- 5.3.18. Đối với các địa phương miền núi thuộc các tỉnh duyên hải Miền Trung-Tây Nguyên khi bị lũ quét, sạt lở đất do hậu quả của mưa, lũ trong và sau bão cũng thực hiện các biện pháp UPKC như hướng dẫn ở Mục A, Phần 4: *Hướng dẫn UPKC và PHS đối với tình huống xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở miền núi và khu vực Tây Nguyên.*
- 5.3.19. Đối với các khu dân cư ở vùng sâu, vùng xa bị cô lập nhiều ngày do cầu, đường bị hư hỏng nặng hoặc bị ngập sâu, giao thông bị tê liệt; dự trữ lương thực, thực phẩm của đồng bào bị cạn kiệt, UBND/ BCHPCLB&TKCN sở tại phải tìm mọi cách báo tin sớm nhất cho chính quyền cấp trên để cấp báo UBQGTKCN cho máy bay trực thăng chở hàng cứu trợ khẩn cấp đến cho đồng bào.
- 5.3.20. Căn cứ vào mức độ thiệt hại cụ thể do thiên tai gây ra, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam có thể kêu gọi đồng bào trong nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ

chức PCP tự nguyện ủng hộ đồng bào bị thiên tai để có thêm nguồn lực cho việc cứu trợ khẩn cấp.

- 5.3.21. Việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện cho nhân dân vùng bị thiên tai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính phủ.

5.4. Các hoạt động PHS

- 5.4.1. PHS mạng thông tin liên lạc phải được ưu tiên hàng đầu để chính quyền ở cấp cơ sở báo cáo nhanh tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn và những yêu cầu cần được cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ khẩn cấp. Việc PHS mạng thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão thực hiện theo quy định của Bộ TT-TT.
- 5.4.2. PHS hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt cần được tiến hành song song với phục hồi mạng thông tin để mở đường cho các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ khẩn cấp có thể tiếp cận sớm nhất với đồng bào vùng bị thiên tai. Việc PHS hệ thống giao thông thực hiện theo Quy chế PCLB của Bộ Giao thông Vận tải đối với ngành Đường bộ và ngành Đường sắt.
- 5.4.3. Các trạm biến thế và đường dây tải điện bị hư hỏng cũng cần được ưu tiên sửa chữa nhanh nhất để đáp ứng yêu cầu cấp bách khắc phục hậu quả thiên tai cũng như các hoạt động kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng.
- 5.4.4. Đối với các công trình PCLB cũng như các hồ chứa nước, ngay sau khi bão tan, lũ rút chính quyền và BCHPCLB&TKCN tỉnh, huyện, xã phải kiểm tra, rà soát kỹ hiện trạng công trình, khẩn trương huy động lực lượng, vật tư, phương tiện tiến hành gia cố thêm những bộ phận công trình bị hư hỏng nặng để nâng mức bảo đảm an toàn cao hơn trong những đợt lũ, bão tiếp sau theo hướng dẫn của Bộ NN&PTNT.
- 5.4.5. Làm sạch môi trường, nhất là môi trường nước để phòng tránh dịch bệnh phát sinh. Nếu đã thấy xuất hiện dịch bệnh phải tập trung lực lượng, phương tiện khoanh vùng, bao vây, dập tắt dịch trong thời gian ngắn nhất, hạn chế lây lan ra cộng đồng theo Sổ tay hướng dẫn phòng chống thiên tai và thảm họa của Bộ Y tế.
- 5.4.6. Ngoài sự nỗ lực tối đa của nhân dân vùng bị thiên tai, các cấp chính quyền tỉnh, huyện xã cần huy động lực lượng bộ đội, công an, sinh viên, thanh niên tình nguyện xuống cơ sở hỗ trợ dân sửa chữa nhà cửa, trạm y tế, trường học, đường giao thông bị hư hỏng để sớm khôi phục và ổn định cuộc sống bình thường cho nhân dân cũng như việc học tập của học sinh.
- 5.4.7. UBND/BCHPCLB&TKCN cấp tỉnh hướng dẫn và chỉ đạo UBND cấp huyện, xã tiến hành kiểm tra, thống kê, phân loại, đánh giá nhanh mức độ thiệt hại do bão, lụt gây ra theo biểu mẫu thống nhất do Tổng cục thống kê ban hành.
- Căn cứ vào mức độ thiệt hại thực tế của địa phương, đối chiếu với Chính sách hỗ trợ ngư dân khắc phục rủi ro do thiên tai trên biển quy định tại Quyết định số 113/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Cơ chế chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh quy định tại Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh lập Tờ trình đề nghị mức hỗ trợ cụ thể để Thủ tướng chính phủ xem xét, quyết định hỗ trợ kịp thời cho nhân dân.
- 5.4.8. Các Bộ/ ngành hữu quan, căn cứ trách nhiệm được Chính phủ giao theo quy định tại Nghị định số 14/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2010 của Chính phủ sớm cử các Đoàn công tác tới các vùng bị thiên tai kiểm tra, hướng dẫn, giúp đỡ các tỉnh, thành phố các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành mình thực hiện kế hoạch PHS, góp phần ổn định đời sống của nhân dân, đồng thời chuẩn bị chu đáo kế hoạch tái thiết cho giai đoạn sau thiên tai.

MỤC C
HƯỚNG DẪN UPKC VÀ PHS
KHI XẢY RA ĐỘNG ĐẤT, SÓNG THẦN

Bảng C: Bảng tra cứu nhanh các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra động đất, sóng thần

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra động đất, sóng thần	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện							
			Tỉnh		Huyện		Xã		Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác	
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành		
Các hoạt động chuẩn bị UPKC										
Chuẩn bị phương án đảm bảo thông tin liên lạc										
Chỉ đạo các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông chuẩn bị các phương án và đảm bảo liên lạc thông suốt	Mục 6.2.1.1 a									Bộ TT-TT
Chỉ đạo các doanh nghiệp thông tin di động chuyển thông tin cảnh báo đến các thuê bao di động trong khu vực bị ảnh hưởng dưới hình thức tin nhắn	Mục 6.2.1.1 b									Bộ TT-TT
Chỉ đạo, kiểm tra định kỳ và giải quyết kịp thời mọi vấn đề phát sinh để duy trì hoạt động liên tục 24/24 giờ của hệ thống báo động trực canh cảnh báo sóng thần	Mục 6.2.1.2		UBND		UBND		UBND			
Chuẩn bị chu đáo về kỹ thuật và phương án sẵn sàng ưu tiên truyền phát kịp thời các tin động đất, tin cảnh báo sóng thần	Mục 6.2.1.3 a			Thông tin đại chúng (Đài PT-TH)		Thông tin đại chúng (Đài PT-TH)		Thông tin đại chúng (Đài PT-TH)		
Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân những kiến thức cơ bản về phòng, tránh động đất, sóng thần	Mục 6.2.1.3 b			Thông tin đại chúng (Đài PT-TH)		Thông tin đại chúng (Đài PT-TH)		Thông tin đại chúng (Đài PT-TH)		
Chuẩn bị phương án sơ tán dân										
Chỉ đạo UBND các địa phương thuộc khu vực có nguy cơ cao xảy ra sóng thần cần làm các việc:	Mục 6.2.2.1		UBND							

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra động đất, sóng thần	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			Tỉnh		Huyện		Xã		
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
- Thống kê, nắm chắc số hộ, số nhân khẩu trong khu vực; Chủ động điều tra, khảo sát, xác định cụ thể một số địa điểm để chuẩn bị cho nhân dân đến sơ tán; và lập phương án toàn diện về hậu cần	Mục 6.2.2.1 a, b &c				UBND		UBND		
- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng hỗ trợ địa phương thực hiện phương án sơ tán khẩn cấp	Mục 6.2.2.2								Các Bộ/ ngành hữu quan
Chuẩn bị phương án tìm kiếm, cứu nạn									
Chuẩn bị phương án và hướng dẫn các địa phương ở những vùng có nguy cơ, phòng, chống động đất, sóng thần	Mục 6.2.3	Quyết định số 78/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ							Các Bộ/ ngành
Các hoạt động UPKC									
Tổ chức trực ban để theo dõi, xử lý thông tin và phát, nhận tin động đất, sóng thần để chỉ đạo các biện pháp ứng phó									
Tổ chức trực ban 24/24 giờ trong cả năm để theo dõi, thu thập, xử lý thông tin và phát tin	Mục 6.3.1.1								Viện Vật lý Địa cầu
Tổ chức trực ban 24/24 giờ trong cả năm để nhận và phát tin cảnh báo và báo động	Mục 6.3.1.2			Các trạm báo động trực canh		Các trạm báo động trực canh			
Tổ chức trực ban 24/24 giờ trong cả năm để chỉ đạo công tác đối phó và khắc phục hậu quả động đất, sóng thần trong phạm vi toàn quốc	Mục 6.3.1.3								BCĐ PCLBTW, UBQGTKCN và các cơ quan liên quan

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra động đất, sóng thần	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			Tỉnh		Huyện		Xã		
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
Tổ chức trực ban 24/24 giờ trong cả năm để chỉ đạo các biện pháp ứng phó kịp thời trong phạm vi địa phương	Mục 6.3.1.4		BCHPCLB &TKCN						
Tổ chức sơ tán nhân dân khỏi vùng nguy hiểm									
Thông báo nhanh nhất tin cảnh báo về động đất, <i>sóng thần mạnh</i> hoặc <i>sóng thần nguy hiểm</i> ảnh hưởng trực tiếp tới địa phương	Mục 6.3.2.1 a		UBND		UBND		UBND		
Huy động mọi lực lượng và tổ chức, hướng dẫn nhân dân sơ tán	Mục 6.3.2.1 b &c		UBND		UBND		UBND		
Triển khai phương án hỗ trợ nhân dân các điều kiện tối thiểu cho sơ tán	Mục 6.3.2.1 d		UBND		UBND		UBND		
Chủ động sơ tán nhanh nhất khỏi vùng nguy hiểm để đảm bảo an toàn tính mạng khi nhận được tin cảnh báo	Mục 6.3.2.2								Mọi người dân
Sử dụng mọi phương tiện, thiết bị thông tin hiện có để thông báo kịp thời đến cộng đồng trong khu vực bị ảnh hưởng	Mục 6.3.2.3								Mọi tổ chức, cá nhân
Tổ chức tìm kiếm, cứu nạn									
Huy động mọi nguồn lực tại chỗ để: cứu người đang bị nạn; cứu chữa người bị thương; tìm kiếm người mất tích; mai táng người chết; tổng hợp nhanh thông tin ban đầu về thiệt hại, công tác TKCN của địa phương và báo cáo khẩn cấp đến cấp có thẩm quyền xin ý kiến chỉ đạo	Mục 6.3.3.3.1		UBND		UBND		UBND		

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra động đất, sóng thần	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			Tỉnh		Huyện		Xã		
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
Khẩn trương triển khai hỗ trợ, phối hợp với các địa phương tổ chức TKCN	Mục 6.3.3.3.2	Quyết định số 78/2007/QĐ-TTg; Quyết định số 63/2000/QĐ-TTg của Thủ tướng CP							Các Bộ/ ngành TW
Kêu gọi quốc tế hỗ trợ việc TKCN nếu trường hợp động đất, sóng thần gây ra thảm họa đặc biệt nghiêm trọng trên diện rộng	Mục 6.3.3.3.3								CP ủy quyền cho UBQGTKCN hoặc HCTĐ VN
Các hoạt động PHS									
Các hoạt động cần ưu tiên khắc phục hậu quả và PHS									
Bổ trí nơi ở tạm cho những người bị mất nhà cửa	Mục 6.4.1 a		UBND	Các ngành hữu quan	UBND	Các phòng, ban hữu quan	UBND		
Cung cấp lương thực, thực phẩm, nước uống, quần áo và nhu yếu phẩm thiết yếu khác cho những người bị thiệt hại	Mục 6.4.1 b		UBND	Các ngành hữu quan	UBND	Các phòng, ban hữu quan	UBND		
Hỗ trợ dịch vụ y tế, phòng, chống dịch bệnh cho khu vực bị ảnh hưởng	Mục 6.4.1 c			Sở Y tế		TT Y tế dự phòng		Trạm Y tế	Bộ Y tế

Các tình huống thiên tai và các hoạt động UPKC và PHS khi xảy ra động đất, sóng thần	Tham khảo chi tiết trong Hướng dẫn UPKC và PHS	Thực hiện theo văn bản nào	Trách nhiệm thực hiện						Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể khác
			Tỉnh		Huyện		Xã		
			UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các Sở, ban ngành	UBND /Chủ tịch/ Trưởng BCHPCLB &TKCN	Các ban ngành	UBND /Chủ tịch/ BCHPCLB	Các ban ngành	
Thu dọn, xử lý vệ sinh môi trường khu vực bị ảnh hưởng	Mục 6.4.1 d			Sở Y tế, Sở TNMT		TT Y tế dự phòng, Phòng TNMT	UBND	Trạm Y tế, cộng đồng	
Hỗ trợ nguồn lực để PHS: nhà ở; các công trình cấp điện, cấp nước; trạm y tế; trường học; mạng lưới thông tin; giải toả ách tắc giao thông	Mục 6.4.1 e		UBND/ BCHPCLB &TKCN	Các sở, ngành hữu quan	UBND/ BCHPCLB &TKCN	Các phòng, ban hữu quan	UBND/ BCHPCLB		
Hỗ trợ nguồn lực để khôi phục các công trình thuỷ lợi, giao thông, các công trình cơ sở hạ tầng khác, hỗ trợ sản xuất của nhân dân	Mục 6.4.1 f		UBND/ BCHPCLB &TKCN	Các sở, ngành hữu quan	UBND/ BCHPCLB &TKCN	Các phòng, ban hữu quan	UBND/ BCHPCLB		
Đánh giá nhanh thiệt hại, nhu cầu cứu trợ khẩn cấp và PHS nhằm ổn định sản xuất và đời sống nhân dân	Mục 6.4.1 g		UBND		UBND		UBND		
Trách nhiệm tổ chức khắc phục hậu quả và PHS									
Huy động các nguồn lực trên địa bàn để khắc phục hậu quả và PHS	Mục 6.4.2 a		UBND		UBND		UBND		
Phối hợp, chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả và PHS thuộc Bộ, ngành mình và hỗ trợ theo yêu cầu của các địa phương	Mục 6.4.2 b	Quyết định 78/2007/Q QĐ-TTg của Thủ tướng Chính							Các Bộ/ ngành có liên quan
Chỉ đạo, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương khắc phục hậu quả và PHS	Mục 6.4.2 c	Quyết định 78/2007/Q QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ							BCĐPCLB TW

6.1. Đặc điểm chung

Trong những năm qua, động đất đã xảy ra ở Việt Nam song mới chỉ với cấp độ thấp. Sóng thần tuy chưa xuất hiện ở Việt Nam song nhiều vùng bờ biển của Việt Nam vẫn có nguy cơ chịu ảnh hưởng của sóng thần do tiềm ẩn nguy cơ động đất ở một số nước trong khu vực.

6.2. Các hoạt động chuẩn bị UPKC

Đối với những vùng có nguy cơ cao về động đất, sóng thần, hàng năm các địa phương và các Bộ, ngành liên quan phải xây dựng phương án phòng tránh, tổ chức diễn tập bao gồm những nội dung chủ yếu như: phương án đảm bảo thông tin liên lạc, tổ chức sơ tán dân, phương án TKCN.

6.2.1. Chuẩn bị phương án đảm bảo thông tin liên lạc.

6.2.1.1. Bộ Thông tin và Truyền thông:

- a) Chỉ đạo các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông chuẩn bị các phương án và đảm bảo liên lạc thông suốt để chuyển kịp thời thông tin cảnh báo về động đất, sóng thần từ Viện Vật lý Địa cầu đến Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan hữu quan; đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành việc phòng, chống và khắc phục hậu quả động đất, sóng thần;
- b) Chỉ đạo các doanh nghiệp thông tin di động chuyển thông tin cảnh báo động đất và sóng thần do Viện Vật lý Địa cầu cung cấp đến các thuê bao di động trong khu vực bị ảnh hưởng dưới hình thức tin nhắn.

6.2.1.2. UBND các cấp vùng ven biển:

Chỉ đạo, kiểm tra định kỳ và giải quyết kịp thời mọi vấn đề phát sinh để duy trì hoạt động liên tục 24/24 giờ trong năm của hệ thống báo động trực canh cảnh báo sóng thần tại địa phương.

6.2.1.3. Các cơ quan thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương, đặc biệt là hệ thống các Đài phát thanh, truyền hình:

- a) Chuẩn bị chu đáo về kỹ thuật và phương án sẵn sàng ưu tiên truyền phát kịp thời các tin động đất, tin cảnh báo sóng thần do Viện Vật lý Địa cầu cung cấp; các mệnh lệnh hoặc các hướng dẫn phòng, tránh, cứu hộ, cứu nạn động đất, sóng thần của BCĐPCLBTW, UBQGTKCN gửi đến;
- b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân những kiến thức cơ bản về phòng, tránh động đất, sóng thần, các kinh nghiệm, các điển hình trong công tác phòng tránh và khắc phục hậu quả của các nước trong khu vực thường xảy ra động đất, sóng thần.

6.2.2. Chuẩn bị phương án sơ tán dân.

6.2.2.1. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vùng ven biển chỉ đạo UBND các địa phương thuộc khu vực có nguy cơ cao xảy ra sóng thần cần:

- a) Thống kê, nắm chắc số hộ, số nhân khẩu trong khu vực;
- b) Chủ động điều tra, khảo sát, xác định cụ thể một số địa điểm có địa hình cao, cách xa bờ biển từ 500m đến 1000m để chuẩn bị cho nhân dân đến sơ tán khi có tin cảnh báo về *sóng thần mạnh* hoặc *sóng thần nguy hiểm* ảnh hưởng trực tiếp tới địa phương. Địa điểm sơ tán đã được lựa chọn nên vẽ thành sơ đồ khổ lớn, trong đó cần chỉ rõ đường đi từ khu dân cư ven biển tới nơi sơ tán, dựng công khai ở địa điểm mà mọi người dễ nhìn thấy;

- c) Lập phương án toàn diện về hậu cần như: lều bạt, dự trữ lương thực, nước uống, dịch vụ chăm sóc y tế, vệ sinh môi trường, trật tự an ninh để đảm bảo điều kiện tối thiểu cho nhân dân trong thời gian sơ tán.

6.2.2.2. Các Bộ, ngành hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng hỗ trợ địa phương thực hiện phương án sơ tán khẩn cấp khi có tin cảnh báo động đất sóng thần theo Quy chế Phòng, chống động đất, sóng thần ban hành kèm theo Quyết định số 78/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

6.2.3. Chuẩn bị phương án TKCN.

Các Bộ, ngành căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động chuẩn bị phương án của Bộ, ngành mình đồng thời hướng dẫn các địa phương ở những vùng có nguy cơ chịu ảnh hưởng sóng thần chuẩn bị lực lượng, phương tiện TKCN thích hợp theo Quy chế Phòng, chống động đất, sóng thần ban hành kèm theo Quyết định số 78/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

6.3. Các hoạt động UPKC

6.3.1. Tổ chức trực ban 24/24 giờ trong cả năm để theo dõi, thu thập, xử lý thông tin và phát, nhận tin động đất, sóng thần để chỉ đạo các biện pháp ứng phó kịp thời.

6.3.1.1 Viện Vật lý Địa cầu tổ chức trực ban 24/24 giờ trong cả năm để theo dõi, thu thập, xử lý thông tin và phát tin động đất, sóng thần theo quy định.

6.3.1.2 Các trạm báo động trực canh đặt tại các địa phương phải tổ chức trực ban 24/24 giờ trong cả năm để nhận và phát tin cảnh báo và báo động về động đất, sóng thần.

6.3.1.3 BCĐPCLBTW, UBQGTKCN và các cơ quan liên quan tổ chức trực ban 24/24 giờ trong cả năm để chỉ đạo công tác đối phó và khắc phục hậu quả động đất, sóng thần trong phạm vi toàn quốc.

6.3.1.4 BCHPCLB&TKCN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong vùng có nguy cơ xảy ra động đất, sóng thần phải tổ chức trực ban 24/24 giờ trong cả năm để chỉ đạo các biện pháp ứng phó kịp thời trong phạm vi địa phương.

6.3.2. Tổ chức sơ tán nhân dân khỏi vùng nguy hiểm

6.3.2.1. UBND các cấp khi nhận được tin động đất, cảnh báo sóng thần phải:

- a) Bằng mọi hình thức thông báo nhanh nhất tin cảnh báo về động đất, *sóng thần mạnh* hoặc *sóng thần nguy hiểm* ảnh hưởng trực tiếp tới địa phương;
- b) Tổ chức, hướng dẫn nhân dân sơ tán;
- c) Huy động mọi phương tiện có trên địa bàn để giúp dân sơ tán khẩn cấp đến nơi an toàn;
- d) Triển khai phương án hỗ trợ nhân dân bao gồm: lều bạt, chăn màn, quần áo, lương thực, nước uống, dịch vụ chăm sóc y tế, vệ sinh môi trường, trật tự an ninh để đảm bảo điều kiện sống tối thiểu cho nhân dân trong thời gian sơ tán.

6.3.2.2. Khi nhận được tin động đất, cảnh báo sóng thần mọi công dân trong vùng bị ảnh hưởng phải chủ động sơ tán nhanh nhất khỏi vùng nguy hiểm để đảm bảo an toàn tính mạng.

6.3.2.3. Khi nhận được tin động đất, cảnh báo sóng thần, mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sử dụng mọi phương tiện, thiết bị thông tin hiện có thông báo kịp thời đến cộng đồng trong khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng để chủ động sơ tán.

6.3.3. Tổ chức tìm kiếm, cứu nạn

6.3.3.1. Ngay sau khi xảy ra động đất, sóng thần, chính quyền các cấp trong khu vực bị thiên tai phải huy động mọi nguồn lực tại chỗ theo quy định của pháp luật để:

- a) Cứu người đang bị nạn;

- b) Cứu chữa người bị thương;
 - c) Tìm kiếm người mất tích;
 - d) Mai táng người chết theo phong tục địa phương;
 - e) Tổng hợp nhanh thông tin ban đầu về thiệt hại, công tác tìm kiếm, cứu nạn của địa phương và báo cáo khẩn cấp đến cấp có thẩm quyền xin ý kiến chỉ đạo và hỗ trợ các biện pháp tìm kiếm, cứu nạn cần thiết nhằm hạn chế thiệt hại do động đất, sóng thần gây ra.
- 6.3.3.2. Các Bộ, ngành Trung ương căn cứ nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quy chế phòng, chống động đất, sóng thần ban hành kèm theo Quyết định số 78/2007/QĐ-TTg khẩn trương triển khai hỗ trợ, phối hợp với các địa phương tổ chức tìm kiếm, cứu nạn theo quy định tại Quyết định số 63/2000/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- 6.3.3.3. Trường hợp động đất, sóng thần gây ra thảm họa đặc biệt nghiêm trọng trên diện rộng, Chính phủ, hoặc Chính phủ ủy quyền cho UBQGTKCN hoặc HCTĐ Việt Nam có thể kêu gọi quốc tế hỗ trợ việc tìm kiếm, cứu nạn.
- 6.3.3.4. Khi có nhiều lực lượng cùng tham gia tìm kiếm cứu nạn (kể cả các Đội tìm kiếm, cứu nạn quốc tế), UBQGTKCN là cơ quan chủ trì điều hành sự phối hợp các hoạt động theo quy định tại Quyết định 76/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

6.4. Các hoạt động PHS

6.4.1. Các hoạt động cần ưu tiên khắc phục hậu quả và PHS:

- a) Bố trí nơi ở tạm cho những người bị mất nhà cửa.
- b) Cung cấp lương thực, thực phẩm, nước uống, quần áo và nhu yếu phẩm thiết yếu khác cho những người bị thiệt hại.
- c) Hỗ trợ dịch vụ y tế, phòng, chống dịch bệnh cho khu vực bị ảnh hưởng.
- d) Thu dọn, xử lý vệ sinh môi trường khu vực bị ảnh hưởng.
- e) Hỗ trợ nguồn lực để PHS: nhà ở; các công trình cấp điện, cấp nước; trạm y tế; trường học; mạng lưới thông tin; giải toả ách tắc giao thông.
- f) Hỗ trợ nguồn lực để khôi phục các công trình thuỷ lợi, giao thông, các công trình cơ sở hạ tầng khác, hỗ trợ khôi phục sản xuất của nhân dân.
- g) Đánh giá nhanh thiệt hại, nhu cầu cứu trợ khẩn cấp và PHS nhằm ổn định sản xuất và đời sống nhân dân.

6.4.2. Trách nhiệm tổ chức khắc phục hậu quả và PHS:

- a) UBND các cấp trong khu vực bị thiên tai có trách nhiệm huy động các nguồn lực trên địa bàn để khắc phục hậu quả và PHS, đồng thời báo cáo cơ quan cấp trên và các cơ quan chức năng có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời.
- b) Các Bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quyết định 78/2007/QĐ-TTg ngày 29/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ có trách nhiệm phối hợp, chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả và PHS thuộc Bộ, ngành mình và hỗ trợ theo yêu cầu của các địa phương bị ảnh hưởng do động đất, sóng thần gây ra.
- c) BCĐPCLBTW căn cứ nhiệm vụ được quy định tại Quyết định 78/2007/QĐ-TTg ngày 29/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ, chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương khắc phục hậu quả và PHS sau khi xảy ra động đất, sóng thần; đồng thời tổng hợp chung, đề xuất biện pháp xử lý, đáp ứng đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định các biện pháp cần thiết.

PHẦN IV

CÁC ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG UPKC VÀ PHS CÓ HIỆU QUẢ

1. CƠ CHẾ PHỐI HỢP

Phần này sẽ giúp cho lãnh đạo và cán bộ PCLB và GNTT nắm được thông tin về việc làm thế nào để điều phối có hiệu quả các hoạt động UPKC và PHS. Công tác điều phối trong UPKC và PHS được coi là một hợp phần quan trọng trong việc cung cấp hỗ trợ nhân đạo chất lượng cao và đúng thời điểm, và là xuất phát điểm cho các hoạt động phục hồi sau này. Các hoạt động điều phối có thể diễn ra ở các mức độ và hình thức khác nhau, bao gồm điều phối nội bộ và với bên ngoài. Hoạt động điều phối khác nhau từ tuyến xã đến cấp Trung ương và có thể đến tầm quốc tế hoặc khu vực nếu phạm vi thiên tai vượt ra bên ngoài biên giới quốc gia. Công tác điều phối tốt có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phối hợp sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả để tiếp cận được nhanh chóng hơn với các khu vực bị ảnh hưởng và người dân tại khu vực đó. Điều phối tốt sẽ thúc đẩy việc hợp tác, giảm mức độ chông chéo và đảm bảo việc triển khai thực hiện các hoạt động UPKC và PHS được tổ chức tốt.

1.1. Điều phối nội bộ

Trách nhiệm chính trong công tác điều phối giữa các tổ chức, ban, ngành tham gia trong công tác PCLB và GNTT được quy định trong **Nghị định 14/2010/NĐ-CP**. Việc xem xét vai trò của bất cứ hợp phần nào của hoạt động PCLB và GNTT trong việc lập kế hoạch UPKC và PHS cho những kịch bản thảm họa khác nhau và liên hệ tới chính sách và/hoặc hiệp định có liên quan để hướng dẫn việc phối hợp, phân công trách nhiệm và hành động. Một số các hoạt động điều phối có thể áp dụng cho bất cứ kịch bản thiên tai nào, nên được đưa vào việc lập kế hoạch UPKC và PHS cũng như trong công tác đào tạo phòng ngừa/ chuẩn bị ứng phó với thiên tai để từ đó thiết lập cơ chế ứng phó đồng bộ hơn:

- **Khuôn khổ điều phối:** Lập kế hoạch điều phối các hoạt động UPKC và PHS.
- **Các cuộc họp điều phối:** Tổ chức các cuộc họp thường kỳ với các đơn vị có liên quan để thống nhất các hoạt động, cập nhật về tiến độ, chia sẻ thông tin, v.v...
- **Quản lý thông tin:** Chia sẻ thông tin về các tác động của thiên tai, đánh giá nhu cầu cứu trợ thông qua các tài liệu đầu vào trong cơ sở dữ liệu của BCĐPCLBTW.
- **Phương thức thông tin liên lạc:** Lập kế hoạch cho việc trao đổi thông tin liên lạc với yêu cầu đảm bảo thông tin liên tục và thông suốt trong mọi tình huống
- **Xác định các nguồn lực sẵn có:** Xác định các nguồn lực sẵn có và năng lực hiện tại.
- **Các thỏa thuận hợp tác:** Xác định các thỏa thuận hiện tại. Quyết định các thỏa thuận bổ sung cần thiết để đáp ứng nhu cầu.

“Điều 13, Nguyên tắc phối hợp

1. Chỉ đạo ứng phó các tình huống thiên tai phải đảm bảo nguyên tắc chỉ huy thống nhất, phân công cụ thể, chủ động, kịp thời và phù hợp với diễn biến thực tế tình huống thiên tai.

2. Khi có nhiều lực lượng cùng tham gia ứng phó tình huống thiên tai trên một địa bàn, Trưởng Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn cao nhất của địa phương hoặc người được trưởng ban uỷ quyền là người chỉ huy ứng phó.

3. Thiên tai xảy ra và có khả năng ảnh hưởng đến địa phương nào, địa bàn nào, chính quyền và các lực lượng tại địa bàn đó phải chủ động triển khai ứng phó ngay theo phương châm “4 tại chỗ”.

(Nghị định 14/2010/NĐ-CP)

Cơ chế phối hợp giữa Trung ương với địa phương, phối hợp liên ngành và liên bộ trong việc ứng phó với các thiên tai; cách thức làm thế nào để phối hợp dựa trên mỗi loại thiên tai (bao gồm bão,

lũ, lũ quét, sạt lở đất, động đất, sóng thần) và ở giai đoạn nào của thiên tai (trước, trong và sau) và theo các hoạt động ứng phó cụ thể (sơ tán, tìm kiếm và cứu nạn, cứu trợ và phục hồi) trách nhiệm của mỗi bên tham gia cũng như các tổ chức cộng đồng, dân chúng và ngư dân đã được quy định khá cụ thể tại Chương V **Nghị định 14/2010/NĐ-CP**. Riêng cơ chế phối hợp trong việc triển khai thực hiện cứu trợ khẩn cấp, phục hồi và tái thiết được quy định tại Điều 18 như sau:

1.2. Điều phối với bên ngoài và hợp tác quốc tế và khu vực

Trong việc lập kế hoạch UPKC và PHS, cũng rất cần phải tính đến những nguồn lực và năng lực của các tổ chức và cơ quan ở bên ngoài hệ thống quản lý nhà nước về PCLB và GNTT. Trách nhiệm và sự hiện diện của các tổ chức này ở các ngành hoặc khu vực địa lý nhất định có liên quan đáng kể tới kế hoạch ứng phó với thiên tai. Những tổ chức và cơ quan này có thể bao gồm:

- Các tổ chức quần chúng, xã hội dân sự và khu vực tư nhân
- Các tổ chức PCP quốc tế
- Các tổ chức hợp tác song phương và/hoặc đa phương (các cơ quan của LHQ, ECHO, ASEAN, USAID, DFID...)

Trong một số trường hợp, thiên tai có thể gây nên những tác động vượt ra ngoài biên giới lãnh thổ của một quốc gia. Khi đó, một điều rất quan trọng là lãnh đạo các cơ quan PCLB và GNTT cần liên lạc và thông tin với các tổ chức đối tác tương ứng ở những nước lân cận khi tiến hành hoạt động UPKC. Một kế hoạch UPKC và PHS cần bao gồm những phân tích về các sự kiện chính trị liên biên giới và những tiềm năng tác động của những sự kiện này đối với người dân cũng như xác định tình trạng dễ bị tổn thương đặc biệt trong các khu vực biên giới. BCĐPCLBTW cũng nên xem xét các kịch bản khác nhau (ví dụ những kịch bản có thể xảy ra, kịch bản xấu nhất có thể...) và tiến hành diễn tập ứng phó xuyên biên giới, theo như Hiệp định ASEAN. Chương trình UPKC phải xây dựng được ranh giới thông tin liên lạc rõ ràng giữa các quốc gia và sự tương thích viễn thông cần thiết nên được đảm bảo từ trước đó.

Để đảm bảo rằng các nguồn lực quốc tế và khu vực được tận dụng tốt nhất và đem lại lợi ích cho các khu vực dân cư bị ảnh hưởng, các cán bộ PCLB và GNTT khi được lãnh đạo phân công cần tham gia tích cực trong việc phối hợp với cộng đồng quốc tế và khu vực. Từ năm 2005, Việt Nam đã tham gia vào các hiệp định với các nước trong khối ASEAN để ứng phó với thiên tai. Việt Nam cũng đã xây dựng mối quan hệ hợp tác tích cực với các đối tác của LHQ trong các hoạt động UPKC và PHS. LHQ đóng vai trò rất quan trọng trong việc điều phối các hoạt động ứng phó của quốc tế trong việc UPKC sau thiên tai.

Do đó, việc các ban ngành trong hệ thống tổ chức PCLB và GNTT phối hợp với các cơ quan của LHQ là rất cần thiết. Bên cạnh đó, việc hiểu được các đối tác của LHQ hoạt động như thế nào trong khi tiến hành các kế hoạch UPKC hoặc PHS ở mức độ toàn cầu, khu vực hay quốc gia là rất quan trọng. Về phương diện này, mô hình hiện tại là Nhóm công tác quản lý thiên tai (DMWG). Nhóm này được thành lập bởi các cơ quan nhà nước, tổ chức PCP quốc tế, HCTĐ và các cơ quan LHQ. Nhóm đã xây dựng diễn đàn để các tổ chức gặp nhau và thống nhất về công tác phòng ngừa, ứng phó và phục hồi sau thiên tai.

1.3. Thông tin liên lạc

Để đảm bảo việc phối hợp hiệu quả giữa các bên có liên quan, thông tin liên lạc đóng vai trò rất quan trọng. Để quản lý thông tin về thiên tai cần những phương pháp và kỹ năng cụ thể. Các cơ quan PCLB và GNTT cần xây dựng cơ chế quản lý thông tin để đưa vào các kế hoạch về UPKC và PHS trong

những lĩnh vực cụ thể. Mỗi lĩnh vực có các mục tiêu khác nhau và do đó cần có cách khai thác khác nhau:

- **Thông tin về hệ thống tổ chức:** Thông tin liên lạc của tổ chức tăng cường sự điều phối bên trong tổ chức và giữa hệ thống PCLB và GNTT với các cơ quan ứng phó khác.
- **Thông tin hoạt động:** Các thông tin về hoạt động rất cần thiết cho việc đưa ra quyết định hiệu quả và nên được quản lý bởi BCĐPCLBTW.
- **Thông tin nội bộ:** Mục đích của việc chia sẻ thông tin nội bộ là để đảm bảo trao đổi thông tin chính xác cho tất cả các nhân viên và cán bộ có liên quan về những nội dung cụ thể phù hợp có liên quan đến các hoạt động cứu trợ khẩn cấp
- **Thông tin cộng đồng:** Thông tin cộng đồng liên quan đến các phương tiện truyền thông đại chúng của quốc tế, khu vực, quốc gia và địa phương.
- **Cơ chế báo cáo:** Những yêu cầu về cơ chế báo cáo phải được tôn trọng và đẩy mạnh ở mức quốc tế, khu vực và quốc gia như là một phương tiện để tạo sự tin tưởng lẫn nhau. Quy trình báo cáo cần được tổ chức tốt và cập nhật định kỳ.

“Điều 18: Phối hợp trong cứu trợ khẩn cấp, khôi phục và tái thiết.

1. Cứu trợ khẩn cấp

Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn các địa phương tiến hành xác định, đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ khẩn cấp theo mức độ ưu tiên trên địa bàn; huy động nguồn lực dự phòng và nguồn lực khác tại địa phương để thực hiện công tác cứu trợ kịp thời.

Trong trường hợp nhu cầu cứu trợ vượt quá khả năng xử lý của địa phương, phải tổng hợp báo cáo cấp cao hơn để đề nghị hỗ trợ;

Ban chỉ huy phòng chống lụt bão cấp tỉnh và Bộ, ngành chỉ đạo đánh giá tổng hợp thiệt hại và nhu cầu trong phạm vi địa phương và Bộ, ngành báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ban chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương. Ban chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương phối hợp với các Bộ liên quan tổng hợp, đề xuất biện pháp xử lý và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Trường hợp xảy ra thiên tai nghiêm trọng, phạm vi ảnh hưởng rộng, Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định kêu gọi cộng đồng quốc tế hỗ trợ.

2. Khôi phục tái thiết sau thiên tai

Khi kết thúc đợt thiên tai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ chỉ đạo các cơ quan liên quan kiểm tra, đánh giá thiệt hại, xác định ưu tiên và xây dựng phương án khôi phục và tái thiết, huy động nguồn lực tại địa phương, Bộ, ngành bao gồm nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức và nhân dân tổ chức khôi phục và tái thiết.

Trường hợp nhu cầu vượt quá khả năng nguồn lực của địa phương và Bộ, ngành, Bộ trưởng, Thủ trưởng ngành, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định hỗ trợ. Trường hợp trong năm tài chính không đủ nguồn kinh phí khôi phục, tái thiết, các Bộ, ngành, địa phương bố trí vào kế hoạch tài chính năm sau để xử lý khôi phục và tái thiết.”

(Nghị định 14/2010/NĐ-CP)

Thêm vào đó, người đứng đầu cũng như các cán bộ PCLB và GNTT phải thường xuyên chia sẻ và trao đổi thông tin với đại diện các cơ quan khác trong suốt quá trình hoạt động UPKC và PHS. Để đảm bảo thông tin liên lạc hiệu quả và rõ ràng trong trường hợp khẩn cấp, kế hoạch ứng phó cần đề cập chi tiết việc trao đổi thông tin sẽ diễn ra như thế nào và thông qua phương tiện truyền thông nào (ví dụ: điện thoại, fax, email, sóng phát thanh, gặp mặt trực tiếp, các cuộc họp phối hợp...). Cơ chế này cũng áp dụng cho việc trao đổi thông tin nội bộ của hệ thống PCLB và GNTT nội bộ ở cấp địa

phương (trong văn phòng UBND/BCHPCLB&TKCN xã, huyện, tỉnh), cấp quốc gia (liên lạc với các bộ, ngành, và các cơ quan quốc tế khác). BCĐPCLBTW có một Trung tâm Quản lý phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai quốc gia, nhóm chuyên trách hoặc nhóm điều phối đặc biệt (Ban chỉ đạo tiền phương) sẽ tiếp nhận những cảnh báo thiên tai và thông báo kích hoạt hệ thống UPKC và PHS.

Mối liên hệ giữa các phương tiện truyền thông cũng nên được chú trọng. Kinh nghiệm trong quá khứ đã chỉ ra rằng những thông tin liên quan đến các phương tiện truyền thông xuất phát từ nhiều nguồn có sự khác nhau đáng kể về chất lượng. Do đó, các kế hoạch UPKC và PHS cũng nên bao gồm các cơ chế chia sẻ thông tin về những hoạt động của hệ thống PCLB và GNTT với những cộng đồng bị ảnh hưởng để tăng cường nhận thức của cộng đồng về hoạt động cứu trợ và khả năng tiếp cận của họ với những hỗ trợ này.

“Trong suốt 15 năm qua, các tổ chức của LHQ đã phối hợp chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam trong việc đối phó và giảm nhẹ thiên tai. Sự phối hợp này đã bước đầu đạt được kết quả, giúp cải thiện công tác hoạch định chính sách và khuôn khổ pháp lý quốc gia, nhờ đó tăng cường hiệu quả của công tác phòng chống thảm họa thiên tai.”

John Hendra, Điều phối viên thường trú của LHQ tại Việt Nam

1.4. Công nghệ thông tin và viễn thông

Sự trao đổi thông tin hiệu quả và liên tục giữa những hợp phần khác nhau của hệ thống PCLB và GNTT là rất quan trọng đối với sự thành công của bất cứ hoạt động UPKC và PHS nào. Đối với việc liên lạc bằng sóng phát thanh, cần phải liệt kê những tần số phát thanh tương ứng trong kế hoạch UPKC và PHS. Bản kế hoạch cũng cần nêu rõ ai sẽ là người quản lý, duy trì và kiểm soát việc tiếp cận các phương tiện phát thanh. Những câu hỏi sau đây cần được xem xét khi lập kế hoạch ở cấp địa phương, quốc gia và khu vực:

- Năng lực hiện tại ra sao (khả năng kết nối, loại hình viễn thông liên lạc, mức độ bao phủ, v.v...)?
- Thể chế luật pháp quốc gia liên quan đến việc sử dụng và nhập khẩu các loại thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin khác nhau – đặc biệt trong trường hợp khẩn cấp?
- Phương tiện trao đổi thông tin liên lạc nào được dự đoán sẽ cần thiết (ví dụ máy phát thanh cầm tay, điện thoại di động, điện thoại vệ tinh, điện thoại có dây)?
- Các kênh và tần số đài phát thanh đã được xác định và thống nhất chưa?

1.5. Nhóm công tác về QLRRTT do các tổ chức LHQ và các tổ chức PCP khởi xướng

Phương pháp tiếp cận theo nhóm công tác về thiên tai do các tổ chức LHQ khởi xướng hoạt động ở 2 cấp độ:

- Ở cấp độ toàn cầu: Nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và khả năng phòng ngừa thiên tai trong toàn bộ hệ thống trong ứng phó với những tình huống nhân đạo khẩn cấp, thông qua việc hình thành các nhóm công tác về thiên tai trên phạm vi toàn cầu và đảm bảo rằng có sự minh bạch và năng lực lãnh đạo để có thể dự đoán ở tất cả các lĩnh vực cần can thiệp hoặc khu vực hoạt động chính.
- Ở cấp độ quốc gia: Nhằm đảm bảo công tác ứng phó với thiên tai có hiệu quả và gắn kết hơn bằng việc huy động những nhóm cơ quan, các tổ chức PCP để triển khai hoạt động ứng phó có tính chiến lược trong tất cả các lĩnh vực hoặc khu vực hoạt động chính. Mỗi lĩnh vực được giao cho một tổ chức chịu trách nhiệm điều hành chính và được sự đồng ý của Điều

phối viên nhân đạo và Nhóm nhân đạo quốc gia. (Chú thích hướng dẫn về phương pháp tiếp cận, tham khảo trang Web: <http://www.humanitarianreform.org/humanitarianreform/Default.aspx?tabid=207>).

Các nhóm công tác về thảm họa trên toàn cầu	
Lĩnh vực hoạt động	Nhóm công tác toàn cầu
Nông nghiệp	FAO
Lều trại, khu sơ tán – Điều phối/Quản lý: Khi thiên tai xảy ra	IOM
Phục hồi sớm	UNDP
Giáo dục	UNICEF Save The Children – UK
Nơi ở khẩn cấp: Khi thiên tai xảy ra	IFRC (Vai trò triệu tập)*
Viễn thông khẩn cấp	OCHA/ UNICEF/ WFP
Y tế	WHO
Hậu cần	WFP
Dinh dưỡng	UNICEF
Bảo vệ: Thiên tai/Dân thường bị ảnh hưởng	UNHCR/ OHCHR/ UNICEF
Nước sạch, vệ sinh	UNICEF

Hiện nay đã có 6 trong số 11 nhóm công tác đang hoạt động tại Việt Nam. Mỗi nhóm/lĩnh vực do một cơ quan được chỉ định, chịu trách nhiệm chính để đảm bảo có sự tham gia của những đối tác nhân đạo quan trọng, trên cơ sở tôn trọng nhiệm vụ và những ưu tiên về chương trình của các đối tác này. Trách nhiệm chính của các nhóm công tác/lĩnh vực ở cấp độ quốc gia là đảm bảo rằng các tổ chức nhân đạo xây dựng và duy trì mối liên hệ phù hợp với Chính phủ và chính quyền địa phương (BCĐPCLBTW, BCHPCLB&TKCN các cấp), các tổ chức nhà nước, tổ chức xã hội dân sự địa phương và những bên có liên quan khác.

Nhóm công tác quản lý thiên tai (DMWG)

DMWG được thành lập năm 1999 là tập hợp của các tổ chức PCP, cơ quan nhà nước (thông qua Đối tác giảm nhẹ thiên tai-NDMP/BCĐPCLBTW) và các tổ chức của LHQ (thông qua Nhóm điều phối chương trình của LHQ, PCG 10). DMWG là công cụ hợp tác và điều phối giữa các tổ chức của LHQ (PCG 10), các tổ chức PCP và chính phủ Việt Nam. DMWG được thành lập để hỗ trợ việc chia sẻ thông tin và phối hợp những hoạt động cứu trợ nhân đạo giữa chính phủ Việt Nam và các cơ quan trong nước và quốc tế tham gia vào các hoạt động QLRRTT.

DMWG hỗ trợ các cơ quan của Chính phủ Việt Nam thực hiện trách nhiệm ứng phó với thiên tai ở tất cả các cấp, hỗ trợ cộng đồng và các tổ chức địa phương xây dựng chiến lược và công cụ để đối mặt với những hiểm họa thiên tai và trong công tác QLRRTT, tăng cường hiệu quả hoạt động của các tổ chức PCLB và GNTT.

Các tổ chức tham gia trong DMWG đang cùng nhau làm việc để chia sẻ thông tin, tiến hành nghiên cứu, xây dựng và cải thiện các tiêu chuẩn quốc tế, tăng cường năng lực, điều phối các can

thiệt thiên tai, chia sẻ kinh nghiệm và tìm hiểu các chính sách quốc gia có liên quan đến lĩnh vực quản lý thiên tai thiên tai.

2. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ HẬU CẦN

Phần này sẽ giúp cho lãnh đạo và các cán bộ PCLB và GNTT nắm được thông tin về cách làm thế nào để quản lý và kiểm soát công tác hậu cần cho việc triển khai UPKC và PHS. Các hoạt động UPKC và PHS thường cần phải huy động nguồn nhân lực lớn cùng với việc vận chuyển số lượng lớn các trang thiết bị và tiền, hàng cứu trợ tới các khu vực xảy ra thiên tai. Do đó, các yếu tố hậu cần đóng vai trò rất quan trọng để thực hiện thành công một chương trình UPKC và PHS. Công tác hậu cần bao gồm việc huy động nhân lực và trang thiết bị để ứng phó tại những khu vực bị thiên tai; mua sắm, chuyên chở, kho bãi và phân phối hàng cứu trợ tới người dân bị thiệt hại.

Có một số văn bản pháp lý quan trọng liên quan tới công tác hậu cần và hàng cứu trợ để đảm bảo công tác UPKC và PHS được kịp thời và hiệu quả mà cán bộ PCLB và GNTT cần phải nắm vững để tham mưu cho lãnh đạo như: **Pháp lệnh Phòng chống lụt bão; Pháp lệnh về dự trữ quốc gia; Nghị định 196/2004/ND-CP** ngày 2/12/2004 quy định chi tiết về Pháp lệnh Dự trữ quốc gia; **Thông tư 195/2009/TT-BTC**, của Bộ Tài chính ngày 5/10/2009 quy định về giao nhận, quản lý, phân phối, sử dụng hàng xuất cấp từ nguồn dự trữ quốc gia không thu tiền để cứu trợ, hỗ trợ, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn dịch bệnh; các quy định được ban hành bởi Bộ Công Thương; v.v...

Điều 8 của Thông tư 195/2009/TT-BTC quy định rõ việc phân phối hàng cứu trợ đến những người bị thiệt hại phải được thực hiện kịp thời (tối đa là 30 ngày) ngay sau khi nhận được quyết định xuất cấp hàng dự trữ quốc gia. Điều 8 cũng quy định chi tiết: "...Hàng dự trữ quốc gia xuất thực hiện cứu trợ, hỗ trợ, sau khi tiếp nhận phải được theo dõi, quản lý chặt chẽ; việc phân phối, sử dụng phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích. Nghiêm cấm việc bán, đổi hàng để tạo nguồn bù đắp các chi phí, hoặc sử dụng sai mục đích..."

Đối với hàng dự trữ quốc gia là lương thực xuất để cứu trợ, Điều 8 của Thông tư quy định: "...Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận, phân phối chủ động phối hợp với các ban, ngành, tổ chức có chức năng liên quan và chính quyền địa phương các cấp, có kế hoạch cụ thể, thực hiện phân phối kịp thời toàn bộ số hàng được cấp đến các đối tượng được cứu trợ theo quyết định của cấp có thẩm quyền..."

Đối với hàng dự trữ quốc gia là hạt giống các loại, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật xuất hỗ trợ địa phương để duy trì phát triển sản xuất, dập dịch, bệnh: "...Thủ trưởng các Bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận khẩn trương và chủ động phối hợp với địa phương được hỗ trợ, tổ chức thực hiện ngay để hỗ trợ nhân dân địa phương kịp thời đẩy nhanh sản xuất đáp ứng nhu cầu thời vụ, hoặc dập dịch, bệnh, ngăn chặn lây lan của dịch bệnh, bảo đảm ổn định đời sống của nhân dân và ổn định xã hội..."

Điều 11. Việc phòng ngừa lụt, bão hàng năm bao gồm :

...

4- Dự phòng vật tư, phương tiện ứng cứu khi lụt, bão xảy ra trên địa bàn;

5- Dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu, thuốc chữa bệnh tại những nơi xung yếu hiểm trở để sử dụng khi cấp thiết; ...

(Pháp lệnh PCLB, 2000)

Một số nguyên tắc sau đây cần được tính đến khi lập kế hoạch cho việc thực hiện công tác hậu cần và triển khai hoạt động UPKC và PHS hiệu quả:

- Huy động nhân lực, vật lực để đưa được hỗ trợ đến đúng nơi cần, đúng thời gian, đảm bảo chất lượng và số lượng và theo đúng yêu cầu. Thực hiện nguyên tắc “lực lượng tại chỗ” trong phương châm “4 tại chỗ” để ứng phó với thiên tai nhanh chóng và hiệu quả.
- Đảm bảo tính đến các yếu tố hậu cần ngay từ khi bắt đầu đánh giá và lập kế hoạch. Việc lập kế hoạch phòng ngừa thiên tai hàng năm phải bao gồm lập kế hoạch hậu cần và chuẩn bị nhân lực và vật tư sẵn sàng để ứng phó khi thiên tai xảy ra. Thực hiện nguyên tắc hậu cần tại chỗ trong phương châm “4 tại chỗ” để ứng phó với thiên tai nhanh chóng và hiệu quả.
- Nhận thức đúng về năng lực hậu cần của chính mình và các bên liên quan. Thực hiện nguyên tắc “vật tư tại chỗ” trong phương châm “4 tại chỗ” để ứng phó với thiên tai nhanh chóng và hiệu quả.
- Tiến hành mua sắm tại chỗ (bất cứ khi nào có thể), các nguồn cung cấp tại địa phương, chia sẻ thông tin và phối hợp với các bên liên quan, các đơn vị cứu trợ.

Một số yếu tố sau của công tác hậu cần nên được xem xét trong việc lập kế hoạch ở cấp khu vực, quốc gia và địa phương:

- Đây là những tuyến đường chính và tuyến đường thay thế từ các kho dự trữ tới cộng đồng dân cư/khu vực dự kiến có thể bị thiệt hại?
- Đã xúc tiến các thỏa thuận với các nhà cung cấp (các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân) để tiến hành mua sắm các hàng hóa cứu trợ chưa?
- Vị trí các cảng biển, sân bay hiện tại nằm ở đâu (bao gồm cả thông tin về các địa điểm này liên quan đến năng lực chuyên chở và quy trình, thủ tục)?
- Đây là các địa điểm kho bãi có sẵn phù hợp nhất? Có cần đảm bảo đủ chỗ lưu kho (nhà kho) cho các hàng hóa dự trữ có trong kho và hàng cứu trợ được giao tới bởi các tổ chức khác tham gia vào hoạt động cứu trợ (dùng kho bãi hiện tại và lên kế hoạch nhiều chỗ sử dụng hơn nếu cần)?
- Đã xác định cụ thể các phương tiện chuyên chở (ví dụ đường bộ, đường sắt, đường hàng không) và những yếu tố như mức độ sẵn sàng và chi phí? Có nên xem xét các lựa chọn vận chuyển phù hợp, sử dụng năng lực hiện tại của địa phương cũng như của các tổ chức. Điều phối với các cơ quan nhà nước, lĩnh vực tư nhân, cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng, HCTĐ, các tổ chức LHQ?
- Mức độ phối hợp với Văn phòng Chính phủ hoặc các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm thông quan cho hàng hóa được chuyển đến qua các cửa khẩu?
- Những tác động có thể xảy ra do điều kiện thời tiết đến công tác hậu cần?
- Đã xác định được nhu cầu và kế hoạch đào tạo cho cán bộ nhân viên hay các bộ phận chịu trách nhiệm cho công tác hậu cần trong UPKC và PHS?

Các bước tiến hành trong quá trình mua sắm:

1. Lập danh sách chi tiết các hàng hóa cần mua;
2. Chuẩn bị đề nghị báo giá;
3. Gửi đề nghị báo giá cho danh sách các nhà cung cấp;
4. Thành lập Hội đồng xét duyệt thầu (tối thiểu 3 thành viên);
5. Tiếp nhận các hồ sơ dự thầu đã được niêm phong trước ngày tháng nhất định;
6. Hội đồng xét duyệt thầu mở các hồ sơ dự thầu;
7. Chuẩn bị bản phân tích so sánh các gói thầu;
8. Lựa chọn nhà thầu phù hợp;
9. Ghi biên bản cuộc họp của Hội đồng xét duyệt thầu;
10. Hai bên thống nhất và ký hợp đồng mua bán.

(Nguồn: Tài liệu PNTN-HCTĐ)

2.1. Hàng tiếp tế cứu trợ

Hàng tiếp tế cứu trợ bao gồm các hàng hóa là lương thực và không phải là lương thực. Pháp lệnh

Điều 1. Mục tiêu của dự trữ quốc gia.

Dự trữ quốc gia là nguồn dự trữ chiến lược của Nhà nước nhằm chủ động đáp ứng những yêu cầu cấp bách về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh;

Điều 11. Danh mục hàng dự trữ quốc gia và thẩm quyền quản lý.

.....

2. Chính phủ quyết định danh mục hàng dự trữ quốc gia và phân công các bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia theo quy định sau đây:

a) Bộ Tài chính trực tiếp tổ chức quản lý, bảo quản hàng dự trữ quốc gia để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ khẩn cấp, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, bình ổn thị trường, ổn định đời sống nhân dân;.....

Điều 19. Nhập, xuất sử dụng hàng dự trữ quốc gia theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ quyết định nhập, xuất sử dụng hàng dự trữ quốc gia trong các trường hợp sau đây:

1. Phòng ngừa, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh;

(Pháp lệnh Dự trữ quốc gia, 2004)

về dự trữ quốc gia và **Nghị định 196/2004/ND-CP** đã quy định các hàng hóa thiết yếu nhất cho hoạt động phòng chống lụt bão; quy định cụ thể các hàng cứu trợ chính được dự trữ bởi các cơ quan nhà nước, các tổ chức và các hộ gia đình.

STT	Danh mục hàng hóa	Cơ quan quản lý
1.	Thực phẩm (gạo và thóc)	Bộ Tài chính (dự trữ quốc gia)
2.	Nhiên liệu (xăng, dầu, dầu hỏa)	Bộ Công Thương
3.	Muối Hạt giống, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4.	Một số nguyên vật liệu thô quan trọng để sản xuất thuốc, các loại thuốc quan trọng và trang thiết bị y tế cho việc chữa trị và phòng ngừa dịch bệnh	Bộ Y tế
5.	Phao, áo cứu hộ Trang thiết bị chuyên dụng cho việc tìm kiếm và cứu nạn	Bộ Quốc phòng UBQGTKCN
6.	Nhà tạm	Bộ Công Thương
7.	Vật tư xây dựng	Bộ Xây dựng
8.	Đồ dùng gia đình	HCTĐ

2.2. Mua sắm

Thông thường, cán bộ PCLB và GNTT cần phải thiết lập những hệ thống tiêu chuẩn như là một phương tiện tốt nhất để làm cơ sở giải trình và tạo tính minh bạch cho tất cả những khoản mua sắm thực hiện bởi các cơ quan cứu trợ nhà nước hay của các tổ chức PCP. Quy trình mua sắm phải theo các quy định của Bộ tài chính về đấu thầu và kiểm soát giá để tránh gian lận hoặc tham nhũng. Các loại hình mua sắm bao gồm mua sắm tại địa phương và trung ương.

Cần tổ chức mua sắm cấp trung ương do quy mô của công tác ứng phó. Loại hình này được sử dụng cho các sản phẩm được sản xuất bởi những công ty lớn và trong trường hợp được yêu cầu mua với số lượng lớn hay những sản phẩm không có sẵn ở những địa phương bị thiên tai cho hoạt động cứu trợ quy mô lớn. Mua sắm tại địa phương được thực hiện khi thị trường địa phương tại khu vực xảy ra thiên tai vẫn hoạt động bình thường. Loại mua sắm này thông thường được sử dụng cho các sản phẩm mà được sản xuất hoặc có sẵn ở những khu vực bị thiên tai hoặc những hàng hóa cần thiết cho giai đoạn cứu trợ khẩn cấp sau khi thiên tai xảy ra (khi những hỗ trợ chuyên chở đến từ bên ngoài vẫn chưa thực hiện được); hoặc những vật tư có sẵn tại địa phương trong khi sẽ rất tốn kém nếu phải vận chuyển từ nơi khác đến qua một chặng đường dài.

2.3. Phân phối hàng cứu trợ

Việc phân phối hàng cứu trợ đóng vai trò quan trọng để đảm bảo rằng các hàng hóa phù hợp được đưa đến đúng người nhận và đúng thời điểm. Bên cạnh đó, lập kế hoạch phân phối tốt giúp tránh tham nhũng và sự lộn xộn ở các trung tâm phân phối, đặc biệt trong tình hình khẩn cấp. Công tác phân phối bao gồm: lập kế hoạch phân phối, giao nhận và phân phối hàng cứu trợ đến người dân bị thiệt hại; thành lập các trung tâm phân phối; tổ chức phân phối và thông tin liên lạc

- Lập kế hoạch phân phối: Việc lập kế hoạch chi tiết đóng vai trò rất quan trọng đảm bảo cho việc phân phối hàng cứu trợ hiệu quả.
- Các trung tâm phân phối hàng cứu trợ: Số lượng các hộ gia đình được nhận hàng cứu trợ ở khu vực bị thiệt hại, mức độ sẵn sàng của việc lưu kho bãi và khả năng tiếp cận sẽ quyết định địa điểm và số lượng các trung tâm phân phối. Thông thường, trung tâm phân phối được đặt tại một công trình công cộng ví dụ như Văn phòng UBND xã, nhà văn hóa xã, trường học, hay trung tâm y tế.
- Tổ chức việc phân phối:
 - + Nên có sự tham gia của các gia đình bị thiệt hại: Công tác phân phối sẽ hiệu quả và minh bạch hơn khi có sự hỗ trợ và tham gia tích cực của các hộ gia đình bị thiệt hại. Các xã có thể cung cấp tình nguyện viên cho việc phân phối và cất giữ hàng hóa.
 - + Bản thiết kế được đề xuất của một điểm phân phối (*Phụ lục 5: Điểm phân phối hàng cứu trợ mẫu của HCTĐ*).

Những câu hỏi chính cần trả lời khi lập kế hoạch phân phối hàng cứu trợ là:

Có bao nhiêu hộ gia đình là đối tượng nhận cứu trợ (chính quyền xã đã đồng ý xác nhận danh sách người hưởng lợi chưa?)

Có cần lưu ý những nhóm đặc biệt nào không? Nếu có thì những nhóm này là ai?

Có bao nhiêu điểm phân phối và những điểm này ở đâu?

Khi nào những hàng tiếp tế này được phân phối?

Những cộng đồng bị thiệt hại có thể tham gia như thế nào? (Họ là ai? Số lượng bao nhiêu? Năng lực của họ ra sao?)

Phân phối hàng hóa tới ai (thông thường, là chủ các hộ gia đình, nhưng trong trường hợp họ là người lớn tuổi, có thể các tình nguyện viên sẽ là người mang hàng cứu trợ cho các hộ gia đình/cá nhân)

Phân phối những gì và khi nào?

Khi nào kết thúc công tác phân phối?

(Nguồn: Tài liệu PNTN-HCTĐ)

- Giám sát, kiểm soát, và duy trì an ninh: trong trường hợp khẩn cấp, quá trình chuyển và phân phối hàng cứu trợ phải được làm càng khẩn trương càng tốt. Các cán bộ và nhân viên PCLB và GNTT nên soạn thảo những hướng dẫn và quy định rõ ràng để quản lý hàng tiếp tế và thực hiện cứu trợ, ví dụ như: danh sách hàng hóa, danh sách người hưởng lợi, biên bản bàn giao, hàng còn trong kho và các báo cáo tình hình phân phối, mức độ kiểm soát và bố trí nhân sự. Một nội dung quan trọng khác cần xem xét khi phân phối hàng viện trợ tới cộng đồng dân cư bị thiệt hại là mức độ an toàn của các điểm/trung tâm phân phối. Một số biện pháp đề phòng có thể giảm rủi ro này một cách đáng kể. Vai trò của công an địa phương, dân quân, HCTĐ và tình nguyện viên là rất quan trọng trong việc mang lại sự an toàn cho hàng hóa cứu trợ và người dân ở trung tâm phân phối.¹

Một số mẫu biểu được đính kèm trong phụ lục để tham khảo

3. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ (GS&ĐG)

Phần này sẽ giúp lãnh đạo và các cán bộ PCLB và GNTT nắm được thông tin về cách thức làm thế nào để giám sát và đánh giá hoạt động UPKC và PHS. Khi những hỗ trợ ban đầu đã được đưa tới những người bị thiệt hại, một điều quan trọng là các cán bộ PCLB và GNTT ở tất cả các cấp cũng như các tổ chức cứu trợ và cơ quan nhà nước có liên quan ngay lập tức triển khai các hoạt động GS&ĐG để đảm bảo rằng:

- Những hỗ trợ tiếp cận đến được các đối tượng hưởng lợi như dự kiến
- Những hỗ trợ mang lại các tác động kỳ vọng
- Không có nhu cầu thiết yếu nào chưa được đáp ứng bị bỏ qua

Các bước cho việc lập kế hoạch và tiến hành một hoạt động đánh giá:

- Xác định mục đích của việc đánh giá;
- Xây dựng các chỉ số đánh giá;
- Xác định trọng tâm của công tác đánh giá;
- Xác định phương pháp tiến hành đánh giá bao gồm công cụ đánh giá, thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu, viết báo cáo...

3.1. Các khái niệm chính

Giám sát: Các cán bộ PCLB và GNTT cùng với các cơ quan nhà nước được phân công trách nhiệm giám sát sự tuân thủ theo đúng các nguyên tắc, tiêu chuẩn và xác định các khu vực cần tiếp tục hỗ trợ. Cần lưu ý rằng các quy định và chỉ số đã được đề cập trong **Nghị định số 64/2008/ND-CP** ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định về việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng và các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; **Nghị định số 67/2007/ND-CP** ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội, bao gồm những người bị ảnh hưởng bởi thiên tai; những văn bản pháp lý liên quan khác; Sổ tay hướng dẫn tiêu chuẩn của Sphere và những nguyên tắc trong Bộ quy tắc ứng xử của HCTĐ có thể được sử dụng trong kế hoạch giám sát các hoạt động UPKC và PHS.

Đánh giá: Các cán bộ PCLB và GNTT sẽ cùng với các cơ quan nhà nước có trách nhiệm đánh giá theo quy định trong **Nghị định số 64/2008/ND-CP**; **Nghị định số 67/2007/ND-CP**; Sổ tay hướng dẫn tiêu chuẩn của Sphere và những nguyên tắc trong Bộ quy tắc ứng xử của HCTĐ. Các cán bộ PCLB và GNTT nên tổng kết những bài học kinh nghiệm để cải thiện công tác cứu trợ sau này. Trang web

¹ Nguồn: HCTĐ Việt Nam: Tài liệu phòng ngừa thảm họa

dự án Sphere đưa ra một số ví dụ thực tế tốt trong việc làm thế nào sử dụng Bộ quy tắc ứng xử trong công tác đánh giá dự án.

Việc thực hiện GS&ĐG kế hoạch hành động UPKC và PHS là một phần không tách rời của hoạt động GNRRTT. Do đó, các cán bộ và nhân viên PCLB và GNTT nên tính đến những yếu tố sau đây khi lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động UPKC và PHS ở cấp địa phương, tỉnh và quốc gia để đánh giá được hiệu quả các hoạt động UPKC và PHS:

- **Quy mô:** sẽ cần thiết mức độ GS&ĐG như thế nào? Công tác GS&ĐG có thể được thực hiện ở cấp địa phương hay Trung ương và thực hiện bởi chuyên gia trong tổ chức hay thuê bên ngoài. Kêu gọi hỗ trợ từ cấp Trung ương tới các cơ quan tại hiện trường, nếu quy mô thiết hại vượt quá khả năng của địa phương.
- **Khu vực:** Những khu vực nào sẽ cần giám sát trong mỗi lĩnh vực? Báo cáo tiến độ và mức độ cứu trợ, kế hoạch được xây dựng và thực hiện.
- **Công cụ:** Những công cụ nào cần thiết để thực hiện GS&ĐG (ví dụ các biểu mẫu, danh mục liệt kê, hình thức báo cáo...)? Xây dựng các hệ thống phù hợp để ứng phó (sử dụng các công cụ thích hợp đã được áp dụng bởi LHQ hay bất cứ tổ chức cứu trợ nào) hoặc phát triển các hệ thống mới nếu cần. Nên chú trọng đến các tiêu chuẩn nhân đạo cả về mặt số lượng và chất lượng trong UPKC (các tiêu chuẩn của Sphere).
- **Giải pháp:** Làm thế nào để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình GS&ĐG? Xác định và đề xuất các khuyến nghị cho những cải thiện cần thiết, những khiếm khuyết và nhu cầu trong hỗ trợ cứu nạn. Sử dụng đánh giá để rút ra bài học thực tiễn trong ứng phó, chia sẻ thông tin với các cộng đồng, thảo luận để rút ra bài học kinh nghiệm.
- **Nguồn nhân lực:** Các tình nguyện viên/ nhân viên sẽ được lựa chọn và đào tạo như thế nào? Xây dựng các đầu mối và/hoặc các nhóm chuyên trách được huấn luyện, đào tạo kỹ lưỡng.
- **Sự tham gia:** Cộng đồng hưởng lợi sẽ tham gia vào quá trình giám sát và đánh giá như thế nào? Có nên áp dụng cách tiếp cận theo Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (CBDRM) hoặc phương pháp đánh giá nhanh có sự tham gia (PRA) trong việc huy động sự tham gia của cộng đồng vào công tác GS&ĐG.
- **Điều phối:** Các tổ chức cứu trợ sẽ điều phối như thế nào khi tiến hành UPKC và PHS? Giám sát và đánh giá chung hoạt động ứng phó, đảm bảo rằng các kết quả GS&ĐG được chia sẻ và phối hợp tại tất cả các cấp.

3.2. Tổ chức và trách nhiệm GS&ĐG ở Việt Nam

Hiện nay ở Việt Nam, vai trò và trách nhiệm của công tác GS&ĐG trong UPKC và PHS đã được đưa vào các văn bản pháp quy khác nhau và được giao cho các cơ quan nhà nước có chức năng liên quan thực hiện. Trong đó bao gồm:

- Vai trò của BCĐPCLBTW và BCHPLCB&TKCN các cấp, các Bộ, ngành: Khoản 8 Điều 32 Pháp lệnh về phòng chống lụt bão quy định quản lý nhà nước về phòng chống lụt bão trong đó bao gồm "...Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về dự báo, phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão...". Cụ thể hơn, BCĐPCLBTW được phân công chịu trách nhiệm giám sát chung các hoạt động UPKC và PHS. Các BCHPLCB&TKCN của các Bộ, ngành, đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện việc GS&ĐG các hoạt động UPKC và PHS được tiến hành trong phạm vi trách nhiệm mình phụ trách.
- Vai trò của UBND các cấp trong việc giám sát việc lựa chọn và thực hiện cứu trợ: UBND các cấp chịu trách nhiệm đánh giá các hoạt động UPKC và PHS trong phạm vi trách nhiệm tại địa phương. Điều 10, **Nghị định 08/2006/ND-CP** ngày 16 tháng 1 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng chống lụt bão nêu rõ UBND các tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện giám sát và kiểm tra việc chấp hành pháp luật liên quan đến

công tác dự báo, phòng, chống và khắc phục hậu quả sau lụt bão. Cụ thể hơn, như đã được quy định trong **Nghị định số 64/2008/ND-CP**, UBND các cấp có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan có liên quan phối hợp với MTTQ cùng cấp thực hiện tiếp nhận, quản lý, phân phối tiền, hàng cứu trợ, kiểm tra việc thực hiện vận động tiếp nhận tiền, hàng cứu trợ và tổ chức cứu trợ cho nhân dân bị thiệt hại.

Tình trạng dễ bị tổn thương:

Những đặc điểm và hoàn cảnh của một cộng đồng, hệ thống hay công trình mà làm cho cộng đồng, hệ thống hay công trình đó dễ bị tác động trước những ảnh hưởng của thảm họa.

(UNISDR)

- Vai trò của **MTTQ Việt Nam: Nghị định số 64/2008/ND-CP** quy định Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và HCTĐ Việt Nam chịu trách nhiệm giám sát tổ chức thực hiện việc vận động, tiếp nhận, phân phối tiền, hàng cứu trợ theo hệ thống từ trung ương tới địa phương.
- Vai trò của **HCTĐ Việt Nam** là cùng với những hỗ trợ trực tiếp, HCTĐ Việt Nam phối hợp với các tổ chức viện trợ khác và UBND địa phương giám sát việc phân phối viện trợ. **Nghị định số 64/2008/ND-CP** quy định Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam và HCTĐ Việt Nam chịu trách nhiệm giám sát việc tổ chức vận động, tiếp nhận, phân phối tiền, hàng cứu trợ nhân dân và các địa phương bị thiệt hại theo hệ thống từ trung ương đến địa phương.
- Vai trò của ngành **Lao động-Thương binh và Xã hội** (Bộ Lao động-Thương binh-Xã hội (LĐ-TB-XH), các Sở LĐ-TB-XH và các đơn vị cấp dưới) là xây dựng chính sách và các tiêu chí hỗ trợ. **Nghị định số 64/2008/ND-CP** quy định Bộ LĐ-TB-XH có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện cứu trợ đồng bào và các địa phương bị thiệt hại. Tiến hành đánh giá các chương trình hỗ trợ nếu cần.
- Vai trò của **cộng đồng** như đã được quy định trong **Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11**, ban hành ngày 20 tháng 4 năm 2007 về dân chủ ở cơ sở. Điều 1 của Pháp lệnh quy định "... những nội dung phải công khai để nhân dân biết; những nội dung nhân dân bàn và quyết định; những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; những nội dung nhân dân giám sát...". Một số nguyên tắc chính để thực hiện dân chủ ở cơ sở bao gồm: đảm bảo người dân có quyền biết, cho ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ ở cấp xã; cần giải trình trước dân và minh bạch trong suốt quá trình thực hiện dân chủ ở cấp xã. Chương 5 của Pháp lệnh này quy định một số nội dung liên quan đến UPKC và PHS "...Chủ trương, kế hoạch vay vốn cho nhân dân để phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo; phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, xây dựng nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế."

3.3. Ai thực hiện công tác GS&ĐG ?

Một đội ngũ đánh giá tốt cần bao gồm:

- Đại diện cơ quan PCLB và GNTT;
- Đại diện UBND và/hoặc Hội đồng nhân dân địa phương;
- Đại diện ngành LĐ-TB&XH;
- Đại diện MTTQ;
- Đại diện HCTĐ;
- Đại diện cộng đồng: sự tham gia của các bên hưởng lợi;
- Các chuyên gia có kinh nghiệm chuyên môn liên quan đến UPKC và PHS, am hiểu tình hình địa phương, các kỹ năng liên ngành (ví dụ về thể chế, kinh tế, xã hội).

3.4. Quá trình thực hiện GS&DG

Các thông tin cơ bản thu thập được trước khi bắt đầu công tác UPKC và PHS nên là cơ sở cho hoạt động đánh giá. Tại thời điểm đánh giá, thông tin về các nội dung giống nhau nên được tổng hợp bằng việc dùng các chỉ số được xây dựng trong thời gian triển khai UPKC và PHS. Các công cụ đánh giá này có thể phân tích những diễn biến của tình hình thực tế, bằng việc so sánh tình hình khi tiến hành thu thập thông tin cơ bản với tình hình sau khi thực hiện các hoạt động UPKC và PHS.

4. TIÊU CHÍ VỀ TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG

Phần này sẽ giúp các cán bộ PCLB và GNTT nắm được thông tin về cách làm thế nào để đảm bảo những cứu trợ khẩn cấp tới được những nhóm bị thiệt hại, dễ bị tổn thương nhất và có năng lực đối phó yếu nhất. Để tận dụng tối đa hiệu quả của UPKC và PHS, một điều quan trọng là các cán bộ PCLB và GNTT và các nhân viên liên quan hiểu rõ về năng lực, nhu cầu và mức độ dễ bị tổn thương khác nhau của những nhóm người bị tác động bởi thiên tai. Các yếu tố về nguồn gốc sắc tộc, tình trạng khuyết tật, độ tuổi và giới tính sẽ ảnh hưởng tới tình trạng dễ bị tổn thương của người dân và hình thành năng lực đối phó và sống sót sau thiên tai. Đặc biệt, người dân tộc thiểu số, người già, trẻ em và phụ nữ có thai sẽ bị tác động nhiều hơn khi có thiên tai và phải đối mặt với những rào cản về văn hóa, xã hội và thể chất trong việc tiếp cận với các dịch vụ và hỗ trợ trong quá trình UPKC và PHS.

Một số nguyên tắc cần lưu ý khi giải quyết tình trạng dễ bị tổn thương bao gồm: thông tin kịp thời (thông tin cho những người bị ảnh hưởng về quyền được cứu trợ và phương pháp để họ tiếp cận những cứu trợ này); người dân bị ảnh hưởng như thế nào; những biện pháp bảo vệ đặc biệt; quyền không bị phân biệt đối xử trong cứu trợ khẩn cấp. Một nhân tố khác cần xem xét là không được coi người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai (đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương nhất) như những nạn nhân bất lực. Họ có khả năng và năng lực cũng như các cơ chế để đương đầu và ứng phó với tình huống thiên tai. Cá nhân, gia đình và cộng đồng có thể có nhiều nguồn lực và năng lực trong việc đối phó và phục hồi sau thiên tai. Vì vậy những đánh giá ban đầu phải xem xét đến khả năng và kỹ năng cũng như nhu cầu và thiếu hụt của người dân bị ảnh hưởng.

Những nhóm người dễ bị tổn thương nhất:

- Người già
- Người khuyết tật
- Trẻ em
- Phụ nữ có thai
- Người di tản
- Cha mẹ đơn thân
- Những người nghèo nhất trong nhóm nghèo đói
- Những người sống ở khu vực không an toàn, có nguy cơ rủi ro cao

4.1. Một số khái niệm²

Tình trạng dễ bị tổn thương có thể phân chia ra một số mục sau:

- **Tình trạng dễ bị tổn thương về vật chất:** Những người nghèo có ít nguồn lực vật chất chịu thiệt hại do thiên tai gây ra hơn những người giàu. Những người nghèo thường sống trên đất đai khó trồng trọt; họ không có tiền tiết kiệm hay bảo hiểm; có sức khỏe kém. Những yếu tố này làm họ dễ bị tổn thương hơn trước thiên tai và có nghĩa rằng họ phải chật vật hơn trong việc tồn tại và khắc phục thiên tai so với những người có điều kiện kinh tế khá hơn.

² Một số thuật ngữ và khái niệm trong phần này được trích dẫn từ nguồn: Tài liệu phòng ngừa thảm họa, HCTD Việt Nam

- **Tình trạng dễ bị tổn thương về mặt xã hội/ tổ chức:** Những người gặp khó khăn về mặt xã hội và kinh tế là những người dễ bị tổn thương trước thiên tai, trong khi những nhóm được tổ chức tốt có cam kết chặt chẽ với nhau sẽ chịu ít thiệt hại hơn khi thảm họa xảy ra.
- **Tình trạng dễ bị tổn thương về thái độ/động cơ:** Những người ít tự tin vào khả năng thay đổi của mình hoặc những người “đã mất tinh thần” và cảm thấy bị các sự kiện mà họ không thể làm chủ được quật ngã thì những người đó sẽ bị thiên tai tác động mạnh hơn những người tự tin về khả năng đạt được những thay đổi mà họ muốn.

Khả năng đối phó bao gồm:

- **Khả năng về vật chất:** Ngay cả những người có nhà cửa bị phá hủy hoặc cây trồng của họ đã bị bão, lũ lụt phá hỏng thì họ vẫn có thể tận dụng được một số thứ từ nhà hoặc đất trồng của mình. Đôi khi họ có lương thực dự trữ hoặc mùa màng có thể khôi phục được. Một số thành viên trong gia đình có những kỹ năng có thể giúp họ tìm được việc làm nếu họ di cư tạm thời hoặc lâu dài.
- **Khả năng về tổ chức/xã hội:** Trong hầu hết các thiên tai, con người chịu mất mát nhiều nhất về vật chất. Những người giàu có khả năng khắc phục nhanh chóng bởi vì họ giàu có. Thông thường, họ ít bị thiên tai tác động vì họ sống ở các khu vực an toàn và nhà cửa của họ chắc chắn hơn. Tuy nhiên, ngay cả khi tất cả mọi thứ bị phá hủy thì con người vẫn còn kỹ năng và kiến thức. Họ có gia đình và tổ chức của cộng đồng. Họ có lãnh đạo và các hệ thống đưa ra các quyết định.
- **Khả năng về thái độ/động cơ:** Con người cũng có những thái độ tích cực và động cơ mạnh mẽ, chẳng hạn như khao khát được tồn tại, yêu thương và quan tâm lẫn nhau, sự dũng cảm và sẵn lòng giúp đỡ người khác. Đây là những khả năng quan trọng và hình thành cơ sở cho sự phát triển với những nguồn lực mà con người có được. Các cơ chế hoặc chiến lược ứng phó cũng là những khả năng quan trọng để tồn tại.

4.2. Những nhóm dễ bị tổn thương nhất khi thiên tai xảy ra

Những người có năng lực ứng phó yếu nhất là những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nhất khi có thiên tai. Các cán bộ PCLB và GNTT cần luôn luôn chú trọng đến những nhóm này khi lên kế hoạch, phương án cho các hoạt động UPKC hoặc PHS. Giống như ở nhiều quốc gia khác, tình trạng dễ bị tổn thương có liên quan đến nghèo đói. Sau thiên tai, những người giàu bị ảnh hưởng ít hoặc có thể hồi phục mà không cần sự trợ giúp từ bên ngoài. Trong khi đó, thông thường những người nghèo là những đối tượng chịu thiệt hại nhiều nhất bởi thiên tai.

Khả năng đối phó:

Là khả năng của con người, tổ chức và hệ thống sử dụng những nguồn lực và kỹ năng có sẵn để đối mặt và khắc phục những tình huống khẩn cấp, điều kiện bất lợi hay thiên tai.

(UNISDR)

Trong tài liệu Hướng dẫn, khi cụm từ “những nhóm dễ bị tổn thương” được sử dụng, nó đề cập tới tất cả các nhóm được nêu trong bảng dưới đây. Có những hoàn cảnh mà ở đó một nhóm cụ thể trở nên dễ bị tổn thương hơn nhóm khác. Nhưng thường thì sự đe dọa đối với một nhóm này cũng đe dọa các nhóm khác. Do đó, những người sử dụng tài liệu Hướng dẫn được khuyến nghị cần xem xét kỹ lưỡng tình trạng của tất cả các nhóm dễ bị tổn thương nêu trên.

Việc tập trung vào những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nhất để cứu trợ khẩn cấp luôn luôn là một thách thức khó khăn và là nhiệm vụ phải làm đối với các cán bộ PCLB cũng như các cơ quan ứng phó với thiên tai khác. Để đạt được mục tiêu này, cần có sự chuẩn bị tốt trước khi thiên tai xảy ra. Những chuẩn bị này bao gồm: số liệu dân số tổng thể, danh sách người nghèo của mỗi xã, và đánh giá nhu cầu và thiệt hại chi tiết.

4.3. Tiêu chí cứu trợ theo các tiêu chuẩn quốc tế về cứu trợ nhân đạo

Khi triển khai hoạt động UPKC và PHS, các cán bộ PCLB và GNTT liên quan cần tính đến những tiêu chuẩn trong nước và quốc tế khi tiến hành cứu trợ. Thêm vào đó, họ phải xem xét khuôn khổ pháp lý và các điều kiện của địa phương để đưa ra quyết định phù hợp nhất về các loại hỗ trợ nhằm mang tới đúng đối tượng những hỗ trợ thiết yếu nhất.

- Những văn bản pháp lý của Việt Nam:
 - + **Nghị định số 64/2008/ND-CP** ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định về việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng và các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo;
 - + **Nghị định số 67/2007/ND-CP** ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội, bao gồm những người bị ảnh hưởng bởi thiên tai;
- **Sổ tay Sphere:** Dự án Sphere là một chương trình của Ban Ứng phó Nhân đạo và một số tổ chức phi chính phủ quốc tế. Dự án được phát động vào năm 1997 để phát triển một hệ thống các Tiêu chuẩn toàn cầu trong các lĩnh vực trọng điểm của cứu trợ nhân đạo. Mục đích của dự án là nâng cao hiệu quả cứu trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai và nâng cao trách nhiệm của hệ thống nhân đạo trong ứng phó thiên tai. Sổ tay bao gồm 2 phần chính: Hiến chương nhân đạo và các tiêu chuẩn tối thiểu trong ứng phó thiên tai.
 - + Hiến chương nhân đạo trong Ứng phó thiên tai khẳng định vai trò quan trọng cơ bản của những nguyên tắc sau: quyền được sống có nhân phẩm; sự phân biệt giữa những người tham chiến và những người không tham chiến; nguyên tắc không cưỡng bức hồi hương.
 - + Những tiêu chuẩn tối thiểu trong UPKC bao gồm: Những tiêu chuẩn tối thiểu về việc cung cấp nước sạch, vệ sinh môi trường và khuyến khích thực hành vệ sinh; Những tiêu chuẩn tối thiểu về an ninh lương thực, dinh dưỡng; Những tiêu chuẩn tối thiểu về viện trợ lương thực, thực phẩm; Những tiêu chuẩn tối thiểu về nhà ở, định cư; Những tiêu chuẩn tối thiểu về dịch vụ y tế.

4.4. Một số ví dụ về các tiêu chí đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và những tiêu chuẩn cứu trợ

Dưới đây là một số ví dụ cụ thể mà các cán bộ và nhân viên PCLB và GNTT cần chú ý xem xét khi lên kế hoạch cũng như khi thực hiện các hoạt động UPKC và PHS³:

Tình trạng dễ bị tổn thương về vật chất/thể chất:

- Cộng đồng dân cư, nhà cửa, đất canh tác, cơ sở hạ tầng, các dịch vụ cơ bản v.v... tại các khu vực thường bị ảnh hưởng bởi thảm họa.
- Thiếu các phương tiện sản xuất như: đất đai, đầu vào sản xuất nông nghiệp, vật nuôi
- Thiếu các cơ chế hỗ trợ về kinh tế
- Thiếu lương thực xảy ra thường xuyên và liên tục
- Thiếu các kỹ năng và hiểu biết cơ bản
- Thiếu các dịch vụ cơ bản như: giáo dục, y tế, nước sinh hoạt, nhà cửa, vệ sinh, đường sá, điện, thông tin liên lạc v.v...
- Các nguồn lực tự nhiên bị khai thác quá giới hạn cho phép

³ Trích từ tài liệu Hướng dẫn PNTH, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam

Tình trạng dễ bị tổn thương về mặt xã hội/tổ chức:

- Các mối quan hệ gia đình/ họ hàng lỏng lẻo
- Thiếu tính sáng tạo, khả năng lãnh đạo và tổ chức khi phải giải quyết các xung đột và các vấn đề phức tạp
- Các quyết định được đưa ra không hiệu quả, không coi trọng quan điểm và ý kiến của người khác, v.v...
- Không có sự tham gia bình đẳng vào các công việc của cộng đồng
- Các tổ chức cộng đồng yếu kém hoặc không có
- Cô lập với thế giới bên ngoài

Tình trạng dễ bị tổn thương về thái độ/ động cơ:

- Thái độ tiêu cực với sự chuyển biến
- Thụ động, chấp nhận số phận, bi quan, phụ thuộc
- Thiếu sáng tạo, không có tinh thần đấu tranh
- Thiếu sự đoàn kết, hợp tác và thống nhất
- Hệ tư tưởng/tín ngưỡng có tính tiêu cực

4.5. Những vấn đề liên quan cần được tính đến khi tiến hành UPKC và PHS

- **Giới:** Theo tổ chức Y tế thế giới, khái niệm về giới đề cập đến những đặc tính, hoạt động, hành vi ứng xử và vai trò được thiết lập về mặt xã hội mà cộng đồng xã hội cho là phù hợp đối với nam giới và phụ nữ. Đàn ông và đàn bà, con gái và con trai đều có quyền tiếp nhận cứu trợ nhân đạo như nhau; có quyền được tôn trọng nhân phẩm như nhau; được thừa nhận năng lực như nhau, kể cả cơ hội lựa chọn; có cơ hội như nhau trong việc thực hiện sự lựa chọn của mình và có quyền lực như nhau để điều chỉnh kết quả hành động của mình. Các biện pháp cứu trợ nhân đạo sẽ hiệu quả hơn khi dựa trên cơ sở hiểu rõ các nhu cầu, tình trạng dễ bị tổn thương, lợi ích, khả năng và giải pháp đối phó khác nhau của nam giới và nữ giới cũng như sự tác động khác biệt của thiên tai vào từng giới. Phân tích về giới sẽ nêu lên các khác biệt này cũng như vai trò và công việc khác nhau của nam giới và nữ giới trong việc tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực, quyền lực ra quyết định và cơ hội phát triển kỹ năng. Giới là vấn đề liên quan đến tất cả những vấn đề liên đới khác.
- **Người già:** Mặc dù chưa có tiêu chí về độ tuổi chuẩn nhưng LHQ đồng ý quy định rằng những người hơn 60 tuổi được coi là những người già. Tuy nhiên, yếu tố văn hóa và xã hội làm cho định nghĩa này thay đổi tùy theo từng bối cảnh. Người già là bộ phận lớn của nhóm dễ bị tổn thương nhất trong những cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng bởi thiên tai nhưng họ cũng có những đóng góp cơ bản vào việc đảm bảo cho sự sống còn và tái thiết của cộng đồng. Cô đơn là nguyên nhân chính tạo nên tình trạng dễ bị tổn thương của người già trong thiên tai. Cùng với việc gián đoạn các giải pháp kiếm sống và cơ chế hỗ trợ của gia đình và cộng đồng, sự cô đơn làm gia tăng tình trạng dễ tổn thương mãn tính, khó khăn trong việc đi lại và năng lực trí óc suy giảm. Tuy nhiên, kinh nghiệm cho thấy rằng người già thường là người làm cứu trợ nhiều hơn là người nhận cứu trợ. Nếu được hỗ trợ, họ có thể đóng vai trò quan trọng trong việc chăm sóc, quản lý các nguồn lực và tạo ra thu nhập khi sử dụng hiểu biết và kinh nghiệm của họ vào giải pháp đối phó của cộng đồng. Điều đó giúp cho việc bảo tồn bản sắc văn hóa và xã hội của cộng đồng và thúc đẩy việc giải quyết xung đột.

- **Người khuyết tật:** Trong bất cứ thiên tai nào, người khuyết tật – những người được định nghĩa là những người có thể chất, giác quan hoặc cảm xúc không cân bằng hoặc có khó khăn trong tiếp thu, làm cho họ gặp khó khăn hơn trong việc sử dụng dịch vụ cứu trợ thiên tai thông thường. Họ là những người đặc biệt dễ bị tổn thương. Để sống sót trong giai đoạn di dời và sơ tán, họ cần các phương tiện phù hợp để đáp ứng nhu cầu của họ. Họ cũng cần một mạng lưới hỗ trợ xã hội rộng mở, thường do gia đình cung cấp.
- **Trẻ em:** Theo Công ước về quyền trẻ em, UNICEF, trẻ em có nghĩa là mọi người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn. Ở Việt Nam, theo Luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em Việt Nam, trẻ em nghĩa là mọi người dưới 16 tuổi. Trong công tác ứng phó với thiên tai, phải sử dụng các biện pháp đặc biệt để bảo vệ trẻ em khỏi bị nguy hại và đảm bảo sự tiếp cận bình đẳng của trẻ với các dịch vụ cơ bản. Do trẻ em thường là bộ phận lớn của dân cư bị ảnh hưởng bởi thiên tai nên phải coi trọng quan điểm và kinh nghiệm của trẻ em vì nó có giá trị gợi mở cho đánh giá tình hình khẩn cấp và thiết kế biện pháp đối phó và phân bổ cứu trợ nhân đạo, việc điều hành, giám sát và đánh giá. Mặc dù tình trạng dễ bị tổn thương trong một số lĩnh vực cụ thể (ví dụ suy dinh dưỡng, bóc lột, bắt cóc, bạo lực tình dục và thiếu cơ hội tham gia vào việc ra quyết định) có thể được áp dụng cho số đông dân chúng nhưng tác động tai hại nhất của nó thường rơi vào trẻ em và thanh niên. Do đó, một điều rất quan trọng là cần tiến hành phân tích kỹ lưỡng để xác định xem một cộng đồng cần được cứu trợ coi đối tượng nào là trẻ em, để đảm bảo rằng không có trẻ em hoặc thanh thiếu niên nào bị loại khỏi các hoạt động cứu trợ nhân đạo.
- **Môi trường:** Môi trường được hiểu như không gian vật lý, hóa học và sinh học bao quanh, trong đó các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi thiên tai và cộng đồng địa phương sống và kiếm sống. Môi trường cung cấp các tài nguyên thiên nhiên cho mọi người và xác định chất lượng khu vực sống. Môi trường cần được bảo vệ để đảm bảo các chức năng cơ bản đó. Các tiêu chuẩn tối thiểu đề cập đến nhu cầu ngăn ngừa việc khai thác quá mức, gây ô nhiễm và làm suy thoái môi trường. Các tiêu chuẩn này đưa ra các hành động ngăn ngừa tối thiểu nhằm đảm bảo các chức năng hỗ trợ cuộc sống môi trường và thiết lập cơ chế hỗ trợ khả năng thích ứng của hệ thống tự nhiên để tự phục hồi.

5. DANH MỤC MỘT SỐ THUẬT NGỮ (NGUỒN UNISDR)

Các dịch vụ hỗ trợ trong tình trạng khẩn cấp: Một nhóm tổ chức đặc biệt có các trách nhiệm cụ thể và mục đích rõ ràng nhằm hỗ trợ và bảo vệ con người và tài sản trong các tình huống khẩn cấp.

Đánh giá rủi ro: Một phương pháp xác định bản chất và mức độ của rủi ro thông qua việc phân tích các hiểm họa tiềm tàng và đánh giá các điều kiện hiện hữu của tình trạng dễ bị tổn thương, những yếu tố mà khi kết hợp với nhau có thể gây ra các tác hại đối với con người, tài sản, dịch vụ, sinh kế, và môi trường sống của họ.

Hiểm họa: Là một hiện tượng, sự kiện, hoạt động nguy hiểm của con người hoặc một điều kiện mà có thể gây nên sự mất mát, tổn thương hoặc các tác động khác tới sức khỏe của con người, thiệt hại về tài sản, mất mát về sinh kế và các dịch vụ, sự bất ổn về kinh tế và xã hội, hoặc sự phá hủy về mặt môi trường.

Khả năng đối phó: Khả năng của con người, tổ chức và hệ thống sử dụng những nguồn lực và kĩ năng có sẵn để đối mặt và khắc phục những tình huống khẩn cấp, điều kiện bất lợi hay thiên tai.

Nhận thức cộng đồng/công chúng: Những kiến thức chung về rủi ro thiên tai và những nhân tố gây nên thiên tai, những hành động mỗi cá nhân hoặc cộng đồng có thể thực hiện để giảm nhẹ mức độ nguy hiểm và tình trạng dễ bị tổn thương đối với các hiểm họa.

Phát triển bền vững: Sự phát triển nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại mà không làm ảnh hưởng tới khả năng của các thế hệ tương lai trong việc đạt được các nhu cầu của chính họ.

Phục hồi: Việc phục hồi, cải thiện khi thích hợp, cơ sở vật chất, sinh kế, điều kiện sống của các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bao gồm cả những nỗ lực giảm thiểu các yếu tố rủi ro thiên tai.

Quản lý tình trạng khẩn cấp: Việc tổ chức và quản lý các nguồn lực và trách nhiệm để giải quyết mọi khía cạnh của tình trạng khẩn cấp, đặc biệt là các bước chuẩn bị, ứng phó và các phục hồi sớm.

Thảm họa: Một sự gián đoạn nghiêm trọng hoạt động của một cộng đồng hoặc một xã hội bởi sự thiệt hại và tác động trên diện rộng về sinh mạng, vật chất, kinh tế hoặc môi trường, mà vượt quá khả năng ứng phó của cộng đồng hoặc xã hội bị đó bằng việc chỉ sử dụng các nguồn lực của chính họ.

Tình trạng dễ bị tổn thương: Những đặc điểm và hoàn cảnh của một cộng đồng, hệ thống hay công trình mà làm cho cộng đồng, hệ thống hay công trình đó dễ bị tác động trước những ảnh hưởng của thảm họa.

Ứng phó: Việc cung cấp các dịch vụ khẩn cấp và hỗ trợ công trong hoặc ngay sau khi xảy ra thảm họa nhằm mục đích bảo vệ tính mạng con người, giảm thiểu các tác động có hại của thảm họa đến sức khỏe, đảm bảo an toàn cho xã hội và đáp ứng các nhu cầu vật chất cơ bản của người dân bị ảnh hưởng.

PHỤ LỤC

- **Phụ lục 1:** Các ví dụ điển hình về UPKC và PHS của các nước khu vực châu Á-Thái bình dương (kể cả Việt Nam).
- **Phụ lục 2:** Các ví dụ điển hình về UPKC và PHS theo kinh nghiệm của Việt Nam.
- **Phụ lục 3:** Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng liên quan đến UPKC và PHS.
- **Phụ lục 4:** Danh mục các trang web quan trọng liên quan đến UPKC và PHS
- **Phụ lục 5:** Sổ tay hướng dẫn PLCB và GNTT do BCĐPCLBTW ban hành (trích):
 - + Bảng cấp gió và mô tả mức độ nguy hiểm
 - + Thông tin liên lạc giữa các tàu thuyền và các đài
 - + Các điểm trú tránh bão
 - + Các điểm bắn pháo hiệu
 - + Các trang bị bắt buộc trên mỗi tàu thuyền
 - + Bảng cấp độ gió và mô tả mức độ nguy hiểm của bão và áp thấp nhiệt đới
- **Phụ lục 6:** Sơ đồ tổ chức điểm phân phát hàng cứu trợ.
- **Phụ lục 7:** Các biểu mẫu của Bộ tài chính về báo cáo tình hình xuất cấp hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, hỗ trợ.

PHỤ LỤC 1: CÁC VÍ DỤ ĐIỂN HÌNH VỀ UPKC VÀ PHS CỦA CÁC NƯỚC KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG (KỂ CẢ VIỆT NAM)

Mỗi khi thiên tai xảy ra thường gây tác hại nặng nề và ảnh hưởng tới toàn bộ cộng đồng. Tác động tức thời của thiên tai bao gồm thiệt hại về con người, tài sản, cơ sở hạ tầng. Những người may mắn thoát nạn (một số có thể bị thương tích trong lúc thiên tai xảy ra) cũng bị những tổn thương về tinh thần, tương lai mờ mịt, không hoặc ít có khả năng tự đáp ứng các nhu cầu phúc lợi, ít nhất là trong thời gian ngắn. Không những thế, họ còn bị mất nhà cửa, không còn nơi sinh cư, không có nước sạch, thức ăn và các điều kiện tối thiểu khác cho sinh hoạt. Vì vậy cần phải có hành động thật nhanh để tránh mất mát thêm sinh mạng sau thiên tai.

Mục tiêu cơ bản của ứng phó với thiên tai là phản ứng nhanh với những mối nguy hiểm trước mắt nhằm cứu hộ những người bị nạn, ổn định tinh thần của những người vừa thoát nạn. Công việc này được tiến hành đồng thời với việc tìm kiếm thi thể nạn nhân và phục hồi các dịch vụ cơ bản như điện, nước. Quá trình phục hồi kéo dài bao lâu phụ thuộc vào quy mô, loại hình thiên tai và bối cảnh, điều kiện khu vực, nhưng thường sẽ mất từ 1 đến 6 tháng, bao gồm việc tìm kiếm, cứu nạn ngay sau thiên tai và ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho những người sống sót.

Tác động của thiên tai đến ổn định chính trị, kinh tế, xã hội thường rất phức tạp, đa dạng:

- Phá vỡ mạng lưới tự hỗ trợ lẫn nhau tại cộng đồng, làm tăng tính dễ bị tổn thương;
- Phá vỡ sự ổn định của thị trường trên diện rộng, giảm lượng lương thực, thực phẩm hiện có và các cơ hội tạo thu nhập;
- Phá hủy cơ sở hạ tầng chăm sóc y tế như bệnh viện, trạm xá, làm giảm khả năng cấp cứu và chăm sóc y tế dài hạn đối với cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng.

Cần đảm bảo các hoạt động ứng phó với thiên tai không làm tồi tệ hơn tình hình gây ra bởi sự gia tăng tính phụ thuộc hoặc phá vỡ cơ chế hỗ trợ sẵn có tại cộng đồng địa phương. Thay vào đó, các hoạt động này phải là nền tảng cho các hoạt động phục hồi của cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng. Do tình hình diễn biến trong và sau thiên tai xảy ra và biến đổi rất nhanh (thường không dự đoán trước được) nên công tác điều phối và phối hợp giữa các cơ quan trong ứng phó phải được làm chặt chẽ, kể cả đối với các cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng.

Dưới đây là một số ví dụ điển hình về bài học rút ra trong công tác cứu trợ và phục hồi sau một số thiên tai nặng nề nhất như: sóng thần ở Ấn Độ dương, bão Nargis tại Myanmar, bão Sidr tại Bangladesh, bão Xangsane ở Việt Nam, động đất tại Tứ Xuyên, Trung Quốc.

❖ Tái xây dựng nhà ở

Trường hợp 1: PHS sau sóng thần Ấn Độ dương tại Maldives

Buổi sáng định mệnh ngày 26 tháng 12 năm 2004 đã tác động đến đời sống và sinh mạng của người dân Maldives, khi một trận sóng thần khủng khiếp đã tràn qua quốc đảo này. Trận sóng thần xuất phát từ tâm địa chấn tại vùng bờ biển Indonesia, di chuyển với vận tốc 800 km/h, gây ra bởi một trận động đất mạnh nhất trong vòng nửa thế kỷ qua. Trong vòng 30 phút, những đợt sóng đầu tiên đã tiếp cận bờ biển Aceh. Sau 2 giờ, sóng thần tiếp cận Sri Lanka và sau 3 giờ rưỡi sóng thần bắt đầu tấn công Maldives. Mặc dù đã có khoảng thời gian trễ như vậy, nhưng do thiếu hệ thống cảnh báo sớm, toàn bộ quốc đảo đã hầu như không lường tượng nổi những gì sẽ xảy đến với họ ngay sau đó.

Các đảo thấp thuộc quần đảo đã chịu ảnh hưởng nặng nề nhất trong lịch sử. Có tới 190 trên tổng số 199 đảo bị ngập lụt hoàn toàn hoặc một phần, 53 đảo bị phá hủy nghiêm trọng và khoảng 20 đảo bị phá hủy hoàn toàn.

Mặc dù thiệt hại về người đối với quốc đảo này ít hơn so với các nước khác cùng bị ảnh hưởng bởi sóng thần, thiệt hại về kinh tế và đời sống của người dân nơi đây lại nặng nề hơn nhiều. Khoảng 100 nghìn người - chiếm hơn 1/3 số dân quốc đảo bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tổng thiệt hại ước tính khoảng 62% GDP của cả nước. Gần 80 hòn đảo không còn nước ngọt để uống, hơn 5000 công trình nhà cửa bị phá hủy. Nhiều trường học, cơ sở y tế, văn phòng cơ quan bị hỏng cần phải sửa chữa.

Chính phủ Maldives đã nhanh chóng triển khai các hoạt động cứu trợ và tái thiết với sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế. Sau khi các cơ quan có trách nhiệm tiến hành đánh giá nhu cầu, một Kế hoạch quốc gia về phục hồi và tái xây dựng đã được lập. Kế hoạch này xác định các hoạt động ưu tiên đầu tiên nhằm tái thiết các ngành bị thiệt hại nhiều nhất, nhà cửa, nước sạch và điều kiện vệ sinh, sau đó là các ngành giáo dục, du lịch, nghề cá và giao thông vận tải.

Tuy nhiên, nỗ lực cứu trợ sau thiên tai là phần đơn giản nhất trong ứng phó với sóng thần. Khi các hoạt động cứu trợ chuyển sang giai đoạn phục hồi và tái xây dựng thì quy mô của những thách thức đối với quốc đảo mới dần hiện lên. Một trong những khó khăn lớn nhất là làm thế nào để giải quyết nhà ở tạm cho số người bị mất hết nhà cửa, tức là những người phải rời bỏ nơi ở cũ của họ đến sống trong các khu nhà tạm hoặc ở nhờ. Tổng số 12.000 người thuộc 18 đảo đã phải di dời, trong đó 58% phải di trú sang các đảo khác. Cung cấp nhà tạm cho một số lượng người lớn như vậy đòi hỏi phải huy động thật nhanh một nguồn lực quá lớn.

Tổng số có 5.215 căn nhà cần được sửa chữa và 2.879 căn khác cần xây dựng lại. Nền đất trên đảo, vốn đã rất xốp, lại bị ngâm lâu trong nước hàng tháng sau khi xảy ra thiên tai, trở nên không vững chắc và ảnh hưởng đến sự an toàn của những căn nhà còn trụ lại, càng làm tăng thêm nhu cầu xây dựng nhà cửa. Vì vậy, chính phủ đã quyết định xây dựng lại hàng loạt các hòn đảo đã bị phá hủy, gồm cả việc nâng cao nền đất tổng thể và khai hoang đất mới. Chính phủ cũng yêu cầu xây thêm nhà mới trên các hòn đảo chưa có người ở, tại những nơi được coi là an toàn hơn và bền vững hơn về mặt kinh tế.

Liên đoàn Quốc tế đã hỗ trợ chính phủ Maldives thực hiện một dự án để xây dựng hòn đảo chưa có người ở Dhuvaaafaru thuộc vùng Atoll Raa làm nơi sinh cư cho 4.000 người mất nhà cửa do sóng thần. Đây là một trong những dự án phục hồi sau sóng thần tham vọng nhất do Liên đoàn quốc tế thực hiện tại Maldives, đặc biệt là khi đất nước này vẫn chưa có một Hiệp hội quốc gia nào để xây dựng quan hệ đối tác. Khoảng 600 căn nhà đang được xây dựng, cùng với hệ thống cơ sở hạ tầng, bao gồm trường học, một trung tâm hành chính, sân thể thao, trung tâm y tế, hệ thống thoát nước và hệ thống điện.

Những bài học quan trọng rút ra từ hoạt động này:

Bài học 1: Xem xét nhu cầu cứu trợ một cách toàn diện

Khi tiến hành cứu trợ trong giai đoạn khắc phục hậu quả thiên tai, rất cần có một cái nhìn toàn cảnh, đặc biệt là xem xét loại hình thiên tai xảy ra. Ở đảo Maldives, sóng thần đã tác động đến rất nhiều người và phá hủy cơ sở hạ tầng trên một quy mô mà người dân chưa từng được chứng kiến trước đây hay có thể tưởng tượng nổi. Mặc dù việc tái thiết và tái xây dựng cơ sở vật chất là trọng tâm của công tác khắc phục hậu quả - *song việc chữa lành những tổn thương về tâm lý, xã hội và tinh thần lại là yếu tố chính hướng tới việc phục hồi bền vững lâu dài.*

Bài học 2: Mang trở lại cảm giác an toàn càng sớm càng tốt

Sau khi thiên tai xảy ra và trong thời gian có nhiều diễn biến, cán bộ cứu trợ cần xác định những chiến lược giúp mang lại trạng thái bình thường cho cộng đồng. Việc xác định và khuyến khích những bộ phận dân cư đã bị mất nơi ở, những người đóng vai trò quan trọng trong kết cấu cộng đồng trước khi thiên tai xảy ra như ngư dân, chính quyền địa phương, thanh niên là rất cần thiết bởi giúp những cư dân này khôi phục lại vai trò của họ chính là góp phần giúp cộng đồng bị ảnh hưởng quay lại với nhịp sống bình thường.

Bài học 3: Hiểu những kỳ vọng của cộng đồng

Nhân viên các cơ quan cứu trợ lần đầu tiên đến với cộng đồng người dân bị thiên tai tàn phá cần nhận thức được rằng cộng đồng dân cư đó có thể đã có những suy nghĩ, quan điểm nhất định từ trước về vai trò của cán bộ cứu trợ hoặc tổ chức cung cấp cứu trợ. Thái độ của người dân với nhân viên cứu trợ có thể phụ thuộc vào việc người dân có suy nghĩ như thế nào về tổ chức cứu trợ và mối quan hệ đã xây dựng giữa cộng đồng với tổ chức đó từ trước đến nay ra sao. Cần phải sớm đánh giá những mong đợi của cộng đồng về công tác khắc phục hậu quả và vai trò của những nhân viên cứu trợ trong việc hỗ trợ quá trình khôi phục đó. Điều này rất quan trọng vì rất có thể những gì mà các nhân viên cứu trợ muốn mang lại cho người dân lại khác với những gì họ mong nhận được và đây chính là điểm khởi đầu để công tác cứu trợ đạt hiệu quả. Do đó, cần đảm bảo rằng những chiến lược và hoạt động đã xây dựng sẽ đáp ứng được những nhu cầu được người dân cho là thiết yếu và cấp bách.

Bài học 4: Tôn trọng và làm việc với cơ chế cộng đồng hiện tại

Những cộng đồng dân cư sống tách biệt thường năng động, tự lập và biết cách bảo vệ người dân và những dịch vụ của họ. Do đó, khi mới tiếp cận với cộng đồng, việc dành được niềm tin của người dân và hiểu về cơ chế vận hành cũng như động lực của cộng đồng đó là rất quan trọng. Điều này chắc chắn sẽ giúp phát hiện ra những cách thức để tận dụng những năng lực hiện có của cộng đồng.

Bài học 5: Chấp nhận những áp lực liên quan đến công việc cứu trợ thiên tai

Đối với những nhân viên và tình nguyện viên cứu trợ khi tiến hành khắc phục hậu quả thiên tai, áp lực đối với họ có thể đến từ những niềm tin cá nhân và trách nhiệm với công việc. Tuy nhiên, họ có thể cũng chịu áp lực từ cộng đồng do họ được xem là bộ mặt công chúng của một tổ chức, với một vai trò dễ nhận biết trong việc hỗ trợ công tác phục hồi. Sự trợ giúp từ đồng nghiệp và sự giao tiếp cởi mở rất có giá trị trong việc chia sẻ và xoa dịu những áp lực này và nhân viên, tình nguyện viên cứu trợ sẽ làm việc hiệu quả hơn nếu họ có thể tiếp cận với những hình thức hỗ trợ và đào tạo phù hợp về phát triển và khôi phục cộng đồng.

❖ Chương trình hỗ trợ tiền mặt

Những can thiệp phi lương thực và tiền mặt có thể giảm sự mất an ninh lương thực trong tình trạng khẩn cấp. Không giống hỗ trợ về lương thực, những hỗ trợ phi lương thực bao gồm nhiều cách thức hỗ trợ hơn mà trong đó có giải quyết tình trạng thiếu lương thực và đó là một trong những kết quả mà can thiệp phi lương thực muốn đạt được. Những can thiệp phi lương thực và tiền mặt được đề cập trong phần này bao gồm:

- **Hỗ trợ tiền mặt** – việc cung cấp tiền mặt, có thể hoàn toàn không có điều kiện gì hoặc gắn với một loại hình chi tiêu cụ thể

- **Phiếu mua hàng** – được sử dụng để mua hoặc chuộc lại một số lượng hàng hóa, dịch vụ được quy định cụ thể từ trước đó
- **Tiền mặt cho công việc** – tiền mặt được trả như một khoản thanh toán cho công lao động khi tham gia một dự án nhất định, thường là những công trình công cộng
- **Tài chính vi mô** – một loại hình dịch vụ tài chính quy mô nhỏ ví dụ như tiền cho vay, tiền tiết kiệm, bảo hiểm và đào tạo doanh nghiệp nhỏ
- **Tiền gửi về nước** – tiền gửi về quê hương của những người đã di cư sang một nước khác có thể có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ sinh kế
- **Trợ cấp và những can thiệp thị trường** - ví dụ như giao dịch hàng đổi hàng – với mục đích thúc đẩy việc trao đổi hoặc buôn bán hàng hóa

Mặc dù vai trò của những can thiệp phi lương thực trong việc giải quyết vấn đề thiếu lương thực khẩn cấp đã bắt đầu thu hút được nhiều sự chú ý trong những năm gần đây, chỉ có rất ít tài liệu và kinh nghiệm về những chương trình này. Trong đó, một số lượng lớn các tài liệu là viết về hình thức chuyển đổi tiền mặt, đặc biệt do quy mô của những nguồn cứu trợ bằng tiền mặt được gửi đến sau thảm họa sóng thần năm 2004. Tuy nhiên, nhìn chung, mức độ mà những can thiệp phi lương thực giúp khắc phục tình trạng thiếu lương thực trong tình huống khẩn cấp vẫn còn chưa được nghiên cứu kỹ lưỡng và được hiểu một cách đầy đủ

Trường hợp 1: Sóng thần ở Sri Lanka, Sáng kiến chương trình hỗ trợ tiền mặt

Năm 2005, HCTĐ Anh Quốc và HCTĐ Sri Lanka đã bắt đầu tiến hành một chương trình khôi phục sinh kế sau sóng thần kéo dài 3 năm ở huyện Batticaloa ở phía đông Sri Lanka. Chương trình đã bắt đầu với bản đánh giá nhu cầu sinh kế, tình hình kinh tế và bản phân tích kết quả đã chỉ ra rằng thực tế những người đã bị mất nhà cửa bởi trận sóng thần khi quay trở về có đời sống kinh tế thấp và nguồn lương thực không ổn định. HCTĐ Anh Quốc và HCTĐ Sri Lanka đã quyết định dựa vào kinh nghiệm và hiểu biết trước đây của họ về thực hiện chương trình chuyển đổi tiền mặt để giúp giải quyết nhu cầu lương thực trước mắt và nâng cao tình hình kinh tế của những người dân bị ảnh hưởng.

Những lợi ích của chương trình hỗ trợ bằng tiền mặt là những người hưởng lợi có thể tự mình đưa ra quyết định về những thực phẩm và vật tư họ mua sắm. Những người tổ chức kỳ vọng rằng nhờ đó thành phần lương thực sẽ đa dạng hơn những loại thực phẩm cố định trong một gói hỗ trợ lương thực đơn giản. Một lợi ích gián tiếp được mong đợi của chương trình là hỗ trợ phát triển thị trường địa phương thông qua việc mua bán thực phẩm bằng tiền mặt. Cùng với thời gian, những thị trường này được mong đợi sẽ thu hút cả những người dân từ những làng khác, từ đó giúp khôi phục lại thị trường và nền kinh tế địa phương. HCTĐ Anh Quốc đã thực hiện một dự án “Tiền mặt tương đương thực phẩm” trong 6 tháng để cung cấp cho các hộ gia đình những khoản trợ cấp tiền mặt để giảm tình hình thiếu thốn lương thực sau thiên tai. Mục đích của chương trình là hỗ trợ tất cả 4.500 hộ gia đình đã tái định cư ở Vaharai, với số lượng khoảng 15.000 người. Những khoản hỗ trợ được phân phối thông qua hệ thống ngân hàng, trong đó đã bao gồm tạo điều kiện mở những tài khoản ngân hàng mới cho những gia đình chưa có tài khoản trước đây. Đối với những người gặp khó khăn trong việc di chuyển, tiền mặt sẽ được các tình nguyện viên của HCTĐ Sri Lanka phân phối. Một số tiền xấp xỉ 900Rs (tương đương 9USD) cho thực phẩm cộng thêm 360Rs (tương đương 3,6 USD) cho việc vận chuyển mỗi tháng được phân phát tới mỗi hộ gia đình. Các tình nguyện viên của HCTĐ Anh Quốc và HCTĐ Sri Lanka đã giúp đảm bảo an toàn cho cơ chế phân phối tiền mặt. Một hệ thống đánh giá và giám sát được xây dựng với việc sử dụng những nhóm trọng điểm và phỏng vấn hộ gia đình để giám sát quá trình và tác động của dự án. Mặc dù phương pháp nhóm trọng điểm có hiệu quả, nó vẫn đòi hỏi nhiều thời gian và chỉ có thể áp dụng cho một nhóm dân cư nhỏ. Để khắc phục

khó khăn này, HCTĐ Anh Quốc đã thiết kế một công cụ giám sát mới bao gồm 4 câu hỏi về những chủ đề sau đây: 1) an ninh lương thực, 2) mức thu nhập, 3) mô hình chi tiêu, 4) các hoạt động sinh kế. Công cụ mới này cho phép HCTĐ Anh Quốc đánh giá kết quả và theo dõi những xu hướng và thay đổi.

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với Fiona McSheehy tại địa chỉ fmcsheehy@redcross.uk.org

Trường hợp 2: Chương trình chuyển đổi tiền mặt sau hậu quả nặng nề gây ra bởi cơn bão Nargis

Là một phần của hoạt động ứng phó thiên tai sau cơn bão Nargis ở Myanmar, Liên đoàn chữ thập đỏ quốc tế, Liên đoàn Trăng lưỡi liềm đỏ và HCTĐ Myanmar đã xây dựng kế hoạch cho một trong những chương trình chuyển đổi tiền mặt lớn nhất trong lịch sử của Liên đoàn. Mục đích của kế hoạch này là hỗ trợ sinh kế cho 30,000 hộ gia đình với số tiền tương đương 100 USD cho mỗi hộ cùng với việc hỗ trợ về nơi tạm trú sau bão cho khoảng 8000 hộ gia đình với số tiền được nhận vào 2 lần là 300 USD và 100 USD mỗi hộ. Công tác chuẩn bị đã được tiến hành cẩn thận. Ví dụ, đối với hỗ trợ nhà ở, một điều tra thị trường sử dụng công cụ EMMA (xem trang 4 để biết thông tin chi tiết về công cụ EMMA) được tiến hành để xác định liệu



Chương trình tiền mặt cho công việc có sự tham gia của cộng đồng ứng phó với bão Nargis tại Myanmar.

một loại vật liệu xây dựng của địa phương là rom để lợp mái nhà có sẵn sàng để sử dụng. Những đối tượng hưởng lợi được lựa chọn thông qua một quy trình có sự tham gia của cộng đồng cùng với cơ chế thẩm định và khiếu nại. Công tác thiết kế những tấm áp phích và sách quảng cáo được tiến hành để giúp cung cấp thông tin, giáo dục và truyền đi những thông điệp quan trọng tới các bên có liên quan. Một số ngôi nhà mẫu cũng đã được xây dựng để cho những người hưởng lợi nhìn thấy ví dụ cho một ngôi nhà tạm có thể được xây dựng với những khoản trợ cấp tiền mặt. Cũng đã có sự phối hợp với các ngân hàng để đảm bảo rằng sẽ có đủ tiền để phân phát cho người dân trong cộng đồng.

Tại một số địa điểm không có ngân hàng, số tiền sẽ được đưa tới bằng máy bay trực thăng. Những vấn đề liên quan đến an ninh đã được thảo luận trước với cảnh sát và các cấp chính quyền. Việc sử dụng phiếu mua hàng đã được tính đến nhưng do chỉ có rất ít các nhà cung cấp địa phương nên phương án sử dụng phiếu mua hàng như một phương tiện giao dịch đã bị loại bỏ.

Chương trình tiền mặt cho công việc có sự tham gia của cộng đồng để ứng phó với cơn bão Nargis tại Myanmar. 5 ngày trước khi những khoản tiền hỗ trợ chỗ tạm trú cho người dân được phân phát (tổng số khoảng 2 triệu USD trong một tuần), thì hoạt động này đã buộc phải dừng lại theo yêu cầu của chính phủ Myanmar. Mặc dù nội dung dự án đã được thông báo lên các cấp chính quyền từ trước, nhưng sau một sự cố ở địa phương có liên quan đến một tranh cãi nhỏ về việc lựa chọn người hưởng lợi, các cấp có thẩm quyền cao hơn đã vào cuộc và quyết định rằng chương trình phải được điều chỉnh và chỉ cho phép những khoản giải ngân tiền mặt không đáng kể. Lý do cho quyết định này đã không được đề cập một cách rõ ràng nhưng rất có thể nguyên nhân là do sự không hài lòng với việc chuyển đến cộng đồng một khối lượng tiền mặt tương đối lớn mà không có cơ chế kiểm soát hợp lý cho việc sử dụng tiền. Sự việc này dẫn tới yêu cầu cần thay đổi ở phút cuối về hồ sơ dự án và là một trở ngại lớn cho những hoạt động phục hồi sau thiên tai ở Myanmar. Việc rà soát lại chương trình để chuyển thành hỗ trợ ở dạng hiện vật đã được bắt đầu ngay lập tức. Tuy nhiên, công việc này tốn thời gian hơn nhiều so với một chương trình hỗ trợ bằng tiền mặt (phải mất thêm 6 tháng) và

phương pháp tiếp cận bằng hiện vật ít linh hoạt hơn nhiều. Do đó mức độ hỗ trợ để đáp ứng được những nhu cầu đa dạng và cụ thể của cộng đồng người dân bị ảnh hưởng cũng giảm đi đáng kể.

Những bài học được rút ra là:

- Khi được chuẩn bị kỹ lưỡng, chương trình chuyển đổi tiền mặt có thể hoạt động rất hiệu quả. Một thử nghiệm về hỗ trợ sinh kế đã chỉ ra rằng có 93% những người hưởng lợi đã mua được những tài sản mà họ dự kiến. 5% số người đã mua phương tiện phục vụ sản xuất. 82% số người hưởng lợi đã thực sự bắt đầu lại hoạt động sinh kế trong vòng 4 tuần sau khi phân phát tiền mặt. Chỉ có 3% đã không sử dụng khoản tiền hỗ trợ cho các mục đích sinh kế.
- Những hỗ trợ tiền mặt có thể được xem như một loại hàng hóa nhạy cảm, do đó cần chuẩn bị chương trình cho những tình huống không thể dự đoán trước có thể xảy ra. Việc sử dụng các khoản tiền này có thể bị làm cho mang tính chính trị và do đó, một điều quan trọng là những mục tiêu và phương pháp của chương trình được thảo luận kỹ lưỡng, thống nhất và phổ biến cho các bên có liên quan trước khi tổ chức phân phối tiền.
- Việc thực hiện chương trình có sử dụng hỗ trợ tiền mặt không quá khác biệt với những hình thức hỗ trợ khác. Quá trình lựa chọn người hưởng lợi, nghiên cứu thị trường, các tài liệu IEC, và cơ chế giám sát đều cần thiết như nhau. Vì lý do này, chương trình tiền mặt ở Myanmar có thể nhanh chóng được thiết kế lại như là một chương trình hỗ trợ bằng hiện vật dựa trên cơ sở của thiết kế chương trình.

Trường hợp 3: Tiền gửi về trong tình huống khẩn cấp, trường hợp ở Sri Lanka

Những khoản tiền gửi về đóng vai trò đáng kể trong hoạt động sinh kế ở những khu vực trên thế giới, đặc biệt ngày càng tăng ở Nam Á. Khoảng 1.2 triệu người Sri Lanka di cư đang làm việc trên khắp thế giới. Số tiền gửi về quê hương của những người dân này xấp xỉ 1.5 tỉ USD mỗi năm, là nguồn thu nhập lớn nhất đóng góp vào số lượng ngoại tệ cho đất nước Sri Lanka. Cơn sóng thần Ấn độ dương đã gây ra sự tàn phá nặng nề đối với hệ thống gửi tiền và ước tính hơn 1 triệu người sống lệ thuộc vào nguồn tiền gửi về bị ảnh hưởng.

Trong khi số liệu chỉ ra rằng số tiền quyên góp và gửi về đã tăng mạnh sau thảm họa sóng thần, năng lực của các ngân hàng trong việc xử lý và phân phát số tiền gửi về này đã bị hạn chế nghiêm trọng ở một số khu vực. Trong rất nhiều trường hợp, các ngân hàng đã mất tới hơn 1 tháng để mang lại khả năng tiếp cận đối với các quỹ đã được chuyển về thông qua tiền gửi. Các ngân hàng ở những khu vực bị ảnh hưởng bởi sóng thần hầu hết đã đóng cửa trong nhiều tuần sau đó.

Hơn thế nữa, hàng trăm nghìn người đã mất chứng minh thư mà họ sẽ cần xuất trình khi muốn lấy lại những khoản tiền được gửi về ở những ngân hàng địa phương. Một số xã đã cấp phát lại chứng minh thư tạm thời. Tại một số cộng đồng và những khu vực khác nơi có khả năng tiếp cận, những khoản tiền gửi về đã giúp những nạn nhân may mắn sống sót sau sóng thần mua sắm những vật dụng mà các tổ chức phi chính phủ và các cơ quan nhà nước chưa cung cấp được.

Một điều dễ nhận thấy là nhiều nạn nhân của sóng thần, đặc biệt trong số dân cư nghèo nhất đã không có gia đình hoặc bạn bè ở nước ngoài, những người có thể gửi tiền về cho họ. “Khoảng thiếu hụt số tiền gửi về này” đã khiến cho những cá nhân và các nhóm vốn đã là những đối tượng dễ bị tổn thương và có hoàn cảnh khó khăn trước khi sóng thần xảy ra phải chịu những thiệt hại lớn hơn và thiệt thòi nhiều hơn. Trong khi những người dân khác đã nhận được tiền gửi về sẽ có nhiều lựa chọn hơn và có nhiều quyền sử dụng tài chính hơn thì những người không có tiền gửi về sẽ lệ thuộc hơn vào sự trợ giúp từ các tổ chức phi chính phủ và cơ quan nhà nước.

Từ khía cạnh tổ chức, có rất nhiều bài học rút ra từ kinh nghiệm này. Đầu tiên, các tổ chức phải nhận thức được vai trò của tiền gửi về trong quá trình phục hồi tái thiết cho cộng đồng bị ảnh hưởng bởi thiên tai và xung đột. Khi tiến hành cứu trợ, cần hiểu rõ tình trạng dễ bị tổn thương trong cộng

đồng và những khoản tiền chuyển về ảnh hưởng tới tính dễ bị tổn thương của cá nhân và gia đình như thế nào.

Các tổ chức có thể chọn cách vận động chính phủ phục hồi các kênh hoạt động ngân hàng, tạo thuận lợi cho quá trình chi trả các khoản tiền gửi hoặc tạo kênh tiền gửi tạm thời trong thời gian bị gián đoạn bởi thảm họa. Từ khía cạnh phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro, các tổ chức có thể xem xét việc kết hợp công tác giáo dục về những tác động tài chính của các tình huống khẩn cấp trong hoạt động phòng ngừa thiên tai của họ.

Nguồn: Kevin Savage và Paul Harvey, *Tiền gửi về trong khủng hoảng: Những tác động đối với công tác ứng phó nhân đạo*, Báo cáo HPG 25

(London: ODI, 2007).

❖ Những chiến lược đối mặt với thiên tai của cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng thông qua sinh kế

Trường hợp 1: Cơn bão Xangsane ở Việt Nam năm 2006

Những đối tượng hưởng lợi và không hưởng lợi đối mặt như thế nào với tình huống trước, trong và sau khi cơn bão xảy ra?

Tất cả những đối tượng hưởng lợi và không hưởng lợi đã được phỏng vấn, ngoại trừ những người làm việc trong rừng hoặc sống cách xa khỏi cộng đồng, đã nhận được cảnh báo về cơn bão sắp đổ bộ, từ trước đó một đến ba ngày. Mặc dù thông tin cảnh báo sớm đã nhấn mạnh rõ ràng về mức độ nguy hiểm của cơn bão. Nhưng những người nhận được thông tin đã không thể tưởng tượng rằng cơn bão có thể dữ dội như vậy. Nhiều người trong số họ cũng đã rất sợ hãi trong khi cơn bão đang diễn ra và nghĩ rằng họ sẽ không sống sót nổi.

Ở tỉnh Quảng Nam, người dân thậm chí đã xây dựng nơi trú bão cho bản thân ở sau nhà, để bảo vệ họ nếu một cơn bão khác giống bão Xangsane sẽ xảy ra (xem ảnh). Nhiều người đã chuẩn bị chằng chống nhà cửa của họ bằng việc đặt những bao cát trên mái nhà cùng với cành cây được buộc chặt. Do đây là một cơn bão rất dữ dội, nhiều nhà cửa đã bị phá hủy hoàn toàn hoặc một phần mặc dù đã được chuẩn bị chằng chống từ trước. Nhiều người đã được di tản tới các công trình công cộng hoặc chuyển tới một ngôi nhà khác vững chãi hơn trong cộng đồng. Mặc dù một số chủ gia đình vẫn tiếp tục ở lại để bảo vệ nhà cửa của họ và chỉ sơ tán khi ngôi nhà sắp sửa bị bão làm sụp đổ. Ở Đà Nẵng, trưởng thôn thông báo cho cán bộ đánh giá rằng một số người dân thậm chí còn tổ chức một bữa tiệc nhỏ để xem bão ập đến. Những người dân bị mất nhà cửa tạm thời ở với hàng xóm hoặc di chuyển tới nhà bố mẹ của họ trong khi xây dựng chỗ ở tạm hoặc sửa chữa lại nhà. Nhiều người đã xây dựng nhà tạm từ các vật liệu còn lại của căn nhà cũ và chuyển sang đó ở. Những người không có cách nào để khôi phục lại nhà cửa sẽ vẫn sống ở những căn nhà tạm hoặc ở nhờ nhà bố mẹ.

Một người được hỗ trợ về nhà vay thêm 20 triệu đồng từ hàng xóm và họ hàng cùng với số tiền 15 triệu đồng nhận được từ HCTĐ để xây dựng lại nhà. Có gia đình đã phải để 2 con gái của họ bỏ dở việc học cấp 2 và cho con lên thành phố làm việc để trang trải kinh phí xây nhà.



Nơi trú bão được xây dựng sau khi trải qua cơn bão kinh hoàng Xangsane, Photo by IFRC

Một số người có nhà bị hư hỏng do cơn bão nói rằng họ đã nhận sự hỗ trợ từ hàng xóm và những người khác trong cộng đồng để giúp họ xây dựng lại nhà cửa hoặc hỗ trợ lương thực. Người dân đã đối phó với tình trạng thiếu lương thực bằng việc mua hoặc vay gạo hoặc hong khô gạo đã bị ướt trong cơn bão.

Những người bị ảnh hưởng cũng nhận được hỗ trợ từ nhiều nguồn khác nhau. Sau cơn bão, đa số những người hưởng lợi đã nhiều lần nhận được hỗ trợ từ nhiều nguồn khác nhau như từ Chính phủ, HCTĐ Việt Nam (VNRC), các công ty tư nhân, người Việt Nam sống ở nước ngoài, các tờ báo, đền chùa, Hội thanh niên và các tổ chức khác.

Khi hỏi những người hưởng lợi đâu là cách hỗ trợ tốt nhất giúp họ sớm phục hồi cuộc sống bình thường sau cơn bão, câu trả lời thường là “Tôi rất nghèo nên hỗ trợ nào cũng đều tốt cả”. Mặc dù cũng phải căn cứ vào tình hình thiệt hại của người bị nạn, hỗ trợ quan trọng nhất sẽ là lương thực, chăn màn, quần áo, chỗ ở và khôi phục sinh kế. Những người bị thiệt hại nói rằng hỗ trợ về sinh kế sẽ giúp họ biết cách tự giúp đỡ bản thân và tìm được nguồn lực để cải thiện cuộc sống, sửa chữa nhà cửa hoặc cải thiện nơi ở tạm thời của họ.

Theo những người dân được hỏi, họ có thể mua gạo hoặc vay gạo từ người khác. Những vật dụng gia đình như đồ dùng nhà bếp và bình đựng nước rất cần thiết sau cơn bão và sẽ được sửa chữa hoặc thay thế. Hỗ trợ về nhà cửa cũng rất cần thiết mặc dù hầu hết những đối tượng hưởng lợi sẽ phải chịu gánh nặng nợ nần. Nhiều người được hỗ trợ về nhà cửa nói rằng “Chúng tôi có thể không bao giờ được sống trong một ngôi nhà như thế này nếu không có sự hỗ trợ của HCTĐ”. Một cậu bé trả lời rằng “nhờ có cơn bão mà giờ đây chúng cháu được sống trong ngôi nhà đẹp thế này”.

Trường hợp 2: Lốc xoáy ở Bangladesh

Vào ngày 15 tháng 11 năm 2007, trận lốc xoáy Sidr đã tàn phá miền duyên hải phía tây nam của Bangladesh, làm hàng nghìn người thiệt mạng và hơn một triệu người bị mất nhà cửa. Đây là cơn lốc xoáy hung dữ nhất đã đổ bộ vào Bangladesh kể từ năm 1970. Trận lốc đã hủy hoại mùa màng và làm chết gia súc, làm ô nhiễm nguồn nước uống và các con đường bị tắc nghẽn do cây đổ.

Do không thể tiếp cận được với các nguồn cứu trợ và có nguy cơ nhiễm bệnh dịch, hàng nghìn người già ở Bangladesh đang sống cảnh màn trời chiếu đất, không có lương thực hay thuốc men.

Tổ chức Help the Aged và HelpAge International ngay lập tức đã ứng phó với tình hình thông qua đối tác địa phương của họ ở Bangladesh là Trung tâm hội nhập tài nguyên (RIC). RIC đã làm việc với các hiệp hội người cao tuổi địa phương để xác định những gia đình cần cứu trợ nhất và phân phối các gói lương thực.

Lương thực truyền thống bao gồm gạo, khoai tây và đậu được trộn lẫn với nhau đã được phân phối tới hầu hết những địa điểm trú bão lại là loại lương thực khó ăn đối với người già. Do đó RIC đã thu xếp để họ được nhận những loại mềm, dễ ăn hơn.

Khi nhu cầu hỗ trợ về lương thực đã được đáp ứng, những tổ chức cứu trợ đã giúp những người già khôi phục lại sinh kế bằng việc cung cấp các nguyên liệu như hạt giống, phân bón và phương tiện đánh bắt cá.

Các tổ chức cứu trợ cũng đã nỗ lực để giúp nâng cao nhận thức của người dân về rủi ro thiên tai và giúp họ chuẩn bị phòng ngừa, ứng phó với những thiên tai có thể xảy ra trong tương lai.

❖ Nước sạch và điều kiện vệ sinh

Trường hợp 1: Động đất ở Tứ Xuyên, Trung Quốc

Trận động đất Wenchuan đã phá hủy trên 34.000 cơ sở phân phối nước và làm thiệt hại gần 30.000 kilomet mạng lưới đường ống nước, tác động đến cuộc sống của hàng nghìn người ở Tứ Xuyên và các tỉnh lân cận. Cơ địa chấn này cũng đã gây nên sự tàn phá trên diện rộng các cơ sở hạ tầng hệ thống vệ sinh của các hộ gia đình.

Để khắc phục hậu quả của trận động đất, Chính phủ Trung Quốc và tổ chức UNICEF đã phối hợp để cung cấp nước uống và vệ sinh cá nhân. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khoản trống cần được bù lấp trong công tác cứu trợ và sự không ổn định về nguồn cung nước sạch vẫn là một lo ngại lớn, đặc biệt ở những khu vực nông thôn vùng sâu vùng xa. Thêm vào đó, vì hàng nghìn người vẫn tiếp tục sống trong những trại định cư đông đúc chật chội, do đó rất cần có sự quản lý tốt hơn và nâng cao sự tham gia của cộng đồng để đảm bảo vệ sinh cho môi trường sống



*Cụ Nanda Rani (85 tuổi) đang sống với cháu gái. Họ có lương thực nhưng phải ngủ trên sàn nhà lạnh giá.
Ảnh: John Cobb (Help the Aged)*

Đáp ứng những nhu cầu vệ sinh và nước sạch trong tình huống khẩn cấp

Ngay sau khi động đất xảy ra, tổ chức UNICEF và những đối tác khác đã tiến hành đánh giá hiện trường để quyết định nhu cầu vệ sinh và nước sạch của người dân bị ảnh hưởng bởi động đất. Những đánh giá đã chỉ ra rằng trong khi ở những trại định cư lớn hơn và gần trung tâm hơn, người dân có khả năng tiếp cận với nước sạch thì ở những trại định cư nhỏ và nằm rải rác hơn nước sạch là một nhu cầu cấp thiết. Tổ chức UNICEF đã khắc phục khó khăn này bằng việc giao những viên thuốc khử trùng lọc nước sạch đủ cho việc sử dụng của 2 triệu người trong 3 tháng. Tổ chức UNICEF cũng đã mua 20 thiết bị xử lý nước di động để cung cấp nước sạch cho 200.000 người ở những nơi định cư chuyển giao tạm thời và các trường học ở những quận bị thiệt hại nặng nề nhất như các quận Beichuan, Mianzhu, Pengzhou, Qingchuan và Tongjiang. Một năm sau động đất, tổ chức UNICEF cũng đã hỗ trợ đào tạo các kĩ thuật viên về lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng các thiết bị này, nhiều thiết bị trong số đó vẫn còn khả năng sử dụng.

Nguồn hỗ trợ cũng được sử dụng vào việc duy trì vệ sinh môi trường cho các trại định cư. Tổ chức UNICEF cũng đã cung cấp những nhà xí di động để sử dụng cho khoảng 10.000 người ở các trường học cũng như 200 tấn canxi hypochlorit để khử trùng ở các trung tâm phát triển trẻ em, trường học, các khu vực chuẩn bị lương thực và các trung tâm y tế ở vùng bị động đất. Tổ chức UNICEF cũng đã giúp phác thảo kế hoạch cho việc sử dụng các nhà xí chi phí thấp và được lắp đặt nhanh chóng trong những tình huống khẩn cấp. Thông qua hoạt động UPKC, tổ chức UNICEF đã đẩy mạnh phương pháp tiếp cận 3 trong 1 về nước, vệ sinh và thực hành vệ sinh với việc nhấn mạnh rằng chỉ có một phương án ứng phó có sự phối hợp trong tất cả 3 lĩnh vực mới có thể giảm thiểu một cách hiệu quả những nguy hiểm về y tế công cộng và sự lây lan dịch bệnh.

Tăng cường thực hành vệ sinh đúng cách

Trận động đất đã cướp đi nhà cửa của hàng triệu người, và nhiều người trong số đó hiện vẫn đang sống trong tình trạng chen chúc ở những trại định cư tạm thời được dựng lên. Trong những điều kiện này, sự tham gia của cộng đồng một cách tích cực hơn và việc quản lý môi trường sống tốt

hơn có vai trò vô cùng quan trọng. Tổ chức UNICEF đã cùng phối hợp với những đối tác để tiến hành những chiến dịch huy động xã hội để giáo dục trẻ em và phụ nữ ở những khu vực bị ảnh hưởng bởi động đất về các nguyên tắc thực hành vệ sinh đúng cách. UNICEF cũng đã tổ chức một số hội thảo với các cán bộ y tế địa phương và cơ quan có thẩm quyền về cách sử dụng lương thực và nước uống an toàn, xây dựng và sử dụng các nhà xí trong tình huống khẩn cấp, quản lý rác thải rắn và phổ biến kỹ thuật rửa tay hợp vệ sinh.

UNICEF cũng đang làm việc với các đối tác để phân công các cán bộ y tế tới các cộng đồng dân cư ở nông thôn tuyên truyền phổ biến thông điệp về vệ sinh và thực hành vệ sinh. Đến nay, những chiến dịch huy động xã hội và thông tin đã được thực hiện ở các trường học, nơi tạm trú, và các trại định cư tạm thời, bao gồm 54 quận ở tỉnh Tứ Xuyên, 10 quận ở tỉnh Gansu và 8 quận ở tỉnh Shaanxi. UNICEF cũng đã cung cấp bộ thiết bị vệ sinh cho trẻ em và các gia đình của các em, giúp đỡ 17.500 trẻ em và 35.000 người lớn. Những hoạt động này nhằm mục đích giữ cho cộng đồng sạch sẽ và ngăn chặn sự bùng phát của các dịch bệnh truyền nhiễm.

Xây dựng các cơ sở vệ sinh và nước sạch

UNICEF đã phối hợp với các đối tác lập một kế hoạch thực hiện trong 3 năm cho những hỗ trợ trong việc xây dựng các cơ sở vệ sinh và nước sạch. Kế hoạch này sẽ triển khai tại 120 cộng đồng cư dân nông thôn của 9 quận bị ảnh hưởng bởi động đất như Beichuan, Dujiangyan, Mianzhu, Pengzhou, Qingchuan; Wenxian, Xihe; Lueyang và quận Nanzheng. Tại những cộng đồng này, UNICEF đang hỗ trợ việc tái thiết và xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch cho người dân cũng như các phương tiện cho việc rửa tay hợp vệ sinh ở trường học, tạo cơ hội cho những trẻ em ở nông thôn tiếp cận được với nguồn nước sạch ở trường học và cả ở nhà. UNICEF cũng đang hỗ trợ việc xây dựng các nhà vệ sinh công cộng và cơ sở xử lý rác thải rắn ở trường học, bệnh viện, trung tâm cộng đồng và các hộ gia đình nông thôn kiểu mẫu. Những dự án này đang giúp đáp ứng nhu cầu về nước sạch và vệ sinh cho khoảng 80.000 người dân bị thiệt hại bởi động đất.

Trong mỗi cộng đồng của dự án, UNICEF và các đối tác là cơ quan nhà nước ở địa phương đã sử dụng phương pháp có sự tham gia để huy động người dân vào các hoạt động xây dựng và lập kế hoạch để đảm bảo những hỗ trợ của địa phương là phù hợp. UNICEF cũng hỗ trợ hoạt động xây dựng năng lực cho các cán bộ phụ trách vệ sinh và nước sạch của địa phương, nhờ đó các hệ thống và cơ sở được xây dựng mới sẽ được duy trì và quản lý hiệu quả. Trẻ em cũng đang được học để thực hiện vệ sinh đúng cách nhất thông qua chương trình Nước sạch, vệ sinh và thực hành vệ sinh ở các dự án tại trường học là kết quả của sự hợp tác giữa chính phủ Trung Quốc và tổ chức UNICEF.

❖ Cung cấp sự hỗ trợ về tâm lý và các dịch vụ có sự tham gia của cộng đồng

Trường hợp 1: Động đất ở Tứ Xuyên, Trung Quốc

Phái đoàn đi thực địa của UNICEF và các đối tác trong những ngày sau khi trận động đất Wenchuan xảy ra đã phát hiện thấy nhu cầu khẩn cấp về hỗ trợ tâm lý và những dịch vụ bảo vệ dựa vào cộng đồng cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi động đất. Nhiều trẻ em đã bị mất nhà cửa do động đất và đang sống trong những trại định cư tạm thời với rất ít sự giám sát, do đó có nguy cơ cao bị lạm dụng, bỏ mặc và xảy ra nguy hiểm. Trong khi có nhu cầu lớn trong việc cung cấp những hỗ trợ về tâm lý cho trẻ em thì các dịch vụ đã được cung cấp thường xuyên bị gián đoạn và không được điều phối tốt. Căn cứ vào những phát hiện trên, UNICEF và Ủy ban hành động quốc gia về trẻ em và phụ nữ đã quyết định xây dựng 34 không gian thân thiện cho trẻ ở các trại và những nơi trú ẩn tạm thời để cung cấp những dịch vụ bảo vệ và hỗ trợ về tâm lý trong một môi trường an toàn và chữa lành tổn thương. Khi trận động đất Pandzhihua xảy ra vào tháng 8 năm 2008, đã có quyết định xây dựng

thêm 6 không gian thân thiện cho trẻ ở những vùng mới có động đất, đưa tổng số không gian thân thiện cho trẻ lên đến con số 40 tại 21 quận của tỉnh Tứ Xuyên. Không gian thân thiện cho trẻ được đặt tại địa điểm bên trong cộng đồng chịu thiệt hại nặng nề nhất là nơi có nhu cầu và nguy cơ cao nhất. UNICEF đã mang đến không gian thân thiện cho trẻ những đồ chơi, sách vở, dụng cụ thể thao, đồ đạc và những công trình khác. UNICEF cũng đã làm việc với các đối tác để cung cấp các khóa học xây dựng năng lực mở rộng cho các cán bộ của không gian thân thiện cho trẻ để giúp họ mang lại những hỗ trợ tâm lý và tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em trong khu vực bị thiệt hại. Sự an toàn và tính liên tục mà không gian thân thiện cho trẻ có vai trò quan trọng đối với hoạt động phục hồi tâm lý và hạnh phúc lâu dài của trẻ. Đến cuối năm 2008, có 42.000 trẻ em đã nhận được những dịch vụ của không gian thân thiện cho trẻ trong đó có cung cấp chương trình chăm sóc ban ngày cho trẻ em chưa đến tuổi đi học, giáo dục không chính thức cho trẻ em đến tuổi đi học, đào tạo kỹ năng sống cho thanh niên và hỗ trợ cho bố mẹ và người trông trẻ. Thông qua không gian thân thiện cho trẻ, UNICEF cũng đang tiếp cận các bậc cha mẹ và cộng đồng về những vấn đề quan trọng như: y tế, tiêm chủng, phòng ngừa thương tích và bảo vệ trẻ em.

Bảo vệ những trẻ em có nguy cơ bị tổn thương nhất

Ngay lập tức sau khi trận động đất xảy ra, Bộ các vấn đề xã hội đã công bố rằng Bộ này sẽ sử dụng các Học viện phúc lợi trẻ em hiện tại làm nơi nương náu tạm thời cho hàng nghìn trẻ em được cho là sẽ chịu cảnh mồ côi sau động đất. Trước sự đưa tin của giới truyền thông về cảnh ngộ của những đứa trẻ, đã có hơn 20.000 gia đình bày tỏ sự quan tâm của mình bằng việc xin nhận nuôi những đứa trẻ đã mất cha mẹ sau trận động đất.

Tổ chức UNICEF đã làm việc với Bộ các vấn đề xã hội và chính quyền địa phương, những cơ quan đã ban hành những quy định rõ ràng rằng sẽ không có trường hợp nhận con nuôi nào cho đến khi an ninh trật tự được khôi phục, các thành viên của gia đình đứa trẻ cần được tìm kiếm và những đứa trẻ cần được xác nhận chắc chắn là trẻ mồ côi. Hiện tại, nhiều tháng trời sau trận động đất, 624 đứa trẻ đã được xác nhận là trẻ mồ côi. UNICEF đang làm việc với Bộ các vấn đề xã hội xúc tiến thiết lập một hệ thống theo dõi để phân tích tình hình hiện tại của những đứa trẻ, cải thiện sự an toàn của gia đình, cộng đồng và các dịch vụ xã hội, và đưa ra những khuyến nghị dựa trên căn cứ cho chính phủ trong việc bảo vệ những trẻ em đã chịu cảnh mồ côi do hậu quả của thiên tai.

UNICEF cũng đã triển khai việc hỗ trợ các trường học giáo dục đặc biệt cho trẻ em khuyết tật. Để mang lại các phương tiện phục vụ hoạt động vui chơi và học tập cho những trường học này và thay thế những đồ dùng đã bị phá hủy trong trận động đất, UNICEF đang đào tạo cho 130 giáo viên về quyền trẻ em và cùng với các giáo viên cung cấp những kỹ năng sống cho trẻ em bị khuyết tật. Sự quan tâm ngày càng lớn đến trẻ em khuyết tật sau trận động đất đã tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đối thoại của UNICEF với các đối tác về giáo dục toàn diện trong khuôn khổ của Hiệp ước UN về quyền của người khuyết tật cũng như những điều luật đã được sửa đổi của Trung Quốc về bảo vệ người khuyết tật.

Các nguồn tham khảo

1. Trang web của tổ chức Helpage quốc tế tại <http://www.helpage.org>
2. Trang web của IFRC tại <http://www.ifrc.org>
3. Báo cáo đánh giá hoạt động của Bảo Xangsane, HCTĐ Việt Nam
4. Báo cáo động đất ở Trung Quốc của UNICEF Trung quốc
5. Những can thiệp an ninh lương thực khẩn cấp của Mạng lưới thực hành Nhân đạo

PHỤ LỤC 2: CÁC VÍ DỤ ĐIỂN HÌNH VỀ UPKC VÀ PHS THEO KINH NGHIỆM CỦA VIỆT NAM

Phương châm “Bốn tại chỗ” là một kinh nghiệm đặc sắc của Việt Nam trong công cuộc PCLB và GNTT

Tại nguyên tắc chỉ đạo thứ 3, Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, quy định: “...*Công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai phải thực hiện theo phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ) ...*”

Phương châm này được BCĐPCLBTW đề ra trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm thực tiễn cứu hộ đê điều trong mùa lụt, bão hàng năm của thập kỷ 60 và 70 của thế kỷ XX ở Miền Bắc. Phương châm này đã được phổ biến và áp dụng rộng rãi ở tất cả các vùng miền trong cả nước, và được thừa nhận là một phương châm hành động đúng đắn, rất có hiệu quả và rất cần thiết không chỉ trong trường hợp cứu hộ đê điều mà đã được áp dụng rất thành công trong PCLB và GNTT. Những năm gần đây phương châm này còn được áp dụng trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy cũng như trong phòng, chống cháy rừng.

Vì sao Phương châm lại lựa chọn 4 tiêu chí (*vật tư, lực lượng, chỉ huy và hậu cần*)? và, vì sao cả 4 tiêu chí ấy đều phải đáp ứng yêu cầu “**tại chỗ**”?

- **Về tiêu chí vật tư tại chỗ:** Muốn ứng phó được với lụt, bão vốn có sức tàn phá ghê gớm, không thể dùng tay không. Vì vậy, mọi phương án ứng phó với lụt bão của cơ quan, đơn vị, địa phương nào cũng yêu cầu phải chuẩn bị đủ số lượng, chủng loại vật tư, phương tiện, dụng cụ thích hợp. Có vật tư, phương tiện rồi nhưng phải vận chuyển kịp thời tới những điểm nóng đang cần vật tư, thiết bị để xử lý. Nhưng khi lụt, bão đang diễn ra ác liệt thường kèm theo có mưa to, gió mạnh làm sao có thể vận chuyển nhanh được. Đã có không ít trường hợp do thiếu vật tư, phương tiện hoặc vận chuyển không kịp thời theo yêu cầu của các hoạt động UPKC nên đã dẫn đến thất bại, hậu quả để lại hết sức nặng nề. Vì vậy, nhất thiết phải đảm bảo yêu cầu: có vật tư tại chỗ. Còn khái niệm “tại chỗ”, thì trong các Phương án PCLB hàng năm của bất cứ địa phương, cơ quan, đơn vị nào cũng đều quy định vị trí để vật tư, thiết bị ở đâu có lợi nhất cho việc UPKC.
- **Về tiêu chí lực lượng tại chỗ:** Có vật tư tại chỗ rồi, nhưng không có lực lượng tại chỗ thì làm sao xử lý và ngăn chặn kịp thời sự diễn biến của sự cố ngay từ giai đoạn đầu. Thiếu hoặc không có lực lượng tại chỗ thì từ sự cố nhỏ có thể phát triển thành sự cố lớn, từ sự cố ban đầu đơn giản có thể dẫn đến sự cố phức tạp, nguy hiểm có thể gây ra hậu quả khôn lường. Lực lượng tại chỗ được hiểu là lực lượng của cộng đồng địa phương (và các lực lượng khác được tăng cường để cứu hộ, cứu nạn), được chuẩn bị sẵn ở gần khu vực trọng điểm mà Phương án PCLB đã xác định, có thể tập trung kịp thời và khả năng cơ động nhanh tới địa điểm cần xử lý cấp cứu. Lực lượng này phải được huấn luyện thành thạo, được trang bị dụng cụ thích hợp, có tổ chức chặt chẽ.
- **Về tiêu chí chỉ huy tại chỗ:** Chỉ huy tại chỗ là nhân tố có ý nghĩa quyết định sự thành, bại trong việc xử lý các tình huống lụt, bão khẩn cấp. Lụt, bão thường diễn biến rất phức tạp, có lúc đột biến, khó lường. Vì vậy, không thể chỉ huy từ xa mà nhất thiết phải chỉ huy tại chỗ. Chỉ huy đối phó với tình huống lụt, bão khẩn cấp đòi hỏi người chỉ huy phải có năng lực, có bản lĩnh, có kinh nghiệm. Nếu người chỉ huy không có đủ năng lực phân tích, đánh giá tình hình, thiếu bản lĩnh, không dám quyết đoán, không biết cách huy động và sử dụng vật tư, lực lượng tại chỗ thì hai nhân tố trên không thể tự nó phát huy được.
- **Về tiêu chí hậu cần tại chỗ:** Công việc chống lụt, bão thường rất ác liệt, căng thẳng, diễn ra bất kể ngày hay đêm, bất kể mưa to hay bão lớn, có khi diễn ra liên tục nhiều ngày đêm nên

rất gian khổ, mệt mỏi. Nếu không có hậu cần tại chỗ, những người trực tiếp làm nhiệm vụ thực hiện các phương án PCLB không thể đủ sức chiến đấu với mưa, lũ, bão. Sự đói khát, mệt mỏi, căng thẳng có thể làm cho họ không còn đủ sức hoàn thành nhiệm vụ, và hệ lụy khó tránh khỏi sẽ là từ sự cố nhỏ có thể dẫn đến sự cố lớn, gây ra thảm họa khôn lường.

(Nguồn: Trích bài viết của NVL trình bày tại lớp tập huấn cho Chủ tịch UBND huyện, Giám đốc sở NN&PTNT, Chi Cục trưởng PCLB&QLĐĐ các tỉnh có đê từ Hà Tĩnh trở ra do BCĐPCLBTW tổ chức tại Hà nội năm 1996, đã được tác giả bổ sung năm 2009).

Tỉnh Quảng Nam bổ sung thêm “Quản lý tại chỗ” vào phương châm “Bốn tại chỗ”

Đây là kinh nghiệm được tích lũy qua nhiều năm thực hiện các hoạt động phòng, chống thiên tai của địa phương. Phân tích số liệu thiệt hại thực tế về người qua nhiều năm thấy rằng trước và trong khi thiên tai đang diễn ra, thiệt hại về người là rất ít. Nhưng, khi giai đoạn thiên tai ác liệt qua rồi thì số người chết hoặc bị thương lại tăng lên nhiều. Nguyên nhân là do chủ quan, bất cẩn của con người. Khi thấy mưa, bão đã giảm dần, nhiều người dân chủ quan trong việc đi lại, nhất là ở các nơi trũng thấp, nước chảy xiết dẫn đến nhiều vụ tai nạn chết người đáng tiếc, trong đó nhiều nhất là các cháu nhỏ và học sinh. Vì vậy, tỉnh Quảng Nam đã bổ sung thêm nội dung “quản lý tại chỗ” vào phương châm “4 tại chỗ” nhằm hạn chế thiệt hại đáng tiếc về người sau giai đoạn lũ, bão ác liệt đã qua.

(Nguồn: Báo cáo tham luận của BCHPCLB&TKCN tỉnh Quảng Nam tại Hội thảo Kinh nghiệm PCLB sau 10 năm lũ lớn Miền Trung năm 1999 do BCĐPCLBTW tổ chức tại Thành phố Đà Nẵng từ ngày 27/11/2009 - 28/11/2009).

Kinh nghiệm ứng phó với bão, ATNĐ trên biển

Việt Nam có hơn 3.200km bờ biển. Khai thác nguồn lợi hải sản trên biển là một ngành kinh tế mũi nhọn rất quan trọng của Việt Nam. Hiện tại Việt Nam có hàng trăm ngàn tàu thuyền thường xuyên tham gia khai thác nguồn lợi thủy sản, nhưng chủ yếu là tàu, thuyền loại nhỏ, có công suất thấp, không có khả năng chịu đựng với sóng to, bão lớn. Trước đây Việt Nam chỉ chịu ảnh hưởng của 5-6 cơn bão mỗi năm, chủ yếu là các tỉnh ven biển Miền Trung và Miền Bắc. Do ảnh hưởng của BĐKH toàn cầu, mấy năm gần đây con số đó đã tăng lên gấp rưỡi, thậm chí có năm gấp đôi. Điều nguy hiểm hơn là xuất hiện ngày càng nhiều siêu bão; sự hình thành và hoạt động của bão không còn theo quy luật cũ cả về không gian và thời gian. Cơn bão mạnh Lin Đa năm 1997 xuất hiện ở vùng biển phía Nam là hiện tượng hiếm thấy đã làm chìm và hư hỏng nặng trên 3.000 tàu thuyền. Trong 5 năm (2001-2005) số tàu, thuyền bị chìm và hư hỏng nặng do bão là hơn 2.700 chiếc. Năm 2006 là trên 2.000 chiếc và năm 2007 là trên 3.300 chiếc. Vì vậy, bão đang là mối hiểm họa khôn lường đối với người và tàu thuyền khi khai thác hải sản trên biển.

Để ứng phó với bão và ATNĐ trên biển, những năm gần đây Việt Nam đã áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp và đúc rút thành kinh nghiệm: *Quản lý và theo dõi chặt chẽ tàu thuyền ra khơi; kêu gọi, đôn đốc quyết liệt và hướng dẫn tàu thuyền đang hoạt động trên biển nhanh chóng thoát ra khỏi vùng nguy hiểm của bão, ATNĐ về nơi trú tránh an toàn và neo đậu đúng kỹ thuật là cách UPKC có hiệu quả nhất nhằm giảm nhẹ thiệt hại do bão, ATNĐ gây ra.*

(Nguồn: Các Công điện khẩn của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố đối phó khẩn cấp mỗi khi có bão mạnh, lũ lớn sắp xảy ra).

Ví dụ minh họa: Trong các đợt UPKC với các cơn bão số 2, 6, 7 và 8 năm 2005, các tỉnh từ Quảng Ninh đến Phú Yên, nhất là ở các tỉnh Nam Định, Thanh Hoá và TP Hải Phòng đã triển khai một cách quyết liệt và có hiệu quả, nhất là trong việc đảm bảo an toàn cho tàu thuyền, ngư dân trên biển và ven biển, không để xảy ra chết người, đắm thuyền. Các địa phương và các lực lượng vũ trang đã sử dụng mọi phương thức kể cả dùng máy bay trực thăng để thông báo và hướng dẫn tàu thuyền về nơi trú tránh. Kết quả đã kêu gọi, hướng dẫn được 82.300 lượt tàu thuyền với gần 153.000 lượt người đang hoạt động trên biển về nơi trú ẩn an toàn. Năm 2006, trong ứng phó với 5 cơn bão (số 6, 7, 8, 9

và 10) đã kêu gọi, hướng dẫn được 187.853 lượt tàu thuyền cùng với 968.115 lượt ngư dân thoát ra khỏi vùng nguy hiểm của bão, về nơi trú tránh an toàn. Năm 2007 con số tương ứng là 125.337 lượt tàu thuyền cùng với 716.900 ngư dân trong UPKC với 3 cơn bão (số 2, 5 và 7). Những số liệu trên đây là minh chứng rõ rệt về hiệu quả của kinh nghiệm UPKC với bão, ATNĐ trong việc bảo vệ người và tàu thuyền đang hoạt động đánh bắt cá trên biển.

(Nguồn: Báo cáo Tổng kết công tác phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai 5 năm (2001-2005), năm 2006 và năm 2007 - Báo cáo của BCĐPCLBTW).

Chủ động tổ chức sơ tán

Chủ động tổ chức sơ tán dân ở các vùng cửa sông, ven biển, vùng thấp trũng và ở các khu dân cư có nhà cửa kém an toàn có nguy cơ bị bão mạnh tràn qua, vùng có nguy cơ cao xảy ra ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất tới nơi an toàn **là biện pháp UPKC mà người đứng đầu Chính phủ Trung ương cũng như chính quyền địa phương phải lựa chọn, quyết đoán, mệnh lệnh, thậm chí phải cưỡng chế thi hành để bảo vệ an toàn tính mạng cho nhân dân.**

(Nguồn: Các Công điện khẩn của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố đối phó khẩn cấp mỗi khi có bão mạnh, lũ lớn sắp xảy ra).

Ví dụ minh họa: Trong 5 năm 2001-2005 các địa phương đã chủ động tổ chức sơ tán 71.000 lượt hộ với 572.000 lượt người ra khỏi vùng nguy hiểm của 4 cơn bão; 4026 hộ với 17.200 người ra khỏi vùng bị ngập sâu do lũ. Năm 2006, các số liệu tương ứng là: 65.914 lượt hộ với 287.000 lượt người đi tránh bão; 4.026 hộ với 17.200 người sơ tán khỏi vùng bị ngập sâu do lũ và sạt lở đất. Năm 2007 các số liệu tương ứng là: 53.741 lượt hộ với 169.044 lượt người đi tránh bão; 60.185 lượt hộ với 240.740 lượt người sơ tán khỏi vùng bị ngập sâu do lũ và sạt lở đất.

(Nguồn: Báo cáo Tổng kết công tác phòng, chống lụt bão năm 2002 Khu vực các tỉnh phía Nam - Báo cáo của BCĐPCLBTW).

Ba kinh nghiệm hay của tỉnh Quảng Ngãi

- **Kinh nghiệm về chỉ huy, điều hành UPKC: chỉ có một chỉ huy trên một địa bàn:** Tỉnh Quảng Ngãi có qui chế huy động toàn bộ tổ chức, con người và trang thiết bị của cả hệ thống chính trị của địa phương vào công tác phòng, chống lụt bão, song phải đảm bảo nguyên tắc **chỉ có một chỉ huy trên một địa bàn** (Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch là Trưởng Ban chỉ huy PCLB&TKCN). Trong khi chỉ huy điều hành UPKC, đòi hỏi người chỉ huy phải: **binh tĩnh, quyết đoán, tự tin, kịp thời, linh hoạt, chính xác.**
- **Phương châm “3 đúng” trong phối hợp hành động:** Trong phòng chống lụt bão, BCHPCLB&TKCN, Đài Khí tượng thủy văn, Các cơ quan báo chí, Lực lượng vũ trang phải phối hợp đồng bộ, kịp thời, linh hoạt, thậm chí phải chính xác và phải thực hiện tốt phương châm 3 đúng: **“Thông tin đúng - Quyết định đúng - Thời gian đúng”.**
- **Phương châm “5 đúng” trong tổ chức sơ tán, di dời dân khi có tình huống đặc biệt nghiêm trọng về lụt, bão:** Phải ưu tiên cho việc di dời xen ghép theo xóm thôn, bản làng. Khi di dời dân phải thực hiện 5 đúng: **“Địa điểm đúng - Thời điểm đúng - Đối tượng đúng - Số lượng đúng - Chỉ huy đúng”** và do người đứng đầu của địa phương quyết định và chịu trách nhiệm trước nhân dân và cấp trên.

(Nguồn: Báo cáo tham luận của BCHPCLB&TKCN tỉnh Quảng Ngãi tại Hội thảo Kinh nghiệm PCLB sau 10 năm lũ lớn Miền Trung năm 1999 do BCĐPCLBTW tổ chức tại Thành phố Đà Nẵng từ ngày 27/11/2009 – 28/11/2009).

Kinh nghiệm cứu hộ, cứu nạn dựa vào cộng đồng ở vùng ĐBSCL

Ngoài lực lượng cứu hộ, cứu nạn chuyên nghiệp của nhà nước, năm 2002 các tỉnh ở vùng ĐBSCL đã thành lập và đưa vào hoạt động được trên 1.160 đội cứu hộ, cứu nạn tự nguyện với hơn 14.500 thành viên; huy động hàng trăm ghe, xuồng, ca nô các loại để triển khai công tác cứu hộ, cứu nạn. Nhờ có lực lượng và phương tiện cứu hộ, cứu nạn tại chỗ, lại có mặt ở khắp các địa bàn và rất thông thạo địa hình nên việc cứu hộ, cứu nạn rất nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả: Đã cứu được hơn 200 trường hợp bị lật xuồng, té sông, cứu vớt được hơn 600 người trong mùa lũ năm 2002. Đây là một minh chứng khẳng định tính đúng đắn và hiệu quả của tiêu chí “lực lượng tại chỗ” và “phương tiện tại chỗ” trong phương châm “4 tại chỗ”, đồng thời là kinh nghiệm cứu hộ, cứu nạn dựa vào cộng đồng phù hợp với đặc điểm sông nước và thời gian lũ kéo dài hàng năm ở vùng ĐBSCL.

(Nguồn: Các Công điện khẩn của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố đối phó khẩn cấp mỗi khi có bão mạnh, lũ lớn sắp xảy ra.)

Kinh nghiệm về xã hội hoá việc bảo vệ trẻ em trong mùa lũ ở vùng ĐBSCL

Hội phụ nữ các tỉnh ĐBSCL đã đề ra chủ trương thành lập các điểm trông giữ trẻ tập trung để khắc phục triệt để tình trạng trẻ em chết đuối trong mùa lũ khi cha mẹ vắng nhà. Đây là chính sách xã hội hoá trong việc bảo vệ trẻ em trong mùa lũ rất thiết thực, hiệu quả, hợp lòng dân nên đã được các địa phương vùng ngập lũ hưởng ứng rộng rãi.

Đến nay các tỉnh ĐBSCL đã thành lập được 1.055 điểm giữ trẻ tập trung ở ngay trong vùng lũ đảm nhận trông coi khoảng 24.700 cháu. Đồng thời với việc trông giữ trẻ tập trung còn có nhiều hình thức tuyên truyền, vận động bảo vệ tính mạng trẻ em như: tổ chức các đội tuyên truyền lưu động; phát thanh trên sóng FM; nhắc nhở trên truyền hình vào các buổi tối hàng ngày. Vì vậy, số trẻ em bị chết do lũ, lụt năm 2002 giảm được hơn một nửa so với mùa lũ năm 2001 và giảm gần 2/3 so với mùa lũ năm 2000. Đặc biệt, huyện Tân Hồng, một huyện đầu nguồn, thuộc vùng sâu, vùng xa của tỉnh Đồng Tháp trong mấy mùa lũ lớn vừa qua đã rất thành công trong việc bảo vệ an toàn, không có trẻ em nào bị chết đuối trong mùa lũ.

(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác PCLB &GNNT các tỉnh khu vực phía Nam năm 2002 - Báo cáo của BCĐPCLBTW).

Hỗ trợ thuyền và lưới cụ cho những hộ nghèo vùng bị ngập sâu ở ĐBSCL tạo sinh kế cho người dân trong mùa nước nổi

Để giúp đỡ sinh kế cho các hộ nghèo trong vùng ngập lũ dài ngày ở vùng ĐBSCL khai thác nguồn lợi thủy sản phong phú ngay trong mùa lũ, Chính phủ đã có chính sách hỗ trợ bằng giải pháp giao cho Ngân hàng chính sách xã hội cho dân vay với lãi suất ưu đãi và trả dần để mua thuyền, lưới. Chi riêng mùa lũ năm 2000, Chính phủ và các tổ chức, các cá nhân trong và ngoài nước đã hỗ trợ cho bà con trong vùng ngập lũ ĐBSCL hơn 50.000 ghe thuyền và năm 2001 hỗ trợ thêm 4.500 chiếc nữa. Chính số thuyền này đã tạo sinh kế cho hàng chục ngàn gia đình có việc làm, có thu nhập hàng ngày nhờ khai thác được nguồn lợi thủy sản phong phú của ĐBSCL nên họ thực sự có khả năng sống chung với lũ. Và, trong nhiều trường hợp các ghe thuyền này đã được huy động vào việc cứu hộ người tại chỗ rất kịp thời và có hiệu quả.

(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác PCLB &GNNT các tỉnh khu vực phía Nam năm 2002 - Báo cáo của BCĐPCLBTW).

Tương thân, tương ái cứu trợ đồng bào bị thiên tai của cộng đồng trong cứu trợ khẩn cấp vừa là truyền thống vừa là nét văn hóa của dân tộc Việt Nam

Trong cứu hộ, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, vai trò của cộng đồng với tinh thần tương thân, tương ái giúp đỡ lẫn nhau trong lúc hoạn nạn có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đó vừa là cơ chế cứu trợ kịp thời và có hiệu quả nhanh nhất, vừa là truyền thống, là nét văn hoá của dân tộc Việt Nam cần được gìn giữ, phát huy.

(Nguồn: Báo cáo của BCĐPCLBTW tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác phòng chống lụt bão 5 năm 2001-2005).

Ví dụ điển hình về nhân dân tự cứu hộ lẫn nhau trong lũ lớn

Gia Lai: Thưởng nóng 2 cá nhân dũng cảm cứu người

(Cadn.com.vn) - Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai Phạm Thế Dũng vừa quyết định trao tặng Bằng khen và phần thưởng 20 triệu đồng cho anh Châu Thanh Sang và Nguyễn Đăng Khoa vì đã có thành tích đặc biệt cứu người trong cơn lũ dữ. Như Báo Công an TP Đà Nẵng đã đưa tin, cơn bão số 11 kèm theo mưa lớn đã nhấn chìm 5 huyện phía đông của tỉnh Gia Lai, làm hàng ngàn hộ dân bị cô lập.

Đêm 2-11- 2009 nước lũ bất ngờ tràn về làm nhiều gia đình bị cô lập mà chính quyền địa phương vẫn chưa triển khai kịp công tác cứu hộ, hai anh đã dùng thuyền máy của gia đình dũng cảm tiếp cận hiện trường đưa được hơn 700 hộ dân về nơi trú ẩn an toàn. Đặc biệt, trong đêm 3-11, khi xe lội nước chở 7 CBCS đi ứng cứu ở H. Ia Pa bị lật tại khu vực cầu Bến Mộng làm cả 7 người bị lũ cuốn trôi, các anh đã dũng cảm lao vào dòng nước xiết cứu được cả 7 người thoát chết trong gang tấc. Hành động dũng cảm cứu người trong cơn hoạn nạn của anh Sang và Khoa là tấm gương sáng, thể hiện tình người trong bão lũ.

Hàng trăm người bàng hoàng chạy lũ trong đêm

(Dân trí) - “Nước lớn quá đột ngột, chưa bao giờ nước lớn nhanh như vậy, hàng trăm hộ dân chúng tôi phải tự chèo xuồng sơ tán ngay trong đêm, cầu thoát thân. Mọi thứ đành bỏ lại sau lưng” - ông Phạm Bá Liên chưa hết bàng hoàng sau một đêm chạy lũ.

Cả thôn Vân Hội 1 (thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) có hơn 100 hộ dân, chỉ được mấy nhà có gác, có lầu để có chỗ chạy lên tránh lũ, còn lại hơn 80% là nhà cấp 4. Mực nước lên cao nhất vào khoảng 21-22h đêm qua (2/11/2009) đã nhấn chìm cả thôn trong biển nước.

Nước lên nhanh và đột ngột, trong khi trước đó người dân chưa hề được cảnh báo sẵn sàng ứng phó với bão lũ. Người người, nhà nhà chỉ cậy vào chiếc xuồng nhôm duy nhất, rộng 1,2m, dài 4m của nhà ông Trần Duy Be để thoát thân. Đồ đạc, lúa gạo, hoa màu... “coi như bỏ”.

Chị Trần Thị Thuỷ, con ông Be, ôm con nhỏ bàng hoàng kể lại: “Không có cái xuồng nhôm thì coi như mấy trăm người chết chắc. Nước xiết lắm. Từ trong nhà lội ra xuồng phải níu vào trụ hàng rào mà đi. Chùng lên được xuồng rồi, thấy cả hàng rào trụ bê tông chắc chắn, đàng hoàng bị lũ quật ngã bổ nhào xuống hoảng hồn”.

Ông Hà Xuân Vạn, đội trưởng đội cứu hộ tự phát ngay trong đêm tổ chức đưa người dân đi sơ tán, cho biết: “Không biết ra, vào bao nhiêu lượt, cứ quăng sức mình cố cứu cho được hết bà con bị kẹt trong lũ. Trước hết là lo cho bà già, trẻ nhỏ. Mọi người sơ tán được ra mặt đường quốc lộ, trời mưa lạnh mà bọn tôi toát cả mồ hôi. Chỉ cái tình láng giềng cố dắt díu nhau qua cơn hoạn nạn chứ thật cũng không biết sao mà lúc đêm mình ra vào chỗ hiểm nguy mà vẫn bình an được như vậy. Kể cũng thần kỳ”.

PHỤ LỤC 3: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUAN TRỌNG LIÊN QUAN ĐẾN UPKC VÀ PHS (CHỌN LỰC)

Luật

1. Luật Tài nguyên nước (năm 1998).
2. Luật Đê điều (năm 2006).

Pháp lệnh

1. Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão (năm 2000).
2. Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp (năm 2000).

Nghị định

1. Nghị định 62/1999/NĐ-CP ngày 31/7/1999 của Chính phủ ban hành Quy chế phân lũ, chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng để bảo đảm an toàn cho thủ đô Hà Nội.
2. Nghị định 71/2002/NĐ-CP ngày 23/7/2002 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp trong trường hợp có thiên tai lớn, dịch bệnh nguy hiểm.
3. Nghị định 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về bảo đảm an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản.
4. Nghị định 08/2006/NĐ-CP ngày 16/1/2006 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão đã được sửa đổi bổ sung ngày 24/8/2000.
5. Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13/04/2007 về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội
6. Nghị định 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đê điều năm 2006.
7. Nghị định 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.
8. Nghị định 14/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ quy định Quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp của Ban chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các Bộ, ngành và địa phương.

Quyết định

1. Quyết định số 185/1999/QĐ-TTg ngày 13/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đối với vùng phân lũ, chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng.
2. Quyết định số 63/2000/QĐ-TTg ngày 7/6/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên và bổ sung nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia tìm kiếm, cứu nạn.
3. Quyết định số 63/2002/QĐ-TTg ngày 20/5/2002 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai.
4. Quyết định số 78/2007/QĐ-TTg ngày 29/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế phòng, chống động đất, sóng thần.
5. Quyết định số 103/2007/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển.
6. Quyết định số 118/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ ngư dân khắc phục rủi ro do thiên tai trên biển.
7. Quyết định số 137/2007/QĐ-TTg ngày 21/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổ chức thông tin phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên biển.
8. Quyết định 46/2006/QĐ-TTg ngày 28/2/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể lĩnh vực tìm kiếm, cứu nạn đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020.
9. Quyết định 245/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.
10. Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020.
11. Quyết định số 459/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28/4/2008 về việc thí điểm trang bị máy thu trực canh cho ngư dân.
12. Quyết định số 1002/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13/7/2009 phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.
13. Quyết định số 133/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 3/11/2009 ban hành Quy chế thông tin cảnh báo, dự báo thiên tai trên biển.

14. Quyết định 42/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai.

Quy chế

1. Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ ban hành kèm theo Quyết định 245/QĐ TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ.
2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương (Ban hành kèm theo Quyết định số 96/QĐ-BCĐPCLBTW ngày 21/7/2001 của Trưởng BCĐPCLBTW).
3. Quy chế phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành Đường sông ban hành kèm theo Quyết định số 1035/2000/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2000 của Bộ trưởng Bộ GTVT).
4. Quy chế phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành Hàng hải ban hành kèm theo Quyết định số 1811/2000/QĐ-BGTVT ngày 4/7/2000 của Bộ trưởng Bộ GTVT).
5. Quy chế phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành Đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 2988/2001/QĐ-BGTVT ngày 12/9/2001 của Bộ trưởng Bộ GTVT).
6. Quy chế phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành Đường sắt ban hành kèm theo Quyết định số 3862/2001/QĐ-BGTVT ngày 19/11/2001 của Bộ trưởng Bộ GTVT).
7. Quy chế phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành Hàng không ban hành kèm theo Quyết định số 13/2004/QĐ-BGTVT ngày 0/9/2004 của Bộ trưởng Bộ GTVT).
8. Quy chế tuần tra, canh gác bảo vệ đê ban hành kèm theo Quyết định số 804/QĐ- ĐĐ ngày 01/8/1977 của Bộ Thủy lợi (nay là Bộ NN&PTNT)

Chỉ thị

1. Chỉ thị số 40/CT-TM ngày 24/9/2007 của Bộ tổng tham mưu về việc thực hiện Quyết định số 103/2007/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển.
2. Chỉ thị số 08/2008/CT-TTg ngày 26/2/2008 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai, lụt, bão và tìm kiếm, cứu nạn năm 2008.
3. Chỉ thị số 580/2009/CT-TTg ngày 6/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai, lụt, bão và tìm kiếm, cứu nạn năm 2009.

Thông tư

1. Thông tư số 44/TTLB/TC-TL ngày 16/9/1987 của liên bộ Tài chính-Thủy lợi Quy định việc cấp phát, quản lý và sử dụng các khoản kinh phí chi đột xuất cho phòng chống và khắc phục hậu quả bão, lụt.
2. Thông tư số 01/TT-TCTK ngày 28/9/1996 của Tổng cục Thống kê hướng dẫn việc thống kê thiệt hại do lụt, bão gây ra.
3. Thông tư 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thi hành Nghị định 66/2005/NĐ - CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về bảo đảm an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản.
4. Thông tư 195/2009/TT-BTC, của Bộ Tài chính ngày 5/10/2009 quy định về giao nhận, quản lý, phân phối, sử dụng hàng xuất cấp từ nguồn dự trữ quốc gia không thu tiền để cứu trợ, hỗ trợ, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn dịch bệnh

PHỤ LỤC 4: DANH MỤC CÁC TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ QUAN TRỌNG LIÊN QUAN ĐẾN UPKC VÀ PHS

- | | | |
|-----|--|---|
| 1. | Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương, Việt Nam | http://www.ccfsc.gov.vn/ |
| 2. | Các thuật ngữ trong Giảm nhẹ rủi ro thảm họa, UNISDR, 2009 | http://www.unisdr.org/eng/terminology/UNISDR-terminology-2009-eng.pdf |
| 3. | Chiến lược quốc gia Phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, Bộ NNPTNT, 2007 | http://www.ccfsc.gov.vn/resources/ccfsc/images/download/Quyet%20dinh%20phe%20duyet%20CLQG%20PC%20va%20GNTT.pdf |
| 4. | Chính sách của UNDP về Phục hồi sớm, Văn phòng Phòng chống và phục hồi thảm họa, UNDP, 2008 | http://www.undp.org/cpr/iasc/content/docs/TBWMarch08/Doc1.pdf |
| 5. | Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH, Bộ TN&MT, 2007 | http://www.noccop.org.vn/images/article/CTMTQG_27_07_08_a44.pdf |
| 6. | Hiến chương nhân đạo và các tiêu chuẩn tối thiểu trong ứng phó thảm họa, Dự án Sphere, 2004 | http://www.sphereproject.org/dmdocuments/handbook/hdbkpdf/vietnamese_full.pdf |
| 7. | Hướng dẫn của IASC: Giải quyết vấn đề HIV trong hoạt động nhân đạo | http://www.aidsandemergencies.org/cms/index.php?option=com_content&task=view&id=17&Itemid=34 |
| 8. | Khung hành động Hyogo 2005-2015: Xây dựng khả năng ứng phó và thích ứng với thảm họa của các quốc gia và cộng đồng, UNISDR, 2005 | http://www.unisdr.org/eng/hfa/docs/Hyogo-framework-for-action-english.pdf |
| 9. | Khung Chương trình hành động ứng phó với BĐKH của ngành NN&PTNT giai đoạn 2008-2020, Bộ NN&PTNT, 2008 | http://occamard.gov.vn/thuvien/QD_2730%20QD-BNN-KHCN_VN.pdf |
| 10. | Luật ứng phó thảm họa quốc tế, IFRC, 2007 | http://www.ifrc.org/what/disasters/idrl/index.asp |
| 11. | Nghị định khung của Liên hợp quốc về Biến đổi Khí hậu (UNFCCC) | http://unfccc.int/ |
| 12. | Nghị định thư Kyoto về chương trình Khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu, UNFCCC, 1998 | http://unfccc.int/resource/docs/convkp/kpeng.pdf |
| 13. | Thoả thuận của các nước ASEAN về UPKC và quản lý thảm họa, Vientiane, 2005 | http://www.aseansec.org/17579.htm |
| 14. | Văn phòng Liên hợp Quốc về điều phối cứu trợ nhân đạo | http://ochaonline.un.org/ |

PHỤ LỤC 5: SỐ TAY HƯỚNG DẪN PCLB VÀ GNTT DO BAN CHỈ ĐẠO PCLBTW BAN HÀNH (TRÍCH)

Bảng cấp gió và mô tả mức độ nguy hiểm

Cấp gió	Tốc độ gió			Độ cao sóng trung bình (m)	Mức độ nguy hại
	<i>m/s</i>	<i>Km/h</i>	<i>KTS</i>		
1	0,3 - 1,5	1 - 5	1 - 3	0,1	Gió nhẹ, không gây nguy hại
2	1,6 - 3,3	6 - 11	4 - 6	0,2	Gió nhẹ, không gây nguy hại
3	3,4 - 5,4	12 - 19	7-10	0,6	Gió nhẹ, không gây nguy hại
4	5,5 - 7,9	20 - 28	11-16	1,0	Cây nhỏ có lá bắt đầu lay động, ảnh hưởng đến lúa đang phơi màu
5	8,0 - 10,7	29 - 38	17-21	2,0	Biển hơi động. Thuyền đánh cá bị chao nghiêng, phải cuốn bớt buồm
6	10,8 - 13,8	39 - 49	22-27	3.0	Cây cối rung chuyển, khó đi ngược gió. Biển động, nguy hiểm đối với thuyền nhỏ.
7	13,9 - 17,1	50 - 61	28-33	4.0	Cây cối bị rung mạnh, gió làm gãy cành cây nhỏ, đi lại khó khăn; biển động, nguy hiểm đối với tàu thuyền.
8	17,2 - 20,7	62 - 74	34-40	5.5	Gió làm gãy cành cây, tốc mái nhà gây thiệt hại về nhà cửa, không thể đi ngược gió; biển động mạnh, rất nguy hiểm đối với tàu thuyền.
9	20,8 - 24,4	75 - 88	41-47	7.0	Gió mạnh, tốc ngói, cây nhỏ, cột điện có thể bị đổ. Biển động rất mạnh, rất nguy hiểm đối với tàu thuyền.

Cấp gió	Tốc độ gió			Độ cao sóng trung bình (m)	Mức độ nguy hại
	<i>m/s</i>	<i>Km/h</i>	<i>KTS</i>		
10	24,5 - 28,4	89 - 102	48 - 55	9.0	Bão mạnh, làm đổ cây cối, nhà cửa, cột điện. Gây thiệt hại rất nặng. Biển động dữ dội. Làm đắm tàu biển.
11	28,5 - 32,6	103 - 117	56 - 63	11.5	Bão mạnh, làm đổ cây cối, nhà cửa, cột điện. Gây thiệt hại rất nặng. Biển động dữ dội. Làm đắm tàu biển.
12	32,7 - 36,9	118 - 133	64 - 71	14	Bão rất mạnh, sức phá hoại cực kỳ lớn. Sóng biển cực kỳ mạnh. Đánh đắm tàu biển có trọng tải lớn.
13	37,0 - 41,4	134 - 149			nt
14	41,5 - 46,1	150 - 166			nt
15	46,2 - 50,9	167 - 183			nt
16	51,0 - 56,0	184 - 201			nt
17	56,1 - 61,2	202 - 220			nt

Ghi chú: Số liệu lấy theo Quy chế báo bão, lũ

Tần số liên lạc giữa các tàu thuyền và các đài

1. Thời lượng phát sóng của Đài tiếng nói Việt Nam và ĐÀI THVN.

Các bản tin báo ATNĐ và bão, giờ phát tin trên đài PTTNVN

Các loại tin	Quy định việc phát tin	Thời lượng phát tin
Tin ATNĐ xa, Tin bão xa	Khi ATNĐ, bão hoạt động ở phía Đông kinh tuyến 120 Đông, phía nam vĩ tuyến 050 Bắc và phía bắc vĩ tuyến 220 Bắc nhưng có khả năng di chuyển vào Biển Đông trong 24 giờ tới thì phát “Tin ATNĐ xa” và “Tin bão xa”.	Được phát trong các bản tin dự báo thời tiết của chương trình thời sự vào 5h-6h-12h
Tin ATNĐ trên Biển Đông	Khi ATNĐ hoạt động trên Biển Đông và vị trí tâm ATNĐ cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta trên 500 km hoặc cách từ 300 đến 500 km nhưng chưa có khả năng di chuyển về phía đất liền thì phát “Tin ATNĐ trên Biển Đông”.	18h-21h30 Cứ 2h lại được thông báo trên cả ba hệ thống phát thanh: Hệ I: (Sóng ngắn, trung) 8h, 10h, 12h, 14h, 16h, 20h, 22h Hệ II: (Hệ sóng ngắn, trung): 7h, 9h, 11h, 13h, 15h, 17h, 19h, 21h, 23h Sóng FM: cứ 2 tiếng phát một lần vào giờ đầu
Tin bão trên Biển Đông	Khi bão vượt qua kinh tuyến 1200 Đông, vĩ tuyến 050 Bắc và vĩ tuyến 220 Bắc vào Biển Đông; hoặc phát sinh trên Biển Đông, có vị trí tâm bão cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta trên 1.000 km hoặc cách từ 500 đến 1.000 km nhưng chưa có khả năng di chuyển về phía đất liền thì phát “Tin bão trên Biển Đông”.	
Tin ATNĐ gần bờ	Khi vị trí tâm ATNĐ cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta dưới 300 km, hoặc từ 300 đến 500 km nhưng có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong 24 giờ tới thì phát “Tin ATNĐ gần bờ”.	
Tin bão gần bờ	Khi vị trí tâm bão cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta từ 500 đến 1000 km, hoặc từ 300 đến 500 km nhưng chưa có khả năng di chuyển về phía đất liền nước ta trong 24 giờ tới thì phát “Tin bão gần bờ”.	
Tin bão khẩn cấp	Cách bờ biển nước ta 300-500km và có khả năng di chuyển vào nước ta hoặc vị trí tâm bão cách bờ biển nước ta dưới 300km	Phát 18 lần/hệ. Tức là 54lần/ngày đêm/3 hệ trong nước. Cụ thể: Từ 5h-23h: 1h/ lần: Hệ I, II, và FM Từ 23h-5h hôm sau trên sóng FM.

2. Thời lượng phát sóng của Đài thông tin Duyên Hải

Tên đài	Tần số	Chế độ phát	Thời gian	
			Bản tin dự báo thời tiết	Báo tin bão
Đài Bạch Long Vĩ	6920KHZ - 5450KHZ	AM	9h45 và 1h45	9h45 và 14h45
HCM Radio	8294KHZ	USB	9h và 19h00	Đầu các giờ lẻ
Đà Nẵng Radio	8294KHz	USB	7h30 và 19h30	
Hải Phòng Radio	8294 KHz	USB	8h00 và 20h00	Đầu các giờ chẵn

3. Bảng giới thiệu các đài thông tin Duyên Hải Việt Nam

TT	Tên Đài	Số điện thoại	Tần số trực	Giờ trực	Ghi chú
1	Móng cái Radio	033.886.280 033.881.320	85155KHz	24/24 giờ	
2	Cửa Ông Radio	033.865.513	8143Khz	24/24 giờ	
3	Hòn gai Radio	033.826.268 033.828.600	8173KHz 12353Khz	24/24 giờ	
4	Hải Phòng Radio	031.842.066 031.842.979	6215Khz 8291Khz	24/24 giờ	Hải Phòng Raido là trung tâm xử lý thông tin vùng 1
5	Bến Thủy Radio	0383.951.577	8155KHz	24/24 giờ	
6	Huế Radio	054.856.801	8122 Khz	24/24 giờ	
7	Đà Nẵng Radio	0511.655.960 0511.650.177	6251 Khz 8291 KHz	24/24 giờ	Đà Nẵng Raido là trung tâm xử lý thông tin vùng II

TT	Tên Đài	Số điện thoại	Tần số trực	Giờ trực	Ghi chú
8	Quy Nhơn Radio	056.891.333 056.891.334	8785 KHz 8149 KHz	24/24 giờ	
9	Nha Trang Radio	058.590.098 058.590.099	6215 KHz 8291 KHz	24/24 giờ	
10	Hồ Chí Minh Radio	08.940.0283 08.940.4148	6215 KHz 8291 KHz	24/24 giờ	Hồ Chí Minh Raido là Trung tâm xử lý thông tin vùng 3
11	Vũng Tàu Radio	064.852.890 064.811.596	6522 KHz 8291 KHz	24/24 giờ	
12	Cần Thơ Radio	071.841.240 071.884.896	8170 Khz	24/24 giờ	
13	iên Giang Radio	077.812.603 077.812.604	8158 Khz	24/24 giờ	

Các điểm trú tránh bão (Theo số tay dành cho ngư dân – Trung tâm nghiên cứu sức khỏe gia đình và phát triển cộng đồng)

1. Các địa chỉ trú, tránh cho tàu thuyền khi gặp bão

STT	Địa phương	Nơi trú đậu tàu thuyền
1	Quảng Nam	Vân Đồn (H. Vân Đồn); Quần đảo Cô Tô; Tiên Yên (H. Tiên Yên). Cô Tô - Thanh Lâm; TP hạ Long; Huyện Hải Hà; TX Móng Cái
2	Hải Phòng	Cát Bà, Cửa Sông văn Úc, Tiên Lãng; Khu Bạch Đằng – Sông Chanh, xã Lập Lễ (H. Thủy Nguyên); Ngọc Hải - Đồ Sơn; Đảo Bạch Long Vĩ
3	Thái Bình	Cửa sông Trà Lý; Cửa Lâm (Tiền Hải)
4	Nam Định	Cửa Ninh Cơ
5	Ninh Bình	Cửa sông Đáy – Xã Kim Chính (H. Kim Sơn)
6	Thanh Hoá	Lạch Trường (H. Hậu Lộc); lạch Hới – Sông Đơ –TX Sầm Sơn; Lạch bạch (H. Tĩnh Gia)
7	Nghệ An	Lạch Cờn, Lạch Quèn (H. Quỳnh Lưu) Lạch vạn (H. Diễn Châu) Cửa Hội – Xuân Phổ
8	Hà Tĩnh	Cửa Sót (H. Thạch Hà); Cửa Nhượng (H. Cẩm Xuyên). Cửa Khẩu (H. Kỳ Anh)
9	Quảng Bình	Cửa Sông Gianh (H. Bố Trạch), Cửa Hòn La (H. Quảng Trạch)
10	Quảng Trị	Cửa Tùng (H. Vĩnh Linh); Cửa Việt (H. Gio Linh, H. Triệu Phong) Đảo Cồn Cỏ (H. Đảo Cồn Cỏ)
11	Thừa Thiên Huế	Phú Thuận - Cửa Thuận An (H. Phú Vang); Đầm Cầu Hai (H. Phú Lộc)
12	Đà Nẵng	Thọ Quang – TP Đà Nẵng, cửa sông Hàn
13	Quảng Nam	Cửa Đại – TX Hội An, Vũng An Hoà (H. Núi Thành), Cù Lao Chàm, Vũng Hồng Triệu (H. Duy Xuyên)
14	Quảng Ngãi	Sa Kỳ, Cổ Luỹ (H. Tư Nghĩa, H. Sơn Tịnh) Cửa Mỹ A (H. Đức Phổ); Đảo Lý Sơn (H. đảo Lý Sơn); Cửa Sa Huỳnh, cửa Sa (Sầm Sơn)
15	Bình Định	Cửa Tam Quan (H. Hoài Nhơn); Đầm Đê Gi (H. Phù Cát); Đầm Thị Nại (TP Quy Nhơn)
16	Phú Yên	Vịnh Xuân Đầm, Đầm Cù Mông, Vũng Rô
17	Khánh Hoà	Đảo Đá Tây (H. Trường Sa), Cửa Bé sông Tắc – Hòn Rớ (TP Nha Trang); Vịnh Cam Ranh (Đa Bạ); Vũng Me (TP Nha Trang); Đầm Môn-Vạn Giã (H. Vạn Ninh); Vũng Bình Tây; Vịnh Lương (TP Nha Trang)

18	Ninh Thuận	Cửa sông Cái – Đông Hải (TX Phan Rang, Tháp Chàm);
19	Bình Thuận	Cửa La Gi, Cửa sông Ba Đàng (H. Hàm Tân); Đảo Phú Quý; Cửa Liên Hương (H. Tuy Phong); Mũi Né (TP Phan Thiết); Cửa Phan Rí, Cửa Phú Hải
20	TP HCM	Sông Đĩnh và Dinh Bà (H. Cần Giờ)
21	BR.Vũng Tàu	Cửa sông Dinh, Côn Sơn (H. Côn Đảo), sông Cửa Lấp (Phước tỉnh); Lộc An (Đất Đỏ); Bình Châu (Xuyên Mộc)
22	Tiền Giang	Cửa sông Soài Rạp (H. Gò Công Đông)
23	Bến Tre	Cửa Đại (H. Bình Đại); Cửa Cô Chiên
24	Trà Vinh	Vàm Hàu- Cửa Cung Hàu; Cửa Định An
25	Sóc Trăng	Cửa Trần đệ; Kênh Ba- Long Phú
26	Bạc Liêu	Cửa Gành Hào; Cửa Cái Cù; Cửa Nhà Mát
27	Cà Mau	Cửa sông Ông Đốc; Cửa Bồ Đề; Cái Đôi Vàm; Cửa Khánh Hội (Kinh Hội), Cửa Hòn Khoai, Cửa Rạch Gốc (H. Ngọc Hiển)
28	Kiên Giang	Cửa sông Cái Lớn – Cái Bé; Đảo Hòn Tre, Mũi Gành Dầu, Xã bãi Thơm, Cửa Tô Châu, Nam Du – Kiên Hải, An Thới (Phú Quốc)
27	Cà Mau	Cửa sông Ông Đốc; Cửa Bồ Đề; Cái Đôi Vàm; Cửa Khánh Hội (Kinh Hội), Cửa Hòn Khoai, Cửa Rạch Gốc (H. Ngọc Hiển)
28	Kiên Giang	Cửa sông Cái Lớn – Cái Bé; Đảo Hòn Tre, Mũi Gành Dầu, Xã bãi Thơm, Cửa Tô Châu, Nam Du – Kiên Hải, An Thới (Phú Quốc)

2. Địa điểm lánh nạn khẩn cấp bên Trung Quốc

- Trong trường hợp các tàu cá Việt Nam gặp tai nạn hoặc gặp tình huống khẩn cấp phải lánh nạn thì có thể liên hệ với cơ quan phía Trung Quốc để xin lánh nạn.

Địa điểm: Cảng cá Khởi Thủy, Thị trấn Lôi Châu, tỉnh Quảng Đông; cảng cá Nam Vạn, TP Bắc Hải, Khu tự trị Quảng Tây; Cảng Cá bát Sở, thị trấn Đông Phương, tỉnh Hải Nam; Cảng cá Dương Phố, thị trấn Đông Phương, tỉnh Hải Nam.

- Trường hợp không tìm được nơi trú ẩn:

Nên

- + Thả neo nổi (có thể là vòm dù, lưới, thùng...) kết hợp nổ máy tàu, điều khiển để mũi tàu luôn chong về hướng gió.
- + Dùng dầu ém sóng: Dùng giẻ nhúng dầu hoặc dùng can nhựa, thùng sắt đục một lỗ rất nhỏ sao cho lượng dầu tiết ra từ 5-7 lít trong 1h đồng hồ. Treo hai bên mạn tàu, ở mũi tàu 2, ở lái tàu 2.

Các điểm bắn pháo hiệu (Theo Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ và thông tư hướng dẫn thực hiện quy chế- Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Các điểm bắn pháo hiệu của Bộ đội Biên Phòng

TT	Đơn vị	Điểm bắn	Địa điểm bắn (Đơn vị phụ trách)
1	Quảng Ninh	2	+ Đảo Cô Tô (đồn 16)-H. Cô Tô + Đảo Ngọc Vừng (đồn 24)- H. Vân Đồn
2	Hải Phòng	1	+ Đảo Cát Bà + Đảo Hòn Dấu (TX Đồ Sơn)
3	Thái Bình	1	+ Cửa Diêm Điền (đồn 64) – H. Thái Thụy
4	Nam Định	3	+ Ngọc lâm (đồn 100) – H. Nghĩa Hưng + Cồn Lu (đồn 84)-H. Xuân thủy + Doanh Châu (đồn 92) - H Hải Hậu
5	Ninh Bình	1	+ Cửa Đáy (đồn 104) – H. Kim Sơn
6	Thanh Hoá	3	+ Trạm TT báo bão Hoằng trường (đồn 118) – Hoằng Hoá + Núi Trường lệ (đồn 122)- TP Sầm Sơn. + Trạm TT báo bão Duy Xuyên (đồn 126) Tỉnh Gia
7	Nghệ An	1	+ Hòn mát
8	Hà Tĩnh	1	+ Cửa sót (đồn 164)- H.Thạch Hà
9	Quảng Bình	1	+ Cửa Gianh (CK Cảng Cửa Gianh) – H. Quảng Trạch + Cửa Ròn – H. Quảng Trạch + Cửa Nhật Lệ- TP Đồng Hới
10	Quảng Trị	1	+ Cửa Việt (đồn CK cản Cửa Việt) – H. Gio Linh + Đảo Cồn Cỏ.
11	TP Huế	1	+ Thuận An (CK Cảng Thuận An – H. Hương Điền)

TT	Đơn vị	Điểm bản	Địa điểm bản (Đơn vị phụ trách)
12	Đà Nẵng	2	+ Núi Hải Vân (tác chiến bản)- Q.Liên Chiểu + Núi Sơn Trà (tác chiến bản)- Q. Sơn trà
13	Quảng Nam	2	+ Tân Hiệp – Cù Lao Chàm (đồn 276) TX Hội An + Mũi Bàn Than (đồn CK Cảng Kỳ Hà)-H. Bình Sơn + Cửa Đại – TX Hội An
14	Quảng Ngãi	3	+ Sa Huỳnh (đồn 304) – H. Đức Phổ + Đảo Lý Sơn (đồn 328)- H. Đảo Lý Sơn + Sơn Trà (CK cảng Dung Quất) – H. Bình Sơn (ĐP Giao)
15	Bình Định	1	+ Nhơn Châu (đồn 332) -đảo Cù Lao Xanh – TP Quy Nhơn
16	Phú Yên	1	+ Cửa Sông Cầu – Sông Cầu (Đồn Bp 348)
17	Khánh Hoà	3	+ Đầm Môn (đồn 358)-H. Vạn Ninh + Hòn Mun (đồn 388) – TP Nha Trang + Bình Ba (đồn 392) – TX Cam Ranh
18	Ninh Thuận	3	+ Vĩnh Hy (đồn 404) – H. Ninh Hải + Nhơn Hải (đồn 408)- H. Ninh Hải + Sơn Hải (đồn 416)- H. Ninh Phước
19	Bình Thuận	1	+ Núi cao Cát (đồn 464) – H. đảo Phú Quý + Thanh Hĩa – Phan Thiết (Đồn BP 444)
20	Bà Rịa-Vũng Tàu	1	+ Côn Đảo (đồn 540) – H. đảo Côn Đảo + Bến Đá TP Vũng Tàu (Đồn BP 522)
21	TP HCM	3	+ Thạch An (đồn 554) – H. Cần Giờ + Lý Nhơn (đồn 554) – H. Cần Giờ + Đồng Hoà (đồn 562) – H. Cần Giờ
22	Tiền Giang	2	+ Vàm Láng (đồn 578) – H. Gò Công Đông + Cửa Tiểu (đồn 582) – H. Gò Công Đông

TT	Đơn vị	Điểm bản	Địa điểm bản (Đơn vị phụ trách)
23	Bến Tre	1	+ Cửa Hàm Luông (đồn 598)- H. An Thủy
24	Trà Vinh	1	+ Mỹ Long (đồn 618) – H. Cầu Ngang
25	Đồng Tháp	2	+ Thông Bình (đồn BP 598)-H. An Thủy + Cầu Ván (đồn BP 917)-H. Hồng Ngự
26	An Giang	2	+ Vĩnh Xương (đồn BP 905)- H. Tân Châu + Vĩnh Ngươn (đồn BP 945)- H. Châu Đốc
27	Sóc Trăng	2	+ Trần Đề (đồn 638)- H. Long Phú + Vĩnh Châu (đồn 646)- TT. Vĩnh Châu
28	Bạc Liêu	1	+ Gành Hào (đồn 668) – TT Gành Hào
29	Cà mau	4	+ Sông Ông Đốc (đồn 692) – TT Ông Đốc + Kinh Hội (đồn 696)- H. U Minh + Hòn Khoai (đồn 700)- H.Ngọc Hiến + Hòn Chuối (đồn 704)- H. Trần Văn Thời
26	An Giang	2	+ Vĩnh Xương (đồn BP 905)- H. Tân Châu + Vĩnh Ngươn (đồn BP 945)- H. Châu Đốc
27	Sóc Trăng	2	+ Trần Đề (đồn 638)- H. Long Phú + Vĩnh Châu (đồn 646)- TT. Vĩnh Châu
28	Bạc Liêu	1	+ Gành Hào (đồn 668) – TT Gành Hào
29	Cà mau	4	+ Sông Ông Đốc (đồn 692) – TT Ông Đốc + Kinh Hội (đồn 696)- H. U Minh + Hòn Khoai (đồn 700)- H.Ngọc Hiến + Hòn Chuối (đồn 704)- H. Trần Văn Thời
30	Kiên Giang	4	+ Cơ quan BCH BP tỉnh Kiên Giang-Vĩnh Rạch + Nam Du (đồn 742) – H. Đảo Kiên Hải + An Thái (đồn 750)-H. Đảo Phú Quốc + Thổ Chu (đồn 770)- H. Đảo Phú Quốc

3. Các điểm bắn pháo hiệu của Quân chủng Hải Quân

- Đảo Bạch Long Vĩ.
- Nam Long Châu 20 hải lý
- Nam Hạ Mai 20 hải lý
- Đông – Đông Nam Sơn Trà 25-30 hải lý
- Đông Nam Hòn Tre 20 hải lý
- Đông Nam mũi Đá Vách 20 hải lý
- Đông Nam Thổ Chu 30 hải lý
- Đảo Đá Tây: 1 điểm
- Lô 3/ Phúc Tần: 1 điểm
- Đảo Tốc Tan: 1 điểm
- Lô 1/Tư Chính: 1 điểm
- Bãi Cạn Cà Mau (DK1/10)
- Đảo Đá Lớn

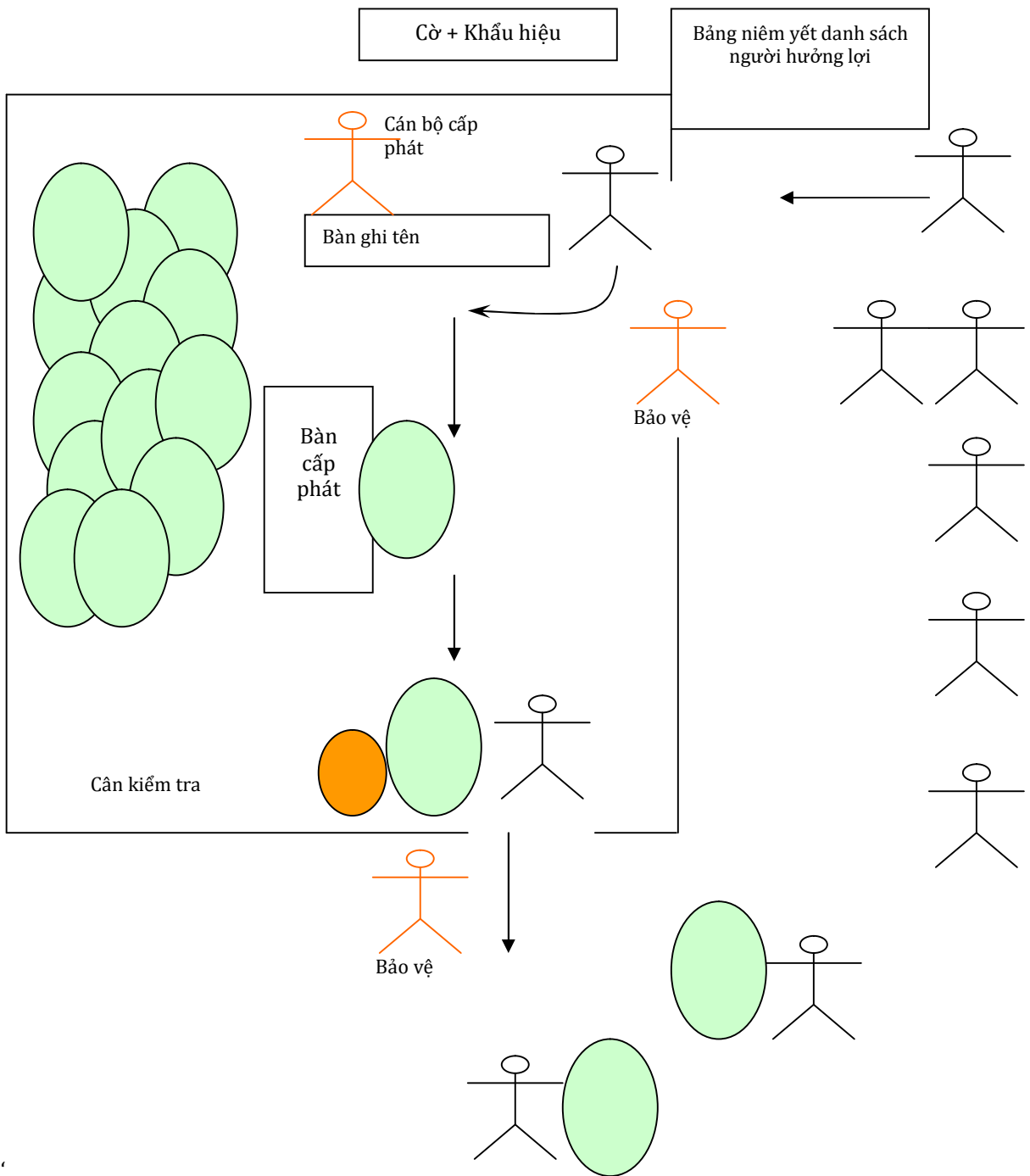
Các phương tiện bắt buộc trên mỗi tàu, thuyền

- **Trang bị cứu sinh:** Xuồng, phao cứu sinh các loại.
- **Trang bị cứu đắm, chống thủng:** Hệ thống bơm hút khô, các dụng cụ hàn gắn thân tàu...
- **Trang bị cứu hoả:** Hệ thống bơm cứu hoả, các loại vật dụng cứu hoả; các bình bọt, thùng cát, chăn chiên....
- **Trang thiết bị thông tin:** Máy thu phát vô tuyến điện, máy bộ đàm, đài bán dẫn...
- **Trang bị tín hiệu:** Đèn hiệu, cờ hiệu, Vật liệu, pháo hiệu
- **Trang bị hàng hải:** La bàn, hải đồ, định vị, đo độ sâu, lịch thuỷ triều, nhật ký hàng hải, đồng hồ....

YÊU CẦU CỤ THỂ TRÊN MỖI TÀU:

- **Mỗi tàu thuyền phải trang bị:** 01 đài bán dẫn (Radio); máy thu phát vô tuyến điện; 01 máy đàm thoại.
- **Mỗi tàu cá phải trang bị các đèn:** đèn đỏ mạn trái; đèn xanh mạn phải; đèn hiệu đánh cá nhìn thấy từ khắp bốn phía; đèn lái màu trắng.
- **Trang bị phao cứu sinh trên mỗi tàu:** 2 phao tròn trên cabin; mỗi người phải có 01 phao áo cá nhân.
- **Trang bị dụng cụ cứu thủng trên mỗi tàu:** 01 bơm tay, 02 xô và 1 gầu; đệm chống va đập di động và cố định; chăn sợi bịt lỗ thủng; giẻ vụn, nệm xơ, xơ dừa; nệm gỗ; cột chống.
- **Trang bị cứu hoả trên tàu:** Bơm nước; bình chữa cháy CO2 4 lít hoặc 7 lít; chăn sợi dập lửa, bộ dụng cụ chữa cháy; một thùng cát, dụng cụ tát nước.
- **Trang bị hàng hải:** Nhật ký hàng hải; nhật ký đánh cá; hải đồ, dụng cụ tác nghiệp; ống nhòm; la bàn; Sào đo.

PHỤ LỤC 6: SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ĐIỂM PHÂN PHÁT HÀNG CỨU TRỢ



Nguồn: Sổ tay QLTH, HCTĐ Việt Nam

PHỤ LỤC 7: CÁC BIỂU MẪU CỦA BỘ TÀI CHÍNH VỀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT CẤP HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA ĐỂ CỨU TRỢ, HỖ TRỢ

Bộ, ngành : ...
Cơ quan, đơn vị báo cáo: ...

Biểu số 01/BC-THXC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT CẤP HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA ĐỂ CỨU TRỢ, HỖ TRỢ Kỳ báo cáo : (báo cáo theo vụ việc; hoặc báo cáo năm)

I- Thuyết minh tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II- Kết quả thực hiện.

A, Tổng hợp số xuất cấp

Số TT	Tên hàng (*)	Đơn vị tính	Hàng xuất cấp theo quyết định giao		Hàng thực tế xuất cấp		Ghi chú
			SL	GT (đồng)	SL	GT (đồng)	
a	b	c	1	2	3	4	5
1	Gạo						
2	Hạt giống						
3	Phao tròn cứu sinh						
4						
	Tổng số :						

(*) Tên hàng: Yêu cầu chi tiết theo từng loại, mặt hàng

B/ Chi tiết hàng dự trữ quốc gia xuất cấp theo đơn vị nhận

S TT	Tên cơ quan, đơn vị (*)	ĐV tính	Gạo		Hạt giống		Ghi chú
			SL	GT	SL	GT	SL	GT	
a	b	c	1	2	3	4	5	6	7
1	Bộ, ngành								
a	T/đó : - Cơ quan ...								
b	- Đơn vị ...								
2	Tỉnh (thành phố) ...								
a	T/đó : -Huyện								
b	-Huyện....								
	...								
	Tổng số :								

(*) Phản ánh tên cơ quan, đơn vị, tổ chức nhận hàng.

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngàytháng... năm....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ, PHÂN PHỐI
HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA XUẤT CẤP ĐỂ CỨU TRỢ, HỖ TRỢ
 Kỳ báo cáo : (báo cáo theo vụ việc, hoặc báo cáo năm)

I- Thuyết minh.
II- Kết quả thực hiện.

A, Kết quả tiếp nhận hàng được cấp

Số TT	Tên hàng (*)	Đơn vị tính	Hàng được cấp theo QĐ của Thủ tướng CP		Hàng thực tế tiếp nhận từ DTQG xuất cấp		Ghi chú
			SL	GT (đồng)	SL	GT (đồng)	
a	b	c	1	2	3	4	5
1	Gạo						
2	Hạt giống ...						
3						
	Tổng số :						

(*) Tên hàng: Yêu cầu chi tiết theo từng loại, mặt hàng

B/ Phân phối, sử dụng hàng được cấp

S TT	Cơ quan, đơn vị, địa phương (*)	ĐV tính	Gạo		Hạt giống		Ghi chú
			SL	GT	SL	GT	SL	GT	
a	b	c	1	2	3	4	5	6	7
1	Cơ quan A								
2	Đơn vị B								
3	Huyện C								
4	Xã D								
5								
6								
	Tổng số :								

(*) Cơ quan, đơn vị, địa phương : Phân ánh tên cơ quan, đơn vị, địa phương được phân phối hàng. Riêng lượng thực cứu trợ, cột đơn vị phân ánh theo cấp xã, phường và kèm theo danh sách tổng số các hộ được cấp cứu trợ tương ứng số lượng lương thực cứu trợ theo tổng số hộ.

C/ Số hàng còn lại sau khi kết thúc việc cứu trợ, hỗ trợ giao cơ quan, đơn vị tiếp tục quản lý sử dụng (đối với hạt giống các loại, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật).

S TT	Cơ quan, đơn vị đang quản lý	ĐV tính	Hạt giống ...		Thuốc		Ghi chú
			SL	GT	SL	GT	SL	GT	
a	b	c	1	2	3	4	5	6	7
1	Cơ quan A								
2	Đơn vị B								
3	...								
4									
5									
6									
	Tổng số :								

* Yêu cầu phân ánh chi tiết theo từng loại hàng.

..., ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Bộ, ngành : ...

Cơ quan, đơn vị báo cáo : ...

Biểu số 03/BC-QLSD

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ, MÁY MÓC,
PHƯƠNG TIỆN CÓ NGUỒN GỐC TỪ DỰ TRỮ QUỐC GIA**

Kỳ báo cáo : năm 200...

Số TT	Tên trang thiết bị, máy móc	Đơn vị tính	Tồn đầu năm						Tăng trong năm		Giảm trong năm						Tồn cuối năm						
			Tổng số		Chưa sử dụng		Đã sử dụng		SL	Giá trị	Tổng số		Thanh xử lý		Giảm khác		Tổng số		Chưa sử dụng		Đã sử dụng		
			SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị			SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
I	Xuồng các loại																						
1	Xuồng ST ...																						
2	...																						
II	Nhà bạt các loại																						
1	Nhà bạt loại ...																						
2	...																						
III	...																						
...																							

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)